

PHỤ LỤC

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THÁI NGUYÊN

LỊCH SỬ
NGÀNH TÀI CHÍNH
TỈNH THÁI NGUYÊN
(1945 - 2015)

NĂM 2015

Chỉ đạo nội dung:

Ban Chấp hành Đảng bộ – Ban Giám đốc
Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản :

Vũ Mạnh Phú : Bí thư Đảng uỷ khoá V
Giám đốc Sở Tài chính tỉnh .

Ban Chủ nhiệm đề tài:

1. **Vũ Mạnh Phú** (Giám đốc Sở): Chủ nhiệm.
2. **Phan Bội Thọ** (Phó Giám đốc Sở): Phó Chủ nhiệm.
3. **Nguyễn Minh Quang** (Phó Giám đốc Sở): Ủy viên.
4. **Lê Ngọc Thanh** (Chánh Văn phòng Sở): Ủy viên.
5. **Nguyễn Thị Minh Hoàn** (Trưởng phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp): Ủy viên.
6. **Nguyễn Lê Trung** (Phó Trưởng phòng Pháp chế - Tin học): Ủy viên.
7. **Vũ Thế Sơn** (Phó Chánh Văn phòng Sở): Ủy viên Thư ký đề tài.
8. **Hứa Thị Thu Đình** (Chuyên viên Văn phòng Sở): Kế toán đề tài.
9. **Đỗ Thị Thanh Huyền** (Chuyên viên phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp): Ủy viên.

Hoàng Đức Thuận

Bìa:

Văn phòng Sở Tài chính.

Ảnh:

Vũ Thế Sơn - Nguyễn Thăng

Sửa bản in:

TS Nguyễn Xuân Minh.

Biên tập:

Uỷ viên (*Phụ lục*).

4- Nguyễn Đức Hành:

Uỷ viên (*Các chương Mở đầu, I và II*).

3- Vũ Thanh Khôi:

đồng Chủ biên (*Các chương III, IV và Phụ lục*).

2- Nguyễn Văn Thăng:

Chủ biên (*Các chương V, VI và Kết luận*).

1- TS Nguyễn Xuân Minh:

Ban Biên soạn:

LỜI GIỚI THIỆU

Căn cứ vào Chỉ thị của Tỉnh uỷ về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng các cấp và lịch sử các ngành trong tỉnh; thực hiện chỉ đạo của Uỷ ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Đảng uỷ và Ban Giám đốc Sở Tài chính tỉnh tổ chức nghiên cứu, biên soạn ***Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 – 2015)***, nhằm dựng lại quá trình 70 năm xây dựng, trưởng thành, với những những thành tựu to lớn mà ngành Tài chính tỉnh đã đạt được trong 70 năm qua, làm tài liệu giáo dục lịch sử, truyền thống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn ngành Tài chính tỉnh. Trên cơ sở đó, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn ngành Tài chính tỉnh phấn khởi, tự hào, ra sức phát huy lịch sử, truyền thống vẻ vang của ngành, nỗ lực phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Nội dung cuốn sách ***Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 – 2015)*** đã kế thừa cuốn sách kỷ yếu ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên do Sở Tài chính tỉnh xuất bản và các cuốn sách lịch sử Đảng, lịch sử ngành của tỉnh đã được xuất bản và phát hành trên địa bàn tỉnh trong những năm vừa qua. Để đảm bảo nội dung cuốn sách phản ánh chính xác các sự kiện lịch sử ngành Tài chính tỉnh đúng đối tượng lịch sử ngành, Ban Biên soạn đã khấn

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

trương tiến hành khai thác hàng nghìn trang tư liệu ở các kho lưu trữ từ Sở Tài chính, Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh, Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy đến Trung ương; các tư liệu thành văn, các hồi ký⁽¹⁾ của các lão thành cách mạng, trực tiếp đi điền dã ghi chép, phỏng vấn các nhân chứng và gia đình nhân chứng lịch sử ở các tỉnh Bắc Kạn, Lạng Sơn... Ban Giám đốc Sở Tài chính tỉnh đã tổ chức các cuộc Hội thảo khoa học xem xét, đánh giá các sự kiện lịch sử nêu trong bản thảo với sự tham gia của các đồng chí nguyên là lãnh đạo ngành Tài chính tỉnh các thời kỳ và Ban Biên soạn.

Với cấu trúc 6 chương và các phần kết luận, phụ lục, nội dung cuốn sách đã ghi lại một cách tương đối có hệ thống quá trình 70 năm xây dựng, trưởng thành và kết quả của ngành Tài chính trong công tác tham mưu, giúp cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp quản lý, cân đối thu, chi tài chính trong các thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ, xây dựng - bảo vệ Tổ quốc và đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước (1945 -2015).

⁽¹⁾ Theo Quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và theo *Từ điển Tiếng Việt* của Trung tâm Từ điển học (Vietlex), do Giáo sư Hoàng Phê (chủ biên) "*được biên soạn theo tinh thần chuẩn hóa và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*", xuất bản năm 2014: Các từ có nguyên âm y ở cuối đều dùng nguyên âm i; trừ những từ dùng nguyên âm i làm thay đổi nghĩa của từ. Theo đó, các từ *Hồi ký* viết thành *Hồi kí* (trang 597), *Ty Nông nghiệp*, viết thành *Ti Nông nghiệp*... (trang 1269), *quản lý* viết thành *quản lí* (trang 1037)... Ở cuốn sách này, theo chỉ đạo của Ban Chủ nhiệm đề tài, Ban Biên soạn dùng nguyên âm y.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Mặc dù Ban Giám đốc Sở, Ban Chủ nhiệm đề tài đã tập trung chỉ đạo và Ban Biên soạn đã làm việc khẩn trương, nghiêm túc, nhưng do nguồn tư liệu lịch sử ngành Tài chính tỉnh có nhiều hạn chế, nên nội dung cuốn sách chắc chắn còn nhiều khiếm, khuyết. Ban Giám đốc Sở mong các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tài chính tỉnh cùng đồng đạo bạn đọc góp ý, bổ sung.

Nhân dịp Kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống ngành Tài chính Việt Nam, Ban Giám đốc Sở Tài chính tỉnh tổ chức xuất bản và phát hành cuốn sách *Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 – 2015)*. Nhân dịp xuất bản và phát hành cuốn sách, thay mặt Ban Giám đốc Sở, tôi trân trọng cảm ơn các đồng chí cán bộ lãnh đạo ngành Tài chính tỉnh các thời kỳ và các nhân chứng lịch sử đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu và cảm ơn Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng – Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, cùng các cơ quan, ban, ngành chức năng của tỉnh đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để cuốn sách được biên soạn, xuất bản và phát hành đúng kế hoạch. Trân trọng giới thiệu cuốn sách *Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 – 2015)* với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Tài chính tỉnh cùng đồng đạo bạn đọc.

TM. BAN GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Giám đốc

VŨ MẠNH PHÚ

MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ









MỞ ĐẦU

I- Tỉnh Thái Nguyên

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi và trung du thuộc khu vực Đông Bắc Việt Nam, với nhiều thành phần dân tộc định cư từ lâu đời và có một bề dày truyền thống yêu nước, đoàn kết, thủy chung. Trong quá trình lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của nhân dân ta, địa dư, địa danh, dân tộc, dân số vùng đất Thái Nguyên có nhiều thay đổi. Năm Minh Mạng thứ 3 (1822), xứ Thái Nguyên đổi thành trấn Thái Nguyên. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), trấn Thái Nguyên đổi thành tỉnh Thái Nguyên tồn tại đến năm 1965⁽¹⁾.

Ngày 21/4/1965, tỉnh Bắc Thái được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Ngày 1/1/1997, tỉnh Thái Nguyên được tái lập trên cơ sở tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn theo địa giới như trước khi sáp nhập (1965), gồm 9 đơn vị hành chính trực thuộc: 1 thành phố (Thái Nguyên), 1 thị xã (Sông Công) và 7 huyện (Phú Bình, Phổ Yên, Đông Hỷ, Võ Nhai, Phú Lương, Đại Từ, Định Hóa). Từ tháng 5/2015 tỉnh Thái Nguyên có 9 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 2 thành phố (Thái Nguyên, Sông Công), 1 thị xã (Phổ Yên) và 6 huyện (Đông Hỷ, Võ Nhai, Phú Bình, Định Hoá, Phú Lương).

⁽¹⁾ Trong đó có 1 năm từ tháng 9/1891 đến tháng 10/1892 tỉnh dân sự Thái Nguyên không tồn tại. Các phủ, huyện, châu của tỉnh này được chia về các tiểu quân khu, đặt dưới sự cai quản của chính quyền quân sự.

Về dân số, tháng 1/1901, toàn tỉnh có 30.022 nhân khẩu⁽¹⁾. Từ khoảng thập niên thứ 2, thế kỷ XX, dân số tỉnh Thái Nguyên tăng nhanh do thực dân Pháp chiêu mộ dân phu các tỉnh đồng bằng lên khai thác khoáng sản (than, sắt, thiếc...) đưa về chính quốc; năm 1947, đồng bào các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ tản cư lên Thái Nguyên tham gia kháng chiến. Đến năm 1948, dân số toàn tỉnh Thái Nguyên khoảng 174.200 người⁽²⁾; đến năm 1955 lên 290.255 người, năm 1997 là 1.049.000 người năm 2009 là 1.123.112 người, thuộc 34 thành phần dân tộc⁽³⁾, trong đó 9 thành phần dân tộc có số dân trên 1.000 người là: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Mông, Hoa, Mường; năm 2013 là khoảng 1.160.000 người⁽⁴⁾.

Là tỉnh miền núi và trung du, sản vật của Thái Nguyên trước đây gắn liền với những cảnh rừng đại ngàn, đó là các loài gỗ quý thuộc hàng tứ thiết (đinh, lim, sến, táu...), các loài chim, thú quý hiếm (công, trĩ, gà lôi, vẹt, yêng, hổ, báo,

(1) Dẫn theo A. Echinarđ - Công sứ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử chính trị và quản sự tỉnh Thái Nguyên*, xb1934.

(2) Theo: *Báo cáo đặc biệt của Cựu quốc hội tức Tỉnh ủy Thái Nguyên tháng 5/1948*. Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

(3) Gồm có: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Mông, Hoa, Mường, Thái, Ngái, Co, Tà Ôi, Lào, H'Ré, Khơ Mú, Chăm, Bru - Giáy, Ra Glai, Xiêng, Hà Nhì, Ba Na, Pa Thèn, Kháng, Gié Triêng, Xơ Đăng. Dẫn theo Thông kê các dân tộc tỉnh Thái Nguyên tháng 9/2009. Tài liệu của Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên, lưu tại Phòng Lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

(4) Báo Thái Nguyên ngày 1/11/2013

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

gấu, hươu, nai, chồn, tê tê...), các loại dược liệu, thực phẩm (mật ong, mộc nhĩ, nấm hương...). Từ khoảng giữa thế kỷ XX trở lại đây, một số loại gỗ quý, loài thú quý cạn kiệt dần nhưng lại có thêm một số loại nông sản nổi tiếng như gạo bao thai của Định Hoá, đặc biệt là sản phẩm chè búp. Cây chè từ Tân Cương được nhân rộng ra khắp các huyện trong tỉnh. Chè Thái Nguyên không chỉ nổi tiếng khắp trong nước mà còn được nhân dân nhiều nước trên thế giới ưa thích, sử dụng. Cùng với những sản vật trên mặt đất, dưới lòng đất của Thái Nguyên cũng là kho tài nguyên phong phú gồm than, sắt, vonfram, đồng, chì, vàng, thiếc... Trong đó, các loại than, sắt, thiếc có trữ lượng rất lớn.

Thái Nguyên là vùng đất có địa thế hiểm yếu. Từ xa xưa, Thái Nguyên đã được coi là “phên giậu” che chắn phía bắc của kinh thành Thăng Long; là căn cứ địa thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám (1939 - 1945) và là Thủ đô kháng chiến của cả nước trong thời kỳ chống thực dân Pháp (1945 - 1954). Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Thái Nguyên vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân do chúng gây ra, vừa là tỉnh hậu phương cung cấp sức người, sức của góp phần cùng tiền tuyến lớn miền Nam hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Nhân dân Thái Nguyên có truyền thống yêu nước, cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất, đoàn kết anh dũng trong đấu tranh chống giặc nội phản và ngoại xâm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh, tinh thần đó luôn

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

được phát huy cao độ. Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tỉnh Thái Nguyên có 105 tập thể, cá nhân được tuyên dương danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*, *Anh hùng Lao động*, trong đó có 62 trên tổng số 180 xã, phường, thị trấn được phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*; 413 bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu cao quý *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*⁽¹⁾.

Hiện nay, Thái Nguyên được xác định là tỉnh trung tâm vùng Việt Bắc. Với hệ thống giao thông ngày càng phát triển, từ Thái Nguyên có thể giao thương thuận lợi với các tỉnh trong vùng và thủ đô Hà Nội. Thái Nguyên là trung tâm công nghiệp lớn với hàng chục nhà máy, xí nghiệp công nghiệp dân dụng và quốc phòng; là trung tâm giáo dục lớn thứ 3 của cả nước với 9 trường đại học, hàng chục trường cao đẳng và trường dạy nghề, mỗi năm đào tạo hàng chục ngàn cán bộ khoa học và công nhân kỹ thuật cho các tỉnh phía Bắc (từ Quảng Bình trở ra); là trung tâm y tế với 1 trường đại học y, dược (trong tổng số 9 trường trên địa bàn) và Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên mỗi năm đào tạo hàng trăm bác sĩ và cán bộ y tế, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của hàng chục ngàn nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

Các công trình phúc lợi xã hội, văn hoá thể thao được xây dựng ngày càng nhiều, khang trang hiện đại, đáp ứng nhu cầu chăm sóc các đối tượng xã hội và luyện tập nâng

⁽¹⁾ Số Bà mẹ Việt Nam anh hùng tính đến năm 2014.

cao sức khoẻ, vui chơi giải trí của nhân dân. Bộ mặt nông thôn và đô thị ngày càng đổi mới hướng tới một xã hội dân chủ hiện đại văn minh.

II- Hoạt động tài chính trên địa bàn tỉnh trước tháng 9/1945

Hoạt động tài chính và tiền tệ Việt Nam được hình thành khá sớm. Đồng tiền Việt Nam được phát hành lần đầu vào giữa thế kỷ X, thời kỳ Nhà nước Đại Cồ Việt dưới sự trị vì của Đinh Bộ Lĩnh. Thời phong kiến, gần như mỗi đời vua lại cho phát hành loại tiền mới. Nhiều khi, mỗi lần thay đổi niên hiệu, vua lại cho phát hành loại tiền mới. Suốt một thời gian dài, tiền kim loại là thứ tiền duy nhất và mô phỏng theo tiền kim loại của các triều đình Trung Quốc. Tiền giấy xuất hiện ở Việt Nam khá sớm so với thế giới, vào năm 1396.

Từ khi thực dân Pháp tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa (1897), hoạt động tài chính tại Việt Nam ngày càng phát triển. Tiền được lưu hành thời kỳ này gồm tiền Đông Dương, tiền Khải Định thông bảo và Bảo Đại thông bảo (hai loại tiền được phát hành thời vua Khải Định và Bảo Đại).

Tại Thái Nguyên, từ thế kỷ XIX về trước, hoạt động tài chính chủ yếu là việc thu thuế nông, lâm nghiệp và chi trả kinh phí cho hoạt động của bộ máy cai trị cấp tỉnh, huyện. Các hoạt động giao thương của nhân dân đều rất nhỏ lẻ và không thường xuyên. Từ đầu thế kỷ XX, khi các nhà tư bản Pháp đầu tư kinh phí thăm dò, khai thác khoáng sản, khai

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

mở đồn điền thì hoạt động tài chính trên địa bàn cũng ngày càng phát triển hơn. Tuy nhiên, phần kinh phí đầu tư thăm dò, khai thác khoáng sản các chủ mỏ chịu sự quản lý của Chính phủ bảo hộ Pháp, Thống sứ Bắc Kỳ, Tổng Giám đốc Công chính và Ngân hàng Đông Dương. Nguồn thu chính của chính quyền tỉnh Thái Nguyên chỉ có thuế ruộng (còn gọi là thuế điền), thuế chợ, thuế đình, thuế bán rượu, muối và thuốc phiện. Để bù vào sự thiếu hụt ngân sách của chính quốc và nhà nước bảo hộ Pháp do khủng hoảng kinh tế và nhu cầu chiến tranh, mức thuế các loại liên tục được chính quyền thực dân tăng cao.

Năm 1922, tỉnh Thái Nguyên có 17.820 hécta ruộng, 6.950 hécta đất được thống kê quản lý khai thác⁽¹⁾. Số thuế chính quyền Pháp thu được ở diện tích ruộng đất này là 53.500 đồng. Năm 1931, tỉnh Thái Nguyên có hơn 80.000 dân nhưng đã phải nộp cho thực dân Pháp 286.413 đồng tiền thuế các loại. Năm 1932, riêng thuế điền của người Việt đã lên 107.262 đồng. Cùng với thuế điền là thuế đình (còn gọi là thuế thân). Đây là thứ thuế vô nhân đạo, đối tượng chịu thuế là nam giới từ 18 đến 60 tuổi. Năm 1932, toàn tỉnh có

⁽¹⁾ Dẫn theo *Tiểu chí Thái Nguyên* xuất bản năm 1933 và *Niên giám thống kê Đông Dương* xuất bản năm 1938 – Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

- Cũng theo tài liệu trên, đến năm 1918 thực dân Pháp đã cướp 80.756 hécta đất của nhân dân Thái Nguyên để lập 24 đồn điền lớn nhỏ, nhưng trong thực tế số diện tích được đưa vào sử dụng rất thấp.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

19.625 người phải đóng thuế đinh với tổng số tiền là 58.875 đồng. Năm 1938, dân số toàn tỉnh có 100.969 người với 22.787 suất đinh (trong đó 2.720 suất đinh được miễn thuế), còn lại 20.067 suất đinh phải nộp cho chính quyền thực dân trên 60.000 đồng...

Muối, thuốc phiện và rượu còn là những mặt hàng thực dân Pháp độc quyền quản lý, buôn bán. Để đầu độc nhân dân về văn hóa, thực dân Pháp khuyến khích duy trì những phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, tuyên truyền, phổ biến lối sống ăn chơi trụy lạc. Chúng bắt nhân dân ta phải uống rượu do các Công ty của chúng sản xuất đưa về, thường gọi là “rượu ty”. Làng bản nào không tiêu thụ hết số rượu theo hạn mức thì vẫn phải trả tiền và còn bị coi là có hành động chống đối chính quyền. Năm 1910, nhân dân tỉnh Thái Nguyên phải tiêu thụ 43.626 lít rượu cồn. Thuốc phiện được khuyến khích tiêu dùng và được bày bán công khai. Năm 1910, số thuốc phiện do các đại lý của Pháp ở Thái Nguyên trực tiếp bán ra thị trường lên tới 710 kg. Năm 1929, ty Thuế quan Thái Nguyên thu được 110.231 đồng tiền thuế bán muối, rượu và thuốc phiện .

Tiền thuế thu được chính quyền Pháp dùng để nuôi bộ máy cai trị và đàn áp, với lực lượng quân sự được duy trì thường xuyên khoảng trên dưới 2.000 tên. Ngoài ra, một lượng không nhỏ ngân sách chính quyền thực dân dùng chi vào các hoạt động khủng bố đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân ta. Trong đó, số kinh phí cho xây dựng, tu bổ

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

các nhà tù, trại giam chiếm phần lớn. Chỉ trong một năm (1931) chi phí cho xây dựng và tu sửa các nhà tù ở Thái Nguyên đã lên tới 23.553 đồng, gấp 10 lần kinh phí chi cho giáo dục cùng năm đó (2.335 đồng).

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam. Năm 1936, cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên ở Thái Nguyên được xây dựng tại xã La Bằng, huyện Đại Từ. Năm 1937, thêm hai cơ sở Đảng được xây dựng ở xã Phú Thượng và xã Tràng Xá huyện Võ Nhai. Từ đây, cơ sở và phong trào cách mạng từng bước phát triển, mở rộng ra toàn tỉnh. Để duy trì các hoạt động của phong trào, các chiến sĩ cộng sản chủ yếu dựa vào sự che chở, đùm bọc, nuôi dưỡng trực tiếp của nhân dân. Cho đến ngày khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh (8/1945), các hoạt động kinh tế nói chung, hoạt động tiền tệ nói riêng của các tổ chức đảng và cơ sở cách mạng trên địa bàn còn rất hạn chế.

Chương I

**NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH TRONG THỜI KỲ
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
XÂM LƯỢC (1945 – 1954)**

I- Ngành Tài chính tỉnh trong giai đoạn xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng; trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương và An toàn khu Trung ương (1945 – 1950)

Cách mạng tháng Tám thành công mở ra một trang mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói riêng càng thêm tin yêu chế độ mới, tin tưởng, đoàn kết dưới ngọn cờ của Đảng và chính quyền cách mạng, kiên quyết đấu tranh gìn giữ thành quả vừa giành được.

Tuy nhiên, sau ngày giành được chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách. Đội ngũ cán bộ chính quyền từ tỉnh đến cơ sở nói chung đều bở ngỡ, lúng túng trước chức năng, nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động hành chính, xã hội. Trong khi đó, "giặc đói", "giặc dốt" và giặc ngoại xâm đang hằng ngày, hằng giờ đe dọa sự tồn vong của chế độ mới. Hậu quả của những năm chiến tranh cùng với chính sách vơ vét bóc lột của thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gây ra nạn

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

đói khủng khiếp từ cuối năm 1944 chưa được khắc phục. Lụt lội, hạn hán liên tiếp xảy ra làm cho nhiều diện tích ruộng đất phải bỏ hoang. Thương nghiệp đình trệ, hàng hóa khan hiếm. Tình hình tài chính cạn kiệt. Tại Thái Nguyên, tiếp quản kho bạc của chính quyền địch để lại chỉ còn 20.000 đồng, trong khi nhu cầu chi tiêu lại rất lớn.

Cơ sở vật chất bảo đảm cho hoạt động của các cơ quan đảng, bộ máy chính quyền các cấp như kinh phí hoạt động, phòng làm việc, phương tiện đi lại, giấy in, mực viết, máy chữ đều hết sức thiếu thốn và kém chất lượng. Đời sống cán bộ nói chung hết sức khó khăn; chưa có chế độ lương, phụ cấp sinh hoạt được cấp bằng gạo với định mức thấp. Trong khi đó, công việc cần sự chỉ đạo, giải quyết của chính quyền tỉnh lại rất nhiều và vô cùng phức tạp ⁽¹⁾.

Đứng trước những thuận lợi và khó khăn trở ngại trên, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh, cán bộ, đảng viên trong hầu hết các cơ quan đảng, chính quyền, các đơn vị trên địa bàn đã đoàn kết, gắn bó, chung tay, góp sức cùng nhân dân từng bước lãnh đạo tháo gỡ khó khăn, khắc phục nạn đói, bài trừ nạn dốt, đẩy lùi giặc ngoại xâm, giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng non trẻ.

⁽¹⁾ Theo *Hồi ký của các đồng chí Lê Trung Đình, nguyên Chủ tịch và Ma Đình Tương, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên.*

Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, phức tạp, nhận thức sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện *Sáu việc cấp bách cần làm ngay* do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xuất tại phiên họp đầu tiên ngày 3/9/1945 của Hội đồng Chính phủ lâm thời ⁽¹⁾, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt giải quyết nạn đói bằng việc quyết định thành lập Ban Cứu tế từ tỉnh xuống xã. Thành phần của Ban này gồm cán bộ chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc, lập thành những đoàn vận động quyên góp lương thực để cứu đói. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh còn ra lệnh tịch thu số thóc dự trữ trong các đồn điền Gia Sàng, Képle..., ký vay thóc gạo của các nhà buôn ở thị xã để chia cho các gia đình đang lâm vào cảnh thiếu đói gay gắt; ban hành quy định không sử dụng gạo để nấu rượu, làm quà bánh, nhằm tiết kiệm lương thực tập trung cứu đói. Thông qua các hoạt động này, truyền thống đồng cam cộng khổ, thương yêu đùm bọc lẫn nhau

⁽¹⁾ Sáu việc cấp bách cần làm ngay: 1-Phát động ngay một chiến dịch tăng gia sản xuất để cứu đói. Mở ngay một cuộc lạc quyên, 10 ngày một lần, mỗi người nhịn ăn một bữa, mỗi bữa một bơ, gạo tiết kiệm được sẽ góp lại phát cho người nghèo. 2- Mở rộng ngay một phong trào chống nạn mù chữ do thực dân Pháp gây ra đối với đồng bào ta. 3- Tổ chức càng sớm càng tốt cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do, dân chủ của nhân dân. 4- Mở một phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, để bài trừ những thói hư, tật xấu do chế độ thực dân để lại. 5- Bỏ ngay 3 thứ thuế: thuế thân, thuế chợ, thuế đò; tuyệt đối cấm hút thuốc phiện. 6- Tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương, giáo đoàn kết.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

trong nhân dân các dân tộc được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ. Đồng bào Thái Nguyên đã tự nguyện nhịn bữa, bớt ăn, san sẻ lúa, gạo, hoa màu giúp những gia đình thiếu, đói. Ban Cứu tế thị xã Thái Nguyên còn dùng gạo do nhân dân quyên góp tổ chức nấu cháo chia cho những người thiếu đói từ các tỉnh miền xuôi lên xin ăn năm la liệt dọc các vỉa hè, quán chợ.

Để giải quyết nạn đói một cách lâu dài, bền vững, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh chỉ đạo chính quyền cấp huyện và xã tịch thu những ruộng đất vắng chủ tạm giao cho nông dân nghèo cày cấy; phát động trong nhân dân một phong trào đẩy mạnh tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Hương ứng đợt phát động, nhân dân khắp nơi trong tỉnh dấy lên phong trào khai hoang, phục hóa, quyết: *Không để một tấc đất bỏ hoang*, đẩy mạnh gieo cấy lúa, hoa màu, trong đó chú trọng trồng cây màu ngắn ngày, như khai lang, ngô, đỗ, lạc và các loại rau khắp các soi, bãi, đồi, nương. Cùng với đẩy mạnh sản xuất, nhân dân các dân tộc trong tỉnh tích cực tham gia diệt “giặc đói”, bài trừ mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống mới.

Để giải quyết một phần nhu cầu chi tiêu trước mắt trong lúc tình hình tài chính đang hết sức khó khăn, ngày 4/9/1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 4/SL về xây dựng *Quyế độc lập*; đồng thời phát động *Tuần lễ vàng* (từ 17 đến 24/9/1945), kêu gọi toàn dân đóng góp của cải ủng hộ nền tài chính Quốc gia. Thi hành Sắc lệnh của Chính phủ, dưới

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh kịp thời ban hành kế hoạch hướng dẫn chính quyền cấp huyện, xã trong tỉnh xây dựng và bảo vệ các điểm gây quỹ; cán bộ phụ trách tài chính của Văn phòng Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời hướng dẫn tổ chức các hình thức gây quỹ, kiểm đếm tiền, vàng, xác định giá trị tài sản khác do nhân dân ủng hộ trong *Tuần lễ vàng*, ...

Dù còn thiếu thốn, đói kém, nhưng với niềm tin yêu, ủng hộ chế độ mới, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên vẫn nhiệt tình hưởng ứng chủ trương của Đảng và Chính phủ. Nhiều đồ trang sức bằng vàng, bạc của chị em phụ nữ, nhiều vật dụng, vật nuôi có giá trị lúc đó như nồi, chậu, mâm đồng, trâu, bò... được nhân dân các nơi đóng góp ủng hộ cho Nhà nước cách mạng. Sau một tuần gây quỹ, cán bộ tài chính của tỉnh đã kiểm đếm, thông kê được hơn một vạn đồng tiền mặt, hơn 100 lạng vàng, bạc, 500 kg đồng, hơn 100 con trâu, bò, gần 1.000 tấm vải... Số tiền, vàng, bạc và những vật phẩm có giá trị khác của nhân dân Thái Nguyên đã góp phần giúp Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vượt qua khó khăn gay gắt về tài chính trong những ngày đầu mới thành lập.

Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc, đầu tháng 9/1945, gần 2 vạn quân của Chính phủ Trung Hoa Dân quốc từ nhiều ngả kéo vào nước ta làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật theo tinh thần Hội nghị Potsdam ⁽¹⁾. Một trong những

⁽¹⁾ Theo: *Tổng tập Hồi ký của Đại tướng Võ Nguyên Giáp* – Nhà xuất bản Quân đội nhân dân – Hà Nội 2010, trang 177.

cánh quân này theo đường Hà Giang, Tuyên Quang kéo vào thị xã Thái Nguyên. Quân Trung Hoa Dân quốc đi từng trung đoàn nghỉ lại Thái Nguyên khoảng một tuần tới 10 ngày rồi đi tiếp về Hà Nội. Đơn vị này đi thì đơn vị khác đến, cứ như vậy kéo dài hơn một tháng⁽¹⁾. Dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh vào Việt Nam làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất mục tiêu của đội quân Trung Hoa Dân quốc là tìm mọi cách tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, lật đổ Chính phủ Hồ Chí Minh, thành lập chính quyền tay sai.

Những ngày đóng quân trên địa bàn Thái Nguyên quân Trung Hoa Dân quốc yêu cầu chính quyền ta phải cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện đi lại cho chúng, trong khi cả ba yêu cầu này chính chúng ta còn đang khó khăn, thiếu thốn trầm trọng. Trong quan hệ mua bán hàng hoá, quân Trung Hoa Dân quốc giữ thủ đoạn bắt ép ta tiêu tiền “Quan kim” đã mất giá trị. Chúng trắng trợn chiếm các quán chợ, nhà dân và định chiếm cả trụ sở của Ban Tiếp tế để đóng quân. Chúng mua hàng của dân không trả tiền hoặc trả tiền Quan kim; mượn đồ dùng của dân nhưng không trả...

Thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, tỉnh Thái Nguyên đã chủ động đối phó với giặc ngoại xâm mà trực tiếp lúc này là lực lượng quân đội Trung Hoa Dân quốc trong tình thế

⁽¹⁾ Theo *Hồi ký của đồng chí Ma Đình Tương, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên* – Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

muôn vàn khó khăn. Trong điều kiện chính quyền cách mạng mới thành lập; tiền bạc, lương thực chưa có; thuế chưa thu, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh ra lệnh và chỉ đạo chính quyền thị xã tịch thu số thóc còn lại của các đồn điền thực dân Pháp ở Gia Sàng, Képle, Cầu Mây; tịch thu hơn 84 con bò của đồn điền Képle và hằng ngày huy động hàng trăm người làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm, xay thóc, giã gạo cung cấp cho quân Trung Hoa Dân quốc. Mặt khác, chính quyền cách mạng chỉ đạo lực lượng cảnh vệ và tự vệ thị xã Thái Nguyên làm hậu thuẫn cho các đoàn thể Cứu quốc đấu tranh kiên quyết với những hành động ngang ngược của đội quân này.

Trước sách lược hết sức khôn khéo, vừa mềm dẻo vừa cứng rắn của chính quyền cách mạng, Bộ chỉ huy quân đội Trung Hoa Dân quốc đã phải ra lệnh giới nghiêm, tập trung quân ở những nơi nhất định do ta cho phép và đến cuối tháng 10/1945, chúng rút khỏi Thái Nguyên về Hà Nội.

Từ những tháng cuối năm 1945 trở đi, cùng với công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa I, bầu cử Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp, các cấp chính quyền trong tỉnh động viên, hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khôi phục lại các cơ sở sản xuất thủ công nghiệp, mở lại 31 chợ tại 7 huyện cho nhân dân buôn bán, mua sắm vừa để tiêu thụ, lưu thông hàng hóa ổn định đời sống nhân dân, vừa có nguồn thu cho ngân sách của tỉnh.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Nhờ có chủ trương đúng đắn nên hoạt động giao thương trên địa bàn tỉnh diễn ra khá nhộn nhịp. Hàng hóa nông, lâm sản bày bán khắp các chợ miền núi. Các loại hàng hóa nhu yếu phẩm phục vụ sinh hoạt khác, như vải mặc, dầu thắp, xà phòng, thuốc lào, kim chỉ,... được các thương lái nhập về theo đường Cao Bằng – Bắc Kạn – Thái Nguyên. Ngược lại, các thương lái buôn gạo và muối từ Thái Nguyên lên bán ở các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng. Tuy vậy, nhiều mặt hàng giá cả có sự chênh lệch lớn giữa các vùng, điển hình là giá các mặt hàng lương thực ⁽¹⁾.

Các cơ quan tài chính của tỉnh lần lượt ra đời và đi vào hoạt động. Ty Thuế Trực thu phối hợp với các ty Túc Mễ, Khuyến Nông, Thú Ngư, Tầm Tang, Tín dụng sản xuất, Công Chính, Địa Chính, Lâm Chính để xác định nguồn thu, mức thu các loại thuế điền thổ, trước bạ, môn bài, thuế

⁽¹⁾ Giá thóc gạo trung bình trong nửa đầu năm 1947 giữa các vùng:

Loại lương thực	Số lượng	Giá ở Phú Bình, Phở Yên	Giá ở Phú Lương, Đại Từ, Định Hoá
Thóc chiêm	tạ	90,00 đ	150,00 đ
Gạo chiêm	tạ	120,00 đ	200,00 đ
Thóc mùa	tạ	120,00 đ	200,00 đ
Gạo mùa	tạ	160,00 đ	280,00 đ

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

thuyền, thuế sát sinh... làm cơ sở cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời các huyện và thị xã thực hiện thu thuế. Ty Thuế quan kiểm soát, xác định và thu thuế các loại hàng hóa từ tỉnh ngoài nhập vào trong tỉnh, hàng từ trong tỉnh xuất đi các tỉnh khác. Nhờ đó, ngay từ cuối năm 1945, đã có nguồn thu từ các loại thuế cho ngân sách của tỉnh.

Tuy nhiên, trong 2 năm (1945 – 1946), số tiền thu nộp về Ty Ngân khố không nhiều và thường thiếu hụt lớn so với kế hoạch. Đến năm 1947, kết quả thu thuế đã khả quan hơn. Số thuế phải thu theo kế hoạch là 1.969.485 đồng. Số thuế đã thu được 1.728.455 đồng. Số thuế còn phải thu là 241.029,70 đồng ⁽¹⁾. Nguồn thu ngân sách tỉnh tăng cao cùng với kinh phí do Trung ương cấp nên trong năm 1947 tỉnh đã có kinh phí cấp cho chi tiêu hành chính của các cơ quan đảng, chính quyền, các ngành và đoàn thể từ tỉnh xuống huyện; chi phụ cấp cho khoảng trên 1.000 cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang; chi cho các hoạt động xây dựng kho tàng, lán trại trong ATK; chi vận chuyển lương thực, thực phẩm với hàng ngàn tấn muối, hàng vạn tấn máy móc, thiết bị của các cơ quan, công binh xưởng từ các tỉnh đồng bằng lên miền khu phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Cùng với đó là kinh phí chi cho nhiệm vụ

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo đặc biệt của Hội đồng Cứu quốc Thái Nguyên về tình hình trong tỉnh từ cuối Hội nghị Tân Trào đến tháng 5/1948.*

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

tiêu thổ kháng chiến, chi tu sửa tuyến đê sông Cầu tại huyện Phổ Yên, nạo vét bùn lòng sông Máng phục vụ sản xuất. Ngoài ra, nguồn tài chính của tỉnh còn đáp ứng nhu cầu trợ cấp ban đầu cho hơn 12.000 đồng bào tản cư từ các tỉnh vào Thái Nguyên ⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc tản cư để tham gia kháng chiến, trong năm đầu sau ngày toàn quốc kháng chiến, tỉnh Thái Nguyên được coi là hậu phương an toàn nên đồng bào các tỉnh miền xuôi tản cư lên ngày một đông. Việc tiếp nhận, chăm lo ổn định đời sống, việc làm cho đồng bào tản cư, là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ, chính quyền các cấp và nhân dân Thái Nguyên. Chấp hành chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Vô luận thế nào, các ủy ban hành chính cũng không được bỏ dân bơ vơ*”, Ủy ban Tản cư, tiếp cư các cấp trong tỉnh được thành lập, tiếp nhận, phân chia khu vực định cư cho đồng bào tản cư. Thông qua Ty Ngân khố, Ủy ban Tản cư và di cư tỉnh đã tiếp nhận từ Trung ương 3.000.000 đồng cấp cho đồng bào tản cư. Để nhanh chóng ổn định đời sống cho đồng bào phát triển sản xuất, tham gia kháng chiến, tỉnh đã

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Bắc Thái – Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái xuất bản năm 1990, trang 75

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

cho lập 4 trại tăng gia, tổ chức cho 580 người lao động sản xuất đồng thời cấp cho 4 trại này 242.913 đồng⁽¹⁾.

Tiếp đó, Ủy ban Hành chính còn chỉ đạo Ủy ban Tản cư và di cư tiếp quản 7 đồn điền vắng chủ⁽²⁾ với 1.700 mẫu ruộng đất, sắp xếp cho 5.108 người lao động sinh sống; chỉ đạo Ty Ngân khố cấp 1.578.350 đồng cho những hộ trong 7 đồn điền mua sắm nông cụ, trâu bò, thóc giống để sản xuất; chỉ đạo thành lập hàng chục ấp nhỏ rải rác trong các làng, xã của huyện Võ Nhai cho 903 người từ các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang đến, cấp cho số đồng bào ở đây 200 mẫu ruộng, 116.015 đồng, 2 con trâu, 224 phương thóc cùng nhiều nông cụ khác. Nhờ việc đón tiếp, giúp đỡ, cấp dưỡng kịp thời và chu đáo nên đồng bào tản cư đến Thái Nguyên đã nhanh chóng ổn định cuộc sống và đã có những đóng góp thiết thực cho cuộc kháng chiến.

Để có nguồn kinh phí chi cho các hoạt động của các cơ quan đảng từ tỉnh đến huyện bình quân mỗi tháng khoảng

⁽¹⁾ Theo : *Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác tản cư, di cư ngày 21/9/1947*, 4 trại tăng gia đó là: Trại Việt Cường (nay thuộc xã Hóa Thượng của huyện Đông Hỷ), trại Lương Ngọc Quyến (nay thuộc xã Hồng Tiến của thị xã Phổ Yên), trại Phú Xuân (nay thuộc xã Phúc Xuân) và trại Cứu tế Quan Triều (nay thuộc phường Quan Triều) của thành phố Thái Nguyên.

⁽²⁾ 7 đồn điền đó là: Đồng Quang, Gia Sáng, Linh Nham, Sơn Cốt, Thác Nhái, Phúc Thuận, Chã. Số nông cụ, trâu bò, thóc giống 7 đồn điền mua sắm được gồm: 251 con trâu, 11 con bò, 314 cái cây, 330 cái bừa, 812 cái cuốc, 99 ngọn giáo, 1700 kg thóc giống, 724 ngôi nhà tranh tre - Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sđd

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

36.000 đồng (trong đó chi ăn 30.000 đồng, chi thuốc chữa bệnh 3.000 đồng, phụ cấp tiêu vật cho cán bộ 3.000 đồng), tháng 8/1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên thành lập cơ quan phát triển kinh tế mang tên Hãng Việt Thái với số vốn được cấp ban đầu là 2 triệu đồng⁽¹⁾. Tuy nhiên, do không có kiến thức quản lý kinh tế và kinh doanh buôn bán nên sau một năm hoạt động, Hãng Việt Thái đã để thua lỗ, thất thoát hơn 1 triệu đồng tiền công quỹ, gây hậu quả khá nặng nề. Đời sống của cán bộ khối Đảng không những không được cải thiện mà thêm khó khăn hơn. Để xảy ra sai lầm khuyết điểm của Hãng Việt Thái, đầu tháng 1/1948, “*Toàn Ban Tỉnh ủy Thái Nguyên bị Khu ủy Khu I cảnh cáo về chủ trương tài chính kinh tế thất bại*”⁽²⁾.

Về mặt tiền tệ, ngay từ cuối năm 1945, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tổ chức sản xuất, phát hành tiền để lưu thông trong nước. Ngày 15/11/1945, Cơ quan Ấn loát thuộc Bộ Tài chính đã được thành lập với nhiệm vụ sản xuất tiền Việt Nam. Ngày 1/12/1945, Sở Ngân khố Trung ương bắt đầu phát hành tiền nhôm loại 2 hào, 5 hào (loại tiền nhôm này được khắc khuôn ở dưới hầm nhà Bát Giác, nay là Viện Bảo tàng Quốc gia – Hà Nội và đem dập thành tiền nhôm ở phố Lò

⁽¹⁾ Thời gian này nhu cầu chi tiêu của cơ quan Tỉnh ủy chỉ có 150 đồng/tháng – Dẫn theo *LSĐB tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 – 1965)*, xuất bản năm 2003, trang 233.

⁽²⁾ Dẫn theo *LSĐB tỉnh Thái Nguyên tập I... Sđd*, trang 234

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Đúc – Hà Nội⁽¹⁾. Ngày 31/1/1946, tờ bạc Việt Nam được phát hành vào các địa phương từ vĩ tuyến 16 trở vào. Tiền này thay thế đồng bạc Đông Dương với giá trị tương đương 1-1. Tiền do Bộ Tài chính phát hành nên nhân dân quen gọi là *Tiền Tài chính*. Tiền Tài chính bằng giấy xuất hiện đầu tiên in hình Chủ tịch Hồ Chí Minh nên nhân dân còn gọi là *Tiền Cụ Hồ*. Như vậy, vào các năm đầu của cuộc kháng chiến trên đất nước ta nói chung, tỉnh Thái Nguyên nói riêng sử dụng 4 loại tiền là tiền Khải Định thông bảo, Bảo Đại thông bảo, tiền Đông Dương và tiền Tài chính. Trong đó, tiền Tài Chính từng bước thay thế 2 loại tiền của triều đình nhà Nguyễn và đồng tiền Đông Dương do Chính phủ Pháp phát hành trước đây.

Mặt yếu trong công tác tài chính giai đoạn này thuộc về Ty Tín dụng sản xuất. Các quy định, các hình thức cho vay không rõ ràng, không phù hợp với điều kiện thực tế, không được phổ biến rộng rãi trong nhân dân, nên ít người biết đến, các chi nhánh tín dụng sản xuất trong năm 1947 đều hoạt động kém.

Như vậy, sau 2 năm kể từ ngày khởi nghĩa giành chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính tỉnh, Ngành Tài chính đã có những đóng góp quan trọng cùng nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nỗ lực phấn đấu, vượt qua muôn vàn khó khăn đầy

⁽¹⁾ Dẫn theo *Đồng bạc Tài chính – Đồng bạc Cụ Hồ* do Viện Nghiên cứu Tài chính xuất bản năm 2000, trang 19

lùi "giặc đói", "giặc dốt", loại trừ giặc ngoại xâm, củng cố chính quyền, bảo đảm an ninh trật tự, từng bước xây dựng đời sống văn hóa mới trong cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng và bảo vệ An toàn khu của Trung ương, sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ anh dũng của dân tộc.

Trong khi đó, cuộc chiến tranh do thực dân Pháp gây ra ngày càng lan rộng và trở nên quyết liệt. Tuy nhiên, chiến sự vẫn chưa lan đến tỉnh Thái Nguyên. Tranh thủ thời gian hòa bình, Đảng bộ, chính quyền các cấp trong tỉnh Thái Nguyên tích cực lãnh đạo, chỉ đạo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh nói chung, ngành Tài chính Thái Nguyên nói riêng chuẩn bị mọi điều kiện đảm bảo cho thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Cho đến giữa năm 1947, cuộc kháng chiến toàn quốc đã trải qua 6 tháng. Về cơ bản, các mục tiêu chiến lược do Trung ương Đảng đề ra đã đạt được kết quả quan trọng. Âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp bước đầu phá sản. Cuộc chiến tranh vẫn kéo dài và ngày càng mở rộng, khiến cho thực dân Pháp lâm vào tình trạng khó khăn; quân số thiếu hụt. Số quân tăng viện nhỏ giọt từ Pháp sang không sao khắc phục được tình trạng phân tán, dần mỏng lực lượng trên các chiến trường.

Trước tình hình trên, thực dân Pháp âm mưu kết hợp chặt chẽ giữa thủ đoạn chính trị và biện pháp quân sự. Trong phiên họp ngày 9/6/1947, Hội đồng Phòng thủ Đông Dương thông qua trên nguyên tắc cuộc tiến công mùa thu 1947 với

mục đích: “*Bịt kín biên giới, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc... loại trừ mọi sự chi viện từ bên ngoài vào; truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ*”.

Thực hiện ý đồ trên, ngày 7/10/1947, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn và thị trấn Chợ Mới, chính thức mở đầu cuộc tấn công quân sự quy mô lớn lên Căn cứ địa Việt Bắc hòng tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh..

Quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ Chính phủ kháng chiến, quân và dân Thái Nguyên đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực, với quân và dân các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn tổ chức hàng trăm trận đánh lớn nhỏ, tiêu hao, tiêu diệt hàng ngàn tên địch, thu và phá hủy nhiều vũ khí, đạn dược và các phương tiện chiến tranh khác. Cuộc phản công chiến lược của quân và dân ta trong Thu - Đông năm 1947 thắng lợi đã làm thất bại hoàn toàn chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của địch. Tương quan lực lượng giữa hai bên trên chiến trường thay đổi theo hướng có lợi cho ta.

Tuy nhiên, trải qua hơn 2 tháng (7/10 đến 21/12/1947) tấn công càn quét các tỉnh Việt Bắc, thực dân Pháp cũng gây cho quân và dân ta những tổn thất to lớn. Tại Thái Nguyên, 160 người bị quân Pháp giết hại, 267 người bị chúng bắt, 8.359 ngôi nhà bị đốt phá, 1.813 con trâu bò, 141 tấn thóc bị thiêu hủy... Mặt khác, từ đầu năm 1947, quân Pháp còn cho

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

máy bay đánh phá 134 trận, ném 194 quả bom phá, bắn hàng trăm loạt đạn liên Thanh xuống địa bàn 8 huyện, thị xã trong tỉnh làm chết 178 người, bị thương 143 người; cháy và hư hỏng 150 ngôi nhà, gần 9 tấn thóc gạo; chết 67 con trâu, bò và lợn⁽¹⁾.

Những tổn thất trên đã gây cho nhân dân các dân tộc Thái Nguyên rất nhiều khó khăn về sản xuất và đời sống, đòi hỏi cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục.

Ngay sau khi quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên, từ ngày 26/12/1947 đến ngày 10/1/1948, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đã thành lập và cử cán bộ xuống các địa bàn bị địch càn quét nắm tình hình, động viên cán bộ và nhân dân giữ vững tinh thần và quyết tâm kháng chiến; chỉ đạo cấp ủy, chính quyền cơ sở giải quyết hậu quả chiến tranh; an ủi giúp đỡ những gia đình có người bị địch sát hại.

Ngày 15/1/1948, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chỉ đạo thành lập Ban Cứu tế các cấp từ tỉnh đến huyện, xã làm nhiệm vụ điều tra, nắm tình hình thiệt hại của nhân dân trong thời gian bị giặc Pháp tấn công, càn quét để tỉnh có kế hoạch trợ cấp, giúp đỡ hiệu quả, công bằng. Trên cơ sở điều tra thực tế, được sự hỗ trợ kịp thời từ Bộ Tài chính và nguồn kinh phí của tỉnh, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chỉ

⁽¹⁾ Theo: *Biên bản họp Hội đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên ngày 28/2/1948*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

đạo ngành Tài chính cấp 200.000 đồng cho các huyện triển khai kế hoạch trợ cấp giúp nhân dân xây dựng, sửa chữa nhà cửa, mua sắm vật dụng, lương thực, thực phẩm bảo đảm cuộc sống⁽¹⁾.

Tiếp đó, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh cấp thêm cho 4 huyện Võ Nhai 80.000 đồng, Định Hoá 40.000 đồng, Đại Từ 40.000 đồng, Phú Lương 40.000 đồng để mua trâu, bò cấp cho nhân dân phát triển sản xuất. Thông qua Ban Canh nông, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chỉ đạo Ty Ngân khố cấp 20.000 đồng mua trâu, bò cấp cho nhân dân Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên; xuất 60 tấn thóc chia cho nhân dân các huyện Võ Nhai 20 tấn, Đại Từ 10 tấn, Định Hoá 10 tấn, Phú Lương, 10 tấn, Đồng Hỷ 5 tấn, Phổ Yên 5 tấn.

Việc trợ cấp tương đối kịp thời đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân sớm ổn định cuộc sống, khôi phục sản xuất. Cùng với sản xuất nông nghiệp, các ngành kinh tế khác cũng nhanh chóng phục hồi. Mặc dù còn nhiều khó khăn, lại vừa trải qua đợt càn quét khốc liệt của kẻ thù, nhưng ý thức được nghĩa vụ công dân đối với đất nước, nhân dân các dân tộc trong tỉnh vẫn thực hiện tốt nghĩa vụ các loại thuế được giao. Các loại thuế thu được từ năm 1947 đến tháng 4/1948 nộp

(1) Số tiền 200.000 đồng được phân chia cho các huyện Võ Nhai 45.000 đồng, Phổ Yên 40.000 đồng, Phú Lương: 35.000 đồng, Đại Từ: 35.000 đồng, Định Hoá: 30.000 đồng, Đồng Hỷ: 13.000 đồng, Phú Bình: 2.000 đồng..

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

về Ty Ngân khố gồm: Thuế điền thổ 1.591.768 đồng, thuế môn bài 52.357 đồng, thuế thuyền 285 đồng, thuế sát sinh 201.881,3 đồng, thuế trước bạ 12.193,75 đồng, thuế nhập nội hàng ngoại hóa 18.862 đồng, thuế tiêu thụ dầu hỏa 118 đồng, thuế tiêu thụ rượu ta 1.118 đồng, thuế tiêu thụ diêm 6.970 đồng, thuế tiêu thụ thuốc lá, thuốc lào 6.973 đồng⁽¹⁾.

Từ giữa năm 1948, trên cơ sở sắp xếp lại cơ quan Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh (tại phiên họp ngày 25/6/1948), mọi hoạt động tài chính của tỉnh vẫn do Văn phòng Ủy ban tỉnh, trực tiếp là Phòng Kế toán điều hành; đồng chí Đặng Đức Thái - Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, được phân công phụ trách⁽²⁾.

Để mở rộng nguồn thu, những tháng cuối năm 1948, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chỉ đạo mở thêm 9 chợ ở các huyện, đưa tổng số chợ trong tỉnh lên 40 cái; đồng thời hỗ trợ kinh phí cho phát triển kỹ nghệ và tiểu công nghệ. Cũng đến thời điểm cuối năm 1948, trên địa bàn tỉnh có 6 xưởng giấy, 5 xưởng dệt, 3 xưởng thuộc da, 3 lò nấu mật

(1) Theo: *Báo cáo đặc biệt của Hội đồng Cứu quốc Thái Nguyên...* Tlđđ.

(2) Theo: *Báo cáo 3 tháng quý II năm 1948 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên* lưu trữ tại Phòng Lịch sử, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên : Lúc này Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh gồm 4 phòng (Văn phòng, Phòng Dân sinh, Phòng Hành chính, Phòng Kế toán). Trong đó, đồng chí Chủ tịch Lê Trung Đình phụ trách Văn phòng; đồng chí Phó Chủ tịch Đặng Đức Thái phụ trách 3 phòng: Dân sinh, Hành chính, Kế toán

mía, 3 lò làm nồi đất, 1 xưởng nấu nhựa thông, 1 xưởng nấu dầu khuyển diệp. Mặc dù số lượng công nhân ít, nguyên liệu khan hiếm, các xưởng nói trên sản xuất cầm chừng nhưng cũng góp phần quan trọng tạo ra sản phẩm hàng hóa cho tiêu dùng, tạo nguồn thu cho ngân sách.

Những năm 1949, 1950, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, các cơ quan thuộc khối Tài chính của tỉnh hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

Thực hiện Chỉ thị số 179/CT-LKI ngày 30/10/1949 của Ban Thường vụ Liên khu ủy Liên khu I về việc tổ chức mua thóc và lập những kho dự trữ để tiếp tế cho bộ đội, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, Ty Ngân khố và Ty Thuế trực thu tỉnh đã điều động cán bộ xuống các huyện trực tiếp khảo sát giá thóc trên thị trường làm cơ sở định giá mua thóc nhập kho theo chủ trương chung. Theo đó, những gia đình giàu có, thừa thóc ăn thì phải bán số thóc thừa cho Chính phủ theo mức giá nhất định (thóc định giá) với mức thấp hơn giá thị trường 10% đến 25%. Sau khi tiếp nhận kinh phí (6.000.000 đồng) từ Cục Quân nhu, Ty Ngân khố đã phân chia và giao cho các huyện trong tỉnh tổ chức thu mua theo kế hoạch. Với giá thóc từ khoảng 700 đến 800 đồng một tạ, tùy theo giá thị trường từng vùng, từ ngày 30/11 đến ngày 15/12/1949, toàn tỉnh mua được 714.592 kg.

Cùng với 40 chợ dân sinh đang hoạt động trên địa bàn 6 huyện, Phòng Kế toán Văn phòng Ủy ban tiếp tục tham mưu

cho Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chỉ đạo các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Lương tổ chức *Chợ kháng chiến* nhằm thu mua lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu khác, phục vụ nhu cầu kháng chiến và dân sinh. Trong năm 1949, các *Chợ kháng chiến* của các huyện đã mua được trên 500 tấn lương thực, 70 tấn muối do nhân dân từ vùng địch tạm chiếm mang lên bán. Cũng trong thời gian này, *Chợ kháng chiến* còn mua được khoảng 300 tấn sắt, gang cung cấp cho các xưởng quân giới sản xuất vũ khí và dụng cụ quốc phòng.

Hưởng ứng phong trào gây *Quỹ kháng chiến* do Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh phát động từ tháng 5 đến tháng 12/1949, nông dân các nơi trong tỉnh đã đóng góp 663.430 đồng tiền mặt. Riêng nông dân huyện Đại Từ góp ủng hộ bộ đội địa phương 13 tấn thóc và 131.068 đồng. Nông dân xã Dân Chủ (huyện Đồng Hỷ) đã bán 12 tấn gạo giá rẻ cho bộ đội, được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen ngợi.

Từ kết quả huy động lương thực của năm 1949, để chủ động cho phát triển sản xuất trong năm 1950, bảo đảm đời sống nhân dân và tạo nguồn đóng góp cho kháng chiến, Hội đồng Kinh tế tỉnh đã chủ động hợp cùng Ty Ngân khố, Ty Nông chính và Chi nhánh Tín dụng sản xuất tạm ứng trên 124.000 đồng mua gần 8 tấn thóc giống lúa chiêm cho nông dân vay để sản xuất vụ chiêm. Kết quả diện tích cấy chiêm toàn tỉnh năm 1950 đạt 6.800 héc-ta, tăng hơn 10% so với

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

năm 1949. Riêng huyện Võ Nhai năm 1949 không cấy chiêm, sang năm 1950 đã cấy được 100 hécta. Diện tích gieo cấy được mở rộng, công tác chăm sóc được chú trọng, năng suất và sản lượng tăng, nên công tác huy động lương thực vụ chiêm năm 1950 có nhiều thuận lợi. Chỉ trong vòng 20 ngày (từ ngày 1 đến ngày 19/5), toàn tỉnh đã mua được 716.296 kg thóc theo hình thức định giá (thóc bán theo giá ấn định của của cơ quan thuế tại mỗi địa phương ngoài định mức thuế) ⁽¹⁾.

Trong vụ hè thu 1950, Phòng Kế toán Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh thông qua Ty Nông chính cấp tiền cho nông dân các địa phương trong tỉnh vay, mua 6.439 kg thóc giống, tổ chức gieo cấy được gần 3.800 hécta lúa ba giăng và 500 hécta lúa chiêm bãi; hỗ trợ giống cho nhân dân gieo trồng 7.200 hécta ngô, đỗ tương, khoai lang, khoai sọ, đỗ các loại ...

Đến vụ mùa, tỉnh đã đặt ra chương trình cụ thể, triệu tập Hội nghị khối Kinh tế - Tài chính; thành lập đoàn cán bộ gồm thành phần Ban Nông hội và các Ty Nông chính, Tín dụng sản xuất xuống các xã, thôn xóm, nhất là những nơi vừa mới tạm cấp ruộng đất để khảo sát điều kiện thực tế và nhu cầu vốn của nhân dân. Nhờ đó, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh được vay 8.925.850 đồng đầu tư phát triển kinh tế.

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên* ngày 20/5/1950 – Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Trong đó số tiền cho những gia đình thuộc thành phần bản, cổ nông vay 4.435.900 đồng.

Cùng với nông nghiệp, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp trong tỉnh được đầu tư, hỗ trợ kịp thời về tiền vốn và vật tư, đã từng bước phục hồi và phát triển. Việc giao thương hàng hóa tại các chợ và các vùng cũng ngày càng nhiều. Do đó, nguồn thu về cho ngân khố tỉnh ngày càng tăng cao. Riêng thuế môn bài trong 6 tháng đầu năm 1950, toàn tỉnh đã thu được 1.035.960 đồng, nhiều hơn 2 lần so với cả năm 1949. Tổng các nguồn thu bằng tiền về ngân khố của tỉnh năm 1950 được 11.512.465 đồng, tăng 4.458.877 đồng so với cả năm 1949, thu bằng thóc 2.241.171 kg (năm 1949 không thu bằng thóc).

Song song với việc mở rộng nguồn thu, tăng thu, cân đối thu chi trong các hoạt động phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành Tài chính còn dành một khoản lớn kinh phí chi cho việc xây dựng, củng cố chính quyền, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, cấp dưỡng, sinh hoạt phí cho hàng ngàn cán bộ, công nhân viên chức các cơ quan Dân – Chính – Đảng, lực lượng vũ trang, cán bộ y tế, giáo dục, văn hóa. Tổng mức chi năm 1950 của tỉnh 218.757.514 đồng, nhiều gấp gần 11,7 lần mức chi năm 1949. Hoạt động của ngành Tài chính tỉnh không chỉ giúp cho quân và dân ta đập tan cuộc hành quân *Chó Biển* tấn công lên thị xã Thái Nguyên (tháng 10/1950) của thực dân Pháp, mà còn góp phần thiết thực vào việc thực hiện chủ trương *Hoàn thành*

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

nhệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang Tổng phản công theo sự chỉ đạo của Trung ương.

Khó khăn lớn nhất của ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên trong những năm 1948 – 1950 là nguồn thu, lượng thu thấp, trong khi nhu cầu chi lại rất lớn. Năm 1950, tổng số thu bằng tiền chỉ bằng 1 phần 20 số thực chi. Số thu bằng thóc được 2.241.171 kg, nhưng cũng không đủ cân đối cho yêu cầu chi. Phần thiếu hụt phải chờ vào sự điều tiết, hỗ trợ của Trung ương nên thường bị động. Khó khăn này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân; trong đó có một nguyên nhân cơ bản là chưa có một cơ quan chuyên trách tham mưu giúp Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chỉ đạo công tác quản lý thu, chi ngân sách. Đây cũng chính là một yêu cầu cần được giải quyết trong những năm tiếp theo.

II- Ngành Tài chính tỉnh trong giai đoạn tiếp tục xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến (1951 – 1954)

Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo tinh thần Sắc lệnh số 254-SL ngày 19/11/1948 của Chính Phủ, ngày 20/3/1951, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh ban hành Quyết nghị số 27 sắp xếp lại tổ chức Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh. Theo đó, Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh được cơ cấu lại gồm 6 phòng⁽¹⁾ và 1 ban quản lý. Từ đây, các hoạt

⁽¹⁾ Sáu phòng gồm: Phòng Văn thư (Phòng 1), Phòng Kế toán (Phòng 2), Phòng Xây dựng chính quyền (Phòng 3), Phòng Chính trị -

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

động của ngành Tài chính tỉnh đặt dưới sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của Phòng Kinh tế - Tài chính (Phòng 4 B), do đồng chí Lê Văn Mai làm Trưởng phòng.

Thi hành Chỉ thị số 35/CT ngày 10/12/1950 của Trung ương về việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ngay từ đầu năm 1951, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai các hoạt động của đơn vị mình phục vụ thiết thực cho phát triển nông nghiệp. Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận Túc mẽ, Khuyến nông, Tầm tang, Thú ngư của Ty Nông chính, ngành Tài chính tỉnh chủ động, kịp thời cấp vốn cho nông dân đầu tư sản xuất. *“Việc cấp vốn cho dân so với trước thì đã nhằm đúng trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng để cho vay. Tổng số tiền trong năm 1951 đã cho dân vay để chăn nuôi, giồng giọt, phát triển công nghệ là: 65.453.250 đồng. Với số tiền cho vay trên cũng đã giải quyết được tương đối thoả mãn nhu cầu nhân dân và được nhân dân hoan nghênh lối cho vay tiền quy ra thóc”*.

Thực hiện Kế hoạch phát hành Công trái Quốc gia trên địa bàn tỉnh, Phòng Kinh tế - Tài chính kết hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu cho Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, giải thích, động viên nhân dân tích cực hưởng ứng mua Công trái Quốc gia bằng thóc nhằm trực

Quân sự (Phòng 4 A), Phòng Kinh tế - Tài Chính (Phòng 4B), Phòng Văn hóa – Xã hội (Phòng 4 C).

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

tiếp tháo gỡ khó khăn về lương thực cấp cho các đơn vị bộ đội và cơ quan đóng quân trên địa bàn.

Không chỉ đầu tư cho sản xuất, đảm bảo cấp dưỡng và sinh hoạt phí cho cán bộ, công nhân viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, ngành Tài chính còn tham mưu đóng góp tích cực vào việc bình ổn giá cả, ổn định đời sống nhân dân. Chỉ trong vòng sáu ngày, từ ngày 6 đến ngày 11/7/1951, giá một số mặt hàng thiết yếu như thóc, gạo, muối trên thị trường tăng đột biến. Gạo chiêm từ 75.000 đồng, tăng lên 127.200 đồng một tạ, gạo mùa lên tới 139.000 đồng một tạ. Muối từ 110.500 đồng một tạ, tăng lên 195.000 đồng một tạ. Giá cả tăng nhanh làm cho không chỉ nông dân mà cả cán bộ cũng hoang mang, lo lắng.

Trước tình hình trên, Phòng Kinh tế - Tài chính Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh cùng các cơ quan trong khối (Thuế, Ngân khố, Tín dụng sản xuất) nhanh chóng điều tra, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục. Theo đó, nguyên nhân giá cả thóc, gạo tăng đột biến là do số thóc tạm vay của Chính phủ chưa phát ra cho các cơ quan dùng, các cơ quan vẫn phải đi mua gạo ngoài thị trường về sử dụng. Một số cơ quan, đơn vị còn mua gạo dự trữ đề phòng khi khan hiếm trong khi nguồn cung của thị trường có hạn đã đẩy giá lên cao. Mặt khác, thực hiện nhiệm vụ huy động lương thực cho Chính phủ vay, nhân dân các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang không chịu chuyển vận thóc ở trong lòng địch ra, mà đem tiền lên Thái Nguyên mua thóc để cho vay. Thấy giá lương thực tăng nhanh, một số nhà

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

buôn ở thị xã Thái Nguyên bỏ tiền ra mua thóc, gạo tích trữ, chờ giá cao hơn nữa sẽ đưa ra bán kiếm lời. Giá mặt hàng muối ăn tăng mạnh là do khan hiếm bởi trong vùng tạm chiếm địch ngăn chặn, kiểm soát gắt gao, không đem ra được. Những người buôn muối cũng nhân cơ hội này đầu cơ tích trữ, chờ giá lên cao hơn mới bán để hưởng chênh lệch.

Trên cơ sở điều tra, làm rõ nguyên nhân, Phòng Kinh tế - Tài chính Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh cùng các cơ quan chức năng đã kịp thời tham mưu, đề xuất với Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh nhiều biện pháp giải quyết cụ thể, gồm:

- Mang gạo dự trữ của tỉnh bán ra thị trường.
- Tổ chức khai thác nguồn gạo ở các tỉnh Đa Phúc, Bắc Giang bằng hình thức “thâm lậu”, quy định bắt buộc mỗi người từ các tỉnh này đi vào đất Thái Nguyên phải mang theo 3 kg gạo để ăn; đồng thời tổ chức mua thóc gạo ở miền xuôi và vùng giáp địch lên.
- Đề nghị Bộ Tài chính cho vay một số thóc dự trữ của Chính phủ để bán lại cho dân. Trùng trị những người buôn bán đầu cơ tích trữ lương thực gây rối loạn thị trường.
- Đề nghị các cơ quan không mua thóc gạo dự trữ. Đề nghị với lãnh đạo hai tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang yêu cầu nhân dân mang gạo từ trong lòng địch ra cho Chính phủ vay.
- Tổ chức đổi vải lấy thóc rồi lại đem thóc gạo bán ra 4 huyện Đại Từ, Định Hoá, Phú Bình, Đồng Hỷ; đồng thời cần nghiên cứu tổ chức mua và vận chuyển muối từ đồng

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

bằng lên chiến khu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của cán bộ nhân dân.

Nhờ có những biện pháp cụ thể, quyết liệt, tình hình giá cả thị trường dần dần ổn định, đáp ứng yêu cầu kinh tế, dân sinh trên địa bàn.

Tuy nhiên, diễn biến thị trường hàng hóa ngày càng phức tạp. Việc điều hành phát triển kinh tế và thu ngân sách của chính quyền các cấp ngày càng khó khăn. Trong khi đó, yêu cầu chi cho nhu cầu của các hoạt động kháng chiến, kiến quốc ngày càng lớn. Nhằm khắc phục những khó khăn trên, thực hiện sự lãnh đạo của Liên khu 1 và Tỉnh ủy Thái Nguyên, tháng 6/1951, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh tổ chức sáp nhập các ty Thuế quan, Công sản, Trục thu và Địa chính thành Ty Thuế vụ do đồng chí Lê Bửu Hội làm Trưởng ty. Tháng 7/1951, Ty Thuế vụ đổi thành Chi sở Thuế.

Tiếp đó, tháng 11/1951, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh thành lập Ty Tài chính, do đồng chí Ngô Chí Thiện (tức Nguyễn Huy Tuynh) - Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh kiêm Trưởng ty. Đội ngũ cán bộ một phần được lấy từ cấp huyện lên, một số được điều từ Phòng Kế toán và Phòng Kinh tế - Tài chính của Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh sang. Ty Tài chính ra đời là một bước ngoặt quan trọng trong công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế, tài chính của tỉnh Thái Nguyên. Từ đây, Ủy ban Kháng chiến Hành chính

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

tỉnh có một cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chỉ đạo công tác thu, chi ngân sách trên địa bàn, góp phần điều hòa các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh..., bảo đảm tốt yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

Ngày 1/5/1951, Chủ tịch Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 13-SL, triển khai chính sách thuế nông nghiệp nhằm *“đảm bảo cung cấp cho nhu cầu kháng chiến, phát triển sinh sản nông nghiệp, thống nhất và đơn giản chế độ đảm phụ cho dân, thực hiện đóng góp công bằng cho dân”*. Theo đó, *“từ vụ thuế năm 1951, bãi bỏ các thứ đóng góp về nông nghiệp cho Ngân sách toàn quốc và quỹ địa phương như: thuế điền thổ, thóc công lương, sương túc, thóc bình dân học vụ, thóc nuôi bộ đội địa phương, thóc nộp cho quỹ xã, thóc đắp đường...Bãi bỏ việc mua thóc định giá. Đặt ra thuế nông nghiệp thu bằng thóc tính theo hoa lợi thu hoạch bình thường hằng năm của ruộng đất...”*.

Để triển khai thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, Phòng Kinh tế - Tài chính thuộc Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh tham mưu cho Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chỉ đạo Chi sở Thuế tổ chức lớp huấn luyện cho 20 cán bộ trong Chi sở. Sau lớp huấn luyện, các cán bộ này được phân công xuống các huyện mở lớp huấn luyện triển khai chính sách thuế nông nghiệp tới các xã trong tỉnh. Kết quả, 240 cán bộ thuế nông

ng nghiệp của các huyện, xã đã được học tập chính sách thuế nông nghiệp làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện chính sách này trong năm 1951.

Tuy nhiên, chính sách thuế nông nghiệp là một chủ trương mới, lại mang tính tổng hợp cao nên trong quá trình triển khai gặp không ít khó khăn. Do lo ngại thực hiện chính sách mới sẽ phải đóng góp lớn hơn, nhiều nơi cả cán bộ và nông dân đều khai giấu diện tích, giảm năng suất. Việc điều tra, đo đạc xác định lại diện tích, định lại sản lượng một số ruộng đất của các đoàn cán bộ không sát thực tế, gây suy bì, thối mác trong nhân dân. Nhiều nơi phải làm lại, có nơi phải đo đạc, bình xét đến lần thứ ba.

Trước những khó khăn, thử thách, nhận thức rõ việc thực hiện chính sách thuế nông nghiệp là công tác trung tâm, lãnh đạo các cấp từ tỉnh đến huyện đã tập trung một lực lượng lớn cán bộ để triển khai. Mặc dù khó khăn, nhưng với quyết tâm cao của tỉnh, huyện; việc tuyên truyền trong nhân dân được thấu đáo hơn. Hiểu được mục đích, ý nghĩa và nhất là sự thuận lợi, sự công bằng của chính sách thuế nông nghiệp mới, đại đa số nông dân đã đồng thuận, thực hiện nhanh, gọn và hiệu quả. Tính đến ngày 15/12/1952, toàn tỉnh đã ghi thu được 11.430,3 tấn thóc thuế, vượt mức của Liên khu giao gần 193 tấn, nhiều gấp hơn 5 lần năm 1950; đã tiếp nhận, chuyển vào kho bảo quản 7.182,6 tấn, bằng 63 % tổng số thóc ghi thu. Lượng thóc còn phải để lại trong dân do thiếu kho chứa. Việc chậm xây dựng kho phần lớn do các

địa phương chủ quan. Ngoài Định Hóa, Đại Từ xây dựng nhanh, có đủ kho chứa, các huyện còn lại đều chậm và thiếu, nhiều nhất là huyện Phú Bình⁽¹⁾.

Để chuẩn bị cho công tác thu thuế công thương nghiệp năm 1951 và những năm tiếp theo, Chi sở Thuế đã đào tạo 25 cán bộ của ngành và huấn luyện 40 cán bộ địa phương cùng những nhà công thương. Đồng thời tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, chú ý giải thích những điểm mới, cách tính mới để nhân dân hiểu và thực hiện. Công tác tính và thu thuế công thương chủ yếu tập trung vào các loại thuế quán hàng, thuế doanh nghiệp, thuế buôn chuyên, thuế sát sinh và thuế hàng hoá. Tổng số thuế công thương nghiệp thu năm 1951 được 379.911.345 đồng, nhiều gấp 33 lần năm 1950. Số thu lớn, nhưng số chi cũng rất lớn. Tổng chi năm 1951 bằng tiền lên tới 765.651.299 đồng, tăng hơn 3,5 lần số chi năm 1950, gấp hơn 2 lần số thu cùng năm⁽²⁾. Mặc dù trong năm 1951 thu được hơn 11.000 tấn thóc, nhưng vẫn không đủ để cân đối thu - chi. Việc mất cân đối thu - chi một phần do mất cân đối giữa nguồn thu và yêu cầu chi tiêu của tỉnh. Mặt khác, do công tác thuế gặp nhiều khó khăn, đội ngũ cán bộ vừa yếu, vừa thiếu; địa bàn lại rộng, khó quản lý

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo Tổng kết tình hình kinh tế tài chính năm 1951* của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Số 06 ngày 2/2/1952 Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

⁽²⁾ Phần chênh lệch thu - chi do Trung ương cấp bù.

đối tượng thu. Kinh doanh, buôn bán khó khăn, nhiều nhà buôn mang hàng vào các vùng nông thôn, miền núi bán để trốn thuế. Vì thế, việc xác định doanh thu tính thuế cũng hết sức phức tạp, nhiều nơi phải làm đi, làm lại nhiều lần. Thuế hàng hoá mới thu được thuế thuốc lá, thuốc chày, một số ít thuế chè và vàng mã. Trong đó, thuế chè, vàng mã còn thất thu tới 60%. Ở cấp xã chưa nhận thức rõ yêu cầu việc thu thuế sát sinh nên kết quả thu thuế không cao. Việc xác định trọng lượng không sát nên khi tính thuế thường thấp hơn thực tế. Thiếu sự kiểm soát nên số người thịt lợn, trâu, bò trốn thuế khá nhiều. Toàn tỉnh thất thu từ 40 đến 50% thuế sát sinh.

Từ những khó khăn, thuận lợi và kết quả công tác thu, chi ngân sách những năm 1950 - 1951, từ năm 1952, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, các ty chuyên môn, đặc biệt là Ty Tài chính kịp thời có những điều chỉnh từng bước phù hợp với điều kiện của tỉnh và yêu cầu của cuộc kháng chiến.

Để tiếp tục “bồi dưỡng sức dân” theo chủ trương của Trung ương, từ năm 1952, tỉnh Thái Nguyên tăng cường việc tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian, tạm giao ruộng đất vắng chủ cho nông dân thiếu ruộng cày cấy, đồng thời đẩy mạnh cuộc vận động giảm tô, giảm tức.

Việc tạm cấp, tạm giao ruộng đất nói chung được công bằng đã làm cho nhân dân phần khởi tin tưởng vào đường lối của Đảng và Chính phủ. Về kế hoạch lãnh đạo công tác giảm tô, tỉnh đã đề ra cụ thể nhưng thời gian đầu các địa

phương coi nhẹ, khoán trắng cho Nông hội nên kết quả không cao. Được sự giúp đỡ của đoàn cán bộ giảm tô Trung ương, tỉnh đã kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo sát sao, buộc các đối tượng địa chủ kí biên bản cam kết thi hành đúng sắc lệnh của Chính phủ và những điều yêu cầu cụ thể của các địa phương. Về giảm tức, năm 1951 các nơi làm được ráo riết, nhưng sang năm 1952 thì lại coi nhẹ, nên có những nơi chủ nợ còn đòi những món nợ lưu cữu từ ngày xưa mà người vay nợ đã phải trả quá số gốc 2, 3 lần (huyện Đại Từ). Trong dịp giáp hạt tháng 7/1952, nhân dân ở một số nơi thiếu ăn phải bán thóc non với một giá quá thấp. Các địa phương không duy trì và phát triển được các quỹ nghĩa thương để cho dân vay nên khi giáp hạt, thiếu đói phải vay lãi cao của những gia đình giàu có.

Trong năm 1952, ngân hàng đã cho vay phát triển nông nghiệp được 259.209.000 đồng. Với số tiền này, nông dân đã mua 501 con trâu, bò và 496 lợn giống; cho thương nhân vay 486.530.000 đồng để mở rộng buôn bán. Việc cho vay có kết quả tốt giúp cho nông nghiệp và thương nghiệp phát triển nhưng có khuyết điểm là chưa điều tra kỹ nên có tình trạng cho vay không công bằng, có người vay tiền không đầu tư cho sản xuất mà đi mua xe đạp. Việc cho vay để khai thác lâm thổ sản cũng không được chú ý đúng mức.

Mặc dù vẫn còn thất thu thuế nhiều (thuế sát sinh thất thu khoảng 50%, thuế buôn chuyên thất thu khoảng 40%, thuế hàng hóa thất thu khoảng 20%, các công ty tư doanh,

mậu dịch, Xí nghiệp Lam Sơn, Xưởng thuốc lá Hoa Lư ... nộp thuế không đúng vụ và đúng mức), nhưng số thuế công thương thu được trong năm 1952 vẫn bảo đảm định mức Trung ương giao là 5.400 triệu đồng.

Vì không nắm vững chính sách, tình hình giá cả, vì khả năng của cán bộ kém nên công tác mậu dịch trong năm 1952 có nhiều thiếu sót, không phục vụ được sản xuất và công tác thuế nông nghiệp. Việc thu mua nông, lâm sản kết quả không cao vì đặt giá quá thấp. Giá sa nhân ở thị trường 5 vạn đồng 1 kg mà giá của mậu dịch đặt ra chỉ có 3,4 vạn đồng 1 kg. Mặt hàng muối ăn giá cả diễn biến thất thường, từ 87,5 vạn đồng một tạ hồi đầu năm, đến tháng 8 tăng lên 233 vạn đồng một tạ. Việc định giá không kịp với diễn biến thị trường nên cả năm toàn tỉnh chỉ mua được 99 tấn muối từ vùng địch tạm chiếm chuyển ra.

Riêng công tác bình ổn giá gạo có kết quả khá. Giá gạo ở thị trường Thái Nguyên trong năm 1952 cũng có những thời kỳ đột biến ⁽¹⁾ Đầu năm giá gạo từ 14 vạn đồng một tạ tăng vọt lên 28 vạn đồng một tạ. Trước tình hình đó, Ty Tài chính tham mưu cho Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh kịp thời đề nghị lên Sở Mậu dịch Trung ương xin cấp một số thóc để bán ra thị trường bình ổn ở hai nơi trong tỉnh (thị xã Thái Nguyên và huyện Phổ Yên) kéo giá gạo từ 28 vạn đồng

⁽¹⁾ Từ 11/2 đến 11/3/1952 giá gạo từ 16 vạn đồng đến 20 vạn đồng một tạ. Từ 24/6 đến 8/7/1952 giá từ 38 vạn đến 48 vạn đồng một tạ. Từ 24/8 đến 14/9/1952 giá từ 58 vạn đồng đến 69 vạn đồng một tạ

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

một tạ, xuống 24 vạn đồng một tạ. Đến tháng 9/1952, thời kỳ giáp hạt có lúc giá gạo tăng lên 69 vạn đồng một tạ, Ty Tài chính tiếp tục tham mưu xuất lượng lớn gạo bán ra thị trường. Định giá bán sát giá thị trường, đồng thời phối hợp với ngân hàng cấp vốn cho thương nhân mua, vận chuyển gạo từ vùng tạm chiếm về góp phần cùng mậu dịch bình ổn giá gạo. Nhờ những biện pháp tích cực, kịp thời, giá gạo trên thị trường đã ổn định trong kỳ giáp hạt ở mức 48 vạn đồng; đến cuối năm giá dao động trong khoảng 45 vạn đồng một tạ⁽¹⁾.

Nhờ nguồn thu các loại thuế ổn định và tăng dần, nên định mức chi tiêu của Ủy ban Kháng chiến Hành chính cấp xã cũng được tăng từ 50 kg thóc/tháng, lên 250 kg thóc/tháng (tương đương với giá thóc ngoài thị trường).

Những năm 1953, 1954 Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thái Nguyên phải tiến hành đồng thời nhiều nhiệm vụ quan trọng, vừa đẩy mạnh phát triển sản xuất, vừa tiến hành công tác triệt để giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất; vừa động viên sức người, sức của chi viện cho các chiến trường với số lượng lớn nhất, thời gian dài nhất. Mặc dù hết sức khó khăn, nhưng với kinh nghiệm từ những năm trước, các cơ quan chuyên môn kịp thời tham mưu cho các cấp bộ đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo các tầng lớp nhân dân nỗ lực

⁽¹⁾ Báo cáo số 01 ngày 6/1/1953 về tình hình mọi mặt tỉnh Thái Nguyên năm 1952 – Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu đáp ứng nhu cầu cao nhất của cuộc kháng chiến. Cùng với việc huy động bảo đảm cho nhu cầu chi tiêu thường xuyên của tỉnh với mức cao hơn năm trước, được sự động viên, khích lệ bởi tin chiến thắng trên các chiến trường, chỉ trong 15 ngày cuối tháng 4/1954, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã xung phong đăng ký đóng thuế vụ hạ được 2.964 tấn thóc và 407 tấn thóc quy ra tiền. Trong đó, số thóc đăng ký nộp vượt chỉ tiêu được giao 911, 7 tấn. Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, ngành Tài chính tỉnh đã góp phần cùng các ngành, các cấp và nhân dân Thái Nguyên huy động, chi viện 671 tấn gạo, 10 tấn đỗ, lạc, 28 tấn thịt lợn, thịt trâu cho chiến trường, góp phần nuôi quân ăn no, đánh thắng.

Tóm lại, trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), cán bộ, công nhân, viên chức ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Đặc biệt, từ sau khi thành lập Ty Tài chính, hoạt động thu, chi được đẩy mạnh, phục vụ đắc lực yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Hoạt động của ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên đã góp phần quan trọng vào thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954) buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương (21/7/1954).

(1) Theo: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 15. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2000, trang 171.

Cùng với Đảng bộ và nhân dân các tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên phân khởi bước vào thời kỳ khởi phục và phát triển kinh tế, xã hội "...*Tăng cường công tác kinh tế tài chính và chuẩn bị điều kiện để kiến quốc*"⁽¹⁾ theo tinh thần Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa II) đề ra.

nhất đất nước.
hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thông
sức người, sức của cho tiến tuyến lớn miền Nam tiếp tục
lên chủ nghĩa xã hội và trở thành hậu phương lớn chi viện
Định Diêm. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, từng bước đi
Pháp, sau đó là đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô
Miền Nam dật dươi sự chiếm đóng của Quân đội Liên hiệp
thi hành (21/7/1954), nước ta tạm thời chia làm hai miền.
lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết và có hiệu lực
Sau ngày Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh,

tạo và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1954 - 1960)
I- Ngành Tài chính tình trong giai đoạn khởi phục, cải

(1954 - 1965)

**NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH TRONG THỜI KỲ
HÒA BÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

Chương II

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Dân số toàn tỉnh tại thời điểm này có khoảng 23 vạn người, đa số cư trú ở vùng nông thôn và sinh sống bằng nghề nông. Nền kinh tế tỉnh Thái Nguyên chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu, mang tính chất tự cung, tự cấp và tự túc. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, tỉnh Thái Nguyên thuộc vùng tự do, nhưng thường bị máy bay địch ném bom bắn phá, làm hư hỏng nặng nhiều công trình thuỷ nông (đập Vạn Giã, đập Thác Huống...), gây khó khăn lớn cho sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, tuy hòa bình được lập lại, nhưng “... nhiều địa phương trong tỉnh đã xảy ra nạn đói và trầm trọng nhất là Phổ Yên”⁽¹⁾. Đầu năm 1955, nạn đói lan rộng, chủ yếu diễn ra ở 35 xã thuộc các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ.

Tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh cũng có nhiều diễn biến phức tạp. Một số phần tử phản động, tay sai của địch đội lốt tôn giáo từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định... lên tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Lợi dụng đức tin của giáo dân, chúng phao tin “Chúa đã vào Nam, con chiên phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn”, “Mỗi gia đình vào Nam sẽ được cấp 5 mẫu ruộng, 1 con trâu”, “Sau khi hết thời hạn di cư vào Nam, Mỹ sẽ ném bom nguyên tử xuống miền Bắc”⁽²⁾. Một số giáo dân ở xã Tân Tiến - nay là xã

⁽¹⁾ Theo: Nghị quyết số 457/KTTC ngày 7/3/1955 của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên, trang 1

⁽²⁾ Dẫn theo Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái, xuất bản tháng 5/1995.

Cùng với quyết tâm sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chính đôn tồ chức theo tinh thần Nghị quyết số 10 (9/1956) của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh tập trung cao độ lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết khó khăn về kinh tế, chủ yếu là khó khăn về lương thực. Ngày 23/8/1954, Ban Kinh tế tỉnh tổ chức Hội nghị quản triết chủ trương của Chính phủ về phục hồi và đẩy mạnh sản xuất lương thực nhằm đảm bảo nhu cầu của cán bộ, nhân dân và

sông mới.
nhân dân các dân tộc chung sức, đồng lòng xây dựng cuộc trong hòa bình đã có vũ, đồng viên cán bộ, đảng viên và trên địa bàn tỉnh. Tuy vậy, niềm vui lớn nhất là được sông nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội. Nhưng khó khăn trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến càng phục tập thêm.

dân..., làm cho tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh Đảng và Chính phủ nhằm phá hoại sự đoàn kết trong nhân ruộng đất, xuyên tạc đường lối, chính sách ruộng đất của tuyên, khoét sâu những sai lầm trong giám tồ và cải cách diện ra ở nhiều nơi. Một số địa chủ liên kết với nhau tuyên cấp, danh bác, buôn bán thuốc phiện, phá rôi trái tồ, trị an cửa, ruộng, vườn di cư vào Nam. Bên cạnh đó, nạn trộm Sơn (huyện Đại Từ)... đã nhệ dậ, cả tin, với và bỏ lại nhà (huyện Đông Hy, nay thuộc thành phố Thái Nguyên); Hùng Nhà Lông (huyện Phú Bình); Tân Cương, Túc Duyên Đông Cao (huyện Phò Yên) và các xã Quyết Tiến, Tân Kim,

quân đội. Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, Hội nghị xác định nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất các loại cây lương thực để phòng đói, chống đói và giải quyết nạn thiếu ăn lúc giáp hạt là công tác trọng yếu bậc nhất trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - tài chính của tỉnh những tháng cuối năm 1954, đầu năm 1955. Hội nghị phát động *Phong trào thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, cứu đói*, với các nội dung khai hoang mở rộng diện tích, sửa chữa các công trình thủy lợi; trong đó, nhiệm vụ khôi phục hệ thống thủy lợi sông Máng là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, Ty Tài chính tăng cường khai thác nguồn thu để bảo đảm nhu cầu chi của tỉnh. Để bảo đảm sản xuất, khắc phục nạn đói, ngay sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, thông qua Ban Canh nông và Chi sở Thuế, ngành Tài chính đã xuất hàng trăm triệu đồng tiền vốn cho nông dân vay mua thêm trâu bò, sắm nông cụ, các loại giống cây, con; đồng thời nhanh chóng khôi phục lại các chợ, khơi thông nguồn hàng hóa đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân. Vì vậy, tỉnh đã hoàn thành nhanh gọn mức thuế nông nghiệp vụ mùa với 13.560 tấn thóc, thu bổ sung thêm 250 tấn thóc. Chỉ trong mấy tháng cuối năm 1954, riêng thuế hàng hóa tỉnh đã thu được 58 triệu đồng. Nhờ đó, cùng với việc bảo đảm kinh phí chi thường xuyên, tỉnh đã chủ động cấp phát

Thực hiện chủ trương "Danh vốn vào kiến thiết kinh tế", trên cơ sở kết quả thu ngân sách hàng năm, ngành Tài chính đã tham mưu và giúp Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo tư cho phát triển kinh tế mỗi năm một tăng. Tổng chi cho phát triển kinh tế từ 35 triệu đồng (bằng 2,27% so với tổng thu) năm 1955, tăng lên 420 triệu đồng năm 1956 và 606 triệu đồng (bằng gần 21,8% so với tổng thu) năm 1957.

thuế hàng hóa và thuế sát sinh.

nhieu, nhất là ở cấp xã. Các loại thuế thất thu nhiều vẫn là mức và kịp thời gian. Tuy vậy, tình trạng thất thu còn thich, đồng viên các tầng lớp nhân dân nộp thuế đúng định sản xuất; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, giải thích, vừa phù hợp với chủ trương khuyến khích phát triển địa phương, từng hộ gia đình, vừa bảo đảm nguồn thu cho Trung ương và sát với thực tế sản xuất kinh doanh của từng thực, phương pháp tính thuế đúng với chủ trương của chính tỉnh thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến xác định quyết tâm cao. Để bảo đảm nguồn thu, ngành Tài tăng còn do ngành Tài chính xây dựng kế hoạch cụ thể và ban làm sản trong 3 năm được 733 triệu đồng... Nguồn thu (chiếm 56,2%), tiếp đến là thuế nông nghiệp (32,1%). Thu Trong đó, nguồn thu lớn nhất là thuế công thương nghiệp 1.539 triệu đồng, năm 1957 tăng lên 2.782 triệu đồng. Về thu, chi tài chính, năm 1955, toàn tỉnh tổng thu 2.787 người.

8.810 mét vải, 22 tấn thóc cứu đói, cứu rách cho 755 hộ với

Nhờ đầu tư đúng hướng nên kinh tế của tỉnh nhanh chóng phục hồi và phát triển. Phần thu ngân sách nhờ đó mỗi năm một tăng. Nguồn thu tăng là cơ sở để tăng mức chi cho các hoạt động văn hóa - xã hội của tỉnh. Năm 1955, tổng chi cho các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế trên địa bàn tỉnh là 94 triệu đồng; năm 1956 là 214 triệu đồng; năm 1957 tăng lên 326 triệu đồng. Đáng chú ý là mức chi hành chính hằng năm còn chiếm tỷ lệ quá lớn. Năm 1955, chi hành chính chiếm 82,5% tổng ngân sách. Từ năm 1956 việc quản lý chi tiêu hành chính tuy đã được chặt chẽ hơn, nhưng do đội ngũ cán bộ trong biên chế quá lớn, bộ máy còn quá công kênh, nên số chi vẫn còn rất cao, chiếm 48% tổng mức chi. Năm 1957, chi hành chính vẫn chiếm tới 46,6% tổng chi ngân sách toàn tỉnh. Nhìn chung, việc quản lý chi tiêu tài chính đã có nhiều tiến bộ, đúng chế độ và sát với chủ trương ưu tiên phát triển sản xuất. Tuy vậy, một số cơ quan, đơn vị ý thức chấp hành kỷ luật tài chính chưa nghiêm. Tình trạng chi tiêu vượt quá chế độ, quá tiêu chuẩn còn xảy ra ở nhiều nơi. Việc chi tiêu trong sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục còn lãng phí nhiều.

Nhiệm vụ quản lý tiền mặt còn nhiều lúng túng do thiếu kinh nghiệm. Quản lý và lưu thông tiền tệ chưa chặt chẽ. Mức bội chi tiền mặt còn lớn. Năm 1956, bội chi tiền mặt 2.542 triệu đồng, năm 1957 lên tới 3.000 triệu đồng. Phong trào gửi tiền tiết kiệm có nhiều tiến bộ. Đến cuối năm 1957, toàn tỉnh đã xây dựng được 5 hợp tác xã tín dụng sản xuất

ở hai huyện Đại Từ và Đông Hy. Trong 3 năm (1955 - 1957), nhân dân toàn tỉnh gửi tiết kiệm được 131 triệu đồng, góp phần tăng vốn phát triển kinh tế. Cũng trong thời gian này, các ngành Tài chính và Ngân hàng đã tổ chức cho các đơn vị kinh tế và nhân dân vay 3.899 triệu đồng đầu tư phát triển sản xuất.

Tiếp tục củng cố, tăng cường hiệu lực của các cơ quan trong khối Kinh tế, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ môi quan hệ của các cơ quan, cuối năm 1957, Ban Kinh tế tỉnh quyết định chia các cơ quan thành hai tiểu ban. Theo đó, Tiểu ban Thương nghiệp gồm thủ trưởng các cơ quan Thương nghiệp, Ngân hàng, Thuế vụ, Lâm nghiệp, do đồng chí Dương Ngọc Quyền - Trưởng Ty Tài chính làm Trưởng Tiểu ban. Căn cứ vào nhiệm vụ chung của Ban Kinh tế tỉnh, các Tiểu ban thảo luận, xác định nhiệm vụ cho từng ngành và cách thực phối hợp chi đạo chung. Dưới sự điều hành của Tiểu ban Tài chính, từ năm 1958, các ngành Tài chính, Ngân hàng, Thuế vụ và Lâm nghiệp đã có sự trao đổi, thông nhất hoạt động từ chủ trương đến định mức cho vay đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất; phương pháp xác định sản lượng và mức thuế phải thu... Nhờ đó, mặc dù sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do lũ lụt, hạn hán và sâu bệnh gây hại nặng, nhưng kết quả thu các loại thuế vẫn được bao đảm. Thuế lương thực vụ hạ toàn tỉnh thu được

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

2.891 tấn thóc (đạt 98% kế hoạch), 2.891 tấn ngô (đạt 96,21% định mức được giao). Kế hoạch thu thuế vụ đông được triển khai khẩn trương hơn. Trên cơ sở định mức thuế, dưới sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn, các huyện, xã tập trung cán bộ về từng thôn xóm xác định kết quả sản xuất vụ mùa, xét miễn giảm trên 500 tấn thóc cho các đối tượng chính sách và những gia đình bị thiệt hại do thiên tai. Số thuế còn lại phải thu 4.700 tấn bằng thóc (có 500 tấn bằng tiền) được các huyện triển khai hoàn thành trong đầu tháng 1/1959. Các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Phở Yên là những đơn vị thu nộp nhanh, bảo đảm cả chất lượng, số lượng và thời gian.

Do nguồn hàng khan hiếm, tình hình buôn bán năm 1958 gặp nhiều khó khăn. Thấu suốt chủ trương thu thuế phải phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm yêu cầu khuyến khích sản xuất, kinh doanh. Trong quý III/1958, Tiểu ban Tài chính đã tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh thành lập Đoàn Thanh tra gồm các ngành Tài chính, Ngân hàng, Thuế vụ. Trên cơ sở kết quả thanh tra, khảo sát tình hình hoạt động buôn bán của tiểu thương ở các chợ và khu vực thị xã Thái Nguyên, Đoàn Thanh tra đã kiến nghị cơ quan thuế của tỉnh giảm thuế cho 630 hộ buôn bán nhỏ với số tiền mỗi tháng hơn 2,2 triệu đồng. Đợt giảm thuế phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và bà con tiểu thương, do đó đã động viên khuyến khích các cơ sở sản xuất và thương nhân tích cực đầu tư cho sản xuất, khai thác nguồn hàng phục vụ

Bên cạnh việc thu thuế đất kết quả cao, công tác thu mua và thu nợ đất kết quả thấp. Việc thu mua nông, lâm thổ sản đất kết quả khá. Thu mua thuốc lá được 10.974 kg (vượt kế hoạch 37%), thu mua chè được 45.908 kg (đạt 91,8% kế hoạch), thu mua gỗ được 15.681 m³ (vượt kế hoạch 27%). Riêng thu mua thuốc, vũ khí đạt 499.817 kg (chỉ bằng 50% so với kế hoạch), vũ đồng đạt 2.969.039 kg (chỉ bằng 33% so với kế hoạch). Số di thu mua thuốc đất thấp so với kế hoạch vì lúc đầu lãnh đạo chủ quản cho rằng vũ mua nông dân thu hoạch khá, nên sẽ bán nhiều thuốc cho Nhà nước; có cân bộ còn lo không đủ khả năng mua hết số thuốc nhân dân bán ra. Vì chủ quản nên coi nhẹ việc tổ chức học tập cho nhân dân, nhân dân chưa thấy sự quan trọng của

bán lên lụt và trốn thuế.
 Xuất không được bán ra thị trường tự do, nên buộc họ phải mua với số lượng ít. Do lượng hàng hóa còn lại người sản xuất các cửa hàng mậu dịch không thu mua, hoặc thu kho, thuốc lá... ở trong diện hàng chịu thuế hàng hóa, thuế và mậu dịch. Nhiều mặt hàng, như đường phèn, chè do sự phối hợp thiếu chặt chẽ và thông nhất giữa cơ quan bao quát, quản lý khắp các địa phương. Thất thu thuế còn là do địa bán qua rộng, cân bộ thuế ít, không đủ khả năng sát sinh và thuế hàng hóa. Nguyễn nhân của tỉnh trảng này kê hoạch đề ra. Tỉnh trảng thất thu thuế vẫn chủ yếu là thuế năm 1958 toàn tỉnh thu được 1.769,2 triệu đồng, đạt 98% thuế đầy đủ, đúng thời gian. Vì vậy, mức thuế công thương như câu tiêu dùng trong nhân dân, đồng thời phần đầu nộp

việc bán thóc cho Nhà nước. Ngược lại, người dân thấy ai mua giá cao hơn thì bán. Hơn nữa, do tranh thủ lúc nông nhàn, nhiều người tổ chức làm hàng sáo kiếm cám chăn lợn, nên hàng sáo ngày càng nhiều. Ở Phổ Yên, có phiên, có chợ, nhân dân bán 3.000 kg thóc mà Nhà nước (mậu dịch) chỉ mua được 600 kg. Mặt khác, một số cán bộ ở cấp xã cho rằng, mua thóc là nhiệm vụ cán bộ lương thực, thu nợ là của ngân hàng, thu thuế là của phòng thuế mà chưa thấy trách nhiệm của mình phải lãnh đạo vận động quần chúng thực hiện kế hoạch Nhà nước. Thậm chí, có đồng chí Chủ tịch xã thấy quần chúng thắc mắc cán bộ lương thực cân đong nặng nhẹ, đã không những không giải thích, mà còn hùa theo quần chúng.

Nhiều khoản nợ của nông dân với ngân hàng do vay đầu tư sản xuất, nợ thuế từ các năm trước chưa thu hồi được. Tổng các khoản nợ phải thu đến năm 1958 (quy ra thóc) lên đến 1.090 tấn, trong khi cả năm 1958 toàn tỉnh mới thu được 160 tấn thóc. Nguyên nhân của tình trạng này là do đội ngũ cán bộ chưa nêu cao tình thần trách nhiệm đối với công việc được giao; các cơ quan huyện, xã chưa thực sự quan tâm đôn đốc; một số người nợ thật sự khó khăn, một số khác chây ì không muốn trả, mong chờ Nhà nước xóa nợ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo Công tác tháng 12 năm 1958*. Số 32, ngày 8/1/1959 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Bước sang năm 1959, nhiều kế hoạch xây dựng lớn được triển khai trên địa bàn; trong đó đáng chú ý là việc xây dựng Khu Công nghiệp Gang thép, tuyến đường sắt Đông Anh - Quán Triều, cũng nhiều công trình kiến trúc khác ... đòi hỏi khối lượng chi tiêu rất lớn, dự kiến tăng 1,5 lần so với năm 1958.

Cuối tháng 2/1959, ngành Tài chính phối hợp với ngành Ngân hàng tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thu đổi tiền mới nhanh gọn, đảm bảo an toàn. Chỉ trong 3 ngày, toàn tỉnh đã đổi xong hơn 2.865,36 triệu đồng (tiền cũ)⁽¹⁾, góp phần đáng kể trong việc bình ổn giá cả thị trường; giá trị đồng tiền mới ngày càng được củng cố và nâng cao.

Để đáp ứng nhu cầu chi, đầu năm 1959, ngành Tài chính tỉnh đã nghiên cứu, khảo sát, xây dựng kế hoạch thu là 4.999,9 triệu đồng (tăng 21% so với năm 1958)⁽²⁾. Trong đó có hai khoản thu lớn nhất là thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp, chiếm tới 3.920 triệu đồng; thu của các đơn vị nghiệp, sự nghiệp 657,5 triệu đồng ...

Đến đầu tháng 12/1959, tuy các khoản thu lớn (thuế nông nghiệp, thuế thương nghiệp) đã đạt được tỷ lệ tương

(1) Ngày 28/2/1959, Chính phủ phát lệnh đổi tiền, phá giá và thay loạt tiền phát hành trước kia bằng loạt tiền mới in ở Tiệp Khắc với tỷ giá 1 đồng tiền in 1959 bằng 1.000 đồng tiền in năm 1951. Theo đó, kế hoạch thu năm 1959 tính theo tiền mới sẽ giảm đi 1.000 lần. Để đề theo đổi, từ thời gian này trở đi, Ban Biện soạn dùng con số tuyệt đối.
(2) Số liệu tiền tệ từ đây được tính theo giá quy đổi tiền tháng 2/1959.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

đổi cao và có nhiều triển vọng vượt mức kế hoạch, nhưng còn một số khoản thu cố định đối với sản xuất vôi, gạch, ngói ... mới thực hiện khoảng 5,5%. Do vậy, đến thời điểm này, toàn tỉnh mới thực hiện được 89% mức kế hoạch thu cả năm.

Công tác quản lý tiền mặt đảm bảo giá trị đồng tiền được các ngành Tài chính và Ngân hàng chú trọng chỉ đạo bằng cách đẩy mạnh hoạt động huy động cán bộ và nhân dân gửi tiền tiết kiệm. Đến ngày 10/12/1959, cán bộ, bộ đội, nhân dân toàn tỉnh đã gửi vào quỹ tiết kiệm 1.462.155 đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch 12% và tăng gấp 3 lần so với năm 1958. Mạng lưới tín dụng ở xã cũng được đẩy mạnh. Đến cuối tháng 11/1959, toàn tỉnh có 69 hợp tác xã tín dụng, với 8.808 xã viên và số vốn huy động được đạt 28.887 đồng. Nguồn kinh phí này đã giúp nông dân mua trâu, bò cày kéo, mua sắm nông cụ, giải quyết khó khăn, đẩy mạnh sản xuất và góp phần quản lý thị trường được tốt. Tuy vậy, số thuế nợ đọng còn rất lớn, chiếm tới 42,89% trong tổng số thu của tỉnh ⁽¹⁾.

Căn cứ nhiệm vụ kiến thiết xây dựng miền Bắc và căn cứ vào yêu cầu của quần chúng nông dân, nhất là tầng lớp dân nghèo, năm 1955, Trung ương Đảng ra chỉ thị thành lập và tổ chức hợp tác xã mua bán Việt Nam. Hợp tác xã mua bán là một tổ chức kinh tế thương nghiệp tập thể của quần

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác năm 1959 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên tại Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (họp từ ngày 15 đến ngày 22/1/1960).*

chúng làm nhiệm vụ giao lưu hàng hoá từ nông thôn đến thành thị nhằm phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất, nhu cầu tiêu dùng trong đời sống hằng ngày của nhân dân; góp phần quản lý chặt chẽ thị trường nông thôn, cải tạo, giáo dục tiêu thượng về ý thức tập thể xã hội chủ nghĩa; góp một phần quan trọng vào việc củng cố khối công nông liên minh, đẩy mạnh phát triển các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng.

Từ nhận thức và yêu cầu trên, tháng 3/1955, tỉnh Thái Nguyên tổ chức thi điểm xây dựng hợp tác xã mua bán tại 12 xã của huyện Phú Bình. Ngay đợt đầu thi điểm đã kết nạp được 3.000 xã viên với 3.500 cổ phần, mở 12 cửa hàng bán lẻ, 2 cửa hàng thu mua và 4 tổ lưu động. Sau 4 năm hoạt động, đến tháng 5/1959, toàn tỉnh đã có 10.736 xã viên hợp tác xã mua bán, chiếm 19,8% tổng số dân số toàn tỉnh, gồm đủ các thành phần dân tộc với 44.508 cổ phần, 33 cửa hàng và hàng chục điểm bán lẻ cố định hoặc lưu động.

Thực hiện nhiệm vụ cung cấp hàng hoá công nghệ phẩm, thực phẩm và hàng hoá tiêu dùng cho nông dân, hợp tác xã mua bán đã đóng một vai trò quan trọng cùng với mâu dịch quốc doanh quản lý thị trường nông thôn ngày càng hiệu quả. Năm 1955, doanh thu của hợp tác xã mua bán mới có 81 triệu đồng, năm 1956 tăng lên 1.781 triệu đồng, năm 1957 đạt 2.193 triệu đồng; đến năm 1958, tăng lên 3.220 triệu đồng. Riêng quý I/59, hàng hóa bán ra đạt 1.139.000 đồng (1.139 triệu đồng tiền cũ). Tính chung từ năm 1955

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

đến hết năm 1958, các hợp tác xã mua bán đã cung cấp cho nông dân 3.200 tấn phân bón (năm 1957-1958), 48.000 nông cụ các loại (cày, bừa, cuốc...). Riêng trong năm 1958 và quý I/1959, các hợp tác xã mua bán đã bán cho nông dân (chủ yếu là cho các hợp tác xã nông nghiệp) và tổ đổi công 620 nông cụ cải tiến (cày 51 và máy tuốt lúa), hơn 200 con trâu, bò cày kéo. Số lượng và chủng loại hàng hóa ngày càng được mở rộng để đáp ứng nhu cầu của quần chúng nông dân. Năm 1955, chỉ có khoảng 100 mặt hàng; nhưng đến 1959, các hợp tác xã mua bán đã có hơn 600 mặt hàng. Trong đó, những mặt hàng thiết yếu như muối ăn, dầu thắp, vải, quần, áo, chăn, màn, thuốc chữa bệnh... thường xuyên được các cơ quan Tài chính, Thương nghiệp đặc biệt quan tâm cung cấp, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Cùng với nhiệm vụ bán ra cung cấp hàng hóa cho nhân dân, các hợp tác xã mua bán còn tích cực thực hiện chức năng thu mua các loại nông, lâm, thổ sản cho nông dân. Năm 1956, các hợp tác xã mua bán đã mua hàng với giá trị 777.833 đồng, năm 1957 là 1.109.343 đồng, năm 1958 là 774.000 đồng.

Ngoài các hoạt động mua và bán, hợp tác xã mua bán còn có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất với cơ quan Tài chính xây dựng chính sách giá cả các loại hàng nói chung, nhất là những loại hàng Nhà nước chưa có giá chỉ đạo. Trong các năm 1955, 1956, giá cả thị trường lên xuống thất thường, gây khó khăn cho nông dân, nhất là những gia đình nghèo.

Thực hiện phương châm phục vụ phát triển sản xuất và tiêu dùng, giá hàng hóa của các hợp tác xã mua bán bán ra thường thấp hơn thị trường khoảng 5%. Tình chung trong 2 năm (1955 - 1956), mua hàng của hợp tác xã mua bán, nông dân toàn tỉnh đã được hưởng lợi từ chênh lệch giá tới 363.000 đồng. Giá cả ổn định đã góp một phần quan trọng trong đời sống của nhân dân lao động, nhất là nông dân, làm cho nông dân yên tâm sản xuất⁽¹⁾.

Từ đầu năm 1959, Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định xây dựng Khu Công nghiệp Gang thép đầu tiên của Tô quốc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Cũng từ đó, tỉnh Thái Nguyên trở thành một công trường lớn. Các khu vực Lưn Xá, Cao Ngán, Trại Cau... lần lượt mọc lên những công trình công nghiệp lớn chưa từng có. Vì vậy, cùng với sự phát triển của nông nghiệp và công nghiệp, trong năm 1960, tất cả các ngành kinh tế khác trong tỉnh như: Giao thông vận tải, Thương nghiệp, Ngân hàng, Tài chính cũng đều phát triển mạnh. Doanh số bán ra của thương nghiệp quốc doanh năm 1960 so với năm 1958 tăng 177%; của hợp tác xã mua bán tăng 164,1%; mảng lưu trữ của mẫu dịch quốc doanh từ 20 cửa hàng, tăng lên 48 cửa hàng; hợp tác xã mua bán từ 25 cửa hàng, tăng lên 49 cửa hàng. Như vậy,

(1) Theo: Báo cáo Tổng kết phong trào hợp tác xã mua bán tỉnh Thái Nguyên 1955-1959. Số 16-BC/TN ngày 6/5/1959.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

kể cả quốc doanh và hợp tác xã có tới 97 cửa hàng phục vụ, tăng 115,65% so với năm 1958.

Các mặt hàng chủ yếu bán ra đều tăng; trong đó, gạo bán ra tăng hơn năm 1958 là 11.048 tấn, thịt tăng 2.008 tấn, vải các loại bán ra tới 2.424.000 mét, tăng gần 2 lần so với năm 1958. Tính chung, sức mua của nhân dân so với năm 1958 tăng tới 55,2%.

Kinh tế và văn hoá phát triển mạnh, đòi hỏi một khối lượng chi rất lớn. Ngoài việc tiếp tục phục vụ xây dựng và mở rộng Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên, khai thông đường sắt Đông Anh – Thái Nguyên, phục vụ nông nghiệp và các công trình xây dựng cơ bản khác, do yêu cầu phát triển của ngành Công nghiệp non trẻ được đầu tư xây dựng trong từ năm 1958, nên tỉnh Thái Nguyên phát sinh nhiều khoản chi mới. Đáp ứng yêu cầu này, ngành Tài chính tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực phấn đấu vượt bậc. Năm 1960, ngành Tài chính thu ngân sách vượt 10,6% kế hoạch và thu lãi thương nghiệp vượt 160.386 đồng, tổng số thu của tỉnh Thái Nguyên đã tăng lên gấp hơn 2,5 lần so với năm 1958, đáp ứng kịp thời yêu cầu chi tiêu của các ngành kinh tế, xã hội. Trong công tác quản lý chi, định mức các mục chi bảo đảm đúng hướng; trong đó, chi kiến thiết cơ bản vượt mức kế hoạch 6,7%, chi tiêu hành chính sự nghiệp giảm 8,4% so với kế hoạch. Phần tiết kiệm chi hành chính chuyển sang xây dựng được thêm 9 cơ sở sản xuất mới. Đây là “*những tiến bộ lớn trong việc*

vấn dụng thực hiện phương châm tài chính của Đảng; không những đã tập trung được vốn vào việc xây dựng kiện thiết kế để tăng thêm của cải vật chất, mà còn hết sức chú ý đến việc không ngừng nâng cao đời sống văn hoá của quần chúng”⁽¹⁾.

Tuy nhiên, việc chấp hành chính sách tài chính cũng còn có những thiếu sót. Đó là, việc đầu tư vốn để xây dựng các công trình thủy lợi, phục vụ sản xuất nông nghiệp vẫn chưa được xứng; chưa làm tốt nhiệm vụ giúp đỡ đào tạo cán bộ tài vụ về kế toán trong hợp tác xã. Việc xây dựng chế độ hạch toán kinh tế, kiểm tra tài chính ở các xí nghiệp, nhất là công nghiệp địa phương và các ngành sự nghiệp khác tuy đã bắt đầu chú ý, nhưng chưa thật tích cực. Do đó, xây ra tình trạng tham ô lãng phí, có trường hợp nghiêm trọng...⁽²⁾

Trải qua 6 năm thực hiện nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, ngành Tài chính tình Thái Nguyên đã từng bước phát triển, trưởng thành, góp phần thiết thực cùng các ngành, các cấp và nhân dân các dân tộc trong tình thực hiện thành lợi mới nhiệm vụ. Sản xuất nông, lâm, công nghiệp từng bước tăng trưởng. Tuy tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm, giá trị trị tổng sản

(1), (2) Theo Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trước Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh ngày 10/3/1961.

lượng hàng hóa chưa cao, nhưng đó là sự cố gắng to lớn của cán bộ và nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong điều kiện điểm xuất phát thấp. Ngành Tài chính tỉnh đã góp phần quan trọng cho sự ra đời của khu vực kinh tế tập thể và kinh tế quốc doanh; cho sự phát triển, tiến bộ về văn hóa, xã hội và sự ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội, vững chắc về an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh..., tạo những điều kiện thuận lợi để cán bộ và nhân dân trong tỉnh bước vào thời kỳ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, mở đầu bằng Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất 1961 – 1965.

II- Ngành Tài chính tỉnh trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965).

Bước vào thập niên 60 của thế kỷ XX, trên cơ sở đạt được những kết quả có ý nghĩa quyết định trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể, tỉnh Thái Nguyên bắt tay vào việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, góp phần cùng cố hậu phương miền Bắc, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khu Tự trị Việt Bắc lần thứ II, từ ngày 10 đến ngày 18/3/1961, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ IV. Đại hội thông qua Nghị quyết xác định rõ nhiệm vụ kế hoạch 5

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, để đáp ứng vốn và các hoạt động thu, chi cho yêu cầu phát triển kinh tế nói chung, nhu cầu chi tiêu của nhân dân nói riêng trong điều kiện dân số tăng nhanh, thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, ngành Tài chính tỉnh tham mưu, đề xuất và giúp Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành trong năm 1961 "...phải tăng cường khai thác nguồn thu trên cơ sở phát triển sản xuất. Đồng thời đẩy mạnh tiết kiệm nguyên vật liệu trong sản xuất. Năng cao hiệu suất và thời gian sử dụng tài sản cố định. Giám sát chi phí lưu thông, bảo quản tốt kho tàng, hàng hóa. Phát động phong trào chống lãng phí, tham ô trong các cơ quan

năm 1961.

chống về dân số, từ 24 vạn năm 1957, lên 32 vạn vào đầu chính trị và văn hoá của tỉnh, kéo theo sự gia tăng nhanh trình văn hoá được xây dựng, làm thay đổi bộ mặt kinh tế, gian này, hàng loạt nhà trường, bệnh viện và nhiều công toàn Khu. Ngoài các công trình công nghiệp, trong thời Khu Tự trị Việt Bắc, trung tâm văn hoá và chính trị của Thái Nguyên là tỉnh công nghiệp, đồng thời là thủ phủ nghiệp, thuong nghiệp...";

năm (1961 - 1965) của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh là: "Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển làm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương trên cơ sở củng cố và hoàn thành tốt công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, thủ công

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Nhà nước và trong nhân dân...Coi đây là một trong những giải pháp chủ yếu để tăng thu, giảm chi. Đối với các nông, lâm trường, xí nghiệp phải tích cực từng bước chuyển sang hạch toán kinh tế. Hạn chế việc kéo dài việc chi tiêu theo chế độ cung cấp. Đẩy mạnh công tác quản lý tài vụ trong các xí nghiệp quốc doanh địa phương và trong các cơ quan hành chính sự nghiệp. Nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật tài chính trong các cơ quan Nhà nước". Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cơ quan tài chính các cấp, năm 1961, thu ngân sách toàn tỉnh vượt 1,8% kế hoạch được giao. Trong đó, thu thuế nông nghiệp (bằng thóc) đạt 100% kế hoạch. Thu mua sản đạt kết quả cao. Đến ngày 30/12/1961, toàn tỉnh thu mua được 9.425 kg sản lát, 16.746 kg sản bột. Kết quả thu mua lạc vượt 1,5% kế hoạch, thu mua vừng vượt 10% kế hoạch. Thu thuế công nghiệp vượt 12% kế hoạch. Ngành Thương nghiệp đẩy mạnh công tác thu mua, đặc biệt là thu mua thực phẩm. Huyện Định Hóa thu mua được 413 con trâu, 1.659 con lợn thương phẩm. Huyện Phổ Yên thu mua được 295 con trâu, 3.324 con lợn. Nguồn thu ngân sách xã đạt kết quả khá, đáp ứng được nhu cầu chi tiêu cho các hoạt động công ích ở cơ sở.

Năm 1961, tổng chi ngân sách toàn tỉnh đạt 5.368.467 đồng. Quán triệt phương châm tăng thu, giảm chi, nhất là giảm chi hành chính, tăng chi cho kiến thiết cơ bản và phát triển văn hóa - xã hội, trong năm 1961, mức chi cho kiến

Bước sang năm 1962, Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ rõ yêu cầu, nhiệm vụ của ngành Tài chính là “Thực hiện thành công thu chi một cách tiết kiệm; tăng cường quản lý lưu thông tiền tệ, tiết kiệm chi tiêu, tiết kiệm và nâng cao kỹ luật tài chính”. Để bảo đảm kế hoạch thu ngân sách, Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo ngành Tài chính cũng cố và cải tiến chế độ thu nộp của các xí nghiệp quốc doanh, các xí nghiệp công nghiệp và nông trường quốc doanh địa phương, các cơ sở công tư hợp doanh; phân đầu thực hiện hạch toán kinh tế, nộp lãi và khấu hao tài sản cho Nhà nước; giúp đỡ các hợp tác xã cải tiến chế độ kế toán tài vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm của các đơn vị, các ngành đối

với nghĩa vụ thu nộp ngân sách.

Mặt hạn chế trong công tác thu ngân sách của tỉnh năm 1961 là chưa tận thu được những khoản vay Nhà nước còn đọng trong dân. Trên địa bàn tỉnh còn nhiều xã chưa có trạm xá, trường học, trụ sở làm việc, nhưng không chủ động huy động nguồn thu từ sự đóng góp của nhân dân để xây dựng mà còn y lại, trong chờ vào ngân sách Nhà nước cấp.

Mặt hạn chế trong công tác thu ngân sách của tỉnh năm 1961 là chưa tận thu được những khoản vay Nhà nước còn đọng trong dân. Trên địa bàn tỉnh còn nhiều xã chưa có trạm xá, trường học, trụ sở làm việc, nhưng không chủ động huy động nguồn thu từ sự đóng góp của nhân dân để xây dựng mà còn y lại, trong chờ vào ngân sách Nhà nước cấp.

đúng kế hoạch chống lãng phí và tiết kiệm chi...
 Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo các ngành, các huyện xây tiết kiệm hơn so với những năm trước; tham mưu và giúp được tỉnh phân bổ ngân sách, quản lý chi tiêu chặt chẽ hơn, công nhân, viên chức ngành Tài chính tỉnh đã nâng cao 27%, chi cho hành chính chỉ còn 23%. Đội ngũ cán bộ, thiết kế kinh tế chiếm 43%, chi cho hoạt động văn hóa, xã hội

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Nhờ sự chỉ đạo kịp thời và đúng hướng của Ủy ban Hành chính tỉnh, nên năm 1962 toàn tỉnh thu ngân sách đạt 8.874.100 đồng, bằng 97,65% so với kế hoạch và tăng 1,37% so với năm 1961 ...). Một số xí nghiệp hoàn thành được cả 3 mặt: Nộp thuế, nộp khấu hao, nộp lợi nhuận. Trong đó, đáng chú ý là Xí nghiệp gạch Tân Long hạ giá thành 2,38% so với kế hoạch, nộp lãi 40.000 đồng, Mỏ than Khánh Hoà nộp lãi 52.000 đồng, Xí nghiệp gạch Đồng Tâm nộp lãi 15.100 đồng. Các xí nghiệp Gạch Tân Tiến, Vôi Nha Trang, Vôi Đồng Bầm, Phốt phát Núi Văn... đều có cố gắng thực hiện được kế hoạch nộp lãi, khấu hao và thuế cho Nhà nước. Tổng số lãi công nghiệp do Ty Công nghiệp quản lý là 123.445 đồng, khấu hao 85.935 đồng, nộp thuế được 62.948 đồng, thu nội thương vượt 10% so với kế hoạch.

Sở dĩ ngành Tài chính tỉnh không hoàn thành được 100% kế hoạch thu ngân sách năm 1962 là do một số ngành không đạt chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất; trong đó, ngành Lâm nghiệp không đạt kế hoạch khai thác lâm sản, một số xí nghiệp bị lỗ, không nộp được lợi nhuận, không nộp được khấu hao (Lò cao Linh Nham lỗ 28.000 đồng, Xí nghiệp Gỗ Tháng Tám lỗ 20.000 đồng, Xí nghiệp Cơ khí 3-2 lỗ 22.000 đồng).

Bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, năm 1962, tổng mức chi ngân sách toàn tỉnh đạt 6.555.100 đồng, bằng 95,17% kế hoạch, tăng 17,56% so với năm 1961. Trong đó,

chi cho kiến thiết cơ bản đạt 2.518.100 đồng, tăng 30,8% so với năm 1961, chi hành chính sự nghiệp đạt 4.037.300 đồng, tăng 10,6% so với năm 1961⁽¹⁾. Việc quản lý chi tiêu đã có kế hoạch và chặt chẽ hơn những năm trước. Các đơn vị Chi cục Thông kê, Ty Văn hoá, Ty Công an..., chấp hành tốt quy chế chi tiêu, xây dựng kế hoạch, trình phê duyệt xong mới chi. Tuy vậy, cũng còn một số cơ quan chưa nghiêm chỉnh chấp hành nguyên tắc thu, chi tài chính. Phòng Giáo dục thị xã Thái Nguyên không được cấp chi, nhưng cũng chi hoặc dem vốn này chi sang vốn khác, lấy nguồn vốn sửa chữa nhà trường dem làm trường mới. Xi nghiệp Dường Minh Lý dem vốn kiến thiết cơ bản sang mua lớn giống. Công ty Công tư hợp doanh Ô tô lấy vốn lưu động đi mua quạt điện để bán. Công ty Thuộc Nam Bắc lấy vốn lưu động chi sang kiến thiết cơ bản.

Để khắc phục những hạn chế, yêu kém trong thu, chi ngân sách năm 1962 và để phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa của tỉnh, góp phần tích cực vào khắc phục khó khăn do mất cân đối giữa vật tư và tiền tệ, ngày 26/3/1963, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra nghị quyết xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác tài chính, tiền tệ năm 1963 và các năm tiếp theo là "Ra sức tăng thu, tiết kiệm chi, tiếp tục cải tiến cách thu nộp ngân sách của

(1) Theo: Báo cáo (số 01/BC-TU, ngày 3/1/1963) Tổng kết thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, trang 37.

các xí nghiệp quốc doanh, tăng cường công tác thu thuế. Tiếp tục phát hành các đợt xổ số kiến thiết để tăng nguồn thu. Tăng cường quản lý lưu thông tiền tệ, quản lý chặt chẽ kế hoạch chi, định mức chi, nhất là chi sự nghiệp hành chính”.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 85-NQ/TW, ngày 24/7/1963 của Bộ Chính trị về cuộc vận động "Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu", Ty Tài chính tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh đề ra nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý thu, chi tài chính cụ thể, thiết thực. Nhờ đó, năm 1963 tổng thu ngân sách toàn tỉnh đạt 10.421.059 đồng, vượt 8,3% so với kế hoạch. Nhìn chung, do ý thức thu nộp ngân sách của các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước có tiến bộ nhiều (nhất là các xí nghiệp địa phương), nên năm 1963 so với năm 1962, cả nộp lãi và nộp khấu hao đều tăng nhiều. Tuy không có kế hoạch, nhưng Xưởng Phốt phát Núi Vãn đã nộp lợi nhuận cho Nhà nước được 10.000 đồng và đảm bảo kế hoạch khấu hao cơ bản 100%. Công tác thu nợ của Nhà nước có nhiều tiến bộ, kết quả đạt khá. Tuy nhiên, cũng còn có những đơn vị hoàn thành rất thấp chỉ tiêu kế hoạch nộp lãi, như Xí nghiệp bột giấy Đại Từ. Đặc biệt, hai trạm chăn nuôi ở huyện Phổ Yên không những không có lãi mà ngân sách Nhà nước còn phải bù lỗ tới 124.000 đồng. Phong trào gửi tiền tiết kiệm chưa mạnh, nhất là những tháng cuối năm 1963. Do vậy, năm 1963 so

với năm 1962, số dư tiền gửi tiết kiệm toàn tỉnh giảm 65.392 đồng.

Về chi, năm 1963 toàn tỉnh chi vượt kế hoạch 1,2%. Trong điều kiện nền kinh tế phát triển nhanh, việc vượt chi như vậy là thích ứng. Nguồn vốn vẫn được tập trung tỷ lệ thỏa đáng vào kiến thiết kinh tế. Tuy nhiên, tốc độ chi về kiến thiết kinh tế còn chậm, chi về văn hoá - xã hội tăng quá nhanh và chi về hành chính vẫn chiếm tỷ trọng lớn. Về tiền mặt, do ngành Tài chính phối hợp với ngành Ngân hàng quản lý chặt chẽ, nên đã giữ vững được cân đối tiền và hàng; mức bội chi giảm 6,76% so với kế hoạch và giảm 35% so với năm 1962. Đây là một chuyên biến lớn của tỉnh trong việc quản lý tiền tệ.

Nguồn vốn cho vay vẫn được tập trung vào phát triển nông nghiệp, phục vụ công tác khai hoang, tiếp nhận đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế miền núi. Tuy nhiên, việc cho vay đòi khi còn mảy mọc, thiếu phối hợp chặt chẽ giữa các ngành có liên quan, thiếu kiểm tra thực địa phát huy hiệu quả nguồn vốn, nên một số nơi không những không phát huy được tác dụng, mà còn gây khó khăn cho việc thu hồi vốn sau này.

Năm 1964, để bảo đảm nguồn thu đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về vốn cho các ngành kinh tế và đời sống, của đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức ngày càng đông, ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên đã cùng với ngành Ngân hàng tỉnh đi sát, nắm vững tình hình phát triển sản xuất

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp và sự hoạt động của các ngành Thương nghiệp, Xây dựng cơ bản, để có kế hoạch thiết thực giúp các đơn vị này cải tiến công tác quản lý kinh tế, quản lý tài vụ, thực hiện hạch toán kinh tế, đảm bảo kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao nhất, nhất là những xí nghiệp đã và đang tiến hành cuộc vận động “3 xây, 3 chống” nhằm tăng tích lũy vốn cho Nhà nước, trên cơ sở đó thúc đẩy các ngành, các xí nghiệp quốc doanh nộp thuế và lãi cho ngân sách đúng kỳ hạn; chú trọng khai thác các nguồn thu mới, góp phần tăng thu cho ngân sách Nhà nước...Ngành Tài chính phối hợp với các đơn vị sắp xếp lại lực lượng lao động xã hội, điều chỉnh lại các mặt mất cân đối về lao động, giữa lao động sản xuất và lao động không sản xuất, giữa thành thị và nông thôn, giữa sản xuất nông nghiệp và không sản xuất nông nghiệp...

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng tăng trong tình hình có chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân do đế quốc Mỹ gây ra (từ ngày 5/8/1964), sau một thời gian nghiên cứu, điều chỉnh, Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 1771 “*Sắp xếp, phân ngành kinh tế quốc dân các cơ quan trực thuộc tỉnh Thái Nguyên*”. Theo đó, tổ chức bộ máy lãnh đạo Ty Tài chính gồm Trưởng ty (đồng chí Nguyễn Văn Lịch) chịu trách nhiệm lãnh đạo chung mọi công tác của Ty và Phó Trưởng ty (đồng chí Lê Văn Mai) giúp việc Trưởng ty. Ty Tài chính có 7 phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc, gồm :

7. Trường Tài chính: Có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế toán, tài vụ; chăm sóc sức khỏe cho học viên và

tiền, tài vụ, văn thư của Ty.

6. Bộ phận Tô chức - Hành chính: Có nhiệm vụ quản lý chi

kiếm tra.

5 Ban Thanh tra: Có nhiệm vụ thanh tra việc quản lý tài chính, tài vụ và kế toán của các ngành, các cấp, các xí nghiệp; hướng dẫn các ngành, các cấp, các xí nghiệp và thủy lợi.

4. Bộ phận Tài vụ và Thuế Nông nghiệp: Hướng dẫn, giúp đỡ quản lý tài vụ cho các hợp tác xã, đào tạo bồi dưỡng cán bộ và kế toán, chỉ đạo công tác thu thuế nông

độc việc thực hiện kiến thiết cơ bản ở địa phương.

3. Phòng Tài vụ - Kinh tế: Có nhiệm vụ giám đốc hoạt động kinh tế của các xí nghiệp, giúp các xí nghiệp quản lý kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế và hoàn thành nộp thuế, nộp lãi, nộp khấu hao cho Nhà nước. Giám

các xí nghiệp Trung ương, thu thuế công thương nghiệp.

2. Phòng Thu quốc doanh và Thuế công thương: Có nhiệm vụ thu lợi nhuận, khấu hao và các khoản thu khác của

địa phương và ngân sách xã.

1. Phòng Ngân sách: Thực hiện công tác quản lý thu ngân sách của các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn. Quản lý chi ngân sách một số đơn vị Trung ương trên địa bàn tình trong phạm vi được ủy nhiệm. Quản lý ngân sách địa phương và ngân sách xã.

nhân viên Nhà trường (bộ phận y tế). Nấu ăn phục vụ học viên (bộ phận Quản lý, cấp dưỡng).

Về mặt tổ chức, đây là bước điều chỉnh quan trọng. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ty Tài chính được sắp xếp lại một cách khoa học, đồng bộ, ngày càng phù hợp hơn với nhiệm vụ của Ngành, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế trong tình hình vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Định hướng chi ngân sách năm 1964 của tỉnh vẫn là đảm bảo tập trung vốn chi cho kiến thiết cơ bản, phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục và bảo vệ sức khoẻ cán bộ, nhân dân. Giữ tỷ lệ cân đối giữa tốc độ tăng thu tài chính và tốc độ phát triển kinh tế ở trong tỉnh, ra sức phấn đấu giảm chi phí hành chính với mức thấp nhất, hợp lý nhất.

Ý thức được trách nhiệm của mình, ngành Tài chính Thái Nguyên luôn chú trọng giúp đỡ các đơn vị nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính, cải tiến chế độ tài vụ, kế toán. Đồng thời, tăng cường công tác giáo dục nâng cao trình độ chính trị, trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Hoạt động của ngành Tài chính Thái Nguyên đã đi sát với hoạt động sản xuất, xây dựng và phân phối lưu thông, phát huy tốt chức năng giám đốc của mình, phục vụ tốt cho nhiệm vụ chính trị và kinh tế ở địa phương.

Để giảm chi, ngành Tài chính phối hợp với các ban, ngành liên quan rà soát quỹ lương và số lượng cán bộ, viên

chức trong biên chế Nhà nước tại các cơ quan đơn vị. Trên cơ sở đó, Ngân hàng kiến nghị với các cơ quan, xí nghiệp tiến hành bộ máy không trực tiếp sản xuất; kiến nghị với các công trường, nông trường, lâm trường giảm bớt số lượng nhân công thuê mướn thường xuyên.

Về tín dụng và tiền tệ, so với năm 1963, năm 1964 nguồn vốn cho vay dài hạn tăng trên 60%; trong đó, cho vay khai hoang tăng 106,4%, cho hợp tác xã nông nghiệp vay tăng 79,8%. Nguồn vốn cho vay đã được tập trung vào những công trình trọng điểm, việc cho vay trong các hợp tác xã nông nghiệp vào việc giúp cho hợp tác xã vốn mua sắm nông cụ cải tiến, phưong tiện vận chuyển, cải tạo đất, khai hoang, trồng cây công nghiệp và phát triển chăn nuôi tập thể. Trong quá trình cho vay đã kết hợp chặt chẽ với việc cung cấp trâu bò, nông cụ, phân bón của Công ty Vật tư sản xuất nông nghiệp, đảm bảo cân đối giữa tiền và khả năng cung cấp vật tư, đồng thời tăng cường kiểm tra và hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp sử dụng vốn vay để phát triển sản xuất, phát huy tác dụng nguồn vốn.

Trong các xí nghiệp, công trường, nông trường, làm trung quốc doanh, công tác thanh toán, quản lý quy hoạch đều thông qua quy tín dụng ngân hàng làm cơ sở tăng cường công tác quản lý tiền tệ và cải tiến công tác cho vay, việc lưu thông tiền tệ ở trong tình được lành mạnh hơn, góp phần giảm dần bộ chi tiền mặt xuống mức thấp nhất, đồng thời chu chuyển, quản lý tốt các quỹ không chia của các hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã thủ công nghiệp.

Năm 1965 là năm kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và cũng là năm đặt nền tảng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho kế hoạch 5 năm lần thứ hai để đẩy mạnh phát triển công - nông nghiệp. Tuy nhiên, trước những thay đổi lớn của tình hình đất nước, đặc biệt là cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ diễn ra trên miền Bắc ngày càng ác liệt, nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của miền Bắc nói chung, của tỉnh Thái Nguyên nói riêng càng hết sức khó khăn. Ngoài việc đáp ứng ngân sách cho nhu cầu chi tiêu thường xuyên như những năm trước, năm 1965 ngân sách tỉnh còn phải dành một khoản kinh phí không nhỏ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và sơ tán phòng không của hầu hết các cơ quan, đơn vị và nhân dân trong tỉnh.

Quán triệt sâu sắc tình hình và nhiệm vụ mới, tiếp tục thực hiện cuộc vận động *"Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu"*, ngành Tài chính Thái Nguyên làm tốt công tác tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, mở rộng, khai thác, quản lý chặt chẽ nguồn thu.

Như vậy, trải qua hơn 10 năm khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa (1954 - 1965), tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những thành tựu to lớn. Kinh tế liên tục tăng trưởng; cơ sở vật chất của các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, công, nông trường, hợp tác xã... đều được tăng cường, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân không ngừng được

cải thiện. Kết quả này có sự đóng góp quan trọng của đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên. Đây là tiền đề quan trọng để Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh nói chung, cần bộ, công nhân, viên chức ngành Tài chính tỉnh nói riêng vững bước sang chặng đường tiếp theo vừa sản xuất, vừa sản sang chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Chương III

NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH TRONG THỜI KỲ TRỰC TIẾP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1965 – 1975)

I- Ngành Tài chính tỉnh trong giai đoạn vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 – 1968)

Đầu năm 1965, cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở miền Nam liên tiếp giành được nhiều thắng lợi, đẩy chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ đến nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế thất bại, cùng với hành động đưa quân viễn chinh, quân đồng minh vào miền Nam trực tiếp tham chiến, từ ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta, với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt.

Trong bối cảnh đó, thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TW, ngày 10/4/1965 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 103, ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 1/7/1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên chính thức sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái và đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới.

Sau khi hợp nhất, tỉnh Bắc Thái có diện tích 8.507 km², dân số gần 60 vạn người. Toàn tỉnh có 14 đơn vị hành

Quan triệt nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 1965 do Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy (họp từ ngày 4 đến ngày 6/6/1965) đề ra "Hoàn thành tốt việc tổ chức hợp nhất bộ máy các ngành chuyên môn, tranh đấu và thực hiện các quá dài, ảnh hưởng đến việc lãnh đạo và thực hiện các công tác trung tâm của tỉnh" và chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Lê Hoàng tài Hội nghị lần thứ nhất Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa I (họp từ ngày 21 đến ngày 25/6/1965)

Tình nói riêng tăng lên và nặng nề hơn nhiều. Các cấp, các ngành trong tỉnh nói chung, ngành Tài chính địa bàn. Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên, nhiệm vụ của Trung ương và quan đòi được xây dựng và đóng trên địa, với nhiều kho tàng, nhà máy, công trường quan trọng Đông thời, Bắc Thái cũng là một tỉnh hậu phương căn cứ. Còn là một tỉnh công nghiệp trọng điểm (có công nghiệp. Như vậy, Bắc Thái không chỉ là một tỉnh nông nghiệp, mà trường trực thuộc tỉnh và 20 cơ sở trực thuộc Trung ương. địa bàn tỉnh còn có 43 cơ sở xí nghiệp, công, nông, lâm ngoài vụ, 3 khối cơ quan tỉnh, 2 đơn vị quốc phòng). Trên phương trực thuộc tỉnh (gồm 16 ty chuyên môn, 2 cơ sở 1 thị xã (Bắc Kạn), với 271 xã, 6 thị trấn, 23 cơ sở địa Ngăn Sơn, Chờ Đồn, Chờ Rã), 1 thành phố (Thái Nguyên), Từ, Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai, Bạch Thông, Na Rì, chính, gồm 12 huyện (Phủ Bình, Phở Yên, Đông Hỷ, Đại

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

“*Phải nhanh chóng ổn định tư tưởng và tổ chức các ngành của Đảng, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh, nhằm đảm bảo các hoạt động nhịp nhàng, liên tục, không để ảnh hưởng không tốt đến các mặt sản xuất và sẵn sàng chiến đấu của tỉnh*”, trong khi chờ quyết định bổ nhiệm của cấp trên, ngày 1/7/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 22/TCDC cử đồng chí Nguyễn Văn Lịch (nguyên Trưởng Ty Tài chính tỉnh Thái Nguyên) giữ chức vụ Trưởng Ty Tài chính tỉnh Bắc Thái và 3 đồng chí Đồng Phúc Vọng (nguyên Trưởng Ty Tài chính tỉnh Bắc Kạn), Nguyễn Văn Hiều (nguyên Phó Trưởng Ty Tài chính tỉnh Bắc Kạn), Lê Văn Mai (nguyên Phó Trưởng Ty Tài chính tỉnh Thái Nguyên) giữ chức vụ Phó Trưởng Ty Tài chính tỉnh.

Về tổ chức bộ máy, ngành Tài chính tỉnh gồm có Cơ quan Văn phòng Ty Tài chính ở tỉnh và các phòng Tài chính ở các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh. Cơ quan Văn phòng Ty Tài chính tỉnh có các phòng, ban, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ làm nhiệm vụ tham mưu, giúp việc lãnh đạo Ty, gồm:

Phòng Ngân sách Nhà nước có nhiệm vụ tham mưu, giúp lãnh đạo Ty thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về mặt tài chính trên địa bàn tỉnh từ khâu lập kế hoạch, thực hiện và quyết toán ngân sách Nhà nước; quản lý các nguồn vốn và tổng hợp thu, chi ngân sách.

Phòng Thu quốc doanh và Tiêu thu công nghiệp có nhiệm vụ tham mưu, giúp lãnh đạo Ty thu thuế các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh và tiêu thu công nghiệp.

Phòng Hành chính - Văn xã (sau này đổi thành Phòng Tài chính - Hành chính sự nghiệp) có nhiệm vụ tham mưu, giúp lãnh đạo Ty quản lý tài chính, kế toán các đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

Ban Thanh tra Tài chính có nhiệm vụ tham mưu, giúp lãnh đạo Ty thực hiện các cuộc thanh tra về mọi mặt công tác tài chính cả trong và ngoài Nganh.

Bộ phận Tài vụ và Thuế nông nghiệp, sau này là Phòng Thu tập thuế, cả thể làm nhiệm vụ tham mưu, giúp lãnh đạo Ty chỉ đạo, đôn đốc công tác tài vụ và thu thuế nông nghiệp.

Bộ phận Tổ chức - Hành chính làm nhiệm vụ tham mưu, giúp lãnh đạo Ty về công tác tổ chức cán bộ và đào tạo, công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật, công tác tổng hợp, tài vụ, quản trị của Cơ quan Văn phòng và công tác phục vụ (Văn thư, Lưu trữ, lái xe, khánh tiết...).

Trong bối cảnh vừa sắp nhập tỉnh, bộ máy các ngành chuyên môn của tỉnh (trong đó có ngành Tài chính tỉnh) chưa ổn định, thì cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân của đế quốc Mỹ lan đến địa bàn Thái Nguyên. Ngày 17/10/1965, đế quốc Mỹ huy động 29 máy bay phân lực ném bom, bắn phá khu vực cầu Gia Báy và xóm Xuân

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Quang, xã Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên), chính thức đưa cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân vào địa bàn Thái Nguyên với mức độ ngày càng ác liệt. Từ đó, cùng với các ngành chuyên môn trong tỉnh, ngành Tài chính Thái Nguyên chính thức bước vào thời kỳ vừa sản xuất xây dựng hậu phương, vừa phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương, động viên chi viện chiến trường đánh Mỹ.

Trong hoàn cảnh cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh ngày càng ác liệt, phải làm việc ở nơi sơ tán, có rất nhiều khó khăn về mọi mặt, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức ngành Tài chính Thái Nguyên đã nỗ lực tập trung khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn, vừa làm tròn nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Năm 1965, công tác thu, chi tài chính của tỉnh được Tỉnh ủy đánh giá *có nhiều tiến bộ so với năm 1964*. Tổng thu ngân sách địa phương chỉ tính riêng của tỉnh đạt 13.781.000 đồng, vượt 4,2% so với kế hoạch, tăng 11% so với năm 1964. Tổng thu ngân sách nếu tính cả cho Trung ương, toàn tỉnh đạt 40.500.000 đồng, vượt 11,7% so với kế hoạch và tăng 23% so với năm 1964. Nhìn chung, các khoản thu đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch; trong đó, so với kế hoạch, thu quốc doanh vượt 4%, thu lợi nhuận vượt 2,3%, thu thuế tập thể và cá thể vượt 6,8%, thu thuế nông nghiệp đạt 100%, thu khác vượt 36,7%. Nhờ công tác thu tài chính đạt kết quả tốt, nên năm 1965 mức trợ cấp của

Trung ương cho tỉnh số tiền chi còn gần bằng 25% so với năm 1964. Tỷ trọng số tiền Trung ương trợ cấp cho tỉnh so với số thu của tỉnh năm 1964 bằng 33,3%, năm 1965 giảm xuống còn 7,7%⁽¹⁾.

Bên cạnh các thành tích trên, công tác thu tài chính năm 1965 của tỉnh cũng còn có những hạn chế. Đó là, khoản thu sự nghiệp đạt thấp hơn 7,6% so với chỉ tiêu; việc trích nộp các khoản khấu hao, lợi nhuận ở một số xí nghiệp còn chậm. Do trình độ quản lý kinh tế, nhất là công tác hạch toán kinh tế và quản lý năng suất lao động còn yếu, nên không những không hoàn thành kế hoạch nộp ngân sách Nhà nước, mà còn phải bù lỗ khá nhiều. Mặc dù năm 1965, trên địa bàn tỉnh có nhiều khoản chi ngân sách đột xuất, nhưng ngành Tài chính tỉnh đã tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo tương đối tốt việc chi ngân sách. Toàn tỉnh chi ngân sách đạt 13.978,000 đồng, bằng 99,5% kế hoạch, tăng 5% so với năm 1964; trong đó, so với năm 1964, chi về văn hóa - xã hội tăng 8,2%; chi kiến thiết cơ bản về giao thông, thủy lợi bằng 97%. Trong việc chi về quản lý hành chính, mặc dù ngành Tài chính tỉnh đã tham mưu và giúp cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý chặt chẽ, nhưng do việc di chuyển cơ quan sau sáp nhập tỉnh và việc sơ tán phòng không, nên chi về quản lý hành chính của tỉnh vẫn

(1) Theo Báo cáo tổng kết công tác năm 1965 của Tỉnh ủy Bắc Thái, trang 20.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

tăng 5% so với năm 1964 và vượt 3,5% so với kế hoạch. Trong các khoản chi, ngành Tài chính đã tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tập trung vốn cho đầu tư, phát triển kinh tế. Nếu như năm 1960, tỷ trọng chi cho đầu tư, phát triển kinh tế chỉ chiếm 33%, thì năm 1965 đã tăng lên 54,8%. Từ năm 1960 đến năm 1965, chi đầu tư phát triển kinh tế tăng bình quân hằng năm 20,4%, trong khi chi cho quản lý hành chính chỉ tăng bình quân hằng năm 1,1%.

Mặt khác, do việc sáp nhập tỉnh, công tác quản lý biên chế có nhiều khó khăn, các ngành, các cấp lại không báo cáo thường xuyên, thậm chí có ngành còn tùy tiện điều động cán bộ (được ủy quyền quản lý) thuộc biên chế sự nghiệp, hoặc khu vực sản xuất sang làm công tác hành chính, nên Ty Tài chính tỉnh không nắm được số người có mặt hưởng lương của từng ngành.

Tháng 6/1966, đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Phó Trưởng Ty Tài chính được điều động đi làm Chuyên gia giúp bạn Lào, cán bộ lãnh đạo Ty Tài chính còn lại 3 đồng chí (Nguyễn Văn Lịch, Trưởng ty và hai đồng chí Phó Trưởng ty là Lê Văn Mai và Đồng Phúc Vọng).

Do hoàn cảnh sơ tán, các cơ sở sản xuất quốc doanh và hợp tác xã thủ công nghiệp, cũng như mạng lưới bán hàng của ngành Thương nghiệp chưa thật ổn định, sản xuất sản lượng đạt thấp và giá thành cao, việc quản lý và sử dụng lao động, vật tư của các xí nghiệp, công, nông, lâm

trường chưa thật chặt chẽ, nên nguồn thu của tỉnh năm 1966 giảm sút rõ rệt. Đến hết tháng 12/1966, kết quả thu ngân sách toàn tỉnh mới thực hiện được 11.890.000 đồng, đạt 80,8% kế hoạch và chỉ bằng 74,7% so với năm 1965. Về chi, trong năm 1966, Ngân Tái chính tỉnh tham mưu và giúp Tỉnh ủy, ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo toàn tỉnh thực hiện 12.500.000 đồng, bằng 82,5% kế hoạch và giảm 3% so với năm 1965. Việc chi ngân sách năm 1966 của tỉnh phần lớn tập trung vào đầu tư phát triển kinh tế (xây dựng cơ bản, giao thông vận tải và thủy lợi), nhưng tiến độ xây dựng chỉ đạt 72,2%; nhiều công trình phải chuyển sang năm 1967. Hạn chế nổi lên của Ngân Tái chính tỉnh trong công tác quản lý tài chính năm 1966 là chi hành chính vượt kế hoạch 4,6%, dẫn tới tình trạng thu, chi mặt cân đối tới 190.000 đồng, cân đối thu, chi ngân sách của tỉnh ngày càng mất thăng bằng.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh, từ cuối năm 1966, đến tháng 3/1967, Ty Tài chính tỉnh tổ chức kiểm tra Ban Ngoài vũ đường sát trên các mắt công tác quản lý, tập trung vào công tác quản lý tài vụ. Đoàn Kiểm tra do đồng chí Lê Văn Mai (Phó Trưởng ty kiểm tra) Trưởng ban Thanh tra Tài chính tỉnh) phụ trách. Qua hơn 4 tháng làm việc, ngày 12/4/1967, Đoàn Kiểm tra Ty Tài chính báo cáo kết quả công tác kiểm tra với Ủy ban Hành chính tỉnh. Theo đó, đồng chí Trưởng ban Ngoài vũ đường sát đã có những hành động cố ý tham ô tài sản Nhà nước

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

(tự ý bán 2 ngôi nhà lấy 1.800.000 đồng tiêu riêng, lấy gỗ của Ban mang về nhà và bán gỗ của Ban cho Công trường 200. Trên cơ sở kết quả công tác kiểm tra, Ty Tài chính đã tham mưu và giúp Ủy ban Hành chính tỉnh rút ra những bài học kinh nghiệm về chấn chỉnh tổ chức bộ máy và tăng cường công tác quản lý đối với Ban Ngoại vụ đường sắt nói riêng, các ban, ngành trong tỉnh nói chung.

Năm 1967, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn tỉnh ngày càng ác liệt. Trong bối cảnh đó, xuất phát từ đặc điểm thu quốc doanh chiếm tỷ trọng trên 90% tổng số thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, để tăng cường công tác quản lý thu quốc doanh, ngành Tài chính tỉnh đã bố trí đội ngũ cán bộ chuyên quản các nhà máy, xí nghiệp từ tỉnh đến huyện. Đội ngũ cán bộ chuyên quản các nhà máy, xí nghiệp này đã đi sâu vào các hoạt động kinh tế, theo sát các cơ sở sản xuất trong tình hình bị địch đánh phá, đảm bảo tập trung đầy đủ các khoản phải nộp ngân sách sát với hoạt động kinh tế của từng nhà máy, xí nghiệp. Tiến hành kiểm tra quyết toán của nhiều cơ sở, đi sâu vào kiểm tra doanh số quyết toán, vào giá, chiết khấu phí, thuế, lỗ, lãi hàng bán hàng và các loại lỗ lãi khác..., cán bộ chuyên quản phát hiện được nhiều sai lệch trong việc chấp hành chế độ, khai thác thêm khả năng thu, tăng thu cho ngân sách hàng chục nghìn đồng. Đội cán bộ chuyên quản yêu cầu các đơn vị Nhà máy điện Cao Ngạn, Công ty gang thép Thái Nguyên thanh toán sòng phẳng các

(1) Theo : Báo cáo tổng kết công tác năm 1967 của Tỉnh ủy Bắc Thái.

khoản thu nộp ngân sách; đồng thời đơn đốc, giúp đỡ các đơn vị xúc tiến việc thanh toán công nợ đối với khách hàng lấy tiền nộp ngân sách. Cán bộ chuyên quản thường xuyên đơn đốc và trực tiếp tham gia việc xác định mức thu nộp theo kế hoạch hàng tháng, thúc đẩy khả năng thu nộp theo kế hoạch hàng tháng, thực đẩy khả năng thu nộp theo kế hoạch hàng tháng.

Ngành Tài chính tỉnh đã đi sâu nghiên cứu, giúp ngành Lâm nghiệp kiến toán chế độ kế toán, cải tiến chế độ tổng hợp số liệu, chấn chỉnh lại chế độ thu tập trung, giải quyết đúng mức việc thu nộp theo kế hoạch và kết toán thu nộp theo thực tế đảm bảo chính xác, nhanh, gọn, phát huy được tác dụng giám đốc tài chính ngay tại cơ sở.

Ngồi việc đơn đốc, kiểm tra thu nộp thuế, trong năm 1967, ngành Tài chính tỉnh còn tích cực tham gia cùng với các xí nghiệp trên địa bàn kiểm kê, xác định thiệt hại tài sản cố định do máy bay địch đánh phá. Thực hiện Thông tư 199 của Liên bộ Tài chính – Nội vụ, ngành Tài chính tỉnh cùng với các ngành, các cơ sở kinh tế giải quyết nhiều trường hợp hàng thừa, thiếu, kém chất lượng.

Thực hiện chủ trương "Tập trung vốn cho phát triển nông nghiệp, xây dựng mới và mở rộng mạng lưới giao thông, vận tải thông suốt"⁽¹⁾ của Tỉnh ủy, năm 1967, ngành Tài chính tỉnh tham mưu và giúp cấp ủy và chính quyền

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

tỉnh đầu tư 11.002.000 đồng (chiếm 95,3% tiền vốn) vào khu vực sản xuất vật chất, chủ yếu tập trung cho các ngành công nghiệp (3.033.000 đồng), nông nghiệp (2.632.000 đồng), giao thông vận tải (2.973.000 đồng) ... Năm 1967 so với năm 1966, vốn đầu tư cho khu vực sản xuất tăng 30%. Được đầu tư vốn, các ngành có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn do cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ gây ra trên địa bàn tỉnh ngày càng ác liệt, đạt nhiều trong sản xuất, xây dựng cơ bản; trong đó, ngành Giao thông Vận tải có nhiều tiến bộ hơn cả. Hầu hết các công trình trọng điểm phục vụ cho giao thông thời chiến, mở thêm các đường trục nối liền giữa các huyện đã căn bản hoàn thành. Ngành Công nghiệp đã đưa được 11 công trình vào sản xuất, tốc độ xây lắp so với năm 1966 tăng khoảng 24,9%. Ngành Nông nghiệp huy động 524.281 ngày công nghĩa vụ làm thủy lợi, hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình thủy lợi, gồm các đập Nậm Dứt, Núi Phấn, Yên Ninh, Quảng Cáo, Hoàng Nông... Tuy nhiên, tốc độ xây dựng cơ bản vẫn còn chậm và đạt tỷ lệ thấp (ngành Bưu điện chỉ đạt 12,1% kế hoạch được giao).

Năm 1967, tổng thu ngân sách toàn tỉnh được 12.979.000 đồng, bằng 70,8% kế hoạch và giảm 3.006.000 đồng (19%) so với năm 1966; tổng chi toàn tỉnh thực hiện 14.260.000 đồng (bằng 99,7% kế hoạch và giảm 3,9% so với năm 1966).

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc thu, chi tài chính năm 1967 không đạt chỉ tiêu kế hoạch; trong đó có nguyên

Nhân Công tác kiểm tra, đơn đốc, tổ chức tăng cường nguồn thu của bản thân Ngành Tài chính qua yếu. Ngành Tài chính thiếu nhiều cán bộ đi sâu phát hiện những bất hợp lý trong các công trường, xí nghiệp, hợp tác xã nhất là trong khâu ban khoán làm sản và chi tiêu những khoản chưa cần thiết trong kinh doanh, sản xuất; không phát hiện truy thu thuế kịp thời 1.040 triệu trong buôn bán tự do, không đăng ký (tròn thuế). Công tác quản lý chi chưa chặt chẽ, các khoản chi văn hoá, giáo dục vượt kế hoạch 2,9%, hành chính vượt 0,3%, không phù hợp với tình hình chung⁽¹⁾.

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, những tháng đầu năm 1968, ngành Tài chính tỉnh có nhiều cố gắng phối hợp với các ngành chức năng công tác quản lý thu, chi tài chính, đảm bảo phục vụ kịp thời cho các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chi riêng nhưng tháng đầu năm 1968, ngành Tài chính tỉnh đã đảm bảo kinh phí phục vụ cho Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hàng loạt 3 đợt tuyển quân chi viện chiến trường; trong đó, số lượng tuyển quân đợt 3 so với số lượng tuyển quân cả năm 1967, toàn tỉnh gấp 1,5 lần; huyện Đại Từ gấp 2,85 lần, huyện Phú Yên gấp 2,58 lần, huyện Đông Hy gấp 1,28 lần, huyện Phú Bình gấp 1,13 lần, huyện Đình Hòa gấp 1,05 lần. Kết quả tuyển quân đợt 3, toàn tỉnh giao quan vượt mức chỉ tiêu quân số. Trong công tác 3 thu

(1) Theo : Báo cáo tổng kết công tác năm 1967 của Tỉnh ủy Bắc Thái.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

lượng thực, đến ngày 5/3/1968, toàn tỉnh thu thuế đạt 81,7%, thu nghĩa vụ đạt 67,7%, thu mua khuyến khích đạt 59,1%. Ngoài số lương thực thu bằng thóc, toàn tỉnh thu mua được 290 tấn ngô (bằng 91% kế hoạch), 130 tấn khoai (bằng 26% kế hoạch), 200 tấn sắn (bằng 10% kế hoạch). Công tác 3 thu lương thực ở một số địa phương trên địa bàn Thái Nguyên hoàn thành vượt mức so với kế hoạch: Huyện Đồng Hỷ vượt 7,7%, thành phố Thái Nguyên vượt 5,1%, huyện Phổ Yên vượt 0,8%.

Kết quả công tác quản lý, thu, chi tài chính của ngành Tài chính tỉnh trong thời gian từ tháng 7/1965 đến tháng 3/1968 đảm bảo phục vụ kịp thời cho các cấp bộ đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân các dân tộc Thái Nguyên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu, động viên sức người, sức của chi viện chiến trường. Với những kết quả đó, ngành Tài chính tỉnh đã góp phần cùng với quân và dân ta ở hai miền Nam, Bắc đánh bại chiến lược *Chiến tranh cục bộ* của đế quốc Mỹ ở miền Nam và cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ở miền Bắc. Giới cầm quyền Mỹ phải tuyên bố tạm ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra từ ngày 31/3/1968; đồng thời chấp nhận đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị hai bên ở Pari (Thủ đô nước Pháp).

Đánh giá công tác tham mưu, giúp cấp ủy và chính quyền địa phương của ngành Tài chính tỉnh về quản lý thu,

chỉ tài chính trong thời gian hơn hai năm kể từ ngày hợp nhất tỉnh (1/7/1965), Tỉnh ủy khẳng định: "Công tác quản lý tài chính có tiến bộ, nhiều vụ tham ô, lãng phí đã được phát hiện và xử lý, thu ngân sách địa phương bình quân hơn hai năm qua tăng 6,1%. Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngay từ cuối năm 1965, ngành Tài chính tỉnh đã tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo chuyển hướng công tác quản lý kinh tế tài chính phù hợp với thời chiến, đưa dần mọi hoạt động sản xuất, chiến đấu, lưu thông, phân phối, văn hóa, xã hội vào nền nếp, góp phần quan trọng thực đẩy sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, ... phát triển toàn diện. Trên lĩnh vực quản lý kinh tế - tài chính, việc củng cố vật tư kỹ thuật (sắt thép, xăng dầu, xi măng, tre nứa lá, các loại giống, phân bón ...) đã chủ trương vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ bản, củng cố các nhu cầu thiết yếu cho đời sống nhân dân. Nhờ đó, đời sống của cán bộ và nhân dân trong tỉnh được ổn định" (1).

Tuy nhiên, so với yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh cũng còn nhiều khuyết điểm. Nội lên là công tác quản lý, phân bổ, sử dụng lực lượng lao động chưa được các cấp ủy đảng, chính quyền và

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

các ngành, các đoàn thể quan tâm đầy đủ, nên năng suất lao động và ngày công quá thấp, giờ công không bảo đảm. Công tác quản lý vật tư, hàng hóa, tài sản còn nhiều sơ hở và lỏng lẻo, còn vi phạm các nguyên tắc, thể lệ quản lý về xuất nhập, bảo quản hàng hóa, kho tàng, dẫn đến lãng phí, tham ô khá nghiêm trọng, thậm chí tái diễn nhiều lần. Trong các ngành Giao thông vận tải, Kiến trúc, Lâm nghiệp, Xây dựng cơ bản,... nhiều vật tư, thiết bị, máy móc, xăng dầu, tre, nứa, lá, gỗ, vôi, gạch, ngói, ... còn để rơi vãi, thất lạc, hư hỏng, mất mát nhiều. Trong ngành Thương nghiệp, tình trạng hàng hóa (vải, gạo, đường, sữa, đỗ, muối ...) trị giá hàng trăm nghìn đồng bị mỗi xông, chuột cắn, ướt chảy, mục nát ... xảy ra hầu như phổ biến ở các huyện ⁽¹⁾. Thông qua thực hiện 3 xây, 3 chống, chỉ tính riêng ở 6 đơn vị thuộc các ngành Công nghiệp, Thương nghiệp, Kiến trúc đã phát hiện tổng số tiền lãng phí, tham ô trị giá tới trên 1 triệu đồng. Ngành Tài chính và các ngành chức năng khác chưa làm đầy đủ chức năng giám đốc của mình, nhiều ngành, nhiều cơ sở chưa tôn trọng nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước, vin vào hoàn cảnh thời chiến, tung tiền ra thị trường mua nguyên vật liệu, chi công bốc dỡ, vận chuyển với bất cứ giá nào, khiến giá cả thị trường tự do tăng lên gấp nhiều lần làm cho ngân sách của tỉnh mất cân đối nghiêm trọng; tỷ lệ bội chi ngày càng tăng

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo kết quả kiểm tra kiểm kê 0 giờ ngày 1/7/1967 của Ty Tài chính.

Nhằm khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác quản lý tài chính, bước sang giai đoạn dịch tằm ngừng danh phá, đẩy mạnh khôi phục kinh tế và động viên sức người, sức của chi viện chiến trường, Ty Tài chính phối hợp với Ban Tài chính Thương nghiệp Tinh úy tập trung tham mưu và giúp Tinh úy, Ủy ban Hành chính tinh anh đảo, chi đạo tổ chức triển khai học tập, thực hiện Nghị quyết 59 của Ban Bí Trung ương Đảng, Chỉ thị 150 của Hội đồng Chính phủ (cùng ban hành ngày 10/5/1967) và Nghị quyết 41-NQ/BT ngày 12/11/1967 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về *Tăng cường công tác*

phá hoại lan thư hai của đế quốc Mỹ (1968 - 1972)

II - Ngành Tài chính tinh anh đảo quân khôi phục kinh tế, chi viện chiến trường, trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh

khắc phục. Để ra các nội dung, biện pháp lãnh đạo, chi đạo sửa chữa, mưu, giúp các cấp bộ đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở hỏi ngành Tài chính tinh anh tập trung nghiên cứu, tham nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên địa bàn tinh, đòi vật tư và tiền vốn phục vụ cho sự nghiệp chống Mỹ cứu đã gây tổn thất nghiêm trọng đến sức lao động, của cải, Nhưng khuyết điểm trong công tác quản lý tài chính hàng của Nhà nước.

khán cho công tác quản lý thị trường, thu mua năm nguồn công nhân, viên chức và nhân dân lao động, gây nhiều khó lên, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và đời sống cán bộ,

quản lý kinh tế tài chính, bảo vệ tài sản Nhà nước, tập thể và nhân dân; ra sức thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chiến đấu và đời sống, kết hợp với việc đẩy mạnh thực hiện 3 xây, 3 chống ở trên 150 đơn vị thuộc các ngành trong tỉnh. Kết quả, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức đã nâng cao thêm được tinh thần trách nhiệm; việc quản lý lao động, vật tư, tiền vốn đang dần dần đi vào nề nếp. Thực hiện Nghị quyết 41-NQ/BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, Ty Tài chính tham mưu và giúp Ủy ban Hành chính tỉnh tăng cường chỉ đạo công tác quản lý tài chính, quản lý chi tiêu của các ngành, các huyện, tránh phô trương hình thức, giảm bớt những khâu chi chưa thật cần thiết, mọi khoản chi đều phải có dự toán, quyết toán rành mạch, chấm dứt chi tiêu vô nguyên tắc, lấy khoản nợ bù khoản kia.

Ty Tài chính đã phát huy chức năng giám đốc, quản lý chặt chẽ các loại vốn và kinh phí của các ngành, các cấp. Khi xây dựng kế hoạch và cấp phát vốn kiến thiết cơ bản, Ty Tài chính đã căn cứ vào vật tư, lao động, sắp xếp thứ tự ưu tiên, tập trung vốn cho các công trình trọng điểm, nhằm sớm đưa các công trình trọng điểm vào sản xuất.

Nhằm giảm mức bội chi ngân sách địa phương, Ty Tài chính tăng cường đội ngũ cán bộ thu thuế cả về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh công tác chống thất thu các loại thuế ở cả các khu vực quốc doanh, tập thể và cá thể. Ty Tài chính đặc biệt chú ý khâu thu bán khoán lâm sản và thu

thuế sát sinh; đồng thời tăng cường tổ chức thanh tra tại chính để giải quyết những tồn tại nhằm vốn, thất lạc; xử lý thích đáng các vụ tham ô, lãng phí... Chi riêng 6 tháng đầu năm 1968, ngành Tài chính tỉnh đã phối hợp với cơ quan Kiểm tra Đảng của các cấp bộ đảng trong tỉnh tiến hành 5 cuộc kiểm tra tại chính. Qua kiểm tra đã quy rõ trách nhiệm cho các tập thể và cá nhân có liên quan, thu hồi được hàng chục nghìn đồng công nợ dầy dụa, kê đúng từ nhiều năm; đồng thời xử lý thích đáng một số vụ tham ô nghiêm trọng.

Tuy nhiên, năm 1968 công tác thu, chi ngân sách của tỉnh đều không hoàn thành chi tiêu, kế hoạch. Tổng thu ngân sách toàn tỉnh đạt 18.170.000 đồng (bằng 87% kế hoạch và giảm 15% so với năm 1967). Số di thu ngân sách năm 1968 của tỉnh không đạt kế hoạch là do tình hình sản xuất của nhiều nhà máy, xí nghiệp cả của Trung ương và địa phương chưa ổn định, nguyên vật liệu thiếu, công nhân phải ngừng sản xuất kéo dài. Chi riêng Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, công nhân phải ngừng sản xuất kéo dài tới 2.856 giờ. Riêng Công ty Gang thép Thái Nguyên, giá trị tổng sản lượng đã hụt so với kế hoạch tới 2.000.000 đồng. Trong các xí nghiệp công nghiệp địa phương, bên cạnh nguyên nhân thiếu nguyên vật liệu là nguyên nhân trình độ tay nghề của công nhân còn non, năng suất lao động thấp và chưa sử dụng hết công suất máy móc, tỷ lệ lao động gian tiếp cao (riêng Xi nghiệp Cơ khí 3/2, tỷ lệ lao động gian

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

tiếp lên tới 34,5%) ...Giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương, toàn tỉnh đạt 22.611.000 đồng (bằng 89,5% kế hoạch, giảm 1,9% so với năm 1967); trong đó, công nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh đạt 13.662.000 đồng (bằng 90,4% kế hoạch, thủ công nghiệp đạt 8.949.000 đồng (bằng 88,6% kế hoạch, giảm 14,4% so với năm 1967). Trong tổng số 67 xí nghiệp quốc doanh thuộc công nghiệp địa phương, chỉ có 12 xí nghiệp hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1968.

Về phía ngành Tài chính tỉnh, tuy có cố gắng đi sâu, đi sát cơ sở, đẩy mạnh các nguồn thu, coi trọng công tác quản lý tài sản, nhưng vẫn thiếu toàn diện, còn buông lỏng một số xí nghiệp công nghiệp địa phương. Đặc biệt, việc quản lý tiền bán khoán lâm sản và thuế sát sinh còn rất lỏng lẻo, nên thất thu nhiều.

Chi ngân sách năm 1968 toàn tỉnh đạt 18.100.000 đồng (bằng 87% so với kế hoạch và giảm 2,3% so với năm 1967). *“Về chi, có mặt tiêu cực. Chi về kiến thiết cơ bản chậm, chi quản lý hành chính vượt kế hoạch 200.000 đồng, chi sự nghiệp văn hoá, giáo dục tăng 8% so kế hoạch”* ⁽¹⁾. Trong công tác tín dụng và tiền tệ, kết quả thu, chi tiền mặt cũng chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch (trong đó, thu tiền mặt đạt 79.381.000 đồng, bằng 90% kế hoạch, tăng 2,4% so với năm 1967; chi tiền mặt đạt 87.637.000 đồng, bằng 69,4%

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo số: 02-BC/BT ngày 22/1/1969 Tổng kết công tác năm 1968 của Tỉnh uỷ Bắc Thái, trang 20.

kế hoạch, thấp hơn 6,7% so với năm 1967; bởi chi tiền mặt 9.000.000 đồng, thấp hơn 1967 gần 4.000.000 đồng). Màng lưới hợp tác xã tin dùng và công tác huy động tiết kiệm trong nhân dân nông thôn đã được tăng cường và cũng có. Toàn tỉnh có 263 xã (bằng 97% tổng số xã) đã xây dựng được hợp tác xã tin dùng, tăng 7 xã so với năm 1967); trong đó có nhiều hợp tác xã tin dùng làm tốt chức năng quản lý, lưu thông tiền tệ ở nông thôn, tổ chức cho vay ngân hàng và vận động nhân dân nông thôn gửi tiền tiết kiệm tương đối tốt. Đến tháng 11/1968, trong tổng số 11.492.000 đồng vốn huy động tiết kiệm của cán bộ và nhân dân toàn tỉnh, có trên 5.301.000 đồng của nhân dân nông thôn, số dư tiết kiệm bình quân đầu người dân nông thôn tăng từ 8,7 đồng năm 1967, lên 11,50 đồng năm 1968.

Khuyết điểm trong công tác tin dùng tiền tệ là việc huy động vốn tiết kiệm còn yếu, công tác giám sát chi còn nhiều sơ hở, việc đầu tư vốn cho các hợp tác xã nông nghiệp còn dàn trải, chưa tập trung vào trọng điểm; màng lưới hợp tác xã tin dùng tuy có phát triển mạnh, nhưng chất lượng còn yếu; việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nghiệp vụ, cán bộ quản lý còn yếu, do vậy chưa phát huy đầy đủ chức năng giám đốc đối với các ngành kinh tế khác.

Từ năm 1969, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Ty Tài chính được tăng cường. Năm 1969, đồng chí Triệu Đức Long (cán bộ phụ trách 3 xây, 3 chống của tỉnh) được Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh điều động và bổ nhiệm giữ chức

Phó Ty Tài chính. Tiếp theo, năm 1970, đồng chí Trương Phát Hữu (Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kế toán Tài chính miền Núi – Bộ Tài chính) được cấp có thẩm quyền điều động về Ty Tài chính nhận công tác với chức vụ Phó Trưởng ty. Như vậy, từ năm 1970, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Ty Tài chính tỉnh được kiện toàn đủ 4 đồng chí như khi sáp nhập tỉnh (1/7/1965). Đến tháng 10/1971, đồng chí Thăng Văn Ly (Trưởng ban Thanh tra Tài chính - Ty Tài chính tỉnh) được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ty Tài chính thay đồng chí Triệu Đức Long đi nhận công tác khác⁽¹⁾. Từ đó, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Ty Tài chính tỉnh ổn định, gồm 1 đồng chí Trưởng ty (Nguyễn Văn Lịch) và 3 đồng chí Phó Trưởng ty (Lê Văn Mai, Trương Phát Hữu, Thăng Văn Ly).

Trên cơ sở đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt được tăng cường, Ty Tài chính đẩy mạnh công tác tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý và thu, chi ngân sách.

Sáu tháng đầu năm 1969, ngành Tài chính tỉnh tập trung giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành chống những hiện tượng buông lỏng quản lý kinh tế, khắc phục tình trạng đẽ hàng tồn kho quá định mức, thu hồi 4.648 đồng của một số cơ quan rút

⁽¹⁾ Theo tư liệu do đồng chí Nguyễn Thị Thà (Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh) cung cấp: Đồng chí Triệu Đức Long nghỉ chữa bệnh, không phải đi nhận công tác khác.

tiền chi chạy cuối năm; quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi ngân sách, thúc đẩy việc chi vốn xây dựng cơ bản đi vào tập trung dứt điểm từng công trình... Ngân Tài chính phối hợp với ngành Ngân hàng tập trung một số cán bộ đưa xuống các huyện Đài Từ, Phú Lương, Phú Bình kiểm tra một số hợp tác xã nông nghiệp để giải quyết việc cho vay vốn phục vụ sản xuất, phát huy tốt chức năng quản lý tín dụng và quản lý tiền tệ ở nông thôn.

Trong việc thực hiện kế hoạch thu, chi ngân sách địa phương và thu, chi tiền mặt, thu ngân sách đạt 5.480.000 đồng, bằng 37,5% kế hoạch cả năm. Dạng chủ yếu có nhiều khoản còn thất thu; trong đó, riêng thuế sát sinh thất thu tới 50%. Về thu thuế nông nghiệp, do các cấp bộ đảng, chính quyền còn thiếu kiên quyết lãnh đạo, chỉ đạo, nên đến hết tháng 6/1969, toàn tỉnh vẫn còn thiếu 1.177 tấn thóc nông nghiệp năm 1968. Trong việc thu, chi tiền mặt, toàn tỉnh thu đạt 37.000.000 đồng, chi đạt 42.000.000 đồng. So với kế hoạch 6 tháng đầu năm 1969, thu tiền mặt đạt 78,7%, chi đạt 84,6%, bội chi so với kế hoạch lên tới 1.800 đồng, bằng 51,7%. Về chi ngân sách xây dựng cơ bản, toàn tỉnh đạt 32% kế hoạch cả năm. Điều đáng chú ý là trong điều kiện địch đã tằm ngừng ném bom, bắn phá, nhưng các khoản chi về hành chính vẫn tăng so với kế hoạch.

Việc quản lý giá cả và thị trường cần ban được giữ vững và có chiều hướng tốt, các mặt hàng lớn giống, khoai, sắn, ngô đều hạ so cùng kỳ năm 1968 từ 10% đến 40%. Để

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

phù hợp với tình hình thực tế, Ủy ban Vật giá tỉnh đã điều chỉnh giá sản xuất các mặt hàng, gồm kiềng gang tăng 13%, chảo gang tăng 23%, may mặc tăng 7,4%, guốc tăng 10% ..., bước đầu có tác dụng khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp địa phương.

Tuy nhiên, sự phối hợp, kết hợp giữa các ngành kinh tế trong công tác giá cả và quản lý thị trường còn yếu. Một trong các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc sản xuất nhiều mặt hàng thủ công nghiệp và nông sản thực phẩm chưa phát triển mạnh, là do giá cả thấp, chưa phù hợp với thực tế sản xuất).

Sáu tháng cuối năm 1969, sau khi nhận phân cấp quản lý tài chính với Trung ương, ngành Tài chính tỉnh phối hợp với ngành Ngân hàng đi sâu vào nghiên cứu, phân tích các hoạt động kinh tế của các xí nghiệp sản xuất và lưu thông, phát hiện ra một số mâu thuẫn và những khoản thu, chi giả tạo. Trên cơ sở đó, ngành Tài chính đã tiến hành thí điểm thu quốc doanh và thông qua tiền vốn để nắm số lượng hàng tồn kho quá định mức của ngành Thương nghiệp. Cuối năm 1969, số lượng hàng tồn kho tăng trên 8 triệu đồng so với cuối năm 1968 (vượt 25% mức tồn kho định mức). Ngành Tài chính đã chuyển vốn tồn kho quá định mức đó sang nợ quá hạn. Việc làm đó của ngành Tài chính đã có tác dụng thúc đẩy các cơ quan lưu thông phải tìm mọi biện pháp để bán hàng ra, tạo điều kiện quản lý tốt nguồn vốn và tiền mặt.

Kết thúc năm 1969, thu ngân sách địa phương, toàn tỉnh đạt 19.576.000 đồng (tính cả 5.221.000 đồng Trung ương trợ cấp), bằng 91% kế hoạch và tăng 13% so với năm 1968. So sánh chung trong 4 năm (từ năm 1966 đến năm 1969) với năm 1965 (năm sắp nhập tỉnh), tốc độ thu ngân sách địa phương cơ bản vẫn tăng liên hoàn, phù hợp với quy luật phát triển kinh tế của tỉnh (trong đó, năm 1966 so với năm 1965 tăng 3%, năm 1967 so với năm 1966 tăng 20,6%, năm 1968 so với năm 1967 giảm 14%, năm 1969 so với năm 1968 tăng 13%)⁽¹⁾. Chi ngân sách, toàn tỉnh đạt 19.359.000 đồng (bằng 95% so với kế hoạch và tăng 12% so với năm 1968); trong đó, chi kiến thiết kinh tế và xây dựng cơ bản đạt 11.060.000 đồng (chiếm 77%). Trên lĩnh vực lưu thông tiền tệ, tổng thu tiền mặt đạt 85.803.000 đồng (bằng 93,2% kế hoạch, tăng 3,1% so với năm 1968); tổng chi tiền mặt 92.600.000 đồng (bằng 90,8% kế hoạch, tăng 2% so với năm 1968); bội chi tiền mặt 7.000.000 đồng.

Ngoài việc đơn đốc, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các nguồn thu, khoản thu, ngành Tài chính còn phối hợp với các ngành đẩy mạnh công tác vận động cán bộ và nhân dân gửi tiền tiết kiệm. Kết quả, cuối năm 1969, tổng số dư quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa toàn tỉnh đạt 6.977.000 đồng

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tổng kết công tác năm 1969 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị toàn Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Số 23/BC-BT ngày 5/1/1970.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

(tăng trên 2% so với kế hoạch). Toàn tỉnh xây dựng được 258 hợp tác xã tín dụng xã (có 150 hợp tác xã khá và 83 hợp tác xã tiên tiến), điển hình là Hợp tác xã Tín dụng xã Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên), với số dư tiết kiệm bình quân đầu người trên 50 đồng, tổ chức hoạt động cho vay ngắn hạn và thu nợ tương đối tốt, đã trở thành lá cờ đầu trong các hợp tác xã tín dụng của tỉnh.

Theo đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác tài chính và giá cả năm 1969 *có những chuyển biến đáng kể trong lĩnh vực quản lý kinh tế, góp phần thúc đẩy sản xuất công, nông, lâm nghiệp phát triển cũng như bảo đảm tốt các nhu cầu cơ bản cho sản xuất và đời sống của nhân dân* ⁽¹⁾. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng nghiêm khắc chỉ rõ khuyết điểm của các ngành Tài chính, Giá cả từ tỉnh đến cơ sở trong công tác tham mưu, giúp việc cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý tài chính, tiền tệ, giá cả:

- *Một là*, chưa nhạy bén trong việc tham mưu, giúp cấp ủy đảng và chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác thu mua, phân phối và quản lý tài chính, tiền tệ; còn xem nhẹ khâu quản lý kế hoạch, nhất là công tác thu mua lương thực, thực phẩm, nông sản và quản lý thu, chi ngân sách địa phương. Mặc dù xác định lương thực là mặt hàng

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác năm 1969* của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị toàn Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái . Số 23/BC-BT ngày 5/1/1970.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

chiến lược, nhưng từ năm 1966 đến năm 1969, kết quả thu mua lương thực giảm dần (trừ năm 1967 so với năm 1966 tăng 0,3%, còn lại năm 1968 so với năm 1967 giảm 4,2%, năm 1969 so với năm 1968 giảm 20,2%).

- Hai là, chưa tham mưu, giúp cấp ủy đảng và chính quyền các cấp thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý các nguồn thu ngân sách, nhất là thu bán khoán lâm sản, thu sự nghiệp và thu thuế công thương nghiệp; thiếu kiểm tra, đôn đốc việc thu ngân sách, nên dẫn đến thất thu nghiêm trọng. Việc quản lý tiền mặt chưa chặt chẽ, hệ thống hợp tác xã tín dụng xã, tuy có tiến bộ, song chưa làm tròn chức năng quản lý tín dụng và tiền tệ ở nông thôn, chưa huy động được nhiều nguồn vốn nhân rỗi trong nhân dân (số dư tiền gửi tiết kiệm năm 1969 giảm trên 572.000 đồng so với năm 1968).

- Ba là, các ngành trong khối Kinh tế (trong đó có ngành Tài chính) còn nặng về nghiệp vụ kinh doanh đơn thuần, chưa thật sự làm đòn xeo, thúc đẩy sản xuất phát triển. Bộ máy hành chính gián tiếp quá cồng kềnh, chỉ đạo thiếu tập trung, thậm chí có lúc còn cản trở lẫn nhau (tỷ lệ gián tiếp trong ngành Thương nghiệp là 26%, trong các hợp tác xã mua bán xã là 33,6%, trong Công ty Xuất khẩu trên 30% ...), dẫn đến năng suất lao động quá thấp, số người trực tiếp đi sâu tìm hiểu và giúp đỡ quần chúng khắc phục khó khăn để sản xuất quá ít, hiện tượng lãng phí nhân lực, tài sản, tham ô diễn ra khá phổ biến, có nơi nghiêm trọng.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

- *Bốn là*, chính sách giá cả thu mua nông, lâm sản và hàng thủ công nghiệp còn nhiều mặt bất hợp lí, nhưng Ủy ban Vật giá và ngành Tài chính tỉnh chưa thật sự đi sâu nghiên cứu, phân tích một cách khách quan để có cơ sở kiến nghị với Trung ương sửa đổi, nên chưa tạo điều kiện hỗ trợ cho công tác thu mua năm nguồn hàng của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán.

Từ ngày 21/5 đến ngày 3/6/1970, Đảng bộ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ I. Đánh giá công tác quản lý kinh tế - tài chính trong thời gian từ khi sáp nhập tỉnh (1/7/1965) đến cuối năm 1969, Đại hội khẳng định *có nhiều cố gắng*. So sánh 5 năm (từ 1965 đến 1969) với năm 1964, bình quân thu ngân sách tăng 5,8%, chi ngân sách tăng 8,4%, thu tiền mặt tăng 8,5%, chi tiền mặt giảm 6,9%, bội chi tiền mặt giảm 6,4%. Các nguồn vốn đã được đầu tư thích đáng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp. Vốn cho vay dài hạn đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp so với năm 1964 tăng từ 2 lần đến 3 lần. Hệ thống hợp tác xã tín dụng được phát triển rộng khắp ở 97% tổng số xã; trong đó, nhiều cơ sở đã làm tốt chức năng cho vay ngắn hạn và quản lý tốt công tác lưu thông tiền tệ ở nông thôn. Phong trào gửi tiền tiết kiệm chống Mỹ cứu nước ngày càng sôi nổi. Cuối năm 1969, tổng số dư tiết kiệm tăng gần 2 lần so với năm 1964, nâng số dư bình quân đầu người toàn tỉnh tăng từ 11,9 đồng (năm 1964) lên 18 đồng (năm 1969); trong

đó, vùng nông thôn tăng từ 5 đồng (năm 1964) lên 12 đồng (năm 1969).

Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ công tác quản lý kinh tế - tài chính (trong đó có công tác quản lý thu, chi ngân sách của ngành Tài chính) còn rất kém. Tuy toàn tỉnh xây dựng được thêm 26 xí nghiệp công nghiệp địa phương, nhưng chỉ có số ít xí nghiệp phát huy tác dụng, còn phần nhiều hiệu quả kinh tế kém, năng suất lao động thấp, phải bù lỗ, gây nhiều lãng phí. Chất hàng hoá làm ra quá xấu và không hợp quy cách, tồn kho ứ đọng nhiều, điều phối nhu cầu giữa các vùng không sát, nơi thừa, nơi thiếu gây tình trạng căng thẳng giả tạo; công nhân thiếu việc làm, nhiều xí nghiệp 3 tháng không có lương, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và đời sống. Chưa thấy hết vị trí, vai trò, tác dụng của thủ công nghiệp trong việc xây dựng kinh tế địa phương, chưa chú ý chỉ đạo, giúp đỡ, nên sản lượng ngày càng giảm sút (năm 1969 sản lượng giảm tới 25,7% so với năm 1964). Trong các hợp tác xã nông nghiệp, tiểu - thủ công nghiệp và các xí nghiệp quốc doanh, trình độ quản lý các mặt, trong đó có quản lý tài vụ còn rất kém; hiện tượng tham ô, lãng phí khá phổ biến, ảnh hưởng không tốt đến công tác củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

Nhằm sửa chữa, khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại, thúc đẩy sản xuất phát triển, trong hai năm (1970 - 1971), ngành Tài chính cùng với các ngành trong khối Kinh tế tổng hợp (Tài chính, Ngân hàng, Thương

ngành, Ủy ban Vật giá...) nỗ lực khắc phục nhiều khó khăn, cố gắng đáp ứng các nhu cầu về vốn và vật tư cho các hợp tác xã nông nghiệp và các xí nghiệp công nghiệp địa phương.

Trong nông nghiệp, mặc dù các hợp tác xã nông nghiệp còn dư nợ tới 10.250.000 đồng, nhưng năm 1970, ngành Tài chính và các ngành trong Khối vẫn mạnh dạn cho vay thêm 493.000 đồng và ngân sách tỉnh cũng đầu tư thêm 916.000 đồng, cung cấp gần 100 tấn giống lúa, giống lạc. Việc đầu tư các loại phân vô cơ (đạm, lân, ka li...) so với năm 1969 đều tăng từ 40% đến 45% .

Đối với công nghiệp quốc doanh địa phương, mặc dù ngân sách thiếu hụt, nhưng ngành Tài chính vẫn cố gắng đầu tư thêm 600.000 đồng vốn lưu động để các xí nghiệp quốc doanh tiếp tục sản xuất; vốn cho các hợp tác xã thủ công nghiệp vay cũng tăng gần 2 lần so với năm 1969. Ngành Tài chính cũng có nhiều cố gắng trong việc đảm bảo nguồn vốn cho ngành Thương nghiệp hoạt động thu mua nguồn hàng địa phương.

Nhờ vậy, kết thúc năm 1970, giá trị tổng sản lượng nông, lâm nghiệp đạt 100.362.000 đồng, vượt 0,5% so với kế hoạch và tăng 3,1% so với năm 1969; tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 161.582 tấn (có 130.840 tấn thóc), tăng 2.075 tấn so với năm 1969 (trong đó, lúa tăng 1.381 tấn, màu tăng 649 tấn). Tuy so với kế hoạch tổng sản lượng lương thực mới đạt 93,5%, nhưng so với 2 năm 1968 và

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

1969 đều cao hơn. So với năm 1969, năng suất lúa cả năm tăng 1,2%, năng suất ngô tăng 12,1%, năng suất sắn tăng 4,3%, lạc diện tích tăng 21,7%, sản lượng tăng 46,2%; đàn trâu đạt 129.546 con (tăng 5%), đàn bò đạt 8.879 con (tăng 4,3%), đàn lợn đạt 189.274 con (tăng 1,7%).

Giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương (bao gồm cả tiểu, thủ công nghiệp) đạt 31.069.000 đồng (tăng 3% so với kế hoạch và tăng 28,9% so với năm 1969). Đặc biệt, giá trị sản lượng hàng tiêu dùng đạt 23.833.000 đồng (tăng 13,7% so với kế hoạch và tăng 29,9% so với năm 1969).

Tổng giá trị thu mua hàng địa phương toàn tỉnh đạt 28.218.000 đồng; trong đó, thu mua hàng nông sản thực phẩm đạt 3.948.000 đồng, thu mua hàng xuất khẩu đạt 2.800.000 đồng. So với năm 1969, tổng giá trị thu mua hàng địa phương toàn tỉnh tăng 20,3%; trong đó, thu mua hàng nông sản thực phẩm tăng 5%, thu mua hàng xuất khẩu tăng 100%. Kết quả thu mua các mặt hàng trâu, bò hơi, trâu bò cày kéo, thuốc lá sợi, đường thủ công, giấy viết và sa nhân đều vượt kế hoạch năm từ 0,1% đến 246,6%; các mặt hàng lợn hơi, rau xanh, đỗ các loại, lạc vỏ tăng hơn năm 1969 từ 20% đến 46%.

Việc quản lý thu, chi ngân sách và quản lý thu, chi tiền mặt tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng ngành Tài chính đã tham mưu và giúp cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính, quản lý giá cả thị trường và đấu tranh chống tệ tham ô, ăn cắp tài sản, vật tư,

hàng hoá của Nhà nước có nhiều tiến bộ. Toàn tỉnh thu ngân sách đạt 21.000.000 đồng (100% so với kế hoạch), chi ngân sách đạt 21.430.000 đồng (tăng 5% so với kế hoạch), thu tiền mặt đạt 83.800.000 đồng (95% so với kế hoạch); chi tiền mặt đạt 98%.

Thành tích nổi bật của ngành Tài chính tỉnh trong hai năm (1970 - 1971) là đã tham mưu và giúp cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh quản lý chặt công tác thu, chi ngân sách và thu, chi tiền mặt, vớt các kẽ hở, đấu tranh hạ phí lưu thông. Kết quả, phí lưu thông của Ty Lương thực hạ từ 13,2% xuống 12,33%, Ty Thương nghiệp hạ từ 7,62% xuống 7,5%, làm lợi cho công quỹ hàng triệu đồng. Ngành Tài chính còn phối hợp với các ngành trong khối Kinh tế tổng hợp kiến nghị cấp ủy và chính quyền các cấp trong tỉnh kiên quyết xử lý các vụ tham ô, móc ngoặc nghiêm trọng; cử cán bộ tham gia tổng kiểm tra lương thực, góp phần phát hiện 1.379 trường hợp cấp lương thực không đúng đối tượng, thu hồi cho Nhà nước 240 tấn lương thực (có 72.983 kg tem phiếu gạo) và 5.760 đồng.

Ngoài ra, ngành Tài chính còn cử cán bộ phối hợp với ngành Ngân hàng và Ủy ban Vật giá tỉnh đi sâu nghiên cứu, phát hiện những khâu bất hợp lý, giúp cho các xí nghiệp sản xuất và lưu thông nâng cao dần trình độ hạch toán kinh tế. Đặc biệt, đối với nông nghiệp, Ty Tài chính cử cán bộ phối hợp với ngành Ngân hàng và Ủy ban Vật giá tỉnh tập trung nghiên cứu hoạt động kinh tế của 6 xã thuộc huyện Phú

Bình, rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm cho Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo. Thành tích của đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức ngành Tài chính tỉnh năm 1970 đã được lãnh đạo các cấp ghi nhận, Tài chính tỉnh cho thành tích của đội ngũ cán bộ, khen thưởng. Tiêu biểu cho thành tích của đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức trong ngành Tài chính tỉnh năm 1970 là 5 đồng chí được tặng danh hiệu *Chiến sĩ Thi đua*.

Năm 1971, ngành Tài chính tập trung giúp các cấp bộ đảng và chính quyền đi sâu vào hoạt động kinh tế của các ngành và các xí nghiệp lớn, tìm ra nguyên nhân yếu kém về quản lý tài chính, vật tư, hàng hóa, đề ra được các biện pháp khắc phục tương đối tốt, nhất là việc giải quyết hàng tồn kho ứ đọng, xét bù lỗ cho các cơ sở quốc doanh và đầu tư vốn cho các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp phát triển sản xuất.

Trước tình hình Công ty Văn tại Ô tô Bắc Thái thuộc Ty Giao thông kinh doanh có chiều hướng đi xuống, thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BT ngày 16/2/1971 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, Ty Tài chính đã thành lập Đoàn Kiểm tra Công ty Văn tại Ô tô Bắc Thái, gồm 4 thành viên, do đồng chí Thàng Văn Ly (Trưởng ban Thanh tra Tài chính - Ty Tài chính) làm Trưởng đoàn. Qua 7 tháng làm việc (từ tháng 3 đến tháng 10/1971), Đoàn đã tiến hành kiểm tra và kết luận: Công ty Văn tại Ô tô Bắc Thái quản lý phương tiện không chặt chẽ, chất lượng cũng như qua trình hoạt động của các phương tiện hiện có; về quản lý xăng dầu, từ

năm 1968 đến năm 1970, Công ty đã thiếu trách nhiệm để cháy 50 tấn và để mất mát, lãng phí 30 tấn; về vé xe khách, Công ty đã để mất mát hàng nghìn vé. Đoàn đã kiến nghị với ty Giao thông Vận tải và Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh nhiều nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, chấn chỉnh công tác quản lý phương tiện, xăng dầu và các mặt hoạt động kinh doanh vận tải hành khách của Công ty.

Công tác quản lý thu, chi ngân sách địa phương của ngành Tài chính tỉnh năm 1971 có nhiều tiến bộ. Trong toàn tỉnh, tổng thu ngân sách đạt 23.067.000 đồng, vượt kế hoạch 6,6%; tổng chi ngân sách đạt 21.032.000 đồng, bằng 94,8% kế hoạch; tổng thu tiền mặt đạt 84.300.000 đồng, bằng 92,8% kế hoạch, tổng chi tiền mặt đạt 96.300.000 đồng, bằng 98% kế hoạch. Theo đánh giá của Tỉnh ủy, công tác tài chính năm 1971 *đã tập trung nguồn vốn phục vụ sản xuất nông nghiệp, khắc phục mau chóng các hậu quả thiên tai; thúc đẩy công nghiệp địa phương sản xuất, thúc đẩy lưu thông phân phối, đáp ứng được cơ bản nhu cầu chung của sản xuất và đời sống của nhân dân.* Tiêu biểu cho thành tích của ngành Tài chính tỉnh năm 1971 là 11 cán bộ, công nhân, viên chức trong Ngành được tặng danh hiệu *Chiến sĩ Thi đua*.

Năm 1972, để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn tỉnh ngày càng ác liệt, thực hiện Chỉ thị số 360/CT-UB ngày 31/5/1972 của Ủy ban Hành chính tỉnh về việc

tăng cường công tác kiểm tra, quản lý kho tàng, hàng hóa, vật tư so sánh trong hình thức, Ty Tài chính thành lập Đoàn Kiểm tra, gồm 7 thành viên⁽¹⁾, do Trưởng ban Thanh tra Tài chính tỉnh) làm Trưởng đoàn. Đoàn đã tiến hành kiểm tra bất thường, tại chỗ Công ty Điện máy - Xăng dầu, Công ty Bách hóa Tổng hợp (thuộc Ty Thương nghiệp), Xi nghiệp Cơ khí 3/2, Xi nghiệp Bích quỳ, Xi nghiệp Gõ Thang Tam (thuộc ty Công nghiệp), Công ty Ô tô Vận tải, Công ty Cầu đường (thuộc ty Giao thông Vận tải) về công tác quản lý kho tàng, hàng hóa, vật tư so sánh phòng không. Qua kiểm tra, Đoàn khẳng định việc quản lý kho tàng, hàng hóa, vật tư so sánh phòng không trong chiến tranh phá hoại lần thứ hai so với chiến tranh phá hoại lần trước có tiến bộ nhiều, vì các ngành đã rút được kinh nghiệm. Tuy nhiên, cũng còn nhiều sơ hở (ghi chép sổ sách theo dõi hàng hóa sơ tán, phân tán không kịp thời, không rõ ràng, rành mạch...; một số vật tư, thiết bị, máy móc dự trữ chưa sử dụng không được kê kích, che chắn, bảo quản tốt...). Sau kiểm tra, Đoàn đã tham mưu và giúp lãnh đạo Ty Tài chính kiến nghị với Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh và các ngành Thượng nghiệp, Công

(1) Đoàn Kiểm tra có 7 thành viên, gồm 1 lãnh đạo Ty (đồng chí Thăng Văn Ly, Phó Trưởng ty), 3 cán bộ Ban Thanh tra Tài chính (gồm các đồng chí Lê Trinh, Nguyễn Huệ, Vi Hiệp), 2 cán bộ Phòng Thu quốc doanh (gồm các đồng chí Tô Thị Loan, Nguyễn Thị Ri), 1 cán bộ Tài vụ Kinh tế Kỹ thuật (đồng chí Hoàng Cao).

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

nghiệp, Giao thông Vận tải kịp thời đề ra các nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức chấn chỉnh, sửa chữa kịp thời.

Tiếp theo, Ty Tài chính tổ chức thanh tra nội bộ Phòng Tài chính huyện Đại Từ và Phòng Tài chính thành phố Thái Nguyên. Qua thanh tra, Ty Tài chính phát hiện Phòng Tài chính huyện Đại Từ và Phòng Tài chính thành phố Thái Nguyên đã mắc nhiều khuyết điểm trong việc chấp hành các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính:

- Một là, tùy tiện, lợi dụng vốn ngân sách chi khoản này sang khoản khác, cho cá nhân trong và ngoài cơ quan vay mượn, lập quỹ trái phép, không có sổ sách theo dõi hợp pháp.

- Hai là, cán bộ lãnh đạo phòng tài chính có lúc còn nể nang, sợ trừ dập, không dám đấu tranh với hiện tượng chi sai chế độ ở huyện. Có đồng chí cảm tình, dung túng hoặc bản thân thiếu gương mẫu trong việc chấp hành nguyên tắc, chế độ; dung túng, bao che cho những hành động sai trái.

- Ba là, còn thiếu nội dung và biện pháp chống thất thu có hiệu quả.

- Bốn là, cán bộ thuế lợi dụng lấy tiền thuế thu được đem chi tiêu, lấy tiền thu kỳ sau nộp cho kỳ trước, lấy tiền thu tháng sau nộp cho tháng trước, thậm chí không nộp kéo dài hàng năm.

(1) Sau ngày đánh phá Nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai vào địa bàn Thái Nguyên (24/5/1972), để quốc Mỹ liên tục huy động máy bay và bom dân đánh phá, gây nhiều tổn thất về người và của; nhiều khó khăn trong các mặt sản xuất nội chung, sản xuất nông nghiệp nói riêng. Điện hình, ngày 24/6/1972, giặc Mỹ huy động 36 máy bay, ném 196 quả bom xuống khu vực Hợp tác xã Minh Hương (xã Cam Giã, thành phố Thái Nguyên), làm 9 người chết, 12 người bị thương, phá hủy 51 ngôi nhà. Ngày 14/9/1972, giặc Mỹ cho nhiều tốp máy bay, ở ất đến năm 104 quả bom phá xuống xã Phấn Mễ (huyện Phú Lương), làm 36 người chết, 43 người bị thương, 21 ngôi nhà bị cháy, đồ và nhiều con gia súc, gia cầm bị giết hại. Hai ngày 14 và 21/9/1972, giặc Mỹ huy động máy bay, ném xuống Nông trường Sông Cầu và một số khu dân cư nằm trên địa bàn huyện Đông Hy 288 quả bom phá và bom phá, làm chết 45 người, bị thương 51 người...

Mặc dù có nhiều khó khăn do cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ gây ra (1), nhiều xí nghiệp công nghiệp Trung ương và địa phương, các hợp tác xã thu công nghiệp cũng như các cửa hàng thương nghiệp phải tổ chức phòng không sơ tán, hoặc giám tặc độ sản xuất vì địch đánh phá, thiếu nguyên, vật liệu và thiếu điện sản xuất..., nhưng với ý chí và quyết tâm *Tất cả để*

- Năm là, chưa thật sự làm được chức năng mưu cho cấp ủy, chính quyền huyện, thành phố trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kinh tế, tài chính địa phương.

Từ kết quả hai cuộc thanh tra nội bộ trên, Ty Tài chính đã kịp thời chỉ đạo các phòng Tài chính huyện Đại Từ và thành phố Thái Nguyên sửa chữa khuyết điểm, góp phần đưa việc chấp hành chế độ kỷ luật tài chính đi vào nề nếp.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của cán bộ, nhân dân toàn tỉnh nói chung, của cán bộ, viên chức Ngành Tài chính tỉnh nói riêng, công tác quản lý ngân sách đã bảo đảm được sự cân đối giữa thu và chi. Ngành Tài chính phối hợp với các ngành chức năng đi sâu phân tích các hoạt động kinh tế của các xí nghiệp, kiên quyết giữ vững các chế độ quản lý kinh tế, quản lý tài chính; kiến nghị với Hội đồng Trọng tài Kinh tế tỉnh thúc đẩy việc ký kết hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp sản xuất và lưu thông, góp phần thực hiện tốt các chế độ quản lý kinh tế tài chính và kế hoạch Nhà nước. Ngành Tài chính phối hợp chặt chẽ với Ngành Ngân hàng, tập trung vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp 465.000 đồng, tăng 26% so với năm 1971. Trong số đó, có 140.000 đồng đầu tư cho phát triển cây chè, 63.000 đồng đầu tư cho chăn nuôi lợn tập thể.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính tỉnh đã có những cố gắng phục vụ sản xuất, chiến đấu, đời sống, góp phần cùng cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh giữ vững và phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp; trong đó, sản xuất lúa đạt kết quả khá. So với năm 1971, tổng sản lượng lương thực tăng 8,8%, khối lượng đào đắp đê tăng 400%. Công tác giao thông vận tải thời chiến đạt kết quả tốt cả về tổ chức lực lượng sửa chữa cầu, đường, phương tiện vượt sông, đảm bảo giao thông vận tải thông suốt; đảm bảo tốt việc tiếp nhận, trung chuyển hàng hóa, lương thực, phục vụ kịp thời các yêu cầu sản xuất, chiến đấu và chi viện chiến

Sau ngày Hiệp định Pari được kí kết và có hiệu lực thì hành (27/1/1973), cũng với căn bộ và nhân dân các tỉnh, thành phố trên miền Bắc, căn bộ và nhân dân các dân tộc Bắc Thái nói chung, Thái Nguyên nói riêng có điều kiện

III- Ngành Tài chính tình trong giai đoạn khôi phục kinh tế, dồn sức chi viện chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973 - 1975)

Đông góp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính tình vào thành tích xuất sắc của căn bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trên địa bàn năm 1972, đã được cấp ủy và chính quyền địa phương ghi nhận, tặng danh hiệu *Chiến sĩ Thi đua* chi; trong đó, các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên có 14 đồng chi.

Việt Nam.

Hiệp định Pa ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở trên không. Ngày 27/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải ký cùng với quân và dân miền Bắc làm lên trận *Điện Biên Phủ* bay Mỹ, có 2 máy bay ném bom chiến lược B52; góp phần Quân khu và Bộ chiến đấu trên địa bàn tỉnh bản rơi 10 máy của do máy bay địch đánh phá, cũng các lực lượng vũ trang an thời chiến, hạn chế thấp nhất các thiệt hại về người và việc phòng, tránh, đánh trả máy bay Mỹ, giữ vững trật tự trị trên lực lượng chiến đấu bảo vệ địa phương. Tô chức tốt chi tiêu, đáp ứng tốt các yêu cầu chi viện tiền tuyến và phát viên tuyến quan chi viện chiến trường đảm bảo đat và vượt trường của cả Trung ương và địa phương. Công tác động

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

hoà bình để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy vậy, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ đã để lại trên địa bàn Thái Nguyên nhiều hậu quả rất nặng nề. Hàng trăm quả bom phá và hàng nghìn quả bom bi chưa nổ nằm rải rác dưới lòng đất các xóm làng, đồng ruộng. Hàng trăm người bị thương tật, tàn phế vì bom đạn Mỹ đang cần được cứu chữa, nuôi dưỡng. Gần như toàn bộ thiết bị, máy móc của Nhà máy chè Nông trường Sông Cầu bị máy bay Mỹ ném bom, phá hủy... Bởi vậy, việc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp bộ đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và cán bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, cùng với cán bộ, công nhân, viên chức các ban, ngành trong tỉnh, cán bộ, công nhân, viên chức ngành Tài chính tỉnh phấn khởi bước vào thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, dồn sức chi viện chiến trường đánh Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, cán bộ, công nhân, viên chức ngành Tài chính tỉnh tập trung giúp đỡ các xí nghiệp công nghiệp, thương nghiệp và hợp tác xã tăng cường cải tiến quản lý kinh tế, quản lý tài chính, tìm ra những mặt thiếu sót, khuyết điểm để khắc phục.

Năm 1973, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp trong tỉnh giảm sút nghiêm trọng; nhiều hợp tác xã không thực

Trong năm 1973, Ty Tài chính tỉnh tổ chức 4 cuộc thanh tra, kiểm tra tài chính: Một là, thanh tra việc chấp hành chế độ phân phối hàng hóa, kiểm kê tài sản ở Cửa hàng Bách hóa Gang thép (ty Thuồng nghiep); Hai là, thanh tra công tác quản lý kinh tế, tài chính Mỏ đá Núi

chức Trưởng ban Thanh tra.

đồng chí Nguyễn Văn Lịch - Trưởng ty, trực tiếp kiểm tra, kiểm tra nội bộ Ngân hàng và các ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Tập thể lãnh đạo Ty Tài chính phân công mạnh việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý thu, chi tài các ngành, các đơn vị, từ năm 1973, ngành Tài chính đã được cử thể tình hình công tác quản lý kinh tế - tài chính ở

Nhằm giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh năm

thanh, quyết toán tài chính, khoa số năm 1972.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh về việc đưa cán bộ xuống giúp cơ sở cũng có phong trào hợp tác xã, ngành Tài chính tỉnh đã cử cán bộ chuyên môn xuống các huyện phong trào hợp tác xã gặp khó khăn giúp 129 hợp tác xã thực hiện xong việc

Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy,

Hãy một số hợp tác xã bị tan vỡ).

xã; huyện Phú Bình có 3 "xã trắng" hợp tác xã, huyện Đông

vờ (chi tình riêng huyện Đại Từ đã có 516 hộ xin ra hợp tác

khán, nhiều người xin ra hợp tác xã, một số hợp tác xã tan

dây dưa, kéo dài, dẫn đến đời sống xã viên gặp nhiều khó

1972. Tỉnh trưởng căn bản, xã viên tham ô, nạt nần hợp tác xã

hiện được việc thanh, quyết toán, khoa số tài chính năm

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Hộ (theo chỉ thị của Ủy ban Hành chính tỉnh); Ba là, thanh tra tài chính huyện Phú Bình; Bốn là, thanh tra việc quản lý vốn xây dựng cơ bản nhỏ và kinh phí sự nghiệp ở các ngành Giao thông và Thủy lợi. Ngoài ra, Ty Tài chính còn cử đồng chí Lê Văn Mai (Phó Trưởng ty) cùng một số cán bộ chuyên môn tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra Cửa hàng Bách hóa Khu.

Kết quả, các đơn vị được thanh tra có nhiều sai sót trong công tác quản lý tài chính. Phòng Tài chính huyện Phú Bình đã buông lỏng công tác quản lý chi, chấp hành không đúng chế độ quản lý tiền mặt của Nhà nước (rút 18.000 đồng tiền mặt về Phòng để chi dân); tùy tiện chi sai chế độ, tiêu chuẩn, lấy khoản này chi cho khoản khác, lấy vốn ngân sách cho cá nhân vay tiêu riêng, lập quỹ trái phép 3.200 đồng; quyết toán khổng kinh phí sự nghiệp giao thông vận tải và kinh phí hành chính 5.000 đồng; vi phạm chế độ thu nộp thuế tập thể và cá thể, còn có cán bộ tham ô tiền thuế, khâu quản lý ngân sách còn rất yếu.

Tại các ngành Giao thông và Thủy lợi, tuy các phòng Giao thông - Thủy lợi các huyện là đơn vị tiếp nhận vốn xây dựng cơ bản và kinh phí sự nghiệp, nhưng các đơn vị này đều không tổ chức bộ máy kế toán để quản lý vốn, công tác kế toán giao cho cán bộ kỹ thuật kiêm nhiệm. Các đơn vị đều không mở sổ sách theo chế độ kế toán Nhà nước, ghi chép không đầy đủ, không chính xác, dẫn đến tình trạng đơn vị quản lý lỏng lẻo, chi tiêu nhập nhằng, vô

khuyết điểm của mình; để trên cơ sở đó, để cao tính thận
 don vi, xi nghiệp được thanh tra, kiểm tra thấy rõ thiếu sót,
 ngành Tài chính đã giúp các cấp, các ngành, các cơ quan,
 Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra tài chính,
 khoản chi tiêu sai chế độ, chính sách.

dẫn các xã chi tiêu đúng chế độ, chính sách, thu hồi lại các
 chi đảo khi phục lại chế độ phân cấp tài chính xã, huyện
 toàn theo đúng Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước quy định;
 xây dựng cơ bản và kinh phí sự nghiệp, tổ chức bộ máy kế
 các nội dung và biện pháp quản lý vốn
 tính chi đảo các ngành Giao thông, Thủy lợi kịp thời để ra
 chính đã kiến nghị, tham mưu và giúp Ủy ban Hành chính
 Từ kết quả các cuộc thanh tra, kiểm tra trên, Ủy ban Tài
 hợp đồng giao khoán).

mặt được thanh toán tới 13.000 đồng, nhưng không có
 kiểm tra (có trường hợp Phòng giao khoán sản xuất đã rải
 hợp đồng giao khoán, tạo sơ hở cho một số người lợi dụng
 Phòng Giao thông - Thủy lợi huyện Định Hòa còn vì phạm
 trong đó 7.000 đồng quyết toán không có chứng từ gốc.
 toàn 53.000 đồng, nhưng đã thực hiện tới 64.000 đồng;
 toàn. Công trình thủy lợi đập Đông Ban được phê duyệt dự
 Hòa chưa thực hiện đầy đủ chế độ dự toán và báo cáo quyết
 mặt nhiều vật tư. Phòng Giao thông - Thủy lợi huyện Định
 xuất, nhập kho, bảo quản vật tư không tốt, để hỏng và mặt
 buồng lòng, không nghiệm chỉnh chấp hành nguyên tắc
 nguyên tắc. Khâu quản lý vật tư của các phòng còn bị

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

trách nhiệm quản lý kinh tế, tài chính, tăng cường bảo vệ tài sản Nhà nước, chấn chỉnh lại lề lối làm việc, cải tiến nội dung và biện pháp quản lý mới tốt hơn.

Cùng với việc đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công tác quản lý kinh tế, tài chính, ngành Tài chính phối hợp với ngành Ngân hàng đẩy mạnh công tác quản lý tiền tệ, tập trung nguồn vốn đầu tư và cho các xí nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp và các hợp tác xã nông nghiệp vay vốn để phát triển sản xuất. Tổng thu tiền mặt năm 1973 đạt 99.000.000 đồng. So với năm 1972, tổng thu tiền mặt tăng 13,6%, bội chi giảm 8,7%, cho vay dài hạn tăng 48%, thu nợ tăng 27,9%, huy động tiền gửi tiết kiệm tăng 73%, số dư tiền gửi tiết kiệm bình quân đầu người toàn tỉnh đạt 23 đồng.

Hoạt động của ngành Tài chính tỉnh đã góp phần đáng kể vào thành tích đẩy mạnh sản xuất lương thực năm 1973 của tỉnh. Trong toàn tỉnh, tổng diện tích cấy, trồng cây lương thực tăng 4,3% so với kế hoạch, tổng sản lượng lương thực đạt 178.049 tấn, tăng 2% so với năm 1972. Đáng chú ý, năm 1973 là năm thứ hai sản xuất lương thực của tỉnh Bắc Thái được mùa liên tiếp, với tổng sản lượng lương thực đạt cao nhất kể từ năm 1960.

Đạt được kết quả trên, ngoài điều kiện thuận lợi về thời tiết (mưa đều, ánh sáng quang hợp tốt), còn có sự đầu tư, giúp đỡ của các ngành Tài chính, Ngân hàng về vốn để phát triển thủy lợi đảm bảo nước cho sản xuất, đưa các

Đôi với sản xuất công nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp, ngành Tài chính đã góp phần tích cực vào việc sắp xếp, ổn định dân sản xuất. Giá trị tổng sản lượng sản xuất công

phần cũng có, duy trì và phát triển phong trào hợp tác xã. Báo cáo tài chính, vốn, tài sản công khai trước tập thể), góp quyết toán, khoa số (có 280 hợp tác xã đã đại hội xã viên, tổng số 790 hợp tác xã nông nghiệp tổ chức kiểm kê, thanh cho các hợp tác xã nông nghiệp; chi đảo, giúp đỡ 550 trên đường 119 cán bộ kế toán cũ và đảo tạo 123 kế toán mới các hợp tác xã nông nghiệp. Trong năm, Ngành đã bồi dỡng đợc i ngu cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ tài vụ cho của ngành Tài chính tính năm 1973 là đã tập trung đảo tạo, việc cũng có quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn Một trong những việc làm có ý nghĩa tích cực đôi với

phổ Thái Nguyễn tăng 6,7%).
 các huyện Đà Tư tăng 14,6%, Định Hoà tăng 4,9%, thành vùng lúa và vùng thực phẩm có dân lớn tăng khá (trong đó, (tăng 5,4% so với kế hoạch). So với năm 1972, các huyện con (bằng 94,4% so với kế hoạch), dân lớn đạt 204,544 con 134.100 con (tăng 1,1% so với kế hoạch), dân bộ đạt 7.434 Ngành Chăn nuôi cũng phát triển; tổng đàn trâu đạt các năm trước).

lượng phân vô cơ tăng từ 14% đến 46%, cao nhất so với giống mới chiếm 67%, diện tích cây kíp thời vụ đạt 94%, và tăng thêm lượng phân bón vô cơ (chi riêng vụ mùa, tỷ lệ giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất trên diện rộng

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp đạt 30.793.000 đồng (trong đó, công nghiệp quốc doanh đạt 19.750.000 đồng, tiểu - thủ công nghiệp đạt 11.043.000 đồng. So với năm 1972, công nghiệp quốc doanh tăng 2%, tiểu - thủ công nghiệp tăng 3,6%). Trên địa bàn tỉnh, trong số 10 ngành sản xuất, có 6 ngành, gồm điện, cơ khí, hoá chất, vật liệu xây dựng, chế biến lương thực - thực phẩm, văn hoá phẩm hoàn thành từ 100% đến 158% kế hoạch và tăng hơn năm 1972 từ 4% đến 21%. Về xây dựng cơ bản, ngành Tài chính đảm bảo vốn đầu tư giá trị đạt 7.617.000 đồng (trong đó, vốn cho khu vực sản xuất vật liệu đạt 6.779.500 đồng, vượt 36% so với năm 1972). Năm 1973 là năm các ngành Tài chính, Ngân hàng tỉnh đầu tư vốn cho xây dựng cơ bản cao nhất so với các năm trước. Tuy nhiên, các công trình trọng điểm (Cơ sở chăn nuôi - Nông trường Phú Lương, Nhà máy Bích quy bơ, Xưởng Sản xuất đậu phụ, Nhà máy Mì sợi Bắc Hải...), do thiếu tập trung đầu tư vốn và chỉ đạo dứt điểm, nên dây dưa kéo dài mấy năm, không đưa vào sản xuất, hiệu quả đầu tư vốn đạt thấp.

Về lưu thông, phân phối, tổng trị giá thu mua hàng địa phương và Trung ương đạt 67.520.000 đồng (trong đó, trị giá thu mua hàng địa phương là 17.905.000 đồng). Thu mua hàng địa phương có 5 mặt hàng tăng khá là lợn hơi 1.200 tấn, trâu và bò hơi 450 tấn, chè búp 324 tấn hoạch, trứng gà vịt 130.000 quả, lá cọ 6,5 triệu tàu. So với năm 1972, tổng giá trị thu mua hàng địa phương và Trung ương

Với các thành tích đã đạt được, kết thúc năm 1973, ngành Tài chính tỉnh đã có 20 cán bộ được tặng danh hiệu *Chiến sĩ Thi đua*. Tuy nhiên, trong năm 1973, công tác tham mưu, giúp cấp ủy và chính quyền địa phương của ngành Tài chính trên lĩnh vực tài chính, tiền tệ cũng còn nhiều mặt hạn chế; trong đó, nổi lên là việc quản lý thu, chi ngân sách còn để mất cân đối nghiêm trọng. Tổng thu ngân sách toàn tỉnh cả năm đạt 23.800.000 đồng (bằng 85,8% kế hoạch). Tổng chi ngân sách toàn tỉnh lên tới 25.405.000 đồng, tăng 17% so với năm 1972. So với kế hoạch, chi

đã có một số chuyên viên khá hơn trước.

Chi thị 34-CT/BT của Tỉnh ủy, công tác quản lý thị trường đầu ...), góp phần kích thích sản xuất phát triển. Thực hiện chăm và curóc vẫn chuyên một số mặt hàng (vải sợi, muối, vé thu mua làm sản, sản xuất bánh mứt kẹo, xi dầu, nước kiếng nghi với Trung ương điều chỉnh một số giá bất hợp lý chuyên biên khá. Ban Vật giá tỉnh đã đi sâu nghiên cứu, nông nghiệp được kíp thời và có tiến bộ. Công tác giá cả có dân; nhất là khâu bán các loại hàng hóa phức vụ sản xuất ứng các nhu cầu cơ bản cho sản xuất và đời sống của nhân công nghệ phẩm tăng 16,7%, được phẩm tăng 4,2%), đáp giá trị bán ra tăng 13% (trong đó, lương thực tăng 10,2%, trị giá bán ra đạt 81.542.000 đồng. So với năm 1972, tổng tăng 11,5%, trung gà vịt tăng 52%, là có tăng 16%. Tổng 1,1%, lớn hơn tăng 7,4%, trâu và bò hơi tăng 8,4%, chè búp tăng 1,9% (trong đó, giá trị thu mua hàng địa phương tăng

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

lượng tăng gần 10%, chi giáo dục tăng 5%. Về quản lý tiền mặt, việc giám sát và phát hiện những thiếu sót trong công tác quản lý thu, chi còn chậm, nhiều nơi sử dụng tài khoản rất tùy tiện, thậm chí có nơi còn cho thuê hoặc mượn tài khoản để làm những việc bất chính; hiện tượng chiếm dụng vốn giữa các xí nghiệp, cơ quan vẫn còn khá phổ biến.

Để khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm trên, năm 1974, Ban Cán sự Đảng và lãnh đạo Ty Tài chính chủ trương tiếp tục đẩy mạnh và hướng công tác thanh tra, kiểm tra tài chính vào một số ngành quản lý nhiều hàng hóa, vật tư quan trọng và các đơn vị, xí nghiệp mà thông qua quá trình theo dõi, giám đốc các hoạt động quản lý kinh tế và quản lý tài chính, cơ quan tài chính phát hiện còn nhiều khâu yếu trong việc chấp hành chế độ quản lý kỷ luật tài chính. Thực hiện chủ trương trên, năm 1974, Ban Thanh tra tài chính đã tiến hành thanh tra Phòng Tài chính huyện Phú Lương và Phòng Tài chính thành phố Thái Nguyên về công tác thu, chi tài chính (chủ yếu là thu thuế công - thương nghiệp và chi sự nghiệp giao thông, thủy lợi).

Trong năm 1974, Ty Tài chính còn phối hợp với Ủy ban Thanh tra tỉnh và các ngành chức năng thanh tra việc quản lý, khai thác gỗ của ngành Lâm nghiệp (theo Quyết định số 128-CN ngày 23/5/1974 của Ủy ban Hành chính tỉnh); cử cán bộ tham gia kiểm tra tài chính Trạm Kinh doanh cấp 2 - Bộ phận Xây dựng cơ bản (theo Quyết định số 143/TC-TN, ngày 23/5/1974 của Ủy ban Hành chính

(tính). Thực hiện Quyết định số 353/TC-TT ngày 18/10/1974, Ty Tài chính đã tiến hành thanh tra tài chính Công ty Thực phẩm Bắc Thái về kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch thu mua thịt lợn và việc chấp hành chế độ quản lý tài chính, chính sách giá cả và biện pháp thu mua.

Trong công tác quản lý cán đối thu, chi ngân sách, mặc dù đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành Tài chính có rất nhiều cố gắng, nỗ lực phấn đấu, nhưng do sản xuất của một số xí nghiệp không đạt kế hoạch, các ngành lưu thông phân phối đều đặn kết quả thấp, nên mặt cán đối nghiệp trong.

Trong sản xuất nông nghiệp, vụ đông - xuân 1973 - 1974, do hạn và giá rét và sương muối kéo dài (từ sau khi thu hoạch lúa mùa đến hết tháng 3/1974), ảnh hưởng không tốt đến việc gieo trồng lúa, màu, cây công nghiệp và chăn nuôi, nên hầu hết các chi tiêu sản xuất chủ yếu đều đạt rất thấp so với kế hoạch (diện tích gieo cấy lúa đạt 85%, rau 63%, đỗ các loại 66%, ngô 53,8%, khoai lang 72,4%, sắn 47,5%, lạc 57,5%, mía 40%, thuốc lá 17,1%). Về chăn nuôi, do công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc làm kém, công với việc tổ chức chăm sóc thiêu chu đáo, chăn bị thực ăn không đầy đủ, nên dịch bệnh xảy ra rất nghiêm trọng. Hầu hết các huyện, thành phố trong tỉnh đều bị dịch tả hoặc tụ huyết trùng trên đàn lợn, làm chết 20.000 con (nhiều gấp 28 lần so với năm 1973); số trâu bò chết 2.200 con (gấp 3 lần so với năm 1973).

Trong sản xuất công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, tình trạng mặt cán đối giữa kế hoạch và việc cung

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

cấp, đảm bảo vật tư, nguyên liệu vẫn chưa được giải quyết, không đáp ứng yêu cầu sản xuất. Toàn tỉnh có 20/43 (46,51%) xí nghiệp quốc doanh thiếu nguyên, nhiên, vật liệu để sản xuất. Đến cuối tháng 9/1974, toàn tỉnh có 318 lao động thủ công không có việc làm và hơn 500 lao động thiếu việc làm; giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp đạt 67,9% kế hoạch (công nghiệp quốc doanh đạt 69,9% kế hoạch, thủ công nghiệp đạt 58% kế hoạch).

Về xây dựng cơ bản, trong năm 1974, do mưa ít và các loại vật tư (xi măng, gạch, ngói, vôi, đá, cát, sỏi) phân phối bảo đảm kế hoạch, nên thuận lợi cho công tác thi công. Tuy nhiên, tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện còn thấp, 9 tháng đầu năm 1974 mới đạt 5.700.000 đồng, bằng 50% kế hoạch cả năm (trong đó, so với kế hoạch cả năm, vốn xây lắp đạt 56,6%, vốn thiết bị đạt 15,1%).

Về phân phối lưu thông, do Trung ương cung cấp hàng hoá thiếu nhiều, nên tổng giá trị hàng hoá bán ra 9 tháng đầu năm 1974 chỉ đạt 48.950.000 đồng (bằng 59% kế hoạch cả năm và các mặt hàng thiết yếu bán ra đều giảm hơn so với cùng kỳ năm 1973 (trừ các mặt hàng vải, muối, dầu hoả bán ra đáp ứng được yêu cầu).

Do sản xuất chậm phát triển, kinh doanh và hàng hoá bán ra giảm, nên công tác thu, chi của tỉnh đạt thấp so với kế hoạch. Mặc dù Lãnh đạo Ty Tài chính rất tích cực đôn đốc, chỉ đạo; cán bộ, nhân viên Phòng Thu quốc doanh, Phòng Tài vụ và Thuế nông nghiệp tận tụy công

tác, khai thác mọi nguồn thu vào ngân sách, nhưng năm 1974, toàn tỉnh chỉ thu được 85,8% kế hoạch (trong đó, thu ngân sách địa phương đạt 96%). Tuy so với năm trước, thu ngân sách năm 1974 có tăng 8,3%, nhưng tăng chủ yếu là do Trung ương trợ cấp).

Thu, chi tiền mặt trong năm 1974 mất cân đối. Chi tính riêng 9 tháng đầu năm 1974, tổng thu tiền mặt đạt 76.600.000 đồng (bằng 68,9% kế hoạch năm, tăng 11,05% so cùng kỳ năm 1973); chi đạt 92.180.000 đồng (bằng 71,7% kế hoạch), bội chi 15.580 triệu đồng, tăng 4.780.000 đồng so với kế hoạch, giảm 4,65% so với cùng kỳ năm trước. Công tác cho vay ngắn hạn bảo đảm thường xuyên, tổng dư nợ đạt 87.018.000 đồng; trong đó, quốc doanh Trung ương dư nợ 59.386.000 đồng, quốc doanh địa phương dư nợ 975.000 đồng, các hợp tác xã dư nợ 4.484.000 đồng (có 2.313.000 đồng nợ quá hạn), khai hoang dư nợ 357.000 đồng. Cho vay dài hạn ở cả hai khu vực quốc doanh và hợp tác xã mới đạt 725.000 đồng. Đảng chủ ý là việc sử dụng vốn vay có nhiều trường hợp không đúng mục đích, nhất là ở khu vực hợp tác xã nông nghiệp và công tác thu nợ chưa được chú ý.

Sang năm 1975, tình hình sản xuất của địa phương tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Chi tính riêng quý I/1975, do thiếu nguyên vật liệu (Xi nghiệp) Cơ khi 3-2 không có gỗ nghiệp để sản xuất cây, không có sắt thép làm dao; Cơ sản xuất đồ gốm, sứ thiếu củi đun; Cơ sở thủ công sản xuất hàng xuất khẩu ... thiếu nguyên liệu), nên kết quả thực hiện kế hoạch

thấp, giá trị tổng sản lượng sản xuất công nghiệp địa phương chỉ đạt 18,6% so với kế hoạch cả năm (trong đó, xí nghiệp quốc doanh đạt 20%, thủ công nghiệp 16,8%, khai thác gỗ đạt 10,6%; sản xuất các mặt hàng cày, dao, cuốc, bát, đĩa, chậu phụ, nước chấm... chỉ đạt từ 3% đến 7%). Tốc độ thi công xây dựng cơ bản chậm, vì vốn đầu tư thực hiện chỉ đạt 9,1% kế hoạch cả năm, giảm 12% so với cùng kỳ năm 1974. Các công trình thi công dở dang năm 1974 chuyển sang chưa có công trình nào được hoàn thành đưa vào sử dụng, do thiếu vật tư và thiết bị không đồng bộ; việc quản lý sử dụng lao động không chặt chẽ, bình quân mỗi tháng mỗi lao động chỉ đạt từ 16 đến 19 ngày công xây dựng.

Về hàng hoá, các mặt hàng Trung ương cung cấp chỉ được 50% kế hoạch quý, mặt hàng thuốc chữa bệnh chỉ đạt 14,9% kế hoạch cả năm 1975. Công tác quản lý thị trường chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên, mỗi huyện làm với mức độ khác nhau, giá cả thị trường tự do cao, dẫn đến công tác thu mua của Nhà nước không hoàn thành, ảnh hưởng không tốt đến đời sống của cán bộ, công nhân viên Nhà nước. Do thiếu hàng hoá bán ra, sản xuất công nghiệp chưa được đẩy mạnh, xây dựng cơ bản giảm, thu mua đạt kế hoạch thấp, nên công tác thu, chi ngân sách của Ngành Tài chính không đạt kế hoạch.

Sáu tháng đầu năm 1975, lượng hàng hoá do Trung ương cung cấp cho Tỉnh cũng không đạt kế hoạch, các mặt hàng thiết yếu (vải các loại, đường, sữa, xà phòng, giấy viết, chiếu cói) giảm từ 16% đến 59%, một số mặt hàng

phục vụ cho đời sống cán bộ, công nhân viên do Trung ương phân phối, Tỉnh phải lấy ở các tỉnh bạn⁽¹⁾. Do sản xuất không phát triển, lượng tác quan lý thị trường chưa tốt, nên so với 6 tháng đầu năm 1974, giá cả ở thị trường tự do tăng 14%; trong đó, giá thịt lợn, gà, cá, trứng tăng 22,6%, rau tươi tăng 11,9%, chất đốt tăng 35,8%, đời sống cán bộ, công nhân viên khó khăn hơn trước.

Từ đầu năm 1975, yêu cầu dồn sức chi viện chiến trường miền Nam trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Ngành Tài chính tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn, làm tốt công tác tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý thu, chi ngân sách địa phương, đảm bảo tài chính kịp thời cho các cấp, các ngành hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đồng viên sức người, sức của chi viện chiến trường miền Nam đánh Mỹ, góp phần cùng với quân và dân cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Đóng góp của cán bộ, công nhân, viên chức ngành Tài chính tỉnh vào hàng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương các loại.

(1) Trung ương phân phối cho tỉnh Bắc Thái 670 tấn thịt lợn hơi lấy ở các tỉnh Vĩnh Phú, Hà Bắc và 600 tấn cá tươi lấy ở thành phố Hải Phòng.

Chương IV

NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 – 1985)

I- Ngành Tài chính tỉnh trong ba năm đầu sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam (1975 – 1978)

Với Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Bắc - Nam sum họp một nhà, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bước vào thời kỳ cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo của ngành Tài chính tỉnh tiếp tục được Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh chăm lo củng cố, kiện toàn. Lãnh đạo Ty Tài chính có 4 đồng chí, gồm Trưởng ty (đồng chí Nguyễn Văn Lịch) và 3 Phó Trưởng ty (gồm các đồng chí Lê Văn Mai, Trương Phát Hữu, Thăng Văn Ly). Từ tháng 9/1975, đồng chí Lê Văn Mai (Phó Trưởng ty) được nghỉ chế độ hưu trí. Tháng 6/1976, đồng chí Nguyễn Văn Hiếu (Phó Trưởng ty) sau 10 năm đi làm chuyên gia tài chính giúp nước bạn Lào trở về tiếp tục giữ chức vụ Phó Trưởng ty Tài chính kiêm Trưởng

Trong hoàn cảnh ấy, nhiệm vụ đặt ra đối với ngành Tài chính tỉnh rất nặng nề. Tỉnh ủy Bắc Thái nêu rõ: “Công tác tài chính phải xuất phát theo yêu cầu của sản xuất, tập trung vốn đầu tư cơ tròng điếm, ưu tiên cho nông nghiệp, thủy lợi, giao thông..., triết để khai thác mọi khả năng tiềm tàng và huy động các nguồn vốn để làm giàu cho kinh tế địa phương. Tăng cường giám đốc hoạt động kinh tế của các cơ sở sản xuất kinh doanh. Phần đầu cần bằng

kinh tế, tài chính và đời sống văn hóa, xã hội ở địa phương. lên nhanh chóng, tác động rất lớn đến tất cả các lĩnh vực nhu cầu cho sản xuất và đời sống cũng không ngừng tăng Nguyễn tăng trên 75%. Cũng vì dân số tăng nhanh, nên mới 1975); trong đó, các khu công nghiệp và thành phố Thái từ 595.994 người (năm 1969), lên 799.707 người (cuối năm vậy, tốc độ phát triển dân số cơ học của tỉnh tăng rất nhanh, trung học chuyên nghiệp được xây dựng và mở rộng. Do một số cơ sở nghiên cứu khoa học cùng các trường đại học, kim, cơ khí chế tạo đang trong quá trình phát triển mạnh và Trên địa bàn Thái Nguyên có ngành công nghiệp luyện

huyện, thành phố.
huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh có các Phòng Tài chính Ban Thanh tra và Phòng Hành chính - Tổ chức; ở các Phòng Hành chính Văn xã, Phòng Thu tập thuế và cả thuế, gồm Phòng Tổng dự toán, Phòng Tài vụ 1, Phòng Tài vụ 2, Văn phòng Ty có các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ, phòng Tài chính thành phố Thái Nguyên). Về tổ chức, ở

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

thu, chi ngân sách địa phương, giảm chi tiền mặt tới mức thấp nhất”⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, trong hai năm (1975 - 1976), ngành Tài chính đã đảm bảo tiền vốn phục vụ sản xuất nông nghiệp, đưa nhanh các loại giống mới có năng suất cao vào cây, trồng trên đồng ruộng (riêng năm 1976, đưa giống lúa mới có năng suất cao vào gieo cấy trên đồng ruộng vụ chiêm xuân đạt 94% diện tích, vụ mùa đạt 79,8% diện tích; đưa giống ngô lai số 5 trồng xuống ruộng và đất soi bãi bước đầu có kết quả; đưa khoai tây và đỗ tương vào sản xuất vụ đông - xuân có nhiều triển vọng tốt). Nhờ vậy, so với mục tiêu do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất đề ra, tổng sản lượng lương thực năm 1975 tăng 8.000 tấn. Năm 1976, do bị thiên tai lớn, nên so với năm 1975 sản lượng thóc giảm 7%, song sản lượng màu vẫn tăng 6%. Với những đóng góp trên, ngành Tài chính tỉnh đã được Tỉnh ủy đánh giá là đơn vị *có nhiều cố gắng trong công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp*⁽²⁾.

Trong công tác phục vụ sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản, đội ngũ cán bộ, nhân viên Ngành Tài chính đã phối hợp chặt chẽ với đội ngũ cán bộ, nhân viên các ngành trong khối quản lý tổng hợp (Ngân

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết ngày 7/3/1976 của Tỉnh ủy Bắc Thái về phương hướng nhiệm vụ năm 1976.

⁽²⁾ Theo Báo cáo chính trị của Tỉnh ủy tại Đại hội đại biểu Đảng tỉnh Bắc Thái lần thứ II, ngày 24/4/1977

hàng, Vật giá, Lao động...) kịp thời giải quyết một số vấn đề vướng mắc về tiền vốn, cấp phát, thanh toán, giá cả..., tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà máy, xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ. Nhờ đó, so với năm 1975, năm 1976, giá trị tổng sản lượng công nghiệp quốc doanh và thủ công nghiệp tăng 9,5%; trong đó, nhóm A tăng 6,4%, nhóm B tăng 11,3%, ngành cơ khí tăng 11,3%. Về xây dựng cơ bản, so với năm 1975, năm 1976, tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản tăng 84,4%; trong đó, khu vực sản xuất vật chất tăng 84,5%, khu vực phi sản xuất vật chất tăng 22,2%.

Giá cả trên thị trường tự do nhìn chung có chiều hướng tăng. So với năm 1975, năm 1976, chỉ số tăng giá chung ở cả hai khu vực thành thị và nông thôn, nhóm lương thực tăng 20%, nhóm chất đốt tăng 28,3%; ngươc lại, nhóm thực phẩm giảm 2%. Ngành Thương nghiệp, mua hàng xuất khẩu so với năm 1975 tăng 62% (riêng mặt hàng măng cọt tăng 40%). Sau khi học tập, quan triết Nghi quyết 45 của Tỉnh ủy, đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành Thương nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực (tăng thêm cả phục vụ, tăng quầy hàng lưu động, ở các cửa hàng ăn uống về sinh khả hơn, tinh thần của mẫu dịch viên có tiến bộ). Huy động lương thực vụ hạ, toàn tỉnh huy động nhập kho được 6.257 tấn, tăng 4% so với kế hoạch Trung ương giao; trong đó, địa bàn Thái Nguyên có huyện Đại Từ và thành phố Thái Nguyên hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao (riêng huyện Đại Từ huy động vượt kế hoạch 186 tấn).

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Nhìn chung, trong những năm 1975 – 1976, ngành Tài chính tỉnh đã *cấp vốn đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng yêu cầu, chú trọng các yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế* ⁽¹⁾. Tuy nhiên, công tác quản lý thu và chi ngân sách của ngành cũng còn có những hạn chế. Do thu bán hàng và thu tiết kiệm đạt thấp, trong khi yêu cầu chi về xây dựng cơ bản và chi cho đầu tư phát triển sản xuất lại lớn, nên năm 1976, toàn tỉnh còn để bội chi ngân sách lên tới 17.765.000 đồng, tăng 22,5% so với kế hoạch đề ra.

Bước sang năm 1977, thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng và lãnh đạo Ty Tài chính, ngay từ đầu năm, Tổ chức Công đoàn cơ sở ngành Tài chính tỉnh đã tập trung vận động đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức trong ngành hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, tập trung xây dựng *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa*, với phương châm sôi nổi, liên tục, đều khắp. Kết quả, 100% số tổ công đoàn trong Ngành đều đăng ký tham gia xây dựng *Tổ Công đoàn 4 tốt*; trong đó, có 5 tổ đăng ký xây dựng *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa*; đó là Tổ Tài vụ 1, Tổ Tài vụ 2, Tổ Tổng dự toán, Tổ Hành chính Văn xã, Tổ Thu tập thể, cá thể.

Để đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách, trong quá trình lập dự án thu ngân sách năm 1977, ngành Tài chính tỉnh đã tích cực nghiên cứu, vận dụng các thông tư, chỉ thị của Trung ương về quản lý kinh tế, tài chính vào tình hình cụ

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo chính trị của Tỉnh ủy Bắc Thái tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II*, ngày 24/4/1977.

thê của địa phương; đồng thời đi sát các đơn vị, góp phần doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị khác phục thiện sản xuất, ngành Tài chính tích khai thác và tập trung nguồn thu vào kinh nghiệm quản lý kinh tế tài chính kết hợp với nghiên cứu, phân tích tình hình cụ thể, ngành Tài chính xây dựng chỉ tiêu thu ngân sách sát với thực tế. Trong quá trình quản lý tài chính, các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ ở Văn phòng Ty và Phòng Tài chính ở các huyện, thành phố đã tích cực giúp đỡ các đơn vị giải quyết khó khăn trong sản xuất, kinh doanh và đề ra nhiều biện pháp tích cực quản lý các nguồn thu. Phòng Tài chính huyện Đại Từ có nhiều cố gắng khai thác các nguồn thu ở các khu vực kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân, như việc thu thuế sản vật đặc biệt (chè) ở xã Văn Yên, (dương phen) ở xã Phúc Linh. Phòng Tài chính huyện Đại Từ còn tạo nguồn thu ngân sách mới cho huyện bằng cách đầu tư vốn cho Trường Thanh niên dân tộc huyện trong đó tương. Phòng Tài chính huyện Phú Lương chủ động, tích cực tham mưu và giúp Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức khai thác nguyên liệu (gỗ, nứa) cung cấp cho XI nghiệp Giấy 62 hoàn thành kế hoạch sản xuất 250 tấn giấy.

Công tác quản lý chi ngân sách có nhiều cố gắng giữ vững cân đối thu, chi ngân sách địa phương, đáp ứng được các yêu cầu chi tiêu thường xuyên và đột xuất. Qua trình

phân phối ngân sách năm 1977, ngành Tài chính tỉnh đã thể hiện được tinh thần tích cực, bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, chủ động, phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Từ năm 1977, nhiệm vụ xây dựng cơ bản của tỉnh tương đối lớn. Với vốn đầu tư tăng hai lần so với năm 1976, địa bàn thi công rộng và có nhiều ngành sản xuất, việc chỉ đạo có nhiều khó khăn, nhưng ngành Tài chính tỉnh đã có nhiều cố gắng đảm bảo vốn cho các ngành thực hiện được 21.234.000 đồng, tăng 26% so với năm 1976. Nếu tính cả 4.000.000 đồng tiền vốn Trung ương quản lý do địa phương thi công hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc, tổng số vốn xây dựng cơ bản năm 1977 toàn tỉnh thực hiện 25.234.000 đồng, tăng 50% so với năm 1976. Trong thực hiện, ngành Tài chính tỉnh đã tập trung phần lớn vốn đầu tư vào xây dựng các công trình trọng điểm thuộc các ngành Nông nghiệp, Thủy lợi và các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, nhà ở...

Trong điều kiện nguồn ngân sách địa phương rất khó khăn, ngành Tài chính tỉnh đã cố gắng dành gần 2.000.000 đồng vốn địa phương cấp cho các ngành khi vốn Trung ương chưa kịp cấp, góp phần giúp cho các ngành kịp thời đảm bảo tiến độ thi công các công trình xây dựng cơ bản. Đáng chú ý là công trình xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc. Trong khi ngân sách Trung ương chưa kịp cấp, ngành Tài chính tỉnh đã cố gắng bố trí vốn địa phương cấp cho ngành Thủy lợi chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi hai

đốt ra quan làm thủy lợi thi công hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc. Đợt 1 bắt đầu từ ngày 15/3/1977, kết thúc ngày 15/5/1977. Trong đợt này, toàn tỉnh huy động gần 16.320 người lên Công trường. Sau hai tháng triển khai đợt 1, toàn công trường đã đào, đắp được 556.000 m³ đất, đá, năng suất lao động bình quân tăng 15,96% so với chỉ tiêu, hoàn thành cơ bản việc thi công 27 km trên tổng số 35 km kênh Tây và kênh Gita. Đợt 2 bắt đầu từ ngày 15/9/1977 đến ngày 31/12/1977, toàn công trường đã đào, đắp được 290.000 m³ đất, đá, năng suất lao động bình quân vượt 3,5% chỉ tiêu.

Cùng nhờ sự cố gắng của ngành Tài chính tỉnh đáp ứng nguồn vốn xây dựng cơ bản, nên các công trình Trại lớn Đắc Sơn (huyện Phò Yên), Trại lớn Tân Kim (huyện Phú Bình), Nhà ở cho công nhân Khu Gang thép ở Cam Giá (thành phố Thái Nguyên), Nhà ở cho công nhân Gò Đầm ở thị trấn Mỏ Chè (huyện Phò Yên - nay thuộc thị xã Sông Công), Trường phổ thông cấp 3 huyện Đại Từ, cầu trần Phú Minh (huyện Đại Từ)... đã đạt tiến độ thi công khá; trong đó, đã xây dựng xong và đưa vào sử dụng 10.000 m² nhà ở cho công nhân Khu Công nghiệp Gò Đầm ở thị trấn Mỏ Chè và công nhân Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên ở Cam Giá.

Tuy nhiên, so với kế hoạch, kết quả xây dựng cơ bản đạt được còn thấp và tốc độ thi công còn chậm. Việc phối hợp giữa xây dựng với kế hoạch sản xuất, đào tạo công nhân kĩ thuật chưa tốt, nên có một số công trình sau khi xây lắp

xong không đi vào sản xuất được ngay, chậm phát huy hiệu quả của tiền vốn. Mặt khác, khâu thủ tục ban đầu còn nhiều lúng túng nên phần lớn công trình bị thi công chậm. Đáng chú ý là các công trình xây dựng vùng giống lúa mới, cải tạo đồng ruộng khai hoang ..., cấp thiết phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, đến đầu tháng 10/1977 mới triển khai được. Bên cạnh đó, việc cung cấp nguyên liệu có nhiều khó khăn và không cân đối với nhiệm vụ kế hoạch đề ra (các vật liệu xi măng, gạch chỉ đảm bảo được 50% yêu cầu, thậm chí ngói chỉ được hơn 30% yêu cầu), do đó có nhiều công trình không được thi công dứt điểm, công nhân phải nghỉ việc chờ nguyên liệu, bình quân mỗi công nhân xây lắp một tháng chỉ đạt 17,3 ngày công và năng suất lao động nhìn chung còn rất thấp. Các phương tiện, máy móc bị hỏng nhiều, trong khi đó những phương tiện hoạt động tương đối tốt lại chưa được quản lý và sử dụng tốt theo định mức, chưa tận dụng hết công suất máy móc, nên ảnh hưởng lớn đến năng suất lao động và tốc độ thi công các công trình.

Được ngành Tài chính tỉnh tích cực nghiên cứu, vận dụng các thông tư, chỉ thị của Trung ương về quản lý kinh tế, tài chính vào tình hình cụ thể của địa phương, nên Công nghiệp địa phương (kể cả quốc doanh và tiểu - thủ công nghiệp) đã vượt qua những khó khăn về nguyên liệu để sản xuất. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương đạt 42.660.000 đồng; trong đó, giá trị sản lượng thủ công nghiệp đạt 16.450.000 đồng, tăng 5% so với kế hoạch.

Ngành Tài chính đã cố gắng phân đầu дам bảo kinh phí phục vụ cho ngành Giao thông vận tải trên khai các nhiệm vụ trung tâm, vận chuyển vật tư phục vụ sản xuất nông - công nghiệp, vận chuyển lương thực, vận chuyển nguyên vật liệu cho xây dựng cơ bản, vận chuyển hành khách và phục vụ tốt các yêu cầu đột xuất. Phong trào làm giao thông nông kết hợp với làm thủy lợi ở các huyện có chuyên biến tốt. Các huyện Võ Nhai, Phú Lương, Định Hóa, Đại Từ cùng các huyện Chợ Đồn, Na Rì làm mới được 150 km và tu sửa gần 200 km giao thông nông thôn.

Nhờ sự cố gắng của ngành Tài chính bố trí đủ ngân sách (trong đó, vốn chi cho giáo dục và đào tạo tăng trên 10%), nên các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao trên địa bàn Thái Nguyên phát triển nhanh chóng, vượt 2,4% so với kế hoạch. Mọi hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế thể dục thể thao đều xoay quanh nhiệm vụ phục vụ lao động sản xuất và đời sống.

Trong công tác quản lý thu, chi tài chính, ngành Tài chính cố nhiều cố gắng đẩy mạnh các nguồn thu. Kết thúc năm 1977, thu ngân sách toàn tỉnh đạt 43.658.000 đồng; trong đó, thu ngân sách địa phương đạt 27.076.000 đồng; ngân sách Trung ương trợ cấp cho tỉnh 13.502.000 đồng; chi ngân sách toàn tỉnh đạt 43.658.000 đồng (riêng chi về xây dựng cơ bản tăng 21,1% so với năm 1976). Năm 1977 so với năm 1976, thu ngân sách toàn tỉnh tăng 3,8%, trong đó thu ngân sách địa phương tăng 7,2%, ngân sách Trung

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

ương trợ cấp cho tỉnh giảm 19,7%; chi ngân sách toàn tỉnh tăng 10% (riêng chi xây dựng cơ bản tăng 21,1%).

Tuy ngành Tài chính đã cố gắng đẩy mạnh các nguồn thu, nhưng do thiếu nguyên vật liệu, trang thiết bị kém, một số xí nghiệp địa phương không hoạt động được liên tục. Mặt khác, do cơ cấu nguồn thu điều tiết thay đổi, nên so với kế hoạch tổng thu ngân sách địa phương năm 1977 giảm trên 4.000.000 đồng. Vì vậy, để đảm bảo kế hoạch chi, ngành Tài chính đã cố gắng quản lý tốt các nguồn thu, sắp xếp và sử dụng hợp lý các nguồn vốn, tập trung vốn chi cho các công trình trọng điểm và các khoản chi thật cần thiết, chú ý đi sâu giúp đỡ các ngành đẩy mạnh sản xuất, phát huy hiệu quả tiền vốn, nên nhìn chung ngân sách địa phương giữ được thế thăng bằng thu, chi tương đối ổn định.

Phối hợp với ngành Ngân hàng, ngành Tài chính tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt việc cho vay dài hạn vốn kiến thiết cơ bản đối với các công trình lớn theo tinh thần Nghị định 32-CP của Thủ tướng Chính phủ và cho vay dài hạn đối với khu vực tập thể để làm thủy lợi, cải tạo đất, đưa cơ giới vào nông nghiệp, phục vụ cho chăn nuôi và xây dựng vùng kinh tế mới theo tinh thần Nghị quyết 45 của Tỉnh ủy; quan tâm đúng mức việc cho vay ngắn hạn để giúp các hợp tác xã và các vùng chuyên canh có vốn chi phí sản xuất. Kết quả, năm 1977, vốn cho vay ngắn hạn đạt 436.483.000 đồng, vốn cho vay dài hạn đạt 25.770.000 đồng, tăng gấp 15 lần so với năm 1976.

Cùng với việc phối hợp chỉ đạo thực hiện cho vay vốn đầy mạnh sản xuất và xây dựng cơ bản, ngành Tài chính phối hợp với ngành Ngân hàng thu hồi các khoản nợ; đồng thời đẩy mạnh phong trào vận động cán bộ và nhân dân giữ tiền tiết kiệm, quản lý tiền mặt, phần đầu giảm bớt chi. Tuy nhiên, do yêu cầu chi ngày một lớn, có nhiều khoản chi mới, đột xuất⁽¹⁾, tiền từ đồngng dân còn nhiều, công tác quản lý tiền mặt chưa tốt, nên năm 1977 tổng bội chi tiền mặt vẫn tăng gấp hơn 2 lần so với năm 1976 và là năm bội chi tiền mặt lớn nhất so với các năm trước đó.

Trong quá trình làm công tác tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch ngân sách năm 1977, ngành Tài chính tỉnh cũng còn có những hạn chế, thiếu sót. Đó là, công tác quản lý thu không sát với tình hình kinh tế phát sinh. Ở khu vực kinh tế quốc doanh, khoản thu khấu hao cơ bản đạt thấp và tồn đọng nhiều. Ở khu vực kinh tế tập thể và cá thể còn để thất thu nhiều ở cả hai khoản thu thuế công thương nghiệp và thuế nông nghiệp, nhất là thuế doanh nghiệp hộ nhỏ. Trong công tác quản lý chi, về vốn đầu tư xây dựng cơ bản, ngành Tài chính vẫn nâng về cấp phát theo bao cao của Ngân hàng Kiến thiết. Về quản lý và sử dụng vốn sử

(1) Các khoản chi mới gồm khoản chi đưa giáo viên về lòng vào biên chế Nhà nước, ngân sách phải chi tăng 500.000 đồng; khoản chi thực hiện lương hưu cho cán bộ xã, ngân sách phải chi tăng khoảng 300.000 đồng.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

ngiệp kinh tế, ngành Tài chính chưa kết hợp chặt chẽ với các ngành; nhiều ngành tổ chức thực hiện không chặt chẽ, thanh quyết toán không kịp thời, thiếu chính xác, dẫn đến sử dụng không hết vốn và không phát huy được hiệu quả của tiền vốn. Các khoản chi về văn hóa, giáo dục khối lượng vốn lớn, nhiều định mức phức tạp, nên ngành Tài chính mới chỉ quản lý được việc phân phối, buông lỏng quá trình sử dụng vốn và việc thanh quyết toán ở cơ sở. Các khoản chi bù lỗ, chi ngoài giá thành và phí lưu thông, ngành Tài chính mới căn cứ vào kế hoạch để cấp phát, chưa đi sâu vào kiểm tra, phân tích để loại trừ tiêu cực, lãng phí (năm 1977, nguồn chi này lên tới 1.434.000 đồng).

Từ ngày 3 đến ngày 6/5/1978, ngành Tài chính phối hợp với các ban, ngành chức năng tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi công tác thu đổi tiền - một nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa chiến lược, khẳng định vị trí của đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Kết quả công tác tham mưu, giúp việc cấp ủy đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thu đổi tiền của ngành Tài chính tỉnh được Tỉnh ủy Bắc Thái biểu dương là *"tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt, bảo đảm thời gian, bí mật, an toàn, không có sai sót lớn. Sau đổi tiền việc quản lý tiền vốn có nền nếp hơn, định mức tồn quỹ ở các cơ sở thực hiện được chặt chẽ hơn"* ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo công tác 9 tháng năm 1978 số 15-BC/BT ngày 29/10/1978 của Tỉnh ủy Bắc Thái.

Với tinh thần đảm nghĩ, đảm làm, đảm chịu trách nhiệm, năm 1978, trong khi chưa từng có tiền lệ và chưa có sự chỉ đạo, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên, lãnh đạo Ty Tài chính tỉnh đã mạnh dạn phân cấp quản lý ngân sách cho thành phố Thái Nguyên. Qua thực hiện phân cấp quản lý ngân sách, bước đầu Phòng Tài chính thành phố Thái

chạm chính lại khâu hạch toán vật liệu. Các Công ty khác có các khuynet điểm, hạn chế tương tự) và biến pháp chỉ đạo Công ty Xây dựng nhà ở Bắc Thái (và Tài chính đã kiến nghị với Ty Xây dựng để ra chủ trương của chế độ hạch toán, kế toán. Từ kết quả thanh tra trên, Ty mới ký kiểm kê. Cách hạch toán sai với nguyên lí cơ bản số liệu để so sánh, rút ra chênh lệch thừa, thiếu, hao hụt qua Qua trình bao quản và sử dụng vật liệu, Công ty không có đến khâu hạch toán vật liệu không chính xác, trung thực. Vậy không phải là số xuất nhập thực tế ở công trình, dân Công ty cũng chính là số mới nhập vào kho công trình, do hàng cho công trình để ghi chép hạch toán. Số xuất của các cung ứng viên mua hàng (có hóa đơn) và phiếu giao không xuất phát từ chứng từ gốc mà chỉ dựa vào số liệu của Tuy nhiên, số liệu ghi chép, hạch toán ở Công ty quản lý kho vật liệu ở các công trường và đội công trình. Xây dựng nhà ở Bắc Thái đã tổ chức được hệ thống kế toán ở Bắc Thái. Qua thanh tra, Ty Tài chính kết luận: Công ty quản lý vật liệu xây dựng cơ bản ở Công ty Xây dựng nhà Tiếp theo, Ty Tài chính tổ chức thanh tra công tác

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Nguyên đã thể hiện được vai trò tham mưu cho cấp ủy và chính quyền Thành phố điều hành công tác quản lý, thu, chi ngân sách có hiệu quả. Cấp ủy và chính quyền Thành phố đã thực sự quan tâm đến công tác tài chính.

Năm 1978, ngành Tài chính tỉnh có nhiều cố gắng khắc phục các hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại. Thu tiền mặt năm 1978 tăng 11,3% so với năm 1977. Kết thúc năm 1978, Cơ quan Ty Tài chính có Phòng Tổng dự toán và Phòng Hành chính Văn xã được tặng danh hiệu *Tổ Lao động Xã hội chủ nghĩa*; các phòng Tài vụ 2, Thu tập thể và cá thể, Ban Thanh tra Tài chính được tặng danh hiệu *Tổ Lao động tiên tiến*. Tuy nhiên, bội chi tiền mặt vẫn rất lớn và chi đặc biệt tăng nhiều. Chỉ riêng các khoản chi bù lỗ, chi ngoài giá thành và phí lưu thông đã tăng 399.000 đồng so với năm 1977.

II- Ngành Tài chính tỉnh trong giai đoạn chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1978 – 1980)

Giữa lúc nhân dân ta đang thi đua thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1980), chính quyền phản động ở Campuchia do tập đoàn Pôn Pôt - Iêng Xari cầm đầu được các thế lực thù địch và phản động quốc tế hậu thuẫn đã tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta. Từ cuối năm 1978, ở biên giới Tây Nam, chiến sự diễn ra hết sức ác liệt; ở biên giới phía Bắc tình hình ngày càng trở nên căng thẳng. Được sự chỉ đạo thống nhất từ bên ngoài, một số

phần từ khâu trong người Hoa, ngâm ngấm tuyên truyền xuyên tạc, lừa gạt, dụ dỗ, đe dọa, cưỡng bức các gia đình người Hoa đang làm ăn, sinh sống tại Việt Nam bỏ về nước. Từng đoàn người Hoa ở ắt kéo nhau lên các cửa khẩu biên giới phía Bắc để trở về Trung Quốc và một số người Hoa lại bị phía Trung Quốc đẩy ngược trở lại Việt Nam, làm cho tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các cửa khẩu biên giới phía Bắc càng trở nên hết sức phức tạp. Các phương tiện thông tin đại chúng của Trung Quốc liên tục tuyên truyền, xuyên tạc sự thật về vấn đề người Hoa ở Việt Nam, vu cáo Việt Nam "*Bại xích, khủng bố, xua đuổi người Hoa*", kích động gây hấn thù giữa hai dân tộc. Đồng thời, phía Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xâm canh, xâm cu, lấn chiếm biên giới, làm cho tình hình biên giới phía Bắc nước ta ngày càng căng thẳng và phức tạp hơn.

Sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc nổ súng tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc. Hưởng ứng Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Lệnh động viên cục bộ của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cùng với cán bộ và nhân dân trong tỉnh, cán bộ, công nhân, viên chức ngành Tài chính tỉnh sức sôi ý chí và tinh thần quyết chiến, quyết thắng, sẵn sàng cùng với đồng bào, chiến sĩ các tỉnh biên giới, trực tiếp là các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn chiến đấu bảo vệ biên giới thiêng liêng của Tổ quốc.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Ngay sau khi địch mở cuộc tấn công quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, ngành Tài chính tỉnh đã khẩn trương đảm bảo kịp thời ngân sách phục vụ cho Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, huy động lực lượng gồm 4 tiểu đoàn bộ đội địa phương và 4 tiểu đoàn dân quân, du kích, tự vệ lên chi viện cho hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đồng thời huy động 21.364 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ lên xây dựng các công trình phòng thủ phía trước. Sự chi viện kịp thời của cán bộ và nhân dân trong tỉnh (trong đó có sự đóng góp của cán bộ, công nhân, viên chức ngành Tài chính tỉnh) đã góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược Biên giới của địch, để lại tình cảm tốt đẹp trong cán bộ và nhân dân các dân tộc hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn.

Sau khi địch rút về bên kia Biên giới, cán bộ, công nhân, viên chức ngành Tài chính từ tỉnh đến các huyện, thành phố đã cùng với cán bộ, công nhân, viên chức các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh vận động nhân dân các dân tộc trên địa bàn ủng hộ đồng bào Cao Bằng gần 10.000 bộ quần áo, 200 tấn thóc, đỗ tương, khoai lang giống, 434 con trâu, 47 con lợn, hàng nghìn cuốn, xẻng, hàng chục tấn phân hoá học cùng với nhiều vật tư khác giúp đồng bào Cao Bằng ổn định cuộc sống, khôi phục sản xuất.

Từ ngày 29 đến ngày 30/5/1979, thực hiện chủ trương của Ban Chi ủy, Chi bộ và chỉ đạo của lãnh đạo Ty Tài chính, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Ty Tài chính tổ

(1) Tô Công đoàn Phòng Tài vụ 2 (do đồng chí Trương phòng Trinh Ngọc Sơn làm Tô trưởng), Tô Công đoàn Phòng Hành chính Văn xa (do đồng chí Đỗ Thị Xuyên phụ trách), Tô Công đoàn Phòng Thu tập thẻ và cà thẻ (do đồng chí Trương phòng Nguyễn Văn Mỏ làm Tô trưởng), Tô Công đoàn Phòng Tài vụ 1 (do đồng chí Trương phòng Trần Văn Miên làm Tô trưởng), Tô Công đoàn Phòng Hành chính - Tô chức (do đồng chí Đỗ Tô phó phụ trách), Tô Công đoàn Ban Thanh tra Tài chính (do đồng chí Phó Trương ban Dương Quang Thịnh làm Tô trưởng), Tô Công đoàn Phòng Tông dự toán (do đồng chí Trương phòng Dương Văn Hào làm Tô trưởng).

Năm 1979, tình hình sản xuất trong các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, một phần do thiếu nguyên liệu, một phần do sự chi phối của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc. Nhiều nhà

đoàn Phòng Tông dự toán).
 chính Văn xa, Tô Phòng thu tập thẻ và cà thẻ, Tô Công là Tô Phòng Tài vụ 1, Tô Phòng Tài vụ 2, Tô Phòng Hành đang ký phần đầu tờ thành *Tô Lao động xã hội chủ nghĩa* trong cơ quan Ty Tài chính đã đăng ký thì đưa (1) (có 5 tờ sơ đề xuất. Kết thúc Hội nghị, 100% các tổ Công đoàn chi tiêu phần đầu cụ thể, do Ban Chấp hành Công đoàn tri cao với Ban dự thảo Giao ước thì đưa năm 1979, với các Chính phủ. Qua một ngày rưỡi làm việc, Hội nghị đã nhất bàn nội dung và biện pháp thực hiện Lệnh Đông viên của tiêu chính trong giao ước thì đưa năm 1978, Hội nghị đã việc nước. Sau khi đánh giá kết quả thực hiện những chỉ chức Hội nghị căn bộ, công nhân viên toàn cơ quan bàn

máy, xí nghiệp Trung ương và địa phương (Nhà máy Y cụ 2, Nhà máy Toa xe Lương Sơn, Xí nghiệp Bánh kẹo Bắc Thái, Xí nghiệp Dược phẩm, Nhà máy giấy Phùng Chí Kiên...) không sử dụng hết công suất máy móc, sản phẩm làm ra ít, nộp ngân sách không đảm bảo kế hoạch ⁽¹⁾.

Trong khi đó, trình độ quản lý kinh tế, tài chính của đội ngũ cán bộ của tỉnh còn nhiều hạn chế, nên cấp trên giao chỉ tiêu cho cấp dưới không sát thực tế, sau đó điều chỉnh hạ thấp chỉ tiêu, nhưng thực hiện cũng không đạt. Mặt khác, do việc triển khai thực hiện chế độ thu mới, nên nguồn thu ngân sách tỉnh năm 1979 cũng giảm 7.712.000 đồng.

Tất cả tình hình trên đòi hỏi ngành Tài chính tỉnh sớm tìm giải pháp thích hợp để tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước. Trước yêu cầu đó, ngành Tài chính tỉnh tích cực nghiên cứu, vận dụng các đường lối, chính sách quản lý kinh tế, tài chính của Trung ương vào tình hình cụ thể của địa phương, đi sát giúp đỡ các đơn vị giải quyết những khó khăn, vướng mắc để giữ vững, phát triển sản xuất và kinh doanh.

Được sự hỗ trợ, giúp đỡ của ngành Tài chính tỉnh, ngành Công nghiệp có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn

⁽¹⁾ Nếu như Xí nghiệp Bánh kẹo Bắc Thái được cung cấp đủ nguyên vật liệu theo kế hoạch là 280 tấn bột, 380 tấn đường, sản xuất được 1.200 tấn bánh, kẹo, thì số tiền phải nộp cho ngân sách là 200.000 đồng. Nhưng do chỉ được cung cấp 135 tấn bột, 163 tấn đường, nên Xí nghiệp chỉ sản xuất được 370 tấn bánh, kẹo và số tiền nộp cho ngân sách chỉ được 89.000 đồng, giảm 111.000 đồng so với kế hoạch.

để giữ vững nhịp độ và phát triển sản xuất. Trong bối cảnh Trung Quốc rút hết chuyên gia về nước, cán bộ, công nhân Công ty Gang thép Thái Nguyên đã phát huy tinh thần tự lực tự cường, nghiên cứu đúc thành công các loại trục cán thép 530 mm, 680 mm, 840 mm có chất lượng tốt, sử dụng 100% than mỡ Phần Mĩ vào luyện than cốc, giữ vững nhịp độ sản xuất, tạo ra nhiều mặt hàng mới phục vụ công nghiệp và tiêu dùng, trong đó có tiền bộ vớt bậc là sản xuất thành công thép ưu chất phục vụ cho ngành chế tạo cơ khí. Công ty Gang thép đã hoàn thành toàn diện vớt mức kế hoạch Nhà nước năm 1979 trước 5 ngày, giá trị tổng sản lượng tăng 1,51% so với kế hoạch.

Cán bộ, công nhân Nhà máy điện Thái Nguyên rút ngắn được thời gian dài tu, tiêu tu lò máy 11 ngày, sản lượng điện phát ra tăng 2.808.000 Kw/h, hoàn thành toàn diện vớt mức kế hoạch Nhà nước năm 1979 trước 14 ngày, giá trị tổng sản lượng tăng 62,4% so với kế hoạch.

Tại Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, do không đủ nguyên liệu để sản xuất, lãnh đạo Nhà máy đã mạnh dân cho thay thế 40% nguyên liệu nưa bằng gỗ bô dẻ. Không có máy nghiền gỗ, lãnh đạo Nhà máy có sáng kiến cho công nhân chế nhỏ gỗ đem ngâm xuống nước như ngâm nưa. Lãnh đạo Nhà máy tổ chức thêm 6 máy xeo giấy thủ công. Kết quả, năm 1979 Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ sản xuất được 3.108 tấn giấy, vượt 8 tấn so với chỉ tiêu kế hoạch, nộp ngân sách 2.951.000 đồng, vượt chỉ tiêu 112.000 đồng.

Xí nghiệp 19/5 đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, tiết kiệm, tự thiết kế chế tạo thành công máy bào gỗ, tăng năng suất từ 300% đến 400% so với bào bằng tay, về trước kế hoạch 16 ngày. So với kế hoạch, giá trị tổng sản lượng tăng 4%, năng suất lao động tăng 18%. Cán bộ, công nhân Công ty Xây lắp Luyện kim phát huy được 500 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoàn thành dứt điểm 32 công trình. Sáng kiến chế tạo thành công Véc ni chịu nhiệt của kỹ sư Đỗ Đình Tuynh, mỗi năm tiết kiệm cho Công ty được hơn 8.000 đồng và sáng kiến sử dụng bột nghiền từ các loại gạch chịu lửa vỡ thay bột Samốt trộn vữa xây lò tuynen, không phải nhập bột Samốt của nước ngoài, tiết kiệm được 30.000 đồng, góp phần quan trọng để Công ty hoàn thành toàn diện vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1979. So với kế hoạch, giá trị tổng sản lượng tăng 4,9%, trong đó, riêng giá trị xây lắp tăng 1,6%. Ty Công nghiệp chỉ đạo 11 xí nghiệp hoàn thành từ 100% đến 116% giá trị tổng sản lượng chỉ tiêu kế hoạch năm 1979. Đây là năm đầu tiên Ngành Xây dựng thuộc Ty Công nghiệp tỉnh vượt chỉ tiêu kế hoạch giá trị xây lắp (tăng 9,42%). Nhà máy nước Thái Nguyên và Xí nghiệp đá Núi Hột cũng về trước kế hoạch từ 4 ngày, đến 9 ngày.

Các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp Trung ương trên địa bàn tỉnh tham gia sản xuất hàng tiêu dùng, đạt giá trị sản lượng 1,8 triệu đồng, góp phần quan trọng giải quyết được một số nhu cầu về hàng tiêu dùng của cán bộ và nhân

Trong hoàn cảnh khó khăn, các ngành lưu thông phân phối phục vụ đời sống cần bộ, nhân dân có nhiều cố gắng làm tốt công tác kỹ kết hợp đồng hai chiều, đẩy mạnh năm nguồn hàng để thu mua, tăng thêm lực lượng hàng hoá vào tay Nhà nước. Năm 1979 so với năm 1976, giá trị thu mua hàng địa phương tăng 24%; trong đó, thu mua hàng lưu thông tăng 21%, thu mua hàng thực phẩm tăng 26,5%. Đồng thời các ngành lưu thông phân phối tổ chức tốt việc tiếp nhận hàng hoá của Trung ương điều về, kịp thời phối hợp với các nhu cầu địa phương. Ngành Tài chính phối hợp với ngành Ngân hàng tập trung vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, làm nghiệp, thủy lợi; đi sâu, đi sát cơ sở nghiên cứu, đề ra nhiều biện pháp tích cực tăng thêm nguồn thu ngân sách địa phương và giám nhiệm khoản chi không

cần thiết.

Vận tài thô sơ, vật liệu xây dựng có tốc độ tăng nhanh. Năm công cụ sản xuất nông nghiệp, phương tiện nghiệp tăng 10.000.000 đồng so với năm 1975; các sản phẩm công cụ sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ công 1979, giá trị tổng sản lượng công nghiệp và tiêu thụ công sản xuất phục vụ nông nghiệp và quốc phòng. Kết quả, năm chính, tập trung vốn, vật tư, nguyên liệu cho các cơ sở với ngành Công nghiệp và Tiêu thụ công nghiệp điều kiện Biên giới của địch, ngành Tài chính kịp thời phối hợp phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh xâm lược và nguyên liệu, vật tư, vận tải và phải tập trung lực lượng dân trong tình. Trước tình hình mặt cần đối nhiệm trong

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Tổng thu ngân sách năm 1979 đạt 45.235.000 đồng, thấp hơn 3,5% so với kế hoạch (riêng khoản thu tập thể và thu cá thể đạt 7.816.000 đồng, vượt 0,2% so với kế hoạch và tăng 5,2% so với năm 1978; thu khác đạt 2.777.000 đồng, vượt 6% so với kế hoạch và tăng 41% so với năm 1978). Tổng chi ngân sách toàn tỉnh đạt 43.251.000 đồng, thấp hơn 5,7% so với kế hoạch, trong đó, chi kiến thiết kinh tế 16.551.000 đồng, chi sự nghiệp kinh tế 3.871.000 đồng, chi văn hóa – giáo dục – y tế - xã hội 19.834.000 đồng, chi quản lý hành chính 4.042.000 đồng, chi khác 1.820.000 đồng, chi ngoài giá thành 1.903.000 đồng. So với năm 1978, trong số 6 khoản chi năm 1979, có 2 khoản chi giảm, đó là chi kiến thiết kinh tế giảm 21,3% và chi sự nghiệp kinh tế giảm 20,3%; 4 khoản chi tăng (gồm chi văn hóa – giáo dục – y tế - xã hội, chi quản lý hành chính, chi khác, chi ngoài giá thành, trong đó riêng chi văn hóa – giáo dục – y tế - xã hội tăng 5,2%).

Từ thực tiễn thực hiện phân cấp quản lý ngân sách cho thành phố Thái Nguyên năm 1978, từ năm 1979, Ty Tài chính tiến hành phân cấp quản lý ngân sách tiếp cho các huyện còn lại. Cũng trong năm 1979, Ty Tài chính tỉnh tổ chức thành công Hội nghị tổng kết phong trào ngân sách xã 4 năm (1976 – 1979); đồng thời tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ các phòng Tài chính huyện, thành phố và trên 20 cán bộ phụ trách ngân sách các xã có phong trào tốt. Ty Tài chính còn phối hợp với Ty Nông nghiệp và Chi cục Thống kê mở

5 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho 411 cán bộ kế toán các hợp tác xã nông nghiệp về chế độ kế toán nông nghiệp gồm 43 tài khoản.

Thành tích của ngành Tài chính tỉnh năm 1979 đã được Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh ghi nhận, khen thưởng. Ngày 16/4/1980, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 101/QĐ-UB tặng danh hiệu *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa* cho 11 tập thể (địa bàn Thái Nguyên có 7 tập thể) và danh hiệu *Chiến sĩ Thi đua* cho 13 cá nhân (địa bàn Thái Nguyên có 12 cá nhân) thuộc ngành Tài chính tỉnh.

Từ giữa năm 1980, cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Ty Tài chính có sự thay đổi. Đồng chí Nguyễn Văn Lịch (Trương ty) nghỉ hưu theo chế độ. Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu (Phó Trương ty) được giao Quyền Trương ty (theo Quyết định số 176/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh). Lãnh đạo Ty gồm 3 đồng chí Nguyễn Văn Hiếu (Quyền Trương ty), Thăng Văn Ly (Phó Trương ty), Trương Phát Hưu (Phó Trương ty). Cơ quan Văn phòng Ty tái thời điểm này có 53 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, biên chế thành 8 phòng, ban chuyên môn, làm nhiệm vụ tham mưu, giúp việc Lãnh đạo Ty : 1- Phòng Tổng dự toán, 2- Phòng Tài vụ 1, 3- Phòng Tài vụ 2, 4- Phòng Hành chính Văn xã, 5- Phòng Thuế Nông nghiệp, 6- Phòng Thu tập thể, cả thê, 7- Phòng Hành chính - Tổ chức, 8- Ban Thanh tra. Trên địa bàn Thái Nguyên có Phòng Tài chính thành phố Thái Nguyên và các phòng Tài chính ở huyện Đình Hòa,

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ, Đông Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, với tổng số 194 cán bộ, công nhân, viên chức (trong đó có 8 cán bộ, nhân viên mắc sai phạm về quản lý tài chính đang chờ xử lý kỷ luật).

Sáu tháng đầu năm 1980, Ty Tài chính tiến hành thanh tra nội bộ một số đơn vị về công tác quản lý thu, chi tài chính và thanh tra một số trạm thuế thuộc Phòng Tài chính thành phố Thái Nguyên; phúc tra các dự toán của Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc làm tổn thất nhiều công quỹ Nhà nước. Thu ngân sách địa phương đạt 21.000.000 đồng, chi ngân sách 12.150.000 đồng. Tuy nhiên, do thu ngân sách đạt thấp nên các khoản chi đều bị hạn chế và sự mất cân đối trong thu, chi tiền mặt vẫn thường xuyên xảy ra ⁽¹⁾. Tháng 10/1980, các đồng chí Dương Văn Hào (Trưởng phòng Tổng dự toán) và Nguyễn Văn Mơ (Trưởng phòng Thu tập thể, cá thể) được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ty (thay các đồng chí Trương Phát Hữu (chuyên công tác khác) và Thăng Văn Lý (nghỉ hưu).

Những bước chuyển biến trong công tác quản lý tài chính những năm 1979 - 1980 là kết quả của công tác xây dựng Đảng. Tính đến năm 1980, Chi bộ Ty Tài chính có 24 đảng viên. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

⁽¹⁾ Sáu tháng đầu năm 1980, tổng thu tiền mặt mới đạt 58.000.000 đồng (bằng 83% kế hoạch), nhưng tổng chi tiền mặt lên tới 90.000.000 đồng (tăng 2% so với sáu tháng đầu năm 1979).

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đều tự liên hệ, kiểm điểm sâu sắc, nghiêm túc tiếp thu mọi sự phê bình của tập thể, tinh thần thái độ, ý thức xây dựng Đảng được nâng lên rõ rệt. Nhận thức chính trị, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ cũng được nâng lên. Nội bộ Ban Chi ủy, lãnh đạo Ty, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể luôn thể hiện sự đoàn kết, nhất trí cao và có nhiều chuyển biến tốt về năng lực lãnh đạo, chỉ đạo. Ban Chi ủy và lãnh đạo Ty đã coi trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, động viên được đảng viên và quần chúng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Ban Chi ủy phân công một đồng chí Chi ủy viên trực tiếp làm Thư kí Công đoàn, một đồng chí Chi ủy viên trực tiếp làm Bí thư Chi đoàn. Năm 1980, Chi bộ có 20 đảng viên trên tổng số 24 đảng viên đạt danh hiệu *Lao động tiên tiến*. Các đồng chí trong Ban Chi ủy đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tác phong gương mẫu, thái độ đúng mực, đoàn kết rộng rãi, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tuy nhiên, các đồng chí trong Ban Chi ủy hoạt động chưa đều tay, có đồng chí còn hạn chế về năng lực, lúng túng về biện pháp chỉ đạo; cá biệt có đồng chí còn biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được phân công phụ trách; chế độ sinh hoạt Chi bộ, nhất là chế độ sinh hoạt tổ Đảng chưa đều. Trong sinh hoạt, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình còn hạn chế. Nội dung sinh hoạt Chi bộ, tổ Đảng chưa gắn với chỉ đạo hoạt động của các tổ chức Công

Bước vào thập kỉ 80 của thế kỷ XX, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa rơi vào tình trạng khủng hoảng, khả năng viện trợ cho nước ta không còn. Tình hình kinh tế - xã hội nước ta ngày càng thêm khó khăn, lại phải đối phó với những hoạt động chống phá ngày càng gia tăng của các thế lực thù địch. Do vừa là nơi có khu công nghiệp tập trung lớn của cả nước, vừa là địa bàn trung tâm văn hoá, giáo dục của vùng Việt Bắc, với hơn 200.000 cán bộ, công nhân,

Kê hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

III - Ngành Tài chính tình trong giai đoạn thực hiện

và biện pháp khác phục trong những năm tiếp theo.

cán bộ, đảng viên Chi bộ Ty Tài chính để ra nhiều nội dung điểm trên đã được tập thể Chi bộ, Ban Chi ủy và đội ngũ đảng viên dưới 70% phiếu tín nhiệm. Các hạn chế, khuyết điểm xét tư cách đảng viên để phát *The Đảng viên*, có 4 phát *The Đảng viên*. Trong tổng số 24 đảng viên thuộc diện bỏ phiếu bỏ quyết nghị xóa tên trước lúc bầu tư cách đảng viên để đảng viên vi phạm kỷ luật, không đủ tư cách đảng viên, Chi Đảng và quần chúng góp ý, phê bình. Trong Chi bộ có 1 giác kiểm điểm sâu sắc những khuyết điểm đã được tổ chức đảng viên mắc dù được Ban Chi ủy gọi ý, nhưng chưa từ Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong Chi bộ có một số ít loại đảng viên để phát *The Đảng viên* theo Chi thị 83 của Thông qua học tập, kiểm điểm, danh gia, bình xét, phân vông, kiến nghị của quần chúng chăm được giải quyết...

đoàn, Đoàn Thanh niên và Từ về cơ quan. Các nguyên

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

viên chức hưởng chế độ tem phiếu, nền kinh tế lại nghèo và chưa vượt ra khỏi tính chất tự cấp tự túc, nên Thái Nguyên bị ảnh hưởng rất nặng nề của tình trạng suy thoái, khủng hoảng kinh tế.

Trong bối cảnh ấy, quán triệt Nghị quyết số 26/NQ-TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 81/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 34/CT-TUBT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái *Về đấu tranh khắc phục mọi biểu hiện tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội*, Ngành Tài chính tỉnh tập trung lực lượng cán bộ làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra việc chấp hành Quyết định số 64/CP của Hội đồng Chính phủ về việc giao nộp và phân phối sản phẩm, tập trung nguồn thu vào ngân sách Nhà nước và tập trung tiền mặt vào Ngân hàng Nhà nước; xem xét, phát hiện những việc làm sai chế độ Nhà nước của các ngành, đơn vị, xí nghiệp quốc doanh. Trên cơ sở đó kiến nghị với các ngành, đơn vị, xí nghiệp quốc doanh sửa chữa khuyết điểm, sai phạm, khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý, thúc đẩy sản xuất, đưa công tác quản lý tài chính vào chế độ kỷ luật chặt chẽ theo đúng chế độ Nhà nước.

Đầu năm 1981, Ty Tài chính tổ chức thanh tra, kiểm tra Xí nghiệp Nước chấm Bắc Thái và Lâm trường Đồng Hỷ để rút kinh nghiệm chỉ đạo công tác thanh tra theo nội dung Quyết định số 64/CP của Hội đồng Chính phủ. Từ kết quả Thanh tra, kiểm tra Xí nghiệp Nước chấm Bắc Thái và Lâm trường Đồng Hỷ, Ty Tài chính mở lớp tập huấn công tác

Qua thanh tra, kiểm tra, ngành Tài chính tỉnh đã phát hiện tình hình buôn bán lông quỳ, vì phạm chế độ, chính sách quản lý kinh tế tài chính trong một số đơn vị. Tại Mô than Khánh Hòa, lãnh đạo Mô từ ý cho ban ngoài kê hoạch 7.924 tấn than với giá thấp, không đủ bù đắp cho chi phí sản xuất, dẫn đến ngân sách Nhà nước phải cấp bù 615.000 đồng; từ ý bán 10.990 tấn với giá thấp hơn giá quy định, làm ngân sách thất thu 238.239 đồng. Tại Công ty Công ứng than Bắc Thái, lãnh đạo Công ty từ ý chuyển 3.281 tấn than chính phẩm sang phụ phẩm (phụ phẩm không phải nộp thu quốc doanh và không phải nộp lại cho Nhà nước) làm cho Nhà

Liên hiệp xã Bắc Thái.
 tra, kiểm tra Nông trường Quan Chu, Nhà ăn Công nghiệp, chính còn cũ cần bộ phối hợp với Ngân hàng thanh Phú Lương, Công ty Công nghệ phẩm tỉnh Bắc Thái). Ty Tài Công ty Vật tư huyện Đại Từ, Công ty Thuồng nghiệp huyện Ung than Bắc Thái, Công ty Thuồng nghiệp huyện Đại Từ, Khánh Hòa) và 5 đơn vị phân phối lưu thông (Công ty Công đơn vị trên địa bàn tỉnh, gồm 1 đơn vị sản xuất (Mô than Ban Kinh tế Tinh úy tiến hành một đợt thanh tra, kiểm tra 6 bộ Ủy ban Thanh tra, Ngân hàng Nhà nước, Ty Lao động và toàn bộ 45 cán bộ tham dự lớp tập huấn cùng với một số cán bộ Ủy ban Thanh tra, Tinh úy và chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, trung của Tinh úy và chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, doanh. Sau một tháng tập huấn nghiệp vụ, thực hiện chủ cán bộ Ngân hàng Tài chính chuyên quản các xí nghiệp quốc Thanh tra, kiểm tra cho 45 cán bộ làm công tác thanh tra và

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

nước thất thu 152.077 đồng. Tại Xí nghiệp nước chấm, lãnh đạo Xí nghiệp đã cho bán ngoài kế hoạch 35.000 lít nước chấm. Tại các đơn vị lưu thông, phân phối (Công ty Thương nghiệp huyện Đại Từ, Công ty Vật tư huyện Đại Từ, Công ty Thương nghiệp huyện Phú Lương, Công ty Công nghệ phẩm tỉnh Bắc Thái), lãnh đạo các đơn vị đã cho lưu thông, phân phối ngoài kế hoạch, sai đối tượng, sai giá quy định, gây tổn thất, thiệt hại cho ngân sách 829.525 đồng.

Từ kết quả thanh tra, kiểm tra, Ty Tài chính kiến nghị với các đơn vị được thanh tra khẩn trương đề ra các nội dung, biện pháp xử lý, chấn chỉnh và kiến nghị với Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét xử lý trách nhiệm, xử phạt về vật chất theo tinh thần Quyết định 64/CP của Hội đồng Chính phủ. Công tác thanh tra của ngành Tài chính năm 1981 đã góp phần vào việc chống tiêu cực trong quản lý kinh tế, tài chính, ngăn chặn những hành vi vi phạm chế độ, chính sách, bảo vệ tài sản Nhà nước và tăng thêm nguồn thu ngân sách cho Tỉnh.

Kết thúc năm 1981, công tác tài chính được Tỉnh ủy đánh giá *có nhiều cố gắng, các nguồn thu được khai thác, quản lý chặt chẽ hơn và tiết kiệm chi* ⁽¹⁾. Tổng thu ngân sách địa phương toàn tỉnh đạt 100% kế hoạch. So với năm 1980, tổng thu ngân sách địa phương tăng 53% (thu thuần túy quốc doanh Trung ương tăng 10%, địa phương tăng 20%); tổng số chi ngân sách địa phương thực hiện

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo công tác năm 1981* số 02-BC/BT ngày 18/1/1982 của Tỉnh ủy Bắc Thái.

Căn cứ vào Chi thị số 407/CP ngày 14/11/1979 của Hội đồng Chính phủ và thực hiện Thông báo số 156/TB-BT ngày 24/10/1981 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc kiện toàn một số tổ chức, bộ máy cấp tỉnh, ngày 21/11/1981, Ủy ban Nhân dân tỉnh ra Quyết định số 394-

không thôn tăng 30,32%).
 Nhà nước chưa làm chủ được thị trường, giá cả thị trường tự do tăng 32,7% so với năm 1980 (thanh thị tăng 38,64%, Việc niêm yết giá chỉ thực hiện được lúc đầu, sau thả lỏng, không tiêu thụ được, tồn kho lớn, ảnh hưởng đến sản xuất. số hàng thuộc đồ nhôm, sắt tây, nông cụ, giá quá cao, chưa tập trung được nhiều hàng hoá vào tay Nhà nước. Một công tác giá cả còn có thiếu sót, hàng đổi lưu còn ít, nên gốc, mảng lưới hợp tác xã mua bán chưa được củng cố, kiện quyết, nhưng cũng chưa quản lý được thị trường tập Công tác quản lý thị trường tuy làm khá tích cực và

lương, bù giá, nên bội chi tăng, tiền mặt càng thặng.
 vực, nhưng nguồn chi vẫn còn lớn và lại chi thêm phụ cấp và thuế các hộ buôn bán. Tuy đã tiết kiệm chi ở một số lĩnh thật thu thuế, nhất là thuế hàng hoá nông sản, thuế sát sinh Tuy các nguồn thu đều được khai thác, nhưng vẫn còn bội chi 135.000.000 đồng.

245.127.000 đồng, tăng 31% so với kế hoạch. Tổng thu tiền mặt, thực hiện 223.000.000 đồng (bằng 76,3% kế hoạch và tăng 51,6% so năm 1980). Tổng chi tiền mặt 358.000.000 đồng (bằng 87% kế hoạch và tăng 74,6% so với năm 1980),

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

QĐ/UB, đổi tên các ngành của tỉnh từ ty thành sở; thống nhất gọi thủ trưởng, thủ phó các sở là Giám đốc và Phó Giám đốc. Theo đó, Ty Tài chính được đổi thành Sở Tài chính và các chức danh Trưởng Ty Tài chính, Phó Trưởng Ty Tài chính được đổi thành Giám đốc Sở Tài chính, Phó Giám đốc Sở Tài chính. Lãnh đạo Sở Tài chính lúc này có 4 đồng chí, gồm Giám đốc Nguyễn Văn Hiếu và 3 Phó Giám đốc là các đồng chí Nguyễn Văn Mơ, Dương Văn Hào, Trần Văn Miên⁽¹⁾.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 81/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 34/CT-TUBT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, từ ngày 15/3 đến ngày 31/5/1982, Sở Tài chính tiến hành thanh tra, kiểm tra 10 đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc các ngành Công nghiệp (sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng) và Thương nghiệp (cung ứng vật tư)⁽²⁾. Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy: Hầu hết các đơn vị đều không chấp hành nghiêm chỉnh lệnh kiểm kê vật tư, hàng hóa. Một số đơn vị kiểm kê vật tư, hàng hóa không ghi

⁽¹⁾ Đồng chí Trần Văn Miên (Trưởng phòng Thuế nông, lâm nghiệp) được bổ nhiệm Phó Trưởng Ty Tài chính năm 1981.

⁽²⁾ 10 đơn vị gồm: Lâm trường Đồng Hỷ, Xí nghiệp gỗ Tháng Tám, Công ty Cung ứng Lâm sản Bắc Thái, Nhà máy gạch Cao Ngạn, Công ty Sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Thái, Công ty Sản xuất vật liệu xây dựng thành phố Thái Nguyên, Công ty Xây dựng nhà ở Bắc Thái, Xí nghiệp may Bắc Thái, Công ty Vật tư thương nghiệp Bắc Thái, Nhà máy gạch Phổ Yên.

Đôi chiếu với Quyết định số 64/CP ngày 26/2/1981 của Hội đồng Chính phủ: "Các xí nghiệp quốc doanh phải giao nộp tài cả các sản phẩm xuất theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước cho cơ quan tiêu thụ do Nhà nước quy định; đơn vị chi được giữ lại một phần sản phẩm trong kế hoạch tư

số thu cho công quy Nhà nước 54.912 đồng. nghiệp đã bán sai đối tượng 114.400 viên gạch, làm giảm tra của Sở Tài chính (từ ngày 24 đến ngày 27/5/1982), Xi không được bán lẻ cho cá nhân, nhưng qua kiểm tra, thanh Phở Yên có nhiệm vụ sản xuất và giao nộp sản phẩm, gây thất thu cho ngân sách 85.337 đồng. Xi nghiệp gạch trong và ngoài Nganh theo gia bán trước ngày 1/10/1981, xuất bán nhưng một số vật tư xây dựng cho cá nhân ở Tài chính (từ ngày 13 đến ngày 18/5/1982), Công ty đã phối vật tư, hàng hóa, nhưng qua kiểm tra, thanh tra của Sở xây dựng Bắc Thái không có chức năng, nhiệm vụ phân 25/CP của Hội đồng Chính phủ, Công ty Sản xuất vật liệu kê. Theo Quyết định số 64/CP ngày 26/2/1981 và Quy định vật tư, hàng hóa đều có tính chất hàng trực kiểm sai với chế độ, chính sách, giá cả. Hầu hết việc duyệt bán cả nhân không đúng với chức năng, nhiệm vụ của mình và mang sản phẩm, hàng hóa, vật tư của Nhà nước bán lẻ cho nước trị giá tới 405.311 đồng). Các đơn vị đều có tình trạng Nguyễn, số thực nhiều hơn số liệu kiểm kê báo cáo với Nhà xác (Công ty Sản xuất vật liệu xây dựng thành phố Thái biên bản, chỉ ghi trong sổ tay, số liệu kiểm kê không chính

làm và sản phẩm phụ của xí nghiệp để sử dụng theo mục đích và tỷ lệ theo Quy định 25/CP của Hội đồng Chính phủ", các đơn vị trên đều có sai phạm nghiêm trọng, làm thiệt hại cho Nhà nước 2.981.399 đồng. Từ kết quả thanh tra, kiểm tra, Sở Tài chính đã kịp thời tham mưu, giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh đề ra nhiều nội dung và biện pháp chỉ đạo các đơn vị sửa chữa, khắc phục.

Từ ngày 8 đến ngày 10/7/1982, Sở Tài chính tổ chức Hội nghị Sơ kết công tác tài chính 6 tháng đầu năm 1982. Tham dự Hội nghị có các đồng chí Trưởng phòng Tài chính – Giá cả các huyện (thành phố), Trưởng, Phó các phòng, ban và các cán bộ kế hoạch tổng hợp ngân sách, chuyên quản thu, thẩm kê chi thuộc Văn phòng Sở.

Trong 6 tháng đầu năm 1982, toàn tỉnh tự thu ngân sách để chi được 60.200.000 đồng, trong khi chi ngân sách là 188.700.000 đồng (riêng chi bù giá là 151.500.000 đồng). Như vậy, phần lớn chi ngân sách của tỉnh vẫn phải do Trung ương trợ cấp. Ngành Tài chính tỉnh phối hợp với ngành Ngân hàng tỉnh đưa thêm 228.000.000 đồng tiền mặt vào lưu thông (đã thu về được 134.000.000 đồng, bằng 58,7% số tiền đưa ra). Sở dĩ thu ngân sách của tỉnh đạt thấp một mặt là do sản xuất phát triển chưa mạnh, việc cung cấp vật tư hàng hóa của Trung ương không đạt kế hoạch, nhưng mặt chủ yếu là tỉnh chưa biết kết hợp một cách chặt chẽ 3 biện pháp giáo dục, hành chính, kinh tế trong khâu tổ chức chỉ đạo thực hiện, chưa tập trung hết khả năng của mọi

ngành, mới cấp làm thông suốt các chính sách kinh tế tài chính đã ban hành. Ngành Tài chính tỉnh chưa tham mưu và giúp Ủy ban Nhân dân các cấp trong tình đề cao chức năng hành chính đối với những tập thể và cá nhân có tinh thần vượt trội, do đó thất thu thuế qua lớn; các biện pháp và chính sách kinh tế đối với việc nắm hàng và tiền chưa phù hợp, ít có tác dụng thúc đẩy sản xuất và tập trung hàng vào tay Nhà nước; chưa chú ý đến việc giám sát chặt chẽ hoạt động lưu thông, phân phối để giảm chi ngân sách, nhằm từng bước bảo đảm đời sống cán bộ, công nhân, viên chức. Do đó, 6 tháng đầu năm 1982 (nhất là hai tháng 4 và 5) đời sống của cán bộ công nhân viên chức khó khăn gay gắt⁽¹⁾.

Trước tình hình trên, Hội nghị đã ban và đề ra nhiều nội dung, biện pháp thực hiện Nghị quyết 12 của Tỉnh ủy và Chi thị của Ủy ban Nhân dân tỉnh về khai thác triệt để các nguồn thu và tiết kiệm chi tiêu ngân sách, phần đầu hoàn thành thu và tiết kiệm chi tiêu ngân sách, chi ngân sách năm 1982.

Thực hiện các nội dung và biện pháp do Hội nghị Sơ kết công tác tài chính 6 tháng đầu năm 1982 đề ra, trong 6 tháng cuối năm 1982, ngành Tài chính tỉnh có nhiều cố gắng hoàn thành vượt mức chi tiêu kế hoạch thu, chi ngân sách; trong đó, Phòng Thuế Công thương nghiệp hoàn

(1) Theo Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 1982 của Tỉnh ủy Bắc Thái. Số 21-NQ/BT, ngày 6/8/1982.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

thành kế hoạch thu ngân sách cả năm trước thời hạn, được Hội đồng Bộ trưởng gửi điện khen. Kết thúc năm 1982, trong toàn tỉnh tổng thu ngân sách thực hiện 522.400.000 đồng (có trên 300.000.000 đồng do Trung ương trợ cấp bù giá), tăng 18,8% so với kế hoạch và tăng gấp 2 lần so với năm 1981; tổng chi ngân sách 515.480.000 đồng, tăng 17,2% so với kế hoạch.

Như vậy, trong năm 1982, ngành Tài chính tỉnh đã nỗ lực phấn đấu tham mưu và giúp cấp ủy đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết 12 của Tỉnh ủy và Chi thị của Ủy ban Nhân dân tỉnh về nhiệm vụ cân đối thu, chi ngân sách. Điều đáng chú ý trong công tác quản lý tiền mặt thời gian này là ngành Tài chính tỉnh đã phối hợp với ngành Ngân hàng đẩy mạnh công tác huy động cán bộ và nhân dân gửi tiền tiết kiệm. Nhờ vậy, cuối năm 1982, số dư tiết kiệm toàn tỉnh đạt 29.000.000 đồng, tăng 1.500.000 đồng so với năm 1981. Tuy nhiên, hạn chế trong công tác quản lý tiền mặt của tỉnh là bội chi tiền mặt vẫn còn lớn, nhiều đơn vị kinh tế để tồn quỹ tiền mặt quá định mức, tọa chi lớn và khá phổ biến (có đơn vị kinh tế tọa chi tới 23.230.000 đồng).

Thực hiện Kế hoạch số 197/TC-TTr ngày 18/2/1983 của Bộ Tài chính, để ngăn chặn có hiệu quả việc vi phạm chế độ chính sách và vi phạm kỷ luật tài chính, sang năm 1983, Sở Tài chính đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra tài chính. Ngày 14/3/1983, Giám đốc Sở Tài chính ký Lệnh

Song song với việc đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, thu chi tài chính, lãnh đạo Sở Tài chính tỉnh làm tốt công tác tổ chức và động viên các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công nhân, viên chức trong Ngân hàng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước xã hội chủ nghĩa. Toàn ngành Tài chính tỉnh có 34 tập thể đang ký phần đầu đạt *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa* (địa bàn Thái Nguyên có 26 tập thể; trong đó, Cơ quan Văn phòng Sở có 6 đơn vị, gồm các phòng Tổng Dữ liệu, Tài vụ 1, Tài vụ 2, Tài vụ Văn xã, Thủ Nông nghiệp và Ban Thanh tra Tài chính).

Song song với việc đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và vi phạm kỷ luật tài chính. Bộ thuế, đưa ra ảnh sáng một số vi phạm chế độ chính việc quản lý, sử dụng kinh phí, sử dụng trang phục của cán thuế (nhất là thuế Công thương nghiệp); thanh tra, kiểm tra thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chi tiêu, kế hoạch thu sai nhiệm vụ chính trị của các đơn vị hoạt động kinh tế để chính đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, bám Thanh tra tỉnh) làm Phó Trưởng đoàn. Đoàn Thanh tra tại Trưởng đoàn và đồng chí Ma Văn Sỹ (Cán bộ Ủy ban Hộ (Phụ trách Ban Thanh tra tài chính - Sở Tài chính) làm đơn vị trong Ngân hàng, gồm 8 thành viên, do đồng chí Vy Văn ban Thanh tra tỉnh tổ chức Đoàn Thanh tra tài chính các Tài chính, Ban Thanh tra tài chính tỉnh phối hợp với Ủy Chấp hành Lệnh thanh tra tài chính của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh.

Thanh tra tài chính số 114/TC-TTr về việc thanh tra công tác quản lý thu, chi ngân sách trong các đơn vị thuộc ngành

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Thành tích nổi bật của ngành Tài chính tỉnh năm 1983 là đã làm tốt công tác tham mưu, giúp cấp ủy đảng và chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Pháp lệnh Thuế Nông nghiệp và Pháp lệnh Thuế Công thương nghiệp chặt chẽ, đạt được các yêu cầu do Nghị quyết 02 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra. Kết quả, toàn tỉnh thu thuế công thương nghiệp đạt 45.000.000 đồng, vượt 9.000.000 đồng so với kế hoạch Trung ương giao và tăng gấp 2 lần năm 1982; thu thuế nông nghiệp đạt 41.300.000 đồng, đạt 100% kế hoạch Trung ương giao và tăng 12.900.000 đồng so với năm 1982⁽¹⁾. Tại huyện Đồng Hỷ, các đồng chí cán bộ thu thuế nông nghiệp đạt 18.542 đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch trên giao, được Giám đốc Sở Tài chính tỉnh ra Quyết định (số 171/TC-TNN ngày 26/6/1984) trích thưởng 2.616 đồng. Tại huyện Phú Lương, Ban Tài chính giá cả huyện thu ngân sách Nhà nước đạt 16.107.189 đồng, vượt 7% so với kế hoạch (trong đó, riêng thu ngân sách huyện đạt 9.936.854 đồng, vượt 836.854 đồng); chi ngân sách đạt 8.396.887 đồng (vượt 19% so với kế hoạch). Sau khi cân đối thu, chi, ngân sách huyện Phú Lương không những không phải xin ngân sách tỉnh trợ cấp, mà còn kết dư tiền quỹ được 1.539.967 đồng chuyển sang năm sau. Với thành tích đó, năm 1983, Ban Tài chính - Giá cả huyện Phú Lương được Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng danh

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo tổng kết công tác năm 1983* của Tỉnh ủy Bắc Thái. Số 01 BC/BT, ngày 31/12/1983.

hiệu *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa*; 4 cán bộ được Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng danh hiệu *Chiến sĩ Thi đua*. Tài huyện Phố Yên, Tổ Thu thuế nông nghiệp thuộc Phòng Tài chính huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thu thuế nông nghiệp năm 1983, được Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng Giấy khen.

Trong công tác quản lý tiền mặt, ngành Tài chính tỉnh phối hợp chặt chẽ với ngành Ngân hàng tỉnh đây mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân thi đua giữ tiền tiết kiệm. Kết quả, số dư tiền tiết kiệm toàn tỉnh tăng thêm 18.000.000 đồng, tăng 4.000.000 đồng so với kế hoạch Trung ương giao, số dư tiết kiệm bình quân đầu người toàn tỉnh cuối năm 1983 đạt 94 đồng.

Công ty Xổ số Kiến thiết (đơn vị trực thuộc Sở Tài chính tỉnh) tuy mới thành lập được hơn 1 năm⁽¹⁾, bộ máy tổ chức quản lý chỉ có 7 người, nhưng cán bộ các bộ phận (nhất là các bộ phận kế toán, thu quỹ, sổ sách, thông kê, phát hành, trả thưởng) hoạt động khá đều tay, báo cáo đề hiểu, cấp nhật kịp thời.

Bên cạnh các thành tích đã đạt được trong năm 1983, ngành Tài chính tỉnh cũng còn có nhiều hạn chế. Nhiều xí nghiệp trong khu vực quốc doanh chấp hành chưa nghiêm kỷ luật giao nộp sản phẩm, nguyên tác tài chính; việc sử dụng tiền mặt có xu hướng chảy theo lối ích bộ phận, coi

(1) Công ty Xổ số Kiến thiết - Sở Tài chính thành lập từ năm 1981. 174

nhẹ lợi ích chung toàn xã hội. Các cơ sở tuy đã chú ý mở rộng kinh doanh, mở rộng sản xuất, nhưng hướng kinh doanh chưa lành mạnh và còn chạy theo thị trường. Trong khu vực thương nghiệp, tiền tệ, hoạt động của hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán chưa mạnh, chưa nắm tận gốc hàng và tiền, còn để cho tư thương tranh mua, tranh bán hàng hoá với Nhà nước, đầu cơ, tích trữ, phá rối thị trường, đẩy giá lên cao. Một số nơi tệ cho vay nặng lãi phát triển. Trong thương nghiệp quốc doanh, các hiện tượng tiêu cực (đưa hàng ra ngoài, sử dụng quỹ hàng hoá đối lưu để phân phối nội bộ, tham ô bớt xén, móc ngoặc, gây phiền hà cho khách hàng) vẫn tiếp diễn, gây nhiều khó khăn trong việc lập lại trật tự trên thị trường.

Công ty Xổ số kiến thiết Bắc Thái cũng có những hạn chế. Công tác tuyên truyền, động viên còn yếu, chưa gây được phong trào sâu rộng xuống cơ sở các huyện, xã; chưa tạo thành nền nếp vui chơi, giải trí trong cán bộ và nhân dân, nên cả năm 1983 mới phát vé số được 3 trong tổng số 11 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ vé số tiêu thụ so với tổng số vé số phát ra mới đạt 63%. Công ty chưa cải tiến được khâu kết toán trước khi mở thưởng; chưa triển khai được việc thực hiện kế toán theo đúng chế độ kế toán đã ban hành, thu nộp tiền tích lũy vào ngân sách chưa đủ, không kịp thời, đại lý thanh toán nộp tiền thiếu nghiêm túc...

Để khắc phục các hạn chế trên, năm 1983, Ban Giám đốc Sở Tài chính tỉnh tổ chức thành lập Ban Thanh tra tài

chính tỉnh do đồng chí Nguyễn Văn Hiếu (Giám đốc Sở) trực tiếp làm Trưởng ban và đồng chí Hoàng Văn Sinh làm Phó Trưởng ban. Năm 1984, Ban Thanh tra tài chính tỉnh đã tham mưu và giúp Ban Giám đốc Sở tổ chức thanh tra, kiểm tra 24 đơn vị (gồm 11 đơn vị thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và 13 đơn vị thanh tra, kiểm tra theo đơn tố cáo hoặc phúc tra, thanh tra phối hợp với các ban, ngành khác). Qua công tác thanh tra, kiểm tra, Ban Thanh tra tài chính đã kịp thời phát hiện những việc làm không đúng chính sách, chế độ và đề xuất được những nội dung, biện pháp thiết thực khác phục những thiếu sót, khuyết điểm đó, đưa công tác quản lý kinh tế, tài chính vào nền nếp, đúng chế độ, chính sách Nhà nước.

Tháng 10/1984, tên cơ sở Phòng Tem phiếu của Sở Lương thực chuyển sang, Sở Tài chính tổ chức thành lập Phòng Quản lý tem, phiếu trực thuộc Sở, do đồng chí Mai Văn Thảo làm Trưởng phòng và đồng chí Phạm Thị Liên làm Phó Trưởng phòng⁽¹⁾.

Thành tích nổi bật của ngành Tài chính tỉnh năm 1985 là đã hoàn thành tốt nhiệm vụ phối hợp với ngành Ngân hàng tỉnh tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, bảo đảm được yêu cầu bí mật, an toàn, năm được lượng tiền

(1) Từ tháng 3/1987, Phòng Quản lý tem, phiếu tách khỏi Sở Tài chính để chuyển về Công ty Lương thực tỉnh.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

mặt phân bổ trong các tầng lớp dân cư. Theo thống kê, toàn tỉnh có 27% lượng tiền mặt nằm trong các cơ quan, đoàn thể, bình quân toàn tỉnh mỗi hộ dân cư có 2.664 đồng tiền cũ, tức 266,4 đồng tiền mới; (trong đó, theo tiền cũ nông dân 2.100 đồng, công nhân viên chức 3.910 đồng, tiểu thương 5.300 đồng. Trong tổng số lượng tiền của các hộ dân cư, có 59% nằm ở nông thôn, 36,4% nằm trong cán bộ, công nhân viên chức, 4,1% nằm trong tiểu thương và thợ thủ công, 30% nằm ở thành phố Thái Nguyên).

Thông qua thu, đổi tiền, Tỉnh ủy chủ trương phải cải tiến công tác quản lý tiền mặt của ngân hàng vừa tạo điều kiện cho các cơ quan đơn vị gửi và rút tiền mặt thuận lợi, vừa quản lý chặt chẽ, chống tọạ chi, sử dụng tiền mặt sai nguyên tắc; phải có một lượng hàng hoá tiêu dùng tương đương với lượng tiền mặt trong các tầng lớp dân cư; đặc biệt phải tập trung lượng hàng hoá và công tác vận động tiết kiệm vào những huyện có bình quân tiền mặt cao; chú ý dùng các chính sách kinh tế để điều tiết thu nhập của các hộ tiểu thương xuống; phải phân công lại lao động để phát triển mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở Phú Bình, tạo điều kiện nâng mức thu nhập bằng tiền lên.

Sau đợt thu, đổi tiền, chấp hành Quyết định số 416/QĐ-UB ngày 17/10/1985 của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Tài chính phối hợp với các ngành chức năng thành lập Đoàn Cán bộ thanh tra, phúc tra các đơn vị có quỹ tiền mặt trên mức thu đổi tiền, do đồng chí Đàm Đình Chấn (Cán bộ

Thanh tra Tài chính - Sở Tài chính) làm Trưởng đoàn. Đoàn đã tiến hành thanh tra Trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên - một trong những đơn vị có số tiền mặt trên mức thu đối tới 1.013.810 đồng (theo Lệnh Thanh tra số 410-TC/TT, ngày 17/10/1985 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bắc Thái). Qua kiểm tra, Đoàn đã kết luận: Tiền mặt tồn quỹ tại đơn vị so với định mức là quá lớn. Tiền mặt tồn quỹ ở từng quỹ quá lâu không đem nộp ngân hàng. Tiền mặt không nộp vào tài vụ mà phân tán cho cá nhân giữ. Từ kết luận trên, Đoàn đã yêu cầu Nhà trường hoạt động kinh tế phải thông qua sổ sách kế toán, phải chấp hành đúng chế độ tồn quỹ về tiền mặt. Các khoản tiền thuộc về ngân sách Nhà nước thu, Nhà trường phải chấp hành đầy đủ, đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời Đoàn cũng kiến nghị với Ban Thu đối tiền tính xét, giải quyết thu đối các quỹ hợp pháp của Nhà trường (trong đó có Quỹ Lao động sản xuất chiếm trên 50% số tiền trên mức thu đối).

Năm 1985, ngành Tài chính tỉnh tập trung làm công tác tham mưu, giúp cấp ủy và chính quyền các cấp địa phương lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách giá, lương, tiền (theo tinh thần Nghị quyết 8 của Trung ương). Đến cuối năm 1985, toàn tỉnh đã cơ bản xếp xong hệ thống lương mới cho cán bộ, công nhân, viên chức, hưu trí và trung bình...; đã ban hành và thực hiện theo mặt bằng giá mới đối với tất cả các sản phẩm. Một số xí nghiệp sau khi thực hiện giá, lương, tiền mới đã đi ngay vào tổ chức lại sản xuất; sửa định mức, bỏ trị lại các phòng ban, giám lao

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

động gián tiếp, giảm được giá thành, sản phẩm tiêu thụ bình thường,

Tình hình chung giá cả trên thị trường, so với 6 tháng đầu năm 1985, một số mặt hàng chủ yếu đã tăng lên, tiếp tục tạo ra khoảng cách chênh lệch giữa mặt bằng giá Nhà nước với giá thị trường. Các hiện tượng cửa quyền, gây phiền hà và tuồn hàng ra ngoài móc nối với tư thương để kiếm lời trong đội ngũ thương nghiệp, lương thực có chiều hướng phục hồi như trước. Do nguồn lương thực Trung ương cấp về thiếu gần một vạn tấn, nên những tháng cuối năm 1965 không đủ lượng lương thực để bán, đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang tiếp tục gặp những khó khăn mới, đòi hỏi ngành Tài chính (cũng như các ngành khác) phải có nhiều nỗ lực phấn đấu, giúp cấp ủy và chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi tài chính, giữ vững và phát triển sản xuất, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

Tóm lại, trong 10 năm sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên đã vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Ngoài nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên, Ngành còn đáp ứng yêu cầu các công tác đột xuất. Dù còn nhiều hạn chế, nhưng cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành đã thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi tài chính, góp phần quan trọng vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

tu...) tăng nhanh...

Già cả các mặt hàng thiết yếu (lương thực, thực phẩm, vật sạch và tiền mặt của tỉnh năm trong tình trạng bội chi lớn. Chúng; công nhân không có việc làm, thu nhập thấp. Ngân liêu, nhiên liêu, vật tư và tiền vốn, nên sản xuất cảm nghiệp cả Trung ương và địa phương đều thiếu nguyên hecta và trên 5.000 hecta giam năng suất. Các ngành công vụ mùa, một phần lú chưa từng có làm mất trắng trên 4.500 ngàn hecta ruộng không có nước cấy, phải bỏ hoang. Đến nhiều khó khăn. Vụ chiêm xuân gặp hạn kéo dài, hàng năm 1986, tình hình kinh tế - xã hội ở Thái Nguyên gặp Năm trong tình trạng chung của đất nước, bước vào

trùng và kéo dài.

trở nên gay gắt, đất nước lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng - tiền (9/1985), những khó khăn về kinh tế - xã hội tách thực. Đặc biệt, từ sau cuộc Tổng điều chỉnh gia - lớn về mọi mặt, nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn, phẩm vì cả nước, nhân dân ta thu được nhiều thành tựu to Sau 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trên

đường lối đổi mới (1986 - 1990)

I - Ngành Tài chính tình trong 5 năm đầu thực hiện

**NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH TRONG
THỜI KỶ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI
ĐẤT NƯỚC (1986 - 1990)**

Chương I

Trước tình trạng trên, Tỉnh ủy kịp thời có chủ trương chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và công tác tài chính nói riêng. Ngày 16/1/1986, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết số 22-NQ/BT về phương hướng nhiệm vụ kế hoạch kinh tế, xã hội 1986, nêu rõ: Phải tập trung mọi cố gắng của các ngành, các cấp vào tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, kịp thời tổ chức lại sản xuất, chấn chỉnh lại bộ máy, giảm bằng được hao phí lao động sống, lao động quá khứ để giảm giá thành, phí lưu thông, bảo đảm sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ được, giảm lỗ, bù đắp được chi phí và có lãi. Mọi cấp, mọi ngành phải coi đây là nguồn thu ngân sách chủ yếu, cơ bản và có ý nghĩa quyết định khả năng tích lũy thực hiện tái sản xuất mở rộng cả trước mắt và trong tương lai đối với bước đi lên của tỉnh.

Trên tinh thần ấy, tỉnh chỉ đạo phải chuyển hướng sản xuất đối với Nông trường Bắc Sơn và Nông trường Phú Lương để sớm đi vào sản xuất kinh doanh ổn định, xóa bù lỗ, tiến lên có lãi; chuyển hướng sản xuất, hạ cấp hoặc giải thể những cơ sở sản xuất kinh doanh khác đang bị lỗ kéo dài; gắn liền với đẩy mạnh nguồn thu ngân sách từ sản xuất kinh doanh phải tích cực chỉ đạo thu các loại thuế. Đồng thời, tỉnh ban hành chính sách khuyến khích cấp xã thu thuế triệt để tại cơ sở để xây dựng ngân sách xã, góp phần tác động vào thu mua năm hàng và quản lý thị trường; khuyến khích cấp xã làm kinh tế, qua đó tăng thu

ngân sách xã. Các biện pháp tiết kiệm được thực hiện nghiêm ngặt để giảm biên chế gian tiếp, biên chế hành chính sự nghiệp, tiết kiệm trong xây dựng cơ bản, chi hành chính sự nghiệp và giám bù lỗ. Yêu cầu thu ngân sách do tỉnh để ra phần đầu cuối năm 1986, mỗi xã, phường thu từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng; mỗi huyện, thành phố, thị xã thu từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, toàn tỉnh thu từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng⁽¹⁾.

Tháng 5/1986, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị, trước hết là tập trung lãnh đạo giải quyết tình trạng khó khăn về lương thực, thực hiện bù giá 6 mặt hàng định lương (trừ lương thực) vào lương từ quỹ IV cho cán bộ, công nhân viên. Sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh, sự phần đầu của các ngành Tài chính, Lương thực, Thương nghiệp... đã làm giảm một phần tình trạng căng thẳng trước mắt về đời sống và sản xuất vào những tháng cuối năm.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, Đại hội đại biểu lần thứ V Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (10/1986) đề ra mục tiêu phần đầu trong 5 năm (1986 - 1990): "Tất cả các ban, ngành, đoàn thể, các cấp trong tỉnh tập trung sắp xếp lại tổ chức và bộ

(1) Dẫn theo: *Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 11 về phương hướng nhiệm vụ kế hoạch kinh tế xã hội năm 1986*, Số 22-NQ/BT, ngày 16/1/1986, tr. 11.

máy, đổi mới tư duy và cơ chế quản lý nhằm nhanh chóng ổn định sản xuất, ổn định thị trường, giá cả, ổn định đời sống của nhân dân, nhất là công nhân viên chức và lực lượng vũ trang..."⁽¹⁾.

Chỉ nửa tháng sau Đại hội Đảng bộ, ngày 10/11/1986, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU *Về tập trung chỉ đạo những công tác trọng tâm cấp bách từ nay đến cuối năm 1986*, chỉ rõ thực hiện tăng mức chênh lệch giá thêm 40% cho công nhân viên chức, lực lượng vũ trang từ tháng 9/1986 và bù giá vào lương 5 mặt hàng thiết yếu, ngân sách địa phương và nhu cầu về tiền mặt sẽ tăng nhanh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Đảng đoàn chính quyền tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp có liên quan tính toán lại kế hoạch thu, chi tài chính và tiền mặt năm 1986; phải áp dụng các biện pháp để tăng thu, tận thu hết các khoản thu theo chính sách, truy thu các khoản nợ phải thu, điều chỉnh ngay mức thuế công thương nghiệp, bảo đảm chỉ tiêu Trung ương giao, phát hành rộng rãi xỏ số kiến thiết, áp dụng các biện pháp đặc biệt huy động tiền gửi tiết kiệm, và mở rộng hình thức tín dụng... Cùng với việc tận thu, phải triệt để thực hiện tiết kiệm chi; cắt giảm những công trình xây dựng chưa thật cần thiết, tạm ngừng chi mua sắm trang bị cho cơ quan, tiết kiệm chi hành chính sự

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V (10/1986)*. Lưu tại Phòng Lịch sử Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên

nghiệp...Chấp hành Chỉ thị số 01 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Giám đốc Sở Tài chính đã tăng cường chỉ đạo công tác quản lý thu, chi ngân sách.

Ngày 31/1/1987, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 01-NQ/BT Về chương trình nhiệm vụ công tác năm 1987, chỉ rõ: Khai thác triệt để mọi nguồn thu, thực hiện nghiêm túc thu thuế, thu nợ, thu chênh lệch giá về cho ngân sách; tiết kiệm chi trên cơ sở có thu, có chi. Trong năm 1987 phần đầu các phường, thị trấn và 50% số xã tự cân đối được ngân sách và phần lớn các huyện, thành phố, thị xã tự cân đối thu, chi ngân sách. Phần đầu giảm bội chi tiền mặt bằng nhiều biện pháp tích cực, trong đó chủ trọng nhất các biện pháp mở rộng thanh toán bằng séc và chuyển khoản, tăng số dư tiết kiệm.

Tháng 4/1987, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ II bàn những giải pháp cấp bách về lưu thông phân phối, đưa ra mục tiêu phần đầu thực hiện "bổn giảm"; trong đó có giảm bội chi ngân sách và giảm nhíp độ tăng giá. Hội nghị cũng đề ra chủ trương thực hiện chính sách thu mua nông sản của nông dân theo giá thỏa thuận.

Quan triệt tình thần Nghị quyết II của Trung ương, tháng 7/1987, Tỉnh ủy họp bàn và quyết định một số chủ trương lớn; trong đó có chính sách và biện pháp tăng thu, giảm bội chi ngân sách. Hội nghị cũng đề ra chủ trương đòi mới một bước về cơ chế quản lý và chi đạo sản xuất kinh doanh, thực hiện xây dựng kế hoạch từ cơ sở, đòi mới việc

giao chỉ tiêu kế hoạch. Đối với sản xuất nông nghiệp, Tỉnh ủy chủ trương chỉ giao các loại thuế là chỉ tiêu pháp lệnh; việc huy động hàng hóa theo phương thức thỏa thuận trên cơ sở hợp đồng kinh tế. Đối với sản xuất công nghiệp, xí nghiệp nào được Nhà nước cung ứng vật tư thì giao 3 chỉ tiêu: Giá trị sản lượng hàng hóa, số lượng và chất lượng sản phẩm, các khoản nộp ngân sách. Các đơn vị không được Nhà nước cung ứng vật tư, chỉ giao 1 chỉ tiêu nộp ngân sách.

Những nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy là phương hướng giúp cho Ngành Tài chính tỉnh đi vào hoạt động có hiệu quả theo tinh thần đổi mới. Tuy nhiên, trong năm đầu thời kỳ đổi mới, việc thu mua nắm hàng cả hai nguồn Trung ương và địa phương đều đạt rất thấp. Sở dĩ có tình trạng này là do nhiều nguyên nhân: Một là, do giá cả chưa thỏa đáng, thiếu vật tư hàng hóa để trao đổi với nông dân; hai là, những khuyết điểm trong ngành phân phối lưu thông, như cửa quyền ép cấp, ép giá, thiếu tinh thần trách nhiệm, lợi dụng tiền hàng của Nhà nước để buôn bán kiếm lời bất chính chưa được xử lý kịp thời, kiên quyết; ba là, công tác quản lý thị trường bị buông lỏng, tư thương tranh mua với Nhà nước; ở một số đơn vị có tình trạng gấn hàng chờ tăng giá, làm cho tình hình thị trường thêm căng thẳng; bốn là, giá nhiều mặt hàng thiết yếu tăng nhanh...

Nhằm khắc phục tình trạng trên, từ năm 1987, ngành Tài chính tỉnh đã có kế hoạch tích cực tăng thu, tăng chi trên cơ sở các nguồn thu tại địa phương là chủ yếu, hạn chế

đến mức thấp nhất số ngân sách phải xin Trung ương tài cấp. Nhờ có sự nỗ lực của cán bộ, nhân viên ngành Tài chính và sự chỉ đạo sát sao của Ủy ban Nhân dân tỉnh, trong 9 tháng đầu năm, nguồn thu ngân sách đã xấp xỉ bằng kế hoạch cả năm. Từ tháng 10/1987, thực hiện kết luận của Bộ Chính trị và quyết định của Hội đồng Bộ trưởng về gia - lương - tiền, trong quý IV, thu ngân sách chiếm 40% nguồn thu cả năm. Các nguồn thu quốc doanh, thu thuế công - thương nghiệp đều được điều chỉnh ở mức cao. Riêng thuế công - thương nghiệp, tăng 2,1 lần so với kế hoạch đầu năm và đạt kế hoạch phần đầu của tỉnh.⁽¹⁾

Tuy nhiên, nguồn thu tại địa phương còn thật thấp nhiều, ngành Tài chính chưa kiểm soát hết nguồn hàng liên doanh, liên kết để thu chênh lệch giá. Giá cả thị trường tự do trong năm tăng 3,98 lần, nhưng thuế công - thương nghiệp mới tăng 2,1 lần; thuế nông nghiệp kê đóng tại các huyện, thành phố, thị xã từ năm 1983 đến cuối năm 1987 vẫn còn trên 3.000 tấn thóc và 270 tấn chè búp khô⁽²⁾. Các nguồn chi cơ bản được đáp ứng theo yêu cầu hợp lý; nhưng còn nhiều khoản chi chưa dùng, chưa đủ và cũng chưa kịp thời. Việc thực hiện chính sách tiết kiệm như giảm xăng, xe, liên hoan, hội nghị, mua sắm tài sản, xây dựng cơ bản

(1) Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo công tác năm 1987. Số 01-BC/BT, ngày 27/1/1988, tr. 7.
 (2) Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo công tác năm 1987. Số 01-BC/BT, ngày 27/1/1988, tr. 8.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

được quy định cụ thể và soát xét chặt chẽ, có tác dụng thiết thực trong việc giảm chi ngân sách, được dư luận đồng tình, ủng hộ.

Bước sang năm 1988, tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ngành Tài chính tỉnh. Trong điều kiện ấy, ngày 22/1/1988, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa V) ban hành Nghị quyết số 04-NQ/BT *Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Thái 3 năm 1988 - 1990 và năm 1988*. Về công tác tài chính, Nghị quyết nêu rõ những nhiệm vụ cụ thể trong năm 1988: Bảo đảm thu đúng, thu đủ theo chính sách, chống thất thu ở tất cả các khâu để tăng nguồn thu ngân sách địa phương. Ngân sách 1988 phải chuyển dần cơ cấu theo hướng sản xuất và phát triển kinh tế, giảm hợp lý các nguồn chi sự nghiệp và tiêu dùng. Thực hiện nghiêm ngặt chính sách tiết kiệm.

Nghị quyết của Tỉnh ủy nhấn mạnh: Thông qua hoạt động tài chính thúc đẩy các xí nghiệp sang hạch toán kinh doanh, tính toán lại giá thành và phí lưu thông, xác định lại mức thu quốc doanh, lợi nhuận chênh lệch giá theo đúng chính sách, phân đầu đưa nguồn thu quốc doanh chiếm tỷ trọng cao ổn định và vững chắc. Đối với xí nghiệp làm ăn thua lỗ phải có biện pháp tác động tích cực, nếu xí nghiệp không khắc phục được thì không bù lỗ mà phải chuyển hướng sản xuất, hoặc chuyển sang thành phần kinh tế mới. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính để giúp

các ngành, xi nghiệp đi vào hạch toán kinh tế dùng chế độ tăng nguồn thu cho ngân sách. Tăng cường thu thuế trên khâu lưu thông, bảm sát địa bàn để thu thuế tận gốc, vận dụng chính sách thuế phù hợp để khuyến khích sản xuất phát triển. Nguồn thu thuế tập và cả thuế phải thu dùng theo pháp lệnh hiện hành. Lập số bộ, điều chỉnh tình thuế theo doanh thu thực tế trong từng quý. Xem xét lại hiệu quả phân cấp ngân sách cho huyện. Đề nghị Trung ương điều tiết cho địa phương tỷ lệ phần thu tài xi nghiệp quốc doanh Trung ương trên lãnh thổ. Tuy theo biến động giá cả, từng thời kỳ mà xác định lại mức vốn lưu động cho tất cả các xi nghiệp quốc doanh địa phương. Nghi quyết 04-NQ/BT của Tỉnh ủy đã giúp cho ngành Tài chính tình hoạt động dùng hương, phúc vụ ngày càng tốt hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày 4/3/1988, Bộ Tài chính ra Công văn số 164-TC/B về việc hướng dẫn tổ chức bộ máy của cơ quan tài chính Nhà nước ở địa phương. Theo đó, tổ chức bộ máy giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính gồm có 13 phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ: 1- Phòng Ngân sách, có các bộ phận: Kế hoạch ngân sách, Quản lý ngân sách (bao gồm cả ngân sách huyện, xã), Thông kê - Kế toán ngân sách, Tin dùng - Tiền tệ - Giá cả (ở những nơi cơ quan gia không sắp nhập vào cơ quan tài chính) và Tiền lương; 2- Phòng Tài chính hành chính - Văn Xa; 3- Phòng Đầu tư và Tài vụ xây dựng cơ bản; 4- Phòng

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Tổ chức cán bộ; 5- Phòng Hành chính - Quản trị; 6- Phòng Kế hoạch - Kế toán - Thống kê và cấp phát trang phục; 7- Phòng Nghiệp vụ; 8- Phòng Kiểm tra tố tụng; 9- Phòng Tài vụ Trung ương (sản xuất); 10- Phòng Tài vụ địa phương (sản xuất); 11- Phòng Tài vụ Trung ương và Địa phương (kinh doanh); 12- Ban Thanh tra tài chính; 13- Ban Thuế Nông nghiệp⁽¹⁾.

Căn cứ *Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, đoàn thể và chính quyền* được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhất trí thông qua, đồng thời căn cứ chức năng quản lý Nhà nước của các cơ quan trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, ngày 20/5/1988, Tỉnh ủy ra Thông báo số 17-TB/BT về việc sáp nhập 3 đơn vị: Sở Tài chính, Chi cục Thuế Công Thương nghiệp và Chi cục Thu Quốc doanh thành một đơn vị, lấy tên là Sở Tài chính tỉnh. Một năm sau, vào tháng 6/1989, Ủy ban Vật giá sáp nhập vào Sở Tài chính thành Sở Tài chính - Vật giá tỉnh.

Nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao, vào dịp tổng kết cuối năm, Chi ủy và Ban Giám đốc Sở phát động phong trào thi đua với những mục tiêu thu, chi ngân sách, biện pháp tổ chức thực hiện khá cụ thể. Hằng quý, Ban Thi

⁽¹⁾ Lúc này, Phòng Thu tập thể và cá thể đã được tách khỏi Sở Tài chính để thành lập Chi cục Thuế Công Thương nghiệp tỉnh do đồng chí Nguyễn Văn Mơ (nguyên Phó Giám đốc Sở Tài chính) giữ chức vụ Chi cục trưởng và thành lập Chi cục Thu Quốc doanh do đồng chí Dương Quang Thịnh phụ trách.

Trong điều kiện các đơn vị kinh tế quốc doanh có quyền chủ động về sản xuất kinh doanh và nên kinh tế nhiều thành phần, có đơn vị, cá nhân bung ra dùng hướng, có đơn vị và cá nhân lợi dụng cơ chế mới để trốn tránh nghĩa vụ nộp ngân sách, ngành Tài chính tinh thường xuyên liên hệ chặt chẽ với các ngành tổng hợp, các ngành chủ quản và các huyện để cùng nhau bàn bạc, thảo luận. Nhưng nói dung công việc sau khi thảo luận thông nhất, đều được thể hiện bằng công văn liên sở để ràng buộc

Thực tế. Cho chính quyền các cấp giao chỉ tiêu thu, chi ngân sách sát dung công việc chuyên môn phục tập, kịp thời tham mưu chuyên môn; tạo được sức mạnh tập thể, xử lý nhiều nội dung, đòi đầy đủ nguồn thông tin về các yêu cầu của công tác dân chủ, nên lãnh đạo ngành Tài chính tinh thu thập tởng độ giao ban với nội dung cụ thể và phương pháp làm việc hiện nhiệm vụ chuyên môn. Nhờ thường xuyên duy trì chế độ định kỳ hàng tháng của Ban Giám đốc về tổ chức thực thi đua, phổ biến chủ trương, chính sách mới, ý kiến kết tởn độ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kết quả công tác lãnh đạo ngành dọc của các huyện, thành, thị xã để năm Sau đó, thu tởng của từng chuyên ngành hợp giao ban với đảng, đoàn thể và thu tởng các đơn vị ở Văn phòng Sở. Ban Giám đốc Sở hợp giao ban với các tổ chức môn và sơ kết phong trào thi đua của quý tiếp theo. Hàng đũa Sở đều có văn bản hướng dẫn sơ kết công tác chuyên

trách nhiệm của cả hai bên. Định kỳ hằng tháng, lãnh đạo Ngành tập hợp tình hình về quản lý tài chính, ngân sách để trình Thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Trước tình hình các đơn vị sản xuất kinh doanh có nhiều khó khăn do phải thực hiện cơ chế mới, các nguồn bao cấp của Nhà nước giảm hẳn, ngành Tài chính tỉnh đã chủ động đề xuất phương án với Thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh rà soát thực tế. Trên cơ sở đó, Sở Tài chính đã tham mưu cho Thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh điều chỉnh chỉ tiêu nộp ngân sách cho các đơn vị sát với thực tế.

Từ năm 1989, cùng với việc đổi mới cơ chế quản lý theo Quyết định 217 (14/1/1987) của Hội đồng Bộ trưởng về chuyển hoạt động của các đơn vị công nghiệp quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, theo sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, ngành Tài chính đã giải quyết 86% nhu cầu về vốn ngân sách cho cả xí nghiệp Trung ương và địa phương. Nhờ đó, phần lớn trong số 59 xí nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh bước đầu tự mình thoát ra khỏi tình trạng trì trệ và có hướng phát triển đi lên. Thị trường xã hội phong phú, sầm uất; hàng hóa đa dạng, giá cả tương đối ổn định. Đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh dần dần ổn định...

Bên cạnh những chuyển biến tích cực nêu trên, một số mục tiêu do Đại hội lần thứ V của Đảng bộ tỉnh đề ra đạt kết quả thấp. Ngân sách thất thu lớn; thuế công – thương nghiệp

chỉ đạt 40%, thu quốc doanh các xí nghiệp Trung ương trên địa bàn tỉnh đạt 36%... Tỉnh phải vay ngân hàng 3,38 tỉ với lãi suất 6,5% để trả lương cho cán bộ khu vực hành chính sự nghiệp⁽¹⁾.

Năm 1990 là năm cuối cùng của Kế hoạch 5 năm (1986 - 1990), cũng là năm có nhiều ngày lễ kỉ niệm lớn ở trong nước: 60 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 15 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 45 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Nhân kỉ niệm 60 năm Ngày thành lập Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng gửi thư kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và đồng bào cả nước đẩy mạnh công cuộc đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ thị các đảng ủy trực thuộc tiến hành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ và trong nhân dân; thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và diễn văn của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh.

Cùng thời gian trên (đầu tháng 2/1990), Tỉnh ủy họp Hội nghị lần thứ 14 bàn về phương hướng nhiệm vụ công tác năm 1990. Hội nghị thông qua những nhiệm vụ chủ yếu về kinh tế - xã hội; đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ bản, quản lý chặt chẽ và sử dụng hợp lý, có hiệu quả các

(1) Theo Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập II (1965 - 2000), xb 2000, tr. 268

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

nguồn vốn phục vụ phát triển ba chương trình kinh tế; đầu tư hợp lý, có trọng điểm một số công trình phục vụ đời sống nhân dân ở thành phố Thái Nguyên và trong các lĩnh vực y tế, giáo dục ở vùng sâu, vùng cao; dành ngân sách đầu tư thích đáng cho hoạt động y tế, giáo dục, văn hóa, cho các đối tượng chính sách, vùng sâu, miền núi, vùng cao, khắc phục nhận thức xóa bao cấp tràn lan, phân định rõ giữa hoạt động có tính chất chính sách xã hội với hoạt động phải hạch toán kinh doanh của các đơn vị quốc doanh. Hội nghị Tỉnh ủy còn nêu rõ cần khắc phục ngay tình trạng tư nhân đội lốt "quốc doanh" để trốn thuế, tất cả các hàng hóa ở các cửa hàng đều phải niêm yết giá.

Thực hiện Quyết định số 25/TC/QĐ/TCCQ ngày 2/2/1990 của Bộ Tài chính, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã tổ chức thành lập Chi cục Kho Bạc Nhà nước tỉnh và các chi nhánh kho bạc huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh. Chi cục Kho Bạc Nhà nước tỉnh do đồng chí Nguyễn Duy Phiến (nguyên Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh) giữ chức vụ Chi cục trưởng; các đồng chí Hoàng Văn Bằng (nguyên Trưởng Phòng Kế toán Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh) và Nguyễn Văn Hành (nguyên Trưởng phòng Xây dựng cơ bản Sở Tài chính – Vật giá tỉnh) giữ chức vụ Phó Chi cục trưởng. Ngày 20/3/1990, Giám đốc Sở Tài chính – Vật giá và Chi cục trưởng Chi cục Kho bạc tỉnh đã nhất trí biên chế Kho bạc tỉnh 200 người; trong đó, Sở Tài chính bàn giao sang 10 người.

Thực hiện chỉ thị của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc tăng cường củng cố bộ máy tổ chức, ngày 3/4/1990, Ban Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh cùng với Ban Chỉ ủy, Công đoàn và Đoàn Thanh niên của Văn phòng Sở hợp bản nội dung, biện pháp tăng cường hiệu lực công tác tổ chức bộ máy của Ngành⁽¹⁾. Vào thời gian này, Ban Giám đốc

(1) Hội nghị nhất trí thông qua nghị quyết bổ nhiệm, điều động, sắp xếp vị trí đối ngũ cán bộ Trường, Phó phòng ban trong Văn phòng Sở. Theo đó, đồng chí Nguyễn Văn Hạnh - Trường phòng Xây dựng cơ bản, được Bộ Tài chính bổ nhiệm Phó Chi cục trưởng Chi cục Khoa học và Kỹ thuật 1/4/1990; đồng chí Hoàng Thị Kết - Trường phòng Tài chính từ ngày 1/4/1990; đồng chí Hoàng Thị Kết - Trường phòng Tài chính Van - Xa sang thay đồng chí Nguyễn Văn Hạnh; đồng chí Lê Thị Dung - Cán sự Trồng tài kinh tế tỉnh Bắc Thái, chuyên về Sở Tài chính - Vật giá công tác và được bổ nhiệm Quyền Trưởng phòng Tài chính Van - Xa thay đồng chí Hoàng Thị Kết; đồng chí Ma Thị Bang - Phó Trường phòng Tổ chức cán bộ Sở Tài chính - Vật giá, được điều động và đề bạt Trường phòng Tổ chức - Hành chính Chi cục Khoa học và Kỹ thuật 1/4/1990; đồng thời điều động đồng chí Dương Hồng Quảng - Trường phòng Hành chính - Quản trị, về nhân nhiệm vụ Phó Trường phòng Tổ chức cán bộ, trực tiếp làm công tác thi đua toàn Ngành thay đồng chí Ma Thị Bang; đồng chí Vũ Xay - nguyên Giám đốc XI nghiệp gách người Tân Tiến (Phổ Yên) thuộc Sở Xây dựng Bắc Thái, về nhân nhiệm vụ Trường phòng Hành chính - Quản trị Sở Tài chính - Vật giá thay đồng chí Quảng từ ngày 5/4/1990; đồng chí Phạm Thị Vân - nhân viên Tổ Tông hợp thu quốc Chi cục Thu Quốc doanh, được giao nhiệm vụ Tổ Tông hợp thu quốc doanh, thay đồng chí Chu Thị Văn Trường về nhân nhiệm vụ Phó Trường phòng Kế hoạch khoa quy Chi cục Khoa học và Kỹ thuật 1/4/1990; đồng chí Nguyễn Đình Bang - Cán bộ Phòng Kế hoạch sách, được bổ nhiệm Phó Trường phòng Kế hoạch sách thay đồng chí Dương Thị Hợi đi nhân công tác Phó Trường phòng Kế toán Chi cục Khoa học và Kỹ thuật từ ngày 1/4/1990; đồng chí Trần Văn Thăng - Cán bộ Phòng Xây dựng cơ bản, được bổ nhiệm Phó Trường phòng Xây dựng cơ bản từ ngày 5/4/1990.

Sở Tài chính – Vật giá tỉnh có 4 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Hào – Tỉnh ủy viên, làm Giám đốc, phụ trách công tác chung và trực tiếp theo dõi toàn bộ khâu tổ chức bộ máy cán bộ của Ngành; trực tiếp theo dõi chi ngân sách toàn tỉnh và công tác thu quốc doanh; đồng chí Lương Quang Huy – Phó Giám đốc, trực tiếp làm Chi cục trưởng Chi cục Thuế Công Thương nghiệp và phụ trách thuế công thương nghiệp trong tỉnh; đồng chí Trần Văn Miên – Phó Giám đốc Thường trực, trực tiếp phụ trách toàn bộ công việc quản lý hành chính của Văn phòng Sở và theo dõi toàn bộ công tác xỏ số kiến thiết của tỉnh; đồng chí Nguyễn Thị Thả - Phó Giám đốc, trực tiếp theo dõi toàn bộ công tác quản lý thu Thuế Nông nghiệp của tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 314/TC/QĐ/TCCQ ngày 21/8/1990 của Bộ Tài chính, Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức thành lập Cục Thuế Nhà nước tỉnh, do đồng chí Lương Quang Huy (Phó Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh) giữ chức vụ Cục trưởng ⁽¹⁾ và các đồng chí Lương Đức Tính, Hứa Đình Nhung giữ chức vụ Phó Cục trưởng. Cục Thuế tỉnh có 10 phòng, gồm: 1- Phòng Kế hoạch, 2- Phòng Thanh tra, 3- Phòng Thu thuế Nông nghiệp, 4- Phòng Thu thuế trước bạ và thu khác, 5- Phòng Thu thuế khu vực ngoài quốc doanh, 6- Phòng Thu thuế công nghiệp quốc doanh các ngành Công nghiệp – Xây dựng –

⁽¹⁾ Theo Công văn đề nghị số 398 – UB/CV của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái và Quyết định bổ nhiệm cán bộ số 340/TC/QĐ/TCCQ ngày 7/9/1990 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giao thông, 7- Phòng Thu thuế Lưu thông phân phối – Dịch vụ, 8- Phòng Tổ chức Cán bộ và Thi đua, 9- Phòng Hành chính – Quản trị, 10- Phòng Tài vụ.

Sau khi Cục Thuế Nhà nước tỉnh ra đời, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính – Vật giá tỉnh là bộ máy thuộc Ngành Tài chính - Gia cả, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tài chính và Ủy ban Vật giá Nhà nước về các vấn đề tài chính, gia cả; đồng thời là cơ quan chuyên môn của Ủy ban Nhân dân tỉnh, có chức năng giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh thông nhất quan lý về lĩnh vực tài chính, gia cả trên địa bàn tỉnh. Sở Tài chính – Vật giá tỉnh có 7 phòng : 1- Phòng Ngân sách Nhà nước, 2- Phòng Đầu tư xây dựng cơ bản, 3- Phòng Quản lý Hành chính – Văn xã, 4- Phòng Tài chính ngân hàng, 5- Thanh tra tài chính, 6- Phòng Gia cả, 7- Phòng Tổ chức hành chính – quản trị, tài vụ.

Trên cơ sở sở cùng có bộ máy tổ chức, Ban Chi ủy và Ban Giám đốc Sở lãnh đạo cán bộ, công nhân, viên chức trong Ngành phân đầu hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh có nhiều cố gắng khác biệt khó khăn, thách thức, đạt được một số thành tích đáng kể về kinh tế - xã hội. Sản lượng trong thực thuյ gia m sũ, nhũng chũn nũoi gia sũc, gia cảm trong khu vực kinh tế gia đình tăng theo hướng sản xuất hàng hóa. Các đơn

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

vị sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản, vận tải ô tô... giữ được ổn định sản xuất và đời sống cho công nhân. Sự nghiệp giáo dục, y tế... có những chuyển hướng tích cực.

Bên cạnh những tiến bộ và thành tích đạt được, trong năm 1990, nhiều mục tiêu do Hội nghị lần thứ 14 (2/1990) của Tỉnh ủy đề ra đều đạt ở mức thấp. So với năm 1989, sản lượng lương thực giảm 18.996 tấn. Hầu hết các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp thuộc huyện quản lý đều bị tê liệt; 75% xí nghiệp do tỉnh quản lý hoạt động cầm chừng, một số xí nghiệp tiếp tục thua lỗ và không có hướng thoát; các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp không tiêu thụ được sản phẩm... Tình hình này đã ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động của ngành Tài chính tỉnh. Thu ngân sách chỉ đạt 66,6% kế hoạch và còn nhiều khoản thất thu lớn; bội chi ngân sách 11,4% kế hoạch. Tốc độ tăng giá bình quân 9 tháng đầu năm là 3,9%, cao hơn năm trước 1,1%; riêng những tháng cuối năm, giá gạo tăng 3,5 lần so với đầu năm; trong khi đó, trợ cấp lương chỉ thêm 20%, nên thu nhập thực tế của người ăn lương giảm 60% so với đầu năm.

Nhìn chung, trong 5 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 1990), ngành Tài chính tỉnh đã chú trọng khai thác các nguồn thu và tiết kiệm chi; thực hiện chế độ khoán thu, khoán chi đối với một số huyện, thành phố và nộp ngân sách đối với các đơn vị cơ sở; tôn trọng quyền tự chủ tài chính của địa phương và cơ sở trên nguyên tắc tự cân

đòi thu, chi. Tuy nhiên, việc phân cấp ngân sách và chỉ đạo khai thác nguồn thu chưa tốt, thất thu còn lớn; chưa có chính sách đầu tư tái chính để khai thác tiềm năng thể mạnh của tỉnh và phù hợp với đặc điểm miền núi. Tỷ lệ huy động thu nhập quốc dân vào ngân sách địa phương còn thấp. Hàng năm, Trung ương còn phải trợ cấp trên dưới 40% tổng số chi ngân sách; nhiều huyện chi đảm bảo được 20% đến 30% nhu cầu chi⁽¹⁾.

Dù còn nhiều hạn chế, yếu kém, nhưng từ hoạt động thực tiễn trong 5 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 1990), cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức ngành Tài chính tỉnh đã rút được nhiều bài học kinh nghiệm để phân đầu tư lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn những năm tiếp theo.

II - Ngành Tài chính tỉnh trong thời kỳ tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới đất nước (1991 - 1996)

Bước vào thập kỉ 90, tình hình quốc tế có những diễn biến phức tạp. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tiếp tục làm vào khủng hoảng nghiêm trọng đi đến sụp đổ. Các thế lực thù địch thực hiện âm mưu *diễn biến hòa bình*, kích động việc thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng, xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng, truyền bá tư tưởng, văn hóa đồi trụy, độc hại, dựa lực lượng gian điệp, biệt kích vào phá hoại nước ta.

(1) Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VI, 9/1991, tr. 6..

Ở trong nước, khủng hoảng kinh tế vẫn tiếp diễn. Khó khăn hàng đầu phải giải quyết là tạo ra nguồn cân đối về vật chất, tài chính, mở rộng thị trường tiêu thụ, đáp ứng mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế, khắc phục lạm phát đang ở mức cao...

Trong bối cảnh ấy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6/1991) đề ra mục tiêu tổng quát 5 năm tới là *“vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay”* ⁽¹⁾.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, xuất phát từ tình hình cụ thể của địa phương, Đại hội đại biểu lần thứ VI Đảng bộ tỉnh (9/1991) đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm trước mắt là: *“Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, hình thành về cơ bản cơ cấu kinh tế hàng hóa nhiều thành phần nhằm cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững ổn định về chính trị; xây dựng Đảng có bản lĩnh, phẩm chất, trí tuệ và sức chiến đấu cao, phát huy hiệu lực quản lý Nhà nước và đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể nhân dân đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới”* ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 60

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VI*, tháng 9/1991, tr. 22

Bám sát mục tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra, ngành Tài chính tình tích cực hoạt động, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Bước vào năm 1991, tình hình giá cả trên thị trường có nhiều biến động. So với năm 1990, giá hàng tiêu dùng tăng 1,4 lần; giá vật tư tăng 1,11 lần; công dịch vụ xã hội tăng 1,37 lần; giá vàng tăng 1,37 lần⁽¹⁾. Tình hình trên đã ảnh hưởng không tốt đến đời sống nhân dân, nhất là đời với những người làm công ăn lương. Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội, quốc phòng an ninh và đời sống nói chung gặp không ít khó khăn; nhưng được sự chi viện của Trung ương cùng với sự nỗ lực của nhân dân các dân tộc trong tình nên tình hình kinh tế, chính trị, xã hội vẫn được giữ vững; đời sống nhân dân dần không bị đảo lộn. Đây là điều kiện thuận lợi cho ngành Tài chính - Vật giá tình hoạt động ngày càng có hiệu quả.

Từ năm 1992, lãnh đạo ngành Tài chính có sự thay đổi về nhân sự. Đồng chí Lương Đức Tinh được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá tình thay đồng chí Dương Văn Hào được điều động sang làm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tình; Phó Giám đốc Sở là các đồng chí Nguyễn Thị Tha, Hoàng Văn Sinh.

Thực hiện Nghị quyết 19 (đầu năm 1991) của Tỉnh ủy (khóa V) về mở rộng thị trường, Thái Nguyên đã huy động

(1) Sở Tài chính - Vật giá tình Bắc Thái: *Bảng thuyết minh tổng quyết toán thu chi ngân sách năm 1991*, tr. 4

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

được vốn và năng lực kinh doanh của nhiều thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh, tạo ra trên địa bàn tỉnh một thị trường sống động; hàng hóa đa dạng, phong phú; giá cả ổn định, từng bước thỏa mãn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Cũng nhờ đó, tổng thu ngân sách của tỉnh qua các năm đều không ngừng tăng lên: Năm 1991 tăng 10% so với năm 1990; năm 1992 tăng 58,2% so với năm 1991; năm 1993 tăng 45% so với năm 1992.

Nhìn chung, các nguồn thu chủ yếu hằng năm đều đạt và vượt mức kế hoạch được giao. Riêng năm 1991, nguồn thu từ các xí nghiệp quốc doanh Trung ương là 25.582.006.494 đồng, vượt 43% so với kế hoạch Bộ giao⁽¹⁾. Các xí nghiệp quốc doanh Trung ương vẫn giữ vai trò chủ đạo về sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh; trong đó có nhiều đơn vị đứng vững và phát triển, tạo ra khối lượng sản phẩm lớn và có giá trị sản lượng công nghiệp tăng hơn năm 1990. Nguồn thu từ các xí nghiệp quốc doanh địa phương là 8.744.000.000 đồng, vượt 49,8% so với kế hoạch Bộ giao⁽²⁾. Nguồn thu thuế ngoài quốc doanh là 6.750.751.770 đồng, vượt 13% so với kế hoạch Bộ Tài chính giao⁽³⁾. Trong năm này, dù có

(1) Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Bắc Thái: *Bảng thuyết minh tổng quyết toán thu chi ngân sách năm 1991...* Tlđđ, tr. 4

(2) Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Bắc Thái: *Bảng thuyết minh tổng quyết toán thu chi ngân sách năm 1991...* Tlđđ, tr. 5

(3) Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Bắc Thái: *Bảng thuyết minh tổng quyết toán thu chi ngân sách năm 1991...* Tlđđ, tr. 5

(1) Nhiều yếu tố làm giảm chi tiêu thu thuế ngoài quốc doanh, nhưng do tác động tích cực của chính sách thuế, Luật Thuế ban hành cơ bản đảm bảo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế..., cùng với biện pháp tổ chức thu thuế trực tiếp qua kho bạc Nhà nước đối với khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, nên đã gây được lòng tin đối với các hộ công, thương và góp phần tạo điều kiện cho ngành Thuế hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch. Các khoản thu khác vượt 87% so với kế hoạch Bộ giao... Thu ngân sách trong năm 1992 đạt 86,658 tỷ đồng, vượt 22% kế hoạch và tăng 71% so với cùng kỳ năm trước⁽²⁾; các huyện Võ Nhai, Đông Hy, thành phố Thái Nguyên... là những đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách. Sang năm 1993, thu ngân sách đạt 135 tỷ đồng, vượt 35% kế hoạch và tăng 45% so với năm 1992⁽³⁾.

Tổng số chi ngân sách địa phương hàng năm cũng đều đạt và vượt kế hoạch. Năm 1991, tổng chi ngân sách địa phương là 75.602.464,294 đồng, vượt 49,8% kế hoạch Bộ giao⁽⁴⁾. Năm 1992, tổng chi ngân sách là 117,476 tỷ đồng,

(1) Nhưng yếu tố đó là: Sản xuất kinh doanh của khu vực tập thể bị đình đốn, các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tiêu thụ công nghiệp bị tan vỡ

(2) Sở Tài chính - Vật giá tỉnh Bắc Thái: Báo cáo tổng kết công tác tài chính năm 1992. Biện pháp thực hiện nhiệm vụ năm 1993. Ngày 2/3/1993, tr. 1

(3) Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo công tác năm 1993. Số 26/BC-TU, ngày 17/1/1994, tr. 1

(4) Sở Tài chính - Vật giá tỉnh Bắc Thái: Bảng thuyết minh tổng quyết toán thu chi ngân sách năm 1991... Tidd, tr. 7

vượt 17% kế hoạch ⁽¹⁾... Nhìn chung, ngành Tài chính tỉnh đã tham gia có hiệu quả vào các chương trình công tác của tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương, như Quyết định 315 về giải thể xí nghiệp quốc doanh, Nghị định 388 về đăng ký doanh nghiệp, Quyết định 176 về sắp xếp lao động xí nghiệp quốc doanh, cùng với việc sáp nhập, giải thể... Đó là những vấn đề phải giải quyết về chính sách đối với người lao động, về thanh lý tài sản, thanh toán công nợ, sắp xếp việc làm..., ngành Tài chính đều góp phần thực hiện có hiệu quả. Điều đáng chú ý là các khoản chi cho sự nghiệp kiến thiết kinh tế của địa phương hằng năm được quản lý chặt chẽ theo cơ chế quản lý thu, chi ngân sách do Ủy ban Nhân dân tỉnh quy định. Các công trình giao thông, nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp và kiến thiết thị chính có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản đều phải có một luận chứng kinh tế kỹ thuật, dự toán, thiết kế do ngành chủ quản duyệt, Sở Tài chính – Vật giá cấp tiền theo tiến độ thực hiện; do đó đã thực sự nâng cao hiệu quả đồng vốn bỏ ra. Thực hiện phương châm *Nhà nước và nhân dân cùng làm*, hằng năm tỉnh đã huy động hàng vạn ngày công, hàng trăm triệu đồng do nhân dân đóng góp để xây dựng các công trình.

Ngoài nhiệm vụ quản lý nguồn thu, chi ngân sách, ngành Tài chính thông qua Sở Tài chính – Vật giá còn tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành các quyết định về

⁽¹⁾ Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Bắc Thái: *Báo cáo tổng kết công tác tài chính năm 1992. Biện pháp thực hiện nhiệm vụ năm 1993...* tr. 2

giả một số mặt hàng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh. Riêng trong năm 1993, theo đề nghị của Sở Tài chính - Vật giá, Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 37/UB-QĐ (30/1/1993) về giá bán nước máy; Quyết định số 299/UB-QĐ (26/5/1993) về giá bán thóc giống; Quyết định số 397/QĐ-UB (8/7/1993) về việc giá cho thuê nhà ở, v.v....

Hàng năm, Sở Tài chính - Vật giá đều tiến hành thanh tra tài chính tại các đơn vị trong tỉnh. Công tác thanh tra được thực hiện nghiêm túc, có biên bản và báo cáo kết quả. Trong biên bản thanh tra đều ghi rõ: Đơn vị được thanh tra; Thủ trưởng đơn vị được thanh tra; Kế toán trưởng đơn vị được thanh tra; Chấp hành Lệnh thanh tra số..., ngày... của Giám đốc Sở Tài chính, đoàn cán bộ thanh tra do ông (bà) ... làm Trưởng đoàn; Nội dung thanh tra; Thời kỳ thanh tra; Thời gian thanh tra; Phụ trách thanh tra; Kết luận và kiến nghị. Riêng trong năm 1992, Sở Tài chính - Vật giá tỉnh đã tiến hành thanh tra, phục tra và giám định tài chính 24 đơn vị; trong đó, thanh tra độc lập 7 đơn vị, thanh tra phối hợp 7 đơn vị, giám định tài chính 5 đơn vị, phục tra 5 đơn vị⁽¹⁾. Ngoài ra, trong năm này, Sở còn nhận 6 đơn thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết dứt điểm 3 đơn thuộc tham quyền, 3 đơn còn lại không thuộc tham quyền đã gửi lên cấp trên giải

(1) Sở Tài chính - Vật giá tỉnh Bắc Thái: Báo cáo tổng kết công tác tài chính năm 1992. Biên pháp thực hiện nhiệm vụ năm 1993...

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

quyết. Năm 1994, Ban Thanh tra Sở Tài chính – Vật giá tiến hành 14 cuộc thanh tra (vượt 40% kế hoạch) tại 44 đơn vị (vượt 10% kế hoạch); trong đó, có 12 cuộc thanh tra độc lập tại 27 đơn vị và 2 cuộc thanh tra phối hợp tại 17 đơn vị; giám định tài chính 9 lần (vượt 75% kế hoạch); phúc tra 5 đơn vị (đạt 100% kế hoạch) ⁽¹⁾.

Qua công tác thanh tra, phúc tra và giám định tài chính, lãnh đạo ngành Tài chính tỉnh đã phát hiện, uốn nắn nhiều sai phạm chế độ tài chính của Nhà nước, vi phạm chế độ kế toán thống kê; thu hồi cho ngân sách Nhà nước hàng tỷ đồng. Chất lượng các cuộc thanh tra qua các năm được nâng lên rõ rệt; tiến độ thanh tra được tiến hành khẩn trương, giải quyết đơn thư khiếu, tố nhanh gọn, dứt điểm. Tuy nhiên, công tác thanh tra tài chính chưa thực hiện đầy đủ vai trò quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh, cụ thể là chưa chỉ đạo nghiệp vụ xuyên suốt từ tỉnh đến huyện. Do đó, lãnh đạo ngành Tài chính không nắm được thực trạng công tác thanh, kiểm tra tài chính ở các huyện, thành, thị xã. Mặt khác, sau thanh tra, lãnh đạo Ngành chưa có biện pháp kiên quyết buộc đơn vị được thanh tra thực hiện Kết luận thanh tra, nên tiến độ nộp ngân sách còn chậm. Điển hình là năm 1992, Đoàn thanh tra kiến nghị thu hồi 1.550

⁽¹⁾ Ban Thanh tra Sở Tài chính – Vật giá: *Báo cáo tổng kết công tác Thanh tra tài chính năm 1994 và phương hướng nhiệm vụ năm 1995*. Số 55/TC-Ttra, ngày 28/2/1995, tr. 1, 2

triệu đồng, nhưng đến cuối năm, đơn vị được thanh tra mới nộp 290 triệu đồng.⁽¹⁾

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, ngành Tài chính tỉnh đã huy động được sức mạnh tổng hợp các nguồn vốn để tăng thêm cơ sở hạ tầng xã hội, mở rộng đầu tư khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, từng bước đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm. Năm 1993, ngành đã huy động 451,106 tỷ đồng đầu tư cho các ngành kinh tế, trong đó có 28,1% nguồn vốn do Trung ương quản lý, 17,9% do địa phương quản lý và 54% nguồn vốn ngoài quốc doanh (bao gồm cả nông, lâm nghiệp và các ngành kinh tế khác). Đặc biệt, trong 80,9 tỷ đồng nguồn vốn của địa phương, nguồn vốn đầu tư ngân sách tập trung chiếm 40%, viện trợ 11%, vay tín dụng 8%, vay nước ngoài 2%⁽²⁾, còn lại là nguồn vốn đầu tư sự nghiệp và đầu tư của Trung ương qua Ngân hàng. Với số vốn đầu tư trên, ngành Tài chính tỉnh đã góp phần làm tăng thêm năng lực sản xuất và đáp ứng tốt hơn các cơ sở hạ tầng xã hội của địa phương. Mạng lưới điện đã đến các huyện miền núi (Võ Nhai, Đình Hoà...). Hệ thống đường xã, cầu công, trường, trạm xá và các cơ sở thủy lợi, nông

(1) Sơ Tai chính - Vật giá tỉnh Bắc Thái: Báo cáo tổng kết công tác tài chính năm 1992. Biên pháp thực hiện nhiệm vụ năm 1993... TIDD, tr. 5
(2) Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo công tác năm 1993. Số 26/BC-TU, ngày 17/1/1994, tr. 3
206

nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng, giao thông, văn hoá giáo dục, y tế... được mở rộng.

Nhìn chung, trong những năm 1991 – 1993, chi ngân sách đã xuất phát từ kết quả thu và bước đầu đáp ứng nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thêm năng lực sản xuất và kết cấu hạ tầng, bảo đảm thực hiện chế độ cải tiến tiền lương và phụ cấp lương, cải tiến sinh hoạt phí cho cán bộ xã, phường. Hoạt động tài chính tiền tệ có nhiều cố gắng, thu chi ngân sách được cải thiện, thu ngân sách địa phương tăng nhanh. Hầu hết các khoản thu chủ yếu có tỉ trọng lớn trên địa bàn tỉnh đều đạt tốc độ tăng cao và ổn định. Do nguồn thu hằng năm đều tăng nên có điều kiện đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng và chi cho các nhu cầu bức thiết của tỉnh.

Tuy có những tiến bộ trong thu ngân sách, nhưng công tác tài chính tiền tệ còn bộc lộ nhiều hạn chế, đặc biệt là thất thu lớn. Lưu thông tiền tệ và hệ thống tín dụng Nhà nước chậm đổi mới, không đáp ứng nhu cầu của cơ chế thị trường, không kích thích và huy động vốn của nhân dân và các thành phần kinh tế vào phát triển kinh tế⁽¹⁾. Công tác quản lý ngân sách chưa chặt chẽ, chưa tuân thủ triệt để các nguyên tắc, chế độ, chính sách ban hành nên tình trạng thất thoát và lãng phí ngân sách còn nhiều. Một số nơi còn tùy tiện và lãng phí trong việc sử dụng ngân sách; chưa thực

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tại Hội nghị giữa nhiệm kỳ 1993 Khóa VI*, tr. 7

hiện tới chế độ tiết kiệm. Chi tiếp khách và hội nghị, chi mua xăng và sử dụng xe ô tô, xe máy, chi mua sắm tài sản chưa căn cứ vào khả năng sạch; nhiều khoản chi còn mang tính phổ thông hình thức. Đầu tư cho sản xuất và xây dựng cơ bản còn dàn trải, lập và duyệt dự toán chưa chặt chẽ, còn để tình trạng nhiều công trình vượt xa dự toán ban đầu. Sự phối hợp giữa ngành và cấp ở một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, v.v... Việc phân cấp ngân sách cho phường, xã gặp nhiều khó khăn do đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ thuế còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Trong sản xuất và lưu thông chưa tạo ra được nguồn thu lớn, nhiều khoản thuế còn để thất thu. Việc thực hiện đổi mới cơ chế thu và tổ chức thu còn lúng túng và triển khai chậm. Thu tiền mặt qua quỹ ngân hàng tăng hơn những năm trước, nhưng vẫn không đáp ứng yêu cầu chi tiền mặt trên địa bàn. Lương tiền mặt lưu thông ngoài sự kiểm soát của ngân hàng còn rất lớn. Tiền lương của khu vực hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang thường nhiều lúc trả chậm 1 tháng, làm cho đời sống của nhiều gia đình chủ yếu thu nhập từ lương bố sung, thay đổi, còn nhiều kế hoạch bị lợi dụng nhưng chưa đồng bộ; một số chính sách chưa phù hợp nhưng chậm hiện; chế độ chính sách về quản lý ngân sách của Nhà nước đặt thành chủ trương lớn để chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện; chế độ tiết kiệm và chống lãng phí chi tiêu ngân sách chưa vận hành của những hạn chế, thiếu sót trên là do

rất khó khăn, có lúc gay gắt.

chậm được khắc phục; các cấp, các ngành chưa chấp hành nghiêm túc các chính sách chế độ do Nhà nước quy định, còn có biểu hiện tùy tiện trong quản lý và sử dụng ngân sách. Việc kiểm tra, kiểm soát để uốn nắn kịp thời những thiếu sót trong quản lý tài chính - ngân sách Nhà nước chưa được tiến hành thường xuyên.

Nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót trên đây, ngày 31/5/1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 09/NQ-TU *Về một số chủ trương cấp bách tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước*; trong đó nêu rõ:

1- Chi ngân sách phải xuất phát từ thực trạng thu ngân sách ở địa phương và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI.

2- Bố trí chi ngân sách phải thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, vừa bảo đảm nhu cầu thường xuyên, vừa đáp ứng tập trung cho các chương trình lớn, từ đó có kế hoạch tiết kiệm chi ngân sách hợp lý, chi đúng mục đích, đúng chế độ, chính sách.

3- Tiết kiệm chi ngân sách nhằm hạn chế tới mức thấp nhất tình trạng tùy tiện, lãng phí, tham ô trong sử dụng ngân sách, nâng cao ý thức pháp luật trong cán bộ, nhân viên cơ quan quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước.

4- Xác định rõ trách nhiệm cá nhân của chủ tài khoản và kế toán trưởng trong thực hiện chế độ chi tiêu công quỹ Nhà nước; đồng thời xây dựng và bổ sung hệ thống chính sách,

chê độ quản lý ngân sách để phù hợp với đòi hỏi mới cơ chế quản lý kinh tế.

5- Tiết kiệm chi phải đi đôi với các biện pháp để tăng thu ngân sách; từ đó điều chỉnh kế hoạch chi ngân sách hợp lý nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn đề ra một số chủ trương cụ thể về tiết kiệm và chống lãng phí, tham ô trong xây dựng cơ bản; trong chi sự nghiệp cũng như trong chi hành chính.

Để tổ chức thực hiện, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Đảng đoàn chính quyền tỉnh lập phương án cụ thể giao chi tiêu tiết kiệm chi tiêu ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành, các đơn vị và cơ sở; phần đầu toàn tỉnh tiết kiệm mỗi năm ít nhất 5% tổng số chi ngân sách (trừ các khoản chi lương và có tính chất lương, sinh hoạt phí; vốn lưu động bỏ sung cho các doanh nghiệp, trợ giá hàng theo chính sách miền núi). Các cấp, các ngành căn cứ vào nghị quyết và chức năng của mình xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể và ban hành các quy định tiết kiệm và chống lãng phí chi tiêu ngân sách ở địa phương, ngành trong năm. Các ban Đảng, các ngành trong Nội chính giúp cấp ủy theo dõi, kiểm tra thi hành nghị quyết và thường xuyên báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các cơ quan thông tin đại chúng phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách tiết kiệm và chống lãng phí chi tiêu ngân sách Nhà nước; thường xuyên nêu

những gương tốt và phê phán mạnh mẽ những cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện không nghiêm túc.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ năm 1994 trở đi, hoạt động của ngành Tài chính tỉnh có bước chuyển biến rõ rệt. Riêng năm 1995, tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 164,58 tỷ đồng, vượt 2,54% so với kế hoạch Bộ Tài chính giao⁽¹⁾. Các huyện Phổ Yên, Na Rì, Đại Từ, Đồng Hỷ, thị xã Sông Công và một số xí nghiệp công nghiệp Trung ương thu ngân sách đạt kết quả khá. Hệ thống tài chính, ngân hàng và kho bạc Nhà nước các cấp tiếp tục có những bước đổi mới phương thức hoạt động từ huy động nguồn vốn, cho vay, chi trả, thẩm định dự án..., góp phần tích cực phục vụ sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế. Dự nợ tín dụng thực hiện 637,8 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 132 tỷ đồng cho 100.000 lượt hộ nông dân vay phát triển sản xuất, tăng 51,8% so với cùng kỳ năm trước⁽²⁾.

Thực hiện Thông báo 1960 ngày 15/4/1994 của Chính phủ, năm 1994, tỉnh Bắc Thái được hưởng số kinh phí là 5,215 tỷ đồng; trong đó, trợ giá 4,217 tỷ đồng, mặt hàng cho không 998 triệu đồng. Số kinh phí trên, Bộ Tài chính cấp qua ngành hàng là 684 triệu đồng, cấp qua chương

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo công tác năm 1995*. Số 67/BC-TU, ngày 8/12/1995, tr. 5

⁽²⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo công tác năm 1995*. Số 67/BC-TU, ngày 8/12/1995, tr. 4

trình phòng công bố có 1,816 tỷ đồng, cần đổi qua ngân sách địa phương 2,715 tỷ đồng⁽¹⁾.

Căn cứ vào quyết định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Tài chính – Vật giá cùng với các sở chủ quản có các đơn vị thực hiện mặt hàng chính sách tỉnh toàn giá bán, phí lưu thông đến từng cùm xã (mặt hàng cùm), hoặc đến huyện (mặt hàng trở giá đến huyện). Ngày 12/7/1994, Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 501-UB-QĐ quy định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc tham gia quản lý mặt hàng chính sách, tạo điều kiện để các doanh nghiệp vận chuyển kinh doanh trên địa bàn.

Nhưng tháng cuối năm 1994, tỉnh đã triển khai cấp phát 4 mặt hàng không thu tiền ở 74 xã vùng cao và 1 xã căn cứ cách mạng, với định lượng: Dầu hỏa 0,3 lít/người; giấy viết 5 tập/học sinh; muối 10t 1,5kg/người; thuốc chữa bệnh 2.000đ/người⁽²⁾. Việc thực hiện chính sách trở giá và cấp không thu tiền đã góp phần ổn định đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Cũng thông qua đó, nhân dân yên

(1) Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Bắc Thái: Báo cáo tình hình thực hiện kinh phí trở giá hàng miền núi và cấp phát không thu tiền năm 1994 theo Thông báo 1960 của Chính phủ, kế hoạch triển khai năm 1995, Số 161-TC/VG, ngày 2/6/1995, tr. 1

(2) Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Bắc Thái: Báo cáo tình hình thực hiện kinh phí trở giá hàng miền núi và cấp phát không thu tiền năm 1994 theo Thông báo 1960 của Chính phủ, kế hoạch triển khai năm 1995... TIDD, tr.2.

tâm, phấn khởi, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 15 đến ngày 16/12/1994, Tỉnh ủy họp Hội nghị lần thứ 10, đề ra một số chỉ tiêu phát triển kinh tế và bàn 4 chuyên đề chính tập trung chỉ đạo thực hiện trong năm 1995. Một trong 4 chuyên đề được chỉ đạo thực hiện là hoàn thiện quy định, chính sách về phân công, phân cấp quản lý ngân sách một cách toàn diện.

Sang năm 1995, tỉnh Bắc Thái tiếp tục được hưởng một số kinh phí trợ giá và cấp không thu tiền 5,810 tỷ đồng; trong đó, cân đối qua ngân sách địa phương là 4,170 tỷ đồng, qua chương trình quốc gia phòng chống bấu cổ 1,640 tỷ đồng⁽¹⁾. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch ngân sách do Bộ Tài chính phân bổ cho tỉnh, theo sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, mặt hàng trợ giá cước vận chuyển đã được triển khai ngay từ đầu năm. Sở Tài chính – Vật giá đã phối hợp với các sở chủ quản có các đơn vị thực hiện mặt hàng chính sách triển khai, tính toán lại phí lưu thông, giá bán một số mặt hàng cho phù hợp (muối Iốt, phân bón, thuốc chữa bệnh). Kết quả thực hiện trong 9 tháng đầu năm 1995 về trợ giá là 1,979 tỷ đồng (bằng 52% kế hoạch).

⁽¹⁾ Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Bắc Thái: *Báo cáo tình hình thực hiện kinh phí trợ giá hàng miền núi và cấp phát không thu tiền năm 1994 theo Thông báo 1960 của Chính phủ. kế hoạch triển khai năm 1995...* Tlđd, tr. 3

Theo sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, mặt hàng cấp không thu tiền gồm có: Mười lốt, giấy vở học sinh và thuộc chưa bán. Trong 9 tháng đầu năm 1995, tổng kinh phí đã cấp phát là 1,956 tỷ đồng (96% kế hoạch)⁽¹⁾; trong đó, mặt hàng giấy vở học sinh do Sở Tài chính - Vật giá cấp tiền cho Công ty sách thiết bị trường học mua giấy cấp phát đến tận các trường trước khi bước vào năm học 1995 - 1996. Về mặt hàng muối lốt, Sở Tài chính - Vật giá cấp kinh phí về Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện cấp tiền cho Ban Tài chính các xã mua thuốc và dụng cụ y tế phù hợp với việc khám, chữa bệnh cho nhân dân các xã theo hướng dẫn của ngành Y tế.

Cùng với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, tỉnh qua bước đầu quan trọng. Thu ngân sách trên địa bàn được hình thành, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 1995 đạt được kết quả bước đầu quan trọng. Thu ngân sách Trung ương giao, 66,420 tỷ đồng, đạt 41% so với kế hoạch Trung ương giao, 31% so với kế hoạch tỉnh giao và vượt 4% so với cùng kỳ năm trước. Nhiều khoản thu đạt khá cao: Thu thuế nhà đất đạt 63% so với kế hoạch, thu thuế chuyên quyền sử dụng đất đạt

(1) Sở Tài chính - Vật giá: Báo cáo tình hình thực hiện mặt hàng chính sách miền núi 9 tháng đầu năm 1995 theo Thông báo 1960 của

50%...⁽¹⁾. Nhờ có nguồn thu này và sự trợ giúp của ngân sách Trung ương, trong 6 tháng đầu năm 1995, ngân sách tỉnh đã đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu chi cho các mục tiêu kinh tế - xã hội, góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, kết quả thu 6 tháng đầu năm 1995 chưa tương xứng với tiềm năng nguồn thu thực tế của địa phương; nhiều khoản thu đạt kết quả thấp, như thu xí nghiệp quốc doanh địa phương, thuế ngoài quốc doanh... Điều đó đã ảnh hưởng không tốt đến việc chi ngân sách của các huyện, thành, thị. Trong 6 tháng đầu năm 1995, ngân sách chủ yếu chi cho việc phát lương và các khoản có tính chất lương, chi sinh hoạt phí xã, phường; chưa có nguồn kinh phí cấp phát cho các khoản chi mua sắm, sửa chữa lớn và chi sự nghiệp kinh tế có tính chất xây dựng cơ bản.

Tổng số chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 1995 là 117 tỷ đồng, đạt 41,5% so với kế hoạch Trung ương giao và 36% so với kế hoạch tỉnh giao⁽²⁾. Chi xây dựng cơ bản được thực hiện cấp phát sang Cục Đầu tư để thanh quyết toán vốn xây dựng cơ bản cho các công trình là 20 tỷ đồng, chủ yếu thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản còn nợ của năm 1994 để đến hết tháng 6/1995, cơ bản thanh toán xong

⁽¹⁾ Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Bắc Thái: *Báo cáo thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ ngân sách 6 tháng cuối năm 1995*, ngày 22/6/1995, tr. 1

⁽²⁾ Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Bắc Thái: *Báo cáo thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ ngân sách 6 tháng cuối năm 1995...* Tlđđ, tr. 2

nó xây dựng cơ bản theo sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh. Thực hiện cơ chế quản lý mới về vốn đầu tư xây dựng cơ bản, toàn bộ vốn xây dựng cơ bản tập trung, vốn sử dụng giao thông, vốn thu từ cấp quyền sử dụng đất, vốn cấp cho các mục tiêu, chương trình giáo dục, y tế, văn hóa... có tính chất xây dựng cơ bản đã được giao theo Quyết định 183 của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Ngân sách chi hành chính sử dụng thường xuyên được chú ý, đảm bảo đủ kinh phí cho hoạt động của các cơ quan hành chính sử dụng; trong đó quản lý chặt chẽ biên chế quỹ lương, thực hiện đăng ký và cấp phát quỹ lương tài kho bạc theo biên chế được duyệt. Đến giữa năm 1995, toàn tỉnh đã thực hiện xong việc sắp xếp biên chế, tổ chức khôi phục hành chính sử dụng theo Nghị quyết 109 và Quyết định số 111/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), giám sát đầu mối các phòng ban từ 247 đơn vị, xuống còn 179 đơn vị. Số giám biên chế hành chính sử dụng là 2.248 người; trong đó, chuyển ra ngoài tỉnh 179 người, chuyển sang khôi phục kinh doanh 125 người, cử đi đào tạo lại 87 người, cho nghỉ việc theo Quyết định số 111 là 1.857 người. Tổng kinh phí chi trả cho người lao động thời việc thuộc khôi phục hành chính sử dụng là 3,78 tỷ đồng⁽¹⁾.

(1) Số Tài chính - Vật giá tỉnh Bắc Thái: Báo cáo thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ ngân sách 6 tháng cuối năm 1995... TĐĐ, tr.2

Ủy ban Nhân dân tỉnh đã đề ra một số cơ chế, chính sách mới nhằm tiết kiệm chi ngân sách, nhất là lĩnh vực chi hành chính, quản lý vốn xây dựng cơ bản theo tinh thần Nghị định 177 (ngày 20/10/1994) của Chính phủ *Về việc ban hành điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng*. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn trong năm 1995 thực hiện 705,7 tỷ đồng, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Bộ mặt đô thị tiếp tục thay đổi với tốc độ nhanh, nhiều cơ sở hạ tầng, như giao thông, bưu điện, phát thanh truyền hình được cải thiện. Vốn ngân sách tập trung thực hiện 64 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 1,6% so với 1994 và tăng bình quân mỗi năm trong 5 năm (1991 – 1995) là 54,1%⁽¹⁾.

Cùng với việc quản lý ngân sách, trong những năm 1991 – 1996, ngành Tài chính tỉnh triển khai kịp thời các quyết định giá của Trung ương, như giá xi măng, xăng, dầu, điện. Ngành đã tham mưu cho lãnh đạo quản lý giá xây dựng cơ bản chặt chẽ hơn các năm trước (tham gia cả giá gốc và giá đến hiện trường xây lắp, các cụm giá huyện lỵ, xác định bù vận tải đối với các công trình ngoài trung tâm huyện lỵ). Công tác quản lý giá các mặt hàng chính sách đã đi vào nền nếp... Nhìn chung, công tác quản lý giá đã gắn kết chặt chẽ với việc tiết kiệm chi ngân sách. Ngành Tài chính tỉnh đã xây dựng được quy trình về phân cấp thẩm định giá đối với một số ngành.

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo công tác năm 1995*. Số 67/BC-TU, ngày 8/12/1995, tr. 3

Bên cạnh những chuyên viên tích cực, công tác quản lý tài chính ngân sách vẫn còn nhiều mặt hạn chế, thiếu sót. Các biện pháp tiết kiệm chi ngân sách chưa được thực hiện tích cực. Tỷ lệ chi hành chính còn cao. Hiệu quả chi đạt thấp, chưa kiểm soát chặt chẽ các khoản chi hội họp, hội diễn, tổng kết, tham quan. Một số địa phương và đơn vị chưa quan tâm đến công tác thu ngân sách, còn tư tưởng trông chờ ý lái vào trợ cấp ngân sách của cấp trên. Cơ chế khoán thu, khoán chi chưa thật rõ ràng và còn thiếu đồng bộ. Chưa có cơ chế để huy động vốn nhân rỗi đầu tư vào phát triển sản xuất. Việc chi cho các chương trình có mục tiêu (nhất là trong giáo dục, y tế, giải quyết việc làm...) đạt kết quả thấp, chủ yếu do khâu chuẩn bị hồ sơ, dự án chậm. Quản lý tài chính ở một số cơ sở không thực hiện nghiêm pháp lệnh kế toán thống kê, thiếu kiểm tra, kiểm soát nên dẫn đến tình trạng một số cán bộ lợi dụng, cố ý làm trái để tham ô, gây thất thoát lớn cho Nhà nước⁽¹⁾. Công tác thông tin gia đình lúc chưa đáp ứng về thời gian; thông tin gia ở các huyện còn yếu và chưa thông xuyên...

Nhưng hạn chế, thiếu sót trên đây bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân; trong đó có nguyên nhân thiếu sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ Sở Tài chính – Vật giá tỉnh. Tính đến cuối năm 1994, Đảng bộ Sở Tài chính – Vật giá tỉnh có 3 chi

(1) Riêng năm 1995 thất thoát khoảng 654 triệu đồng; điển hình là các vụ tiền thuế chuyên quyền sử dụng đất ở phường Hoàng Quang (thành phố Thái Nguyên), Kho Bạc Phủ Bình, Công ty Thương nghiệp 2, Ngân hàng Nông nghiệp tỉnh, v.v....

bộ, với tổng số 33 đảng viên. Kết quả phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ cho thấy: Trong số 33 đảng viên tham gia bình xét, có 28 đảng viên (84,8%) đủ tư cách loại 1; 3 đảng viên (9%) loại 2 (yếu từng mặt) và 2 đảng viên (6%) loại 3. Cả 3 chi bộ đều xếp loại yếu từng mặt. Đảng bộ xếp vào loại yếu từng mặt ⁽¹⁾. Như vậy, chất lượng tổ chức đảng ngành Tài chính tỉnh không cao. Điều này đã hạn chế vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với các hoạt động chuyên môn của Ngành.

Thực hiện Quyết định tháng 12/1994 của Bộ Tài chính, trên cơ sở Phòng Xây dựng cơ bản của Sở Tài chính và Phòng Tín dụng của Ngân hàng Đầu tư – Phát triển, Sở Tài chính tham mưu và giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức thành lập Cục Đầu tư và Phát triển Bắc Thái, do các đồng chí Nguyễn Văn Chiến (nguyên Chánh Văn phòng Tỉnh ủy) làm Cục trưởng, Hoàng Thị Kết (nguyên Trưởng phòng Xây dựng cơ bản thuộc Sở Tài chính) làm Phó Cục trưởng, Vũ Văn Cử (nguyên Trưởng phòng Tín dụng thuộc Ngân hàng Đầu tư – Phát triển) làm Phó Cục trưởng. Từ tháng 1/1995, Cục Đầu tư và Phát triển tỉnh chính thức đi vào hoạt động.

Tiếp theo, thực hiện Quyết định số 673 – TC/TCCB ngày 28/6/1995 của Bộ Tài chính, trên cơ sở Phòng Tài

⁽¹⁾ Theo Đảng ủy Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Bắc Thái: *Báo cáo phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức cơ sở đảng năm 1994*, ngày 25/1/1995, tr. 1

chính ngành trực thuộc Sở Tài chính, Ban Giám đốc Sở Tài chính tham mưu và giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức thành lập Cục Quản lý vốn và Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Thái trực thuộc Cục Quản lý vốn – Bộ Tài chính, do đồng chí Nguyễn Thị Tha (nguyên Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh) làm Cục trưởng. Từ ngày 1/10/1995, Cục Quản lý vốn và Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Thái chính thức đi vào hoạt động⁽¹⁾.

Nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài chính, ngày 28/5/1996, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 01-CT/TU về việc chi đạo quản lý thu ngân sách năm 1996, nêu rõ 7 yêu cầu cụ thể đối với các cấp ủy đảng và chính quyền trong tỉnh:

1 - Tăng cường lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu ngân sách năm 1996 theo chỉ tiêu đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua;

2 - Tăng cường công tác quản lý thu và chi ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định của pháp luật, cải tiến thủ tục hành chính trong công tác quản lý nhà nước, xóa bỏ những thủ tục gây phiền hà, rườm rà đối với người nộp thuế, thay thế kịp thời những căn bộ không đủ năng lực và phẩm chất trong các cơ quan quản lý tài chính tiền tệ; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu,

(1) Ngày 1/10/1999, Cục Quản lý vốn và Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Thái sáp nhập vào Sở Tài chính tỉnh và trở thành Phòng Tài chính doanh nghiệp.

chống mọi biểu hiện kinh doanh trái pháp luật, trốn thuế; phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi trốn lậu thuế, sử dụng tiền thuế tùy tiện; đồng thời tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân hiểu pháp luật về thuế và tự giác nộp thuế;

3- Tổ chức đảng ở các cơ quan quản lý thu thuế phải lãnh đạo tốt cơ quan, đơn vị triển khai mạnh mẽ, đồng bộ các biện pháp thu thuế và các khoản thu khác từ khâu giao kế hoạch đến khâu kiểm tra, thanh tra các đối tượng nộp thuế, đồng thời xử phạt nghiêm minh các đối tượng không chấp hành nộp thuế; tăng cường công tác chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và quản lý chặt chẽ cán bộ ngành thuế, thông qua công tác quản lý thu thuế để nhận xét, đánh giá cán bộ;

4- Ủy ban Nhân dân các cấp chỉ đạo triển khai các biện pháp chống thất thu thuế, bảo đảm thu đạt và vượt kế hoạch được giao; xử lý kịp thời các đối tượng chống người thực hiện chức năng quản lý thu thuế;

5- Đi đôi với việc chỉ đạo tốt chỉ tiêu thu của năm 1996, cần tăng cường lãnh đạo việc chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, việc mua sắm các phương tiện đất tiền, xây dựng, sửa chữa cơ quan cần phải bảo đảm đúng nguyên tắc chế độ và phải được Thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt; không được dùng ngân sách để chi tiêu vào các khoản tham quan, du lịch, nghỉ mát sai chế độ quy định của Nhà nước;

6- Các cơ quan thuộc ngành Nội chính xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm nghiêm trọng Luật Thuế; xử lý

nhằm người lợi dụng chức quyền, thông đồng với đối tượng nộp thuế làm sai các quy định về thuế hoặc sách nhiều đối tượng nộp thuế;

7- Các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền về nghĩa vụ của người công dân trong việc nộp thuế cho Nhà nước, biểu dương những tổ chức và cá nhân thực hiện tốt *Luật Ngăn sách*, đồng thời phê phán những nơi làm không tốt; chỉ rõ những tổ chức và cá nhân gây phiền hà, sách nhiễu người nộp thuế, làm mất lòng tin của dân.

Sự quan tâm của Tỉnh ủy là một trong những nguyên nhân quan trọng giúp cho ngành Tài chính tỉnh hoạt động ngày càng có hiệu quả. Năm 1996, tổng thu ngân sách Nhà nước là 180 tỷ đồng, đạt 87% kế hoạch Trung ương giao (1). Các khoản thu thuế ngoài quốc doanh, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất, xi nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt kết quả khá. Thị xã Sông Công và các huyện Phú Bình, Đại Từ, Phổ Yên là những đơn vị đã hoàn thành vượt mức kế hoạch thu ngân sách. Tuy nhiên, các mức thu quốc doanh địa phương, thu từ xổ số kiến thiết, thu cấp quyền sử dụng đất, lệ phí giao thông đất kết quả thấp. Hạn chế này do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về khách quan, Nhà nước ban hành chính sách mới, sản xuất gặp khó khăn, tiêu thụ sản phẩm chậm. Về chủ quan, các cấp, các

(1) Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo công tác năm 1996. Số 07-BC/TU, ngày 23/12/1996, tr. 6. 222

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

ngành chưa tập trung đơn đốc quyết liệt, ngành Thuế chưa tích cực ngay từ đầu năm; tình trạng trốn thuế, lậu thuế gây thất thu ngân sách chưa được ngăn chặn và xử lý triệt để.

Tóm lại, trong những năm 1991 – 1996, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh, đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức, ngành Tài chính tỉnh đã vượt qua mọi khó khăn, hoạt động ngày càng có hiệu quả. Điều đáng chú ý là, đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành Tài chính tỉnh tiếp tục không ngừng được bổ sung từ lực lượng học sinh, sinh viên tốt nghiệp tại các trường Trung cấp Tài chính miền núi và Đại học Tài chính. Sau một thời gian công tác tại Ty (Sở) Tài chính, với kiến thức được trang bị tại nhà trường, lại được đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm của Ty (Sở) kèm cặp, giúp đỡ, lực lượng này ngày một trưởng thành, đóng vai trò chính trong các hoạt động của Ngành. Đây là một trong những nhân tố quan trọng giúp cho ngành Tài chính tỉnh đạt nhiều thành tích ngày càng lớn. Dù còn nhiều mặt hạn chế, nhưng trong những năm 1991 – 1996, ngành Tài chính tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng trong công tác quản lý ngân sách, giá cả thị trường, cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chương VI

NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1997 – 2015)

I - Ngành Tài chính tỉnh trong những năm đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1997 – 2000)

Sau 32 năm sáp nhập với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái, từ ngày 1/1/1997, tỉnh Thái Nguyên được lập lại, gồm 9 đơn vị hành chính trực thuộc, với 177 xã, phường, thị trấn (trong đó có 16 xã vùng cao, 110 xã, thị trấn miền núi, chiếm 71,18%).

Tình hình trong nước cũng có nhiều chuyển biến quan trọng. Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) và lần thứ VII (6/1991), nhân dân ta đạt được nhiều thành tựu to lớn có ý nghĩa chiến lược. Đất nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội, bắt đầu chuyển sang thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Quan hệ giữa nước ta với các nước trên thế giới được mở rộng, đưa đến những thời cơ lớn, nhưng cũng đứng trước những thách thức lớn. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu *diễn biến hoà bình*, bạo loạn lật đổ. Hiện tượng tiêu cực xã hội, tình trạng suy thoái đạo đức trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên rất nghiêm trọng.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Tình hình trên có ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm và hoạt động của cán bộ, nhân viên các cấp, các ngành nói chung và Ngành Tài chính tỉnh nói riêng. Sau ngày chia tách tỉnh, bộ phận lãnh đạo Ngành phải san sẻ cho tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 22/1/1997, Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 46/QĐ-UB *Về việc tổ chức lại bộ máy của Sở Tài chính – Vật giá*. Ban Giám đốc Sở do đồng chí Hoàng Văn Sinh giữ chức vụ Giám đốc và hai đồng chí giữ chức vụ Phó Giám đốc là Nguyễn Đình Bằng, Hà Thị Xoan. Tháng 7/1997, đồng chí Dương Ngọc Long (Phó Trưởng phòng Ngân sách Nhà nước) được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Sở. Năm 1998, đồng chí Hoàng Văn Sinh đi học, đồng chí Nguyễn Đình Bằng được giao nhiệm vụ Quyền Giám đốc Sở. Tháng 10/1999, đồng chí Lê Văn Tuấn (từ Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp Bắc Thái chuyển về) được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Sở. Giúp việc cho Ban Giám đốc Sở có 6 phòng chuyên môn nghiệp vụ, gồm: Phòng Ngân sách, Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp, Phòng Giá, Phòng Quản lý công sản, Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Thanh tra. Các đơn vị trực thuộc Sở là 9 phòng Tài chính ở 9 huyện, thành phố, thị xã.

Từ ngày 11 đến ngày 14/11/1997, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV được tổ chức. Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từ năm 1997 đến năm 2000 với các mục

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

tiêu chủ yếu. Về ngân sách, Đại hội nêu rõ mục tiêu phấn đấu đến năm 2000, về cơ bản bảo đảm tự cân đối nhu cầu chi thường xuyên của địa phương.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh, hoạt động của ngành Tài chính tỉnh trong những năm 1997 – 2000 có nhiều tiến bộ; thu, chi ngân sách thường xuyên đạt và vượt kế hoạch. Năm 1997, thu ngân sách Nhà nước đạt gần 197 tỷ đồng, tăng 6,7% mức kế hoạch do Bộ Tài chính giao và vượt 2,5% kế hoạch phấn đấu của tỉnh. Năm 1998, dù điều kiện sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhưng do cấp ủy, chính quyền tập trung tạo điều kiện cho sản xuất phát triển; đồng thời chỉ đạo ngành Thuế các cấp thực hiện nhiều biện pháp tích cực, nên số thu đã vượt 3,2% so với kế hoạch tỉnh đề ra. Công tác thu ngân sách khối huyện, thành, thị xã đã có cố gắng vượt bậc nên hoàn thành vượt mức kế hoạch tỉnh giao từ 7% đến 29%. Năm 1999, thu ngân sách toàn tỉnh đạt 175,5 tỷ đồng, vượt 3% kế hoạch của tỉnh và tăng 21,7% so với kế hoạch Bộ Tài chính giao; chi ngân sách đạt 100% kế hoạch. Năm 2000, thu ngân sách Nhà nước đạt 168 tỷ đồng, vượt 12% so với kế hoạch (chỉ tiêu kế hoạch là 150 tỷ đồng kể cả ghi thu, ghi chi), nếu tính theo chỉ tiêu giao thu qua cân đối ngân sách thì vượt 21,3% kế hoạch Bộ Tài chính giao ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tổng kết các năm 1997, 1998, 1999, 2000 của Tỉnh ủy.

Trong điều kiện sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, những kết quả đạt được như trên là thành tích và cố gắng cao của các cấp, các ngành. Riêng năm 1997, các huyện, thành, thị đều đạt và vượt mức kế hoạch thu ngân sách tỉnh giao. Tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực kiểm tra, đôn đốc những khoản thu khó và có tỷ trọng lớn. Các khoản có kế hoạch thu từ 6 tỷ đồng trở lên đều đạt từ 85% đến 134% kế hoạch. Tuy nhiên, khối các xí nghiệp quốc doanh của Trung ương và địa phương gặp nhiều khó khăn, nhất là trong tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả sản xuất thấp nên chưa làm tròn nghĩa vụ ngân sách.

Chi ngân sách các năm nhìn chung đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên trên địa bàn, đặc biệt chú ý ưu tiên thanh toán kịp thời khối lượng xây dựng cơ bản. Công tác triển khai *Luật Ngân sách* được tiến hành khẩn trương, song do trình độ cán bộ quản lý của các cấp còn hạn chế nên thực hiện chưa đồng bộ. Tỉnh đã có nhiều biện pháp nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp trong việc quản lý ngân sách, nhưng tình trạng lãng phí, nhất là trong chi quản lý hành chính còn nhiều hạn chế và sơ hở.

Công tác quản lý tài chính được chỉ đạo chặt chẽ. Từ năm 1998, tỉnh Thái Nguyên bắt đầu thực hiện phân cấp ngân sách theo *Luật Ngân sách Nhà nước*. Đây là việc làm mang tính cách mạng, làm thay đổi về chất công tác quản lý tài chính. Bởi vì, khi đã phân cấp ngân sách thì vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và chính quyền khác hẳn so với

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

lúc chưa phân cấp. Ngân sách là của cấp ủy và chính quyền; do đó việc hoàn thành hay không hoàn thành kế hoạch ngân sách, trách nhiệm chính thuộc về cấp ủy và chính quyền, không phải của riêng ngành Tài chính như trước. Việc thông tin tài chính, báo cáo tài chính, công tác kiểm tra tuy chưa thường xuyên, liên tục, nhưng qua theo dõi tình hình thực tế tại một số đơn vị đã cho thấy thực trạng công tác quản lý ngân sách. Việc phân bổ ngân sách cho Đảng giữa một số huyện, thành, thị có sự chênh lệch đáng kể: Thị ủy Sông công: 530 triệu (bình quân 1 biên chế 29,4 triệu), Huyện ủy Định hoá: 775 triệu (bình quân 1 biên chế 25,8 triệu), Thành ủy Thái Nguyên: 1.003 triệu (bình quân 1 biên chế 24,46 triệu), Huyện ủy Phú Lương: 607 triệu (bình quân 1 biên chế 20,9 triệu, không kể kinh phí mua ô tô), v.v...

Tình hình chấp hành quản lý ngân sách cũng không đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị. Ngân sách do khối Đảng tỉnh quản lý bảo đảm cấp phát kịp thời, theo tiến độ thực hiện của các đơn vị và kế hoạch đã được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt, thực hiện đúng quy trình quản lý đối với các khoản mua sắm, sửa chữa lớn. Khối các huyện ủy, thành ủy, thị ủy theo cơ chế phân cấp ngân sách, do phòng Tài chính huyện cấp phát, có sự khác nhau giữa các đơn vị; có đơn vị thuận lợi, có đơn vị gặp khó khăn. Huyện ủy Định Hoá, Thị ủy Sông Công, Huyện ủy Đồng Hỷ có nhiều thuận lợi, được cơ quan tài chính cấp phát đến mục chi (trừ

mục tiền lương chi tiết đến tiểu mục) và thường cấp phát 1 lần cho cả tháng, nên rất chủ động trong chi tiêu. Các huyện khác, cơ quan tài chính cấp phát nhiều lần trong tháng, cấp theo sự việc sau khi phát sinh, nên việc bảo đảm cho hoạt động của cấp ủy có nhiều khó khăn, công tác kế toán phải lao vào sự vụ nhiều do thủ tục rườm rà ⁽¹⁾.

Việc thực hiện chế độ, chính sách chi tiêu thường xuyên, chi mua sắm, sửa chữa lớn nhìn chung đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, chứng từ kế toán theo quy định của Nhà nước. Công tác quản lý tiền mặt từ năm 1998 trở đi có nhiều chuyển biến tốt hơn hẳn các năm trước; việc đối chiếu và kiểm quỹ được tiến hành thường xuyên, giúp đơn vị nắm chắc tình hình tiền mặt của đơn vị mình. Tuy nhiên, công tác quản lý ngân sách thời gian này vẫn bộc lộ một số hạn chế. Đó là, chi tiếp khách còn lớn và chứng từ chưa phản ánh đúng và đầy đủ tình trạng lãng phí, nhất là trong chi quản lý hành chính; chế độ công tác phí, hội nghị phí theo Thông tư 93, 94/BTC, một số đơn vị chưa thực hiện hoặc có thực hiện thì mới thực hiện thanh toán theo giấy công tác, chưa thực hiện khoán công tác phí cho các đối tượng theo quy định, việc chi trả công tác phí còn sai, trùng lặp (vừa thanh toán theo giấy công tác, vừa thanh toán theo bảng kê ăn trưa, ăn tối đi công tác); một số đơn vị vẫn còn

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 9 tháng và ước thực hiện cả năm 1998, phương hướng nhiệm vụ công tác tài chính năm 1999*. Số 22/BC-TU, ngày 2/11/1998, tr. 3.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

để tình trạng nợ nần; sổ sách, chứng từ ở một số đơn vị vẫn còn tình trạng luộm thuộm, việc tẩy xoá, điều chỉnh, sửa chữa chưa đúng quy định, quy trình ghi chép và hạch toán chưa khoa học nên việc phản ánh tình hình tài chính của đơn vị chưa chính xác, kịp thời ⁽¹⁾. Ngày 8/1/1998, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 02-CT/TU *Về thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng*. Chỉ thị nêu rõ: Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 4 (khoá VIII) phải phát triển cao độ nguồn lực bên trong để thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cần kiệm trong sản xuất, tiết kiệm trong tiêu dùng để dành nhiều vốn đầu tư cho phát triển sản xuất, giải quyết việc làm cho xã hội.

Trong điều kiện đất nước còn nghèo, đặc biệt đối với tỉnh Thái Nguyên thu chưa đủ chi, thực hành tiết kiệm là một trong những giải pháp quan trọng để cân đối ngân sách, góp phần làm lành mạnh hoá nền tài chính của đất nước và của địa phương. Cần kiệm còn là truyền thống quý báu của dân tộc, là phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên. Những năm trước đây, bên cạnh những mặt tốt, mặt tiến bộ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, những biểu hiện lãng phí, tham nhũng, gây thất thoát ngân sách cho công quỹ của Nhà nước còn xảy ra ở nhiều

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 9 tháng và ước thực hiện cả năm 1998, phương hướng nhiệm vụ công tác tài chính năm 1999...* Tlđđ, tr. 4, 5

ngành, nhiều cấp. Trong nhân dân còn một bộ phận chi tiêu chưa hợp lý, chưa tiết kiệm...

Để khắc phục những hạn chế, thiếu sót trên, Chỉ thị số 02-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu rõ nhiệm vụ đối với các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh:

- *Một là*, phát động trong toàn Đảng, toàn dân phong trào cần kiệm xây dựng quê hương, xây dựng đất nước. Mỗi ngành, mỗi cấp, từng cán bộ, đảng viên theo chức năng và nhiệm vụ của mình mà xây dựng chương trình tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng ở ngành và cấp mình. Các đồng chí thủ trưởng cơ quan là người chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhà nước về những hiện tượng tham nhũng, lãng phí, gây thất thoát tiền của Nhà nước, của nhân dân.

- *Hai là*, tất cả các khoản huy động nguồn lực từ trong dân phải thực hiện nghiêm ngặt theo nguyên tắc “*Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra*”. Chính quyền các cấp là người thay mặt Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các nguồn ngân sách đúng mục đích, chế độ và nguyên tắc quản lý tài chính theo *Luật Ngân sách*.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Ban Cán sự Đảng Ủy ban Nhân dân tỉnh và Đảng đoàn Hội đồng Nhân dân tỉnh bàn bạc thống nhất với các ngành quản lý tài chính và các đoàn thể xây dựng quy chế chặt chẽ trong việc sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước và những quy định thống nhất chung về huy động sự đóng góp của nhân dân, công khai

cho dân biết để nhân dân thực hiện và giám sát kiểm tra. Ban Thường vụ còn yêu cầu các đơn vị hưởng quỹ lương ngân sách Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn không được dùng ngân sách của ngành và đơn vị mình để mua quà, tặng phẩm, lãng hoa dùng vào việc kỷ niệm, đón nhận Huân, Huy chương, các ngày lễ, tết. Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành những hạn mức và định mức cụ thể trong việc dùng ngân sách chi tiêu hành chính cho các ngành, các cấp trong tỉnh; xây dựng quy chế làm rõ tiêu chuẩn, thẩm quyền, trách nhiệm trong việc dùng ngân sách xây dựng công sở, mua sắm phương tiện đất tiền khác.

Ngày 9/1/1999, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XV) bàn về phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1999. Hội nghị thông qua Nghị quyết số 08/NQ-TU; trong đó có đề cập vấn đề *Về quản lý ngân sách và một số giải pháp về tài chính*. Nghị quyết nêu rõ: Từ năm 1999, cả nước áp dụng *Luật Thuế giá trị gia tăng* và *Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp*, cần kiểm tra đôn đốc và hướng dẫn các ngành, các cấp và các thành phần kinh tế, mọi người dân chấp hành nghiêm túc hai luật thuế mới. Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, đòi hỏi các cấp, các ngành cần tập trung sức chỉ đạo thực hiện các biện pháp thu ngân sách đồng bộ và phải thật cụ thể, coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của địa phương, đơn vị. Cần phải dành một khoản ngân sách để hỗ trợ lãi suất tín dụng cho một số chương trình, dự án cụ thể

phục vụ trực tiếp cho phát triển sản xuất nông nghiệp và nông thôn; ưu tiên nguồn vốn đối ứng của tỉnh để triển khai có kết quả các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và các tổ chức quốc tế đầu tư vào địa phương.

Theo Nghị quyết 08 của Tỉnh ủy, từ năm 1999, tỉnh Thái Nguyên thực hiện cơ chế sử dụng 100% phần thu ngân sách vượt kế hoạch để xây dựng kết cấu hạ tầng tại địa phương; tổng kết việc khoán thu, khoán chi để mở rộng việc áp dụng đối với các ngành, các đơn vị sản xuất kinh doanh; tiếp tục duy trì các biện pháp tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là chi hành chính và thực hiện nghiêm ngặt quy định của Ủy ban Nhân dân tỉnh về tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tập trung vốn cho đầu tư phát triển. Tỉnh kiên quyết hoãn hoặc giãn tiến độ thi công những công trình xây dựng cơ bản không đủ thủ tục, xét thấy không có hiệu quả kinh tế, xã hội; tập trung cho xây dựng các công trình chuyển tiếp và trả nợ khối lượng hoàn thành từ các năm trước; khắc phục triệt để tình trạng xây dựng cơ bản vượt tổng dự toán đã được phê duyệt và vượt mức đầu tư; lập lại trật tự về lĩnh vực lập dự án đầu tư, chỉ cho phép lập dự án khi xét thấy rõ tính khả thi để tránh tình trạng lập dự án tràn lan, gây lãng phí lớn cho ngân sách Nhà nước.

Trong những tháng cuối năm 1999, đầu năm 2000, bộ máy tổ chức Sở Tài chính có một số thay đổi. Tháng 10/1999, Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp được sáp nhập vào Sở Tài chính – Vật giá. Tháng

1/2000, Cục Đầu tư phát triển giải thể và nhập một bộ phận quản lý vốn đầu tư về Sở Tài chính – Vật giá, thành một phòng của Sở. Từ đó, hoạt động của ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên diễn ra trên các lĩnh vực rộng hơn trước.

II - Ngành Tài chính tỉnh trong những năm đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (2001 – 2005)

Năm 2001 là năm mở đầu thế kỷ XXI, đất nước ta đã trải qua 15 năm đổi mới với những thành tựu ngày càng to lớn. Đây là năm Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVI theo tinh thần *Trí tuệ - Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới*, lại diễn ra trong niềm tự hào, phấn khởi của một tỉnh vừa mới được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*. Tiếp đến là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/2001) nhằm đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc; từ đó phát triển và hoàn thiện đường lối, định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI.

Đối với tỉnh Thái Nguyên, năm 2001 đánh dấu bước phục hồi các ngành sản xuất; đời sống nhân dân ổn định; mức thu nhập của nhân dân nhiều vùng được nâng lên... Trong bối cảnh đó, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra mục tiêu chung đến năm 2005 là: “*Phát huy*

cao độ mọi nguồn lực để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh; tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh”⁽¹⁾.

Bám sát vào mục tiêu do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, trong 5 năm (2001 – 2005), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và giành được những thành tựu rất quan trọng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước, bình quân hằng năm đạt 9,05%, vượt 2%⁽²⁾ so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.

Sản xuất công nghiệp đã thoát ra khỏi tình trạng trì trệ và có bước phát triển khá. Các nhóm ngành, sản phẩm được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI xác định là có lợi thế so sánh, như luyện kim, cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác chế biến khoáng sản, chế biến lâm sản, nhiệt điện... đều có bước phát triển khá. Việc ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, áp dụng các mô hình quản lý hiện đại, xây dựng thương hiệu, uy tín của sản phẩm hàng hoá bắt đầu được các doanh nghiệp quan tâm triển khai.

⁽¹⁾ Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI* – 1/2001, tr. 20.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khoá XVI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII* (12/2005), tr. 3.

Một số sản phẩm đã có chỗ đứng trên thị trường trong nước như thép cán, sản phẩm cơ khí, chè, xi măng... góp phần từng bước nâng cao sức cạnh tranh và chất lượng phát triển của nền kinh tế. Các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Đảng, Nhà nước đều được quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Nhiều dự án nâng cấp, cải tạo, đầu tư sản xuất sản phẩm mới như phôi thép, xi măng, nhiệt điện, gạch tuynel, dụng cụ y tế, may mặc, ván dăm, sữa... được triển khai thực hiện có hiệu quả, làm tăng thêm sức sản xuất cho nền kinh tế của tỉnh. Đến cuối năm 2005, tỉnh Thái Nguyên đã cơ bản hoàn thành sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý. Hầu hết các doanh nghiệp sau khi sắp xếp lại đều thoát khỏi tình trạng thua lỗ kéo dài và bắt đầu sản xuất kinh doanh có lãi. Các thủ tục đăng ký kinh doanh thông thoáng, tạo điều kiện để doanh nghiệp ngoài quốc doanh phát triển nhanh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng thu ngân sách trên địa bàn. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng gấp 2,4 lần so với năm 2000, với mức tăng bình quân hằng năm 19,05% ⁽¹⁾. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp tăng khá như thép cán, xi măng, giấy bìa các loại...

Sản xuất nông, lâm nghiệp đã từng bước phát triển theo hướng đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII... Tlđđ, tr. 4.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

và sản xuất hàng hoá. Tăng trưởng trong nông, lâm nghiệp bình quân gần 4,5%/năm, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XVI đề ra. Sản lượng lương thực bình quân đầu người đạt 337 kg/người/năm. Đề án phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè giai đoạn 2000 - 2005 được triển khai có hiệu quả. Trong 5 năm, toàn tỉnh đã trồng thêm được gần 4.000 hécta, nâng diện tích chè trên địa bàn lên hơn 16.000 hécta, trong đó có 1.500 hécta chè giống mới. Sản lượng chè búp tươi tăng từ 66,4 nghìn tấn năm 2000 lên trên 100 nghìn tấn năm 2005, bình quân mỗi năm tăng 8,55%. Chất lượng sản phẩm chè được giữ vững và có uy tín trên thị trường. Mô hình kinh tế trang trại được khuyến khích phát triển, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng và giá trị sản xuất. Chăn nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá. Hoạt động lâm nghiệp đã chuyển từ khai thác sang trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng. Bình quân mỗi năm trồng mới trên 2.000 hécta rừng tập trung và hàng triệu cây phân tán, nâng độ che phủ của rừng từ 39% năm 2000 lên 45% năm 2005 ⁽¹⁾.

Sự tăng trưởng các ngành kinh tế trong những năm 2001 – 2005 là điều kiện thuận lợi cho ngành Tài chính tỉnh hoạt động có hiệu quả. Lãnh đạo ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên thời gian này gồm các đồng chí Nguyễn Đình Bàng

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (12/2005)*, tr. 5.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

(Giám đốc Sở), Dương Ngọc Long (Phó Giám đốc Sở), Lê Văn Tuấn (Phó Giám đốc Sở) ⁽¹⁾.

Các loại hình dịch vụ trên các lĩnh vực tài chính, ngân hàng... đều phát triển so với 5 năm trước. Tốc độ tăng bình quân hằng năm khu vực dịch vụ đạt 9,4%. Thu ngân sách hằng năm đều vượt kế hoạch; năm sau cao hơn năm trước: Từ 217 tỷ đồng, vượt 17,3% so với kế hoạch (năm 2001), lên 259,6 tỷ đồng, vượt 18% kế hoạch (năm 2002), 320 tỷ đồng, vượt 12% kế hoạch (năm 2003), 407 tỷ đồng, vượt 15,3% kế hoạch (năm 2004) ⁽²⁾. Qua 4 năm thực hiện (2001 – 2004), bình quân thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước 22,8%/năm, so với chỉ tiêu do Nghị quyết Hội nghị đại biểu Đảng bộ giữa nhiệm kỳ (9/2003) đề ra là 15% ⁽³⁾. Đến năm 2005, thu ngân sách đạt 602,056 tỷ đồng, tăng 7,56% so với năm 2004; trong đó, thu trong cân đối đạt 516,538 tỷ đồng, vượt kế hoạch và tăng 23,45% so với năm 2004. Một số khoản thu đạt cao, như thu thuế ngoài quốc doanh đạt 94,4 tỷ đồng, tăng 35,77%; thu từ quốc doanh Trung ương

⁽¹⁾ Tháng 7/2004, đồng chí Dương Ngọc Long được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Sở (thay đồng chí Nguyễn Đình Bằng được Tỉnh ủy phân công đi nhận công tác khác). Tháng 10/2004, đồng chí Nguyễn Hòa Bình (Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Văn phòng Tỉnh ủy) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở.

⁽²⁾ Theo các Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ các năm 2001, 2002, 2003, 2004 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

⁽³⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2004*. Số 122-BC/TU, ngày 8.12.2004, tr. 2.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

đạt 116,2 tỷ đồng, tăng 8,4% ⁽¹⁾. Nếu so với đầu nhiệm kỳ (2001), thu ngân sách năm 2005 tăng 2,8 lần. Bình quân mỗi năm trong nhiệm kỳ 2001 – 2005, thu ngân sách tăng trên 20% ⁽²⁾, vượt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.

Tổng chi ngân sách trong các năm cũng đều đạt và vượt kế hoạch. Tỷ trọng chi đầu tư trong tổng chi ngân sách từ 29,85% năm 2001, tăng lên 34,51% năm 2005. Nguồn kinh phí chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của hệ thống chính trị.

Sở Tài chính ⁽³⁾ và Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban Nhân dân cùng cấp thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: Tài chính, ngân sách, quản lý tài sản Nhà nước, kế hoạch và đầu tư, đăng ký kinh doanh và các lĩnh vực khác thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Trong bối cảnh nền kinh tế của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, ngành Tài chính tỉnh đã kịp thời nắm bắt tình hình để tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh đề ra các giải

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2005*. Số 02-BC/TU, ngày 19/1/2006, tr. 4.

⁽²⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2005*. Số 02-BC/TU, ngày 19/1/2006, tr. 4.

⁽³⁾ Thực hiện Quyết định số 208/2003/QĐ-TTg ngày 10/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài chính - Vật giá tỉnh Thái Nguyên đổi tên thành Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

pháp, chính sách tháo gỡ và động viên các doanh nghiệp trên địa bàn hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách; luôn đặt công tác thu, chi ngân sách là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu để thực hiện kế hoạch được giao. Nhờ đó, công tác thu, chi ngân sách hằng năm được thực hiện theo dự toán.

Là cơ quan tham mưu, trong những năm 2001 – 2005, Sở Tài chính đã chủ động đề xuất với Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính. Trên cơ sở đó, ngành Tài chính tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thu ngân sách Nhà nước hằng năm; tập trung rà soát, đôn đốc công tác thu ngân sách đặc biệt thu cân đối ngân sách; đề ra các giải pháp tăng thu ngân sách phù hợp để triển khai thực hiện, góp phần hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao. Sở Tài chính cũng như các phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện thực hiện nghiêm túc chi ngân sách theo dự toán được duyệt, điều hành ngân sách đảm bảo an toàn và hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; rà soát các nội dung chi đã bố trí trong kế hoạch dự toán để điều chỉnh cho phù hợp. Công tác quản lý ngân sách được triển khai kịp thời, luôn đáp ứng đầy đủ, chính xác số liệu báo cáo Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và các ngành có liên quan, đảm bảo yêu cầu, chất lượng, hiệu quả.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Để quản lý thống nhất nền tài chính quốc gia, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước, củng cố kỷ luật tài chính, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả ngân sách và tài sản của Nhà nước, tăng tích lũy nhằm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, ngày 16/12/2002, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành *Luật Ngân sách Nhà nước*. Luật này quy định về lập, chấp hành, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, quyết toán ngân sách Nhà nước và về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Nhà nước các cấp trong lĩnh vực ngân sách Nhà nước.

Từ sau khi có *Luật Ngân sách Nhà nước*, công tác tài chính tỉnh Thái Nguyên có những chuyển biến tích cực. Ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên thực hiện tốt công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại địa phương; công tác công khai dự toán, công khai quyết toán ngân sách theo quy định của *Luật Ngân sách*. Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng dự toán được duyệt; thường xuyên nắm chắc các khoản thu, chi phát sinh đột xuất theo chính sách, chế độ ngoài dự toán, đặc biệt là các khoản phát sinh do thiên tai gây ra để tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh có biện pháp xử lý kịp thời.

Sở Tài chính còn tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý tài sản, sắp xếp lại trụ sở làm việc, mua sắm, sửa chữa, thanh lý và điều chuyển xe ô tô công tác của các cơ quan hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu công tác quản lý tài chính về đất đai và các chính sách nhà ở hỗ trợ người có công với cách mạng; tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh ra chủ trương triển khai sử dụng phần mềm quản lý tài sản Nhà nước trên địa bàn; phối hợp với Cục Quản lý công sản triển khai các đơn vị trên địa bàn thực hiện đăng ký thông tin để tổ chức tập huấn mỗi năm cho hàng trăm đơn vị thuộc các sở, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và các đơn vị dự toán thuộc 9 huyện, thành phố, thị xã.

Trên lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, ngành Tài chính tỉnh tham gia đóng góp xây dựng văn bản pháp luật, xây dựng cơ chế chính sách về giá tại địa phương theo quy định của Chính phủ, thông tư của Bộ Tài chính. Ngành đã tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh có biện pháp chỉ đạo tích cực trong công tác quản lý giá, kiểm soát giá, ổn định giá tại địa phương; tham định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Quản lý tài chính doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tài chính. Trong những năm 2001 - 2005, ngành Tài chính tỉnh tập trung hướng dẫn chế độ chính sách về quản lý tài chính, thuế đối với các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các ngành xác định đơn giá thuế đất đối với các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Cùng với công tác quản lý tài chính doanh nghiệp, công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản cũng được thực hiện tốt. Hằng năm, việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư và xây dựng cơ bản được triển khai kịp thời, đúng quy định. Ngành Tài chính tỉnh thường xuyên hướng dẫn, tổ chức thực hiện quản lý, kiểm soát thanh, quyết toán vốn đầu tư; kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tài chính đầu tư trên địa bàn tỉnh; rà soát các dự án đầu tư, chuẩn bị đầu tư để bảo đảm chống đầu tư dàn trải, bố trí đầu tư các dự án có hiệu quả kinh tế - xã hội. Trong những năm 2001 – 2005, Ngành Tài chính tỉnh thực hiện có kết quả công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu quản lý và đảm bảo nhu cầu thanh toán vốn cho các dự án.

Hoạt động thanh tra tài chính được duy trì có nền nếp. Qua thanh tra, ngành Tài chính tỉnh đã đưa ra nhiều kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý tài chính; đó là việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, lập và chấp hành dự toán chi ngân sách Nhà nước, trình tự mua sắm, sửa chữa tài sản; việc lập chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán, v.v...

Như vậy, trong 5 năm đầu thế kỷ XXI (2001 – 2005), ngành Tài chính tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác quản lý ngân sách, giá cả thị trường, cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III - Ngành Tài chính tỉnh trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2006 - 2010)

Cuối năm 2005, sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề phát triển trong những năm tiếp theo. Tuy nhiên, trước mắt Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh phải đổi mới với nhiều khó khăn, thách thức do nền kinh tế còn nhiều mặt yếu kém; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, thu nhập bình quân đầu người thấp; trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh (12/2005) nêu rõ mục tiêu tổng quát 5 năm (2006 - 2010) là: "Huy động tối đa mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo sự phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2010 đưa tỉnh ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao một bước rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo tiền đề quan trọng để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp trước năm 2020"⁽¹⁾.

Hướng theo mục tiêu do Đại hội Đảng bộ đề ra, cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức Ngân hàng Tài chính tỉnh ra

(1) Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Tháng 1/2006, tr. 34.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

sức thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Lãnh đạo Ngành Tài chính tỉnh thời gian này có các đồng chí Dương Ngọc Long (Giám đốc Sở đến tháng 5/2010), Lê Hòa Bình (Phó Giám đốc Sở đến tháng 2/2006 và từ năm 2007) Lê Văn Tuấn (Phó Giám đốc Sở đến năm 2008), Phan Bội Thọ (Phó Giám đốc Sở từ tháng 12/2006), Vũ Mạnh Phú (Phó Giám đốc Sở từ tháng 5/2008). Bằng sự cố gắng của cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành Tài chính tỉnh, tổng thu ngân sách trên địa bàn qua các năm đều đạt và vượt kế hoạch. Các khoản thu thuế ngoài quốc doanh, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thuế thu nhập cao, thu từ doanh nghiệp địa phương, thu phí xăng dầu... đạt kết quả khá cao. Năm 2008 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, cũng là thời điểm phải đối mặt với khó khăn, thách thức, như thiên tai, dịch bệnh, giá cả tăng cao, cùng với sự tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng không tốt trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Nhưng với tinh thần nỗ lực phấn đấu cao của toàn Ngành, thu ngân sách đạt 1.079,4 tỷ đồng, vượt 40,9% kế hoạch; trong đó, thu nội địa là 1.019,4 tỷ đồng, vượt 36% kế hoạch, tăng 32,56% so với năm 2007 ⁽¹⁾; một số khoản thu đạt khá như: thu từ

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2008*. Số 145-BC/TU, ngày 1/12/2008, tr. 2.

doanh nghiệp Nhà nước tăng 70%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 286%... Năm 2009, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 1.526,5 tỷ đồng; trong đó, thu ngân sách Nhà nước đạt 1.317 tỷ đồng, bằng 115% dự toán, tăng 18,9% so với năm 2008; thu quản lý qua ngân sách đạt 209,5 tỷ đồng; thu nội địa đạt 1.207 tỷ đồng, bằng 111,2% dự toán, tăng 14,6% so với năm 2008. Một số khoản thu đạt cao như: thu phí xăng dầu tăng 48,5%; phí và lệ phí tăng 43,4%; thu hoạt động xuất nhập khẩu tăng 83%⁽¹⁾. Năm 2010, thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 2.000 tỷ đồng, tăng gấp 2,83 lần so với năm 2005, được Bảo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đánh giá là *có những chuyển biến tích cực*.

Tổng chi ngân sách qua các năm đều vượt kế hoạch: Năm 2006 đạt 1.814,9 tỷ đồng, vượt 13,4% kế hoạch, tăng 3,6% so với năm 2005. Trong đó, chi trong cân đối ngân sách địa phương đạt 1.347,7 tỷ đồng, tăng 4,4%; chi trong trình mức tiêu quốc gia đạt 326,6 tỷ đồng, tăng 20,9%. Năm 2007 đạt 2.401,1 tỷ đồng, vượt 21,9% kế hoạch; trong đó, chi trong cân đối ngân sách địa phương đạt 1.814,7 tỷ đồng, tăng 23,5%; chi trong trình mức tiêu đạt 469,9 tỷ đồng, tăng 21,1%. Năm 2008 đạt 3.097 tỷ đồng, tăng 42,4% dự toán; trong đó, chi trong cân đối

(1) Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Tỉnh hình thức hiện nhiệm vụ năm 2009 Số 193-BC/TU, ngày 8/12/2009, tr. 4.

ngân sách địa phương đạt 2.480 tỷ đồng, tăng 42,2%; chi chương trình mục tiêu đạt 616,5 tỷ đồng, tăng 43,4%. Năm 2009, đạt 4.018 tỷ đồng, tăng 48,2% so với dự toán; trong đó, chi trong cân đối đạt 3.299,3 tỷ đồng, tăng 49,5% so với dự toán. Năm 2010, chi ngân sách địa phương đạt trên 4.600 tỷ đồng, tăng 2,65 lần so với năm 2005. Nguồn chi thường xuyên trong năm đảm bảo cho hoạt động của hệ thống chính trị, các hoạt động sự nghiệp và quốc phòng - an ninh.

Những kết quả trên đây thể hiện sự cố gắng của cán bộ, công chức ngành Tài chính tỉnh. Dù còn nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung trong những năm 2006 – 2010, ngành Tài chính tỉnh đã điều hành ngân sách đảm bảo an toàn, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; công tác thu, chi ngân sách đáp ứng kịp thời kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh – quốc phòng của các cấp, các ngành và các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trong quản lý ngân sách, tài chính hành chính sự nghiệp, lãnh đạo Ngành tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thu ngân sách Nhà nước hằng năm, đề ra các giải pháp tăng thu ngân sách phù hợp để triển khai thực hiện, góp phần hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch được giao. Đối với việc chi ngân sách, cán bộ, công chức ngành Tài chính tỉnh thực hiện tốt công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại địa phương; công khai dự toán, công

quyền Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt.

toàn bộ; thường giải phóng mặt bằng các dự án theo thẩm
mưu giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh thẩm định dự án, dự
chính sách nhà ở hỗ trợ người có công với cách mạng; tham
tham mưu công tác quản lý tài chính về đất đai và các
tác của các cơ quan hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh;
mua sắm, sửa chữa, thanh lý và điều chuyển xe ô tô công;
Nhân dân tỉnh quản lý tài sản, sắp xếp lại trụ sở làm việc,
2010, Sở Tài chính Thái Nguyên đã tham mưu cho Ủy ban
khác của ngân sách Nhà nước, trong những năm 2006 –
ngân sách Nhà nước, thuế, phí, lệ phí và các khoản thu
Với chức năng đó, ngoài việc tham mưu về các lĩnh vực
vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.
nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá và hoạt động dịch
tài chính Nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh
khác của ngân sách Nhà nước; tài sản Nhà nước; các quỹ
vực tài chính; ngân sách Nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu
dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh
Sở Tài chính là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban Nhân

Nhân dân tỉnh có biện pháp xử lý nhanh chóng.

phát sinh do thiên tai gây ra để tham mưu giúp Ủy ban
theo chính sách, chế độ ngoài dự toán, nhất là các khoản
được duyệt, năm các khoản thu, chi phát sinh đột xuất
dẫn các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng dự toán
Ngân sách Nhà nước. Sở Tài chính thường xuyên hướng
khai quyết toán ngân sách theo đúng quy định của Luật

Công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Tài chính. Hằng năm, ngành Tài chính tỉnh tiến hành phân bổ kế hoạch vốn đầu tư và xây dựng cơ bản, đảm bảo kịp thời và theo quy định; hướng dẫn, tổ chức thực hiện quản lý, kiểm soát thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước về tài chính đầu tư trên địa bàn tỉnh. Ngành đã thực hiện tốt công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu quản lý và đảm bảo nhu cầu thanh toán vốn cho các dự án.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý ngân sách trong những năm 2006 – 2010 có một số hạn chế: Việc xử lý công việc của một số cán bộ, công chức còn chậm; việc hướng dẫn đơn vị thực hiện các chế độ, chính sách chưa kịp thời, v.v... Đó cũng là những vấn đề đặt ra cho lãnh đạo ngành Tài chính tỉnh có biện pháp khắc phục trong những năm tiếp theo.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng là một yêu cầu đặt ra đối với mọi cấp, mọi ngành; đặc biệt là đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Tài chính. Nhận thức rõ điều này, lãnh đạo Ngành đã xây dựng Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác phòng chống tham nhũng. Chương trình hành động được lãnh đạo Ngành triển khai thực hiện nghiêm túc, thường xuyên báo cáo hằng tháng, quý và năm theo quy định.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên rất quan tâm đến việc chăm lo đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Đặc biệt, từ sau khi có Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tư chủ, tư chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Ngành Tài chính tỉnh đã tiết kiệm trong chi hành chính để bổ sung thêm một phần thu nhập cho cán bộ, công chức bằng hình thức tiết kiệm chi hành chính, đảm bảo đủ chế độ tiền lương, đồng Bao hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chế độ trợ cấp cho cán bộ, công chức và người lao động, tạo nguồn quỹ hợp pháp để bổ sung cho cán bộ, công chức trong các dịp lễ, tết; khen thưởng động viên con cán bộ, công chức về thành tích học tập; hỗ trợ tiền ăn trưa cho cán bộ, công chức; chi tiền ăn Tết cho cán bộ, công chức vào các ngày lễ, tết trong năm. Hàng năm, ngành Tài chính tỉnh đều tổ chức cho cán bộ, công chức đi tham quan, nghỉ mát ở một số địa phương trong nước... Các hoạt động văn nghệ, thể thao được duy trì trong cán bộ, công chức, viên chức, tạo không khí vui tươi, lành mạnh và tăng cường sức khỏe, góp phần thúc đẩy công tác chuyên môn.

Nhưng thành tích và ưu điểm trong những năm 2006 – 2010 tiếp tục được cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên phát huy mạnh

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

mẽ trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

IV - Ngành Tài chính tỉnh trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2010 – 2015)

Năm 2010, cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên chứng kiến nhiều sự kiện quan trọng của dân tộc: Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội; năm kết thúc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 – 2010); năm tổ chức đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Năm 2010 cũng là năm có nhiều ngày lễ lớn: 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 35 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 65 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Hướng vào các ngày lễ lớn, cán bộ, công nhân viên chức Ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao. Những tháng đầu năm 2010, Ngành Tài chính tỉnh tham mưu, đề xuất và giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh lập Tờ trình số 30/TTr-UBND, ngày 28/6/2010 về việc Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên từ năm 2011

Thực hiện tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách các cấp và bỏ sung từ ngân sách cấp trên cho

với khả năng cần đòi của ngân sách từng cấp.

sách phải có giải pháp đảm bảo nguồn tài chính phù hợp thực hiện các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân cấp nào do ngân sách cấp do đảm nhận; việc ban hành và của mỗi cấp trên địa bàn. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách lý kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và trình độ quản lý lực cho ngân sách xã; đảm bảo phù hợp với phân cấp quản thực hiện nhiệm vụ được giao, tăng cường nguồn thì trần được phân cấp nguồn thu đảm bảo chi động trong Ngân sách các huyện, thành phố, thị xã và xã, phường;

tổng số thu ngân sách trong năm ngân sách.

thu và nhiệm vụ chi phải đảm bảo cân đối tổng số chi bằng trần chưa cần đòi được thu, chi ngân sách. Phân cấp nguồn nhiệm vụ huyện, thành phố, thị xã và phường xã, phường, thị hiện các nhiệm vụ chi liên lược quan trọng của tỉnh và hỗ trợ Luật. Ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đảm bảo thực Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện năm 2015 là phải đảm bảo đúng theo quy định của Luật giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên từ năm 2011 đến nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ 13/2010/NQ-HĐND ngày 20/7/2010. Nghị quyết chi rõ Nhân dân tỉnh khóa XI thông qua bằng Nghị quyết số của Ủy ban Nhân dân tỉnh đã được Kì họp thứ 14 Hội đồng đến năm 2015. Tờ trình số 30/TT-UBND, ngày 28/6/2010

ngân sách cấp dưới để đảm bảo công bằng, phát triển cân đối giữa các vùng, các địa phương. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được ổn định từ năm 2011 đến năm 2015.

Nghị quyết chỉ rõ các nguồn thu, các nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện (thành phố, thị xã), ngân sách cấp xã (phường, thị trấn) và chia tỷ lệ phần trăm (%) nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện (thành phố, thị xã). Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh *Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách* (do Ngành Tài chính tỉnh tham mưu, đề xuất) là căn cứ để chính quyền các cấp từ tỉnh đến các huyện (thành phố, thị xã), xã (phường, thị trấn) trong tỉnh quản lý và điều hành ngân sách.

Từ tháng 8/2010, đồng chí Vũ Mạnh Phú được được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc (thay đồng chí Dương Ngọc Long được Tỉnh ủy phân công giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Thái Nguyên). Lãnh đạo ngành Tài chính tỉnh thời gian này gồm đồng chí Vũ Mạnh Phú (Giám đốc Sở), 3 đồng chí Phó Giám đốc Sở là Nguyễn Hòa Bình, Phan Bội Thọ và Vũ Việt Chinh (từ tháng 2/2011). Giúp việc cho Ban Giám đốc Sở có 6 phòng chuyên môn nghiệp vụ: Phòng Quản lý ngân sách Nhà nước, Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp, Phòng Đầu tư, Phòng Quản lý công sản, Phòng Tài

chính doanh nghiệp, Phòng Quản lý gia. Ngoài 6 phòng chuyên môn còn có Văn phòng Sở và Thanh tra Tài chính. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại Văn phòng Sở tính đến tháng 12/2012 có 66 người; trong số đó, 13 người có trình độ Thạc sĩ, 6 người đang theo học Cao học; số còn lại hầu hết có trình độ đại học⁽¹⁾. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tài chính tỉnh có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý Nhà nước, nhất là về lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách, gia cả. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi giúp cho ngành Tài chính tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.

Trong những năm 2010 – 2015, hoạt động của ngành Tài chính tỉnh có những bước chuyển biến tích cực. Ngành đã thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách, cắt giảm chi tiêu công theo chương trình hành động thực hiện Kết luận 02 ngày 16/3/2011 của Bộ Chính trị về tình hình kinh tế - xã hội và Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiểm soát chi tiêu, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Hàng năm, kết quả thu ngân sách đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch; năm sau cao hơn năm trước. Trong 5 năm (2010 – 2014), tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt trên 18.065 tỷ đồng. Nhìn

(1) Theo: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý tài chính ngân sách năm 2012, ngày 22/12/2012, tr. 1.

chung, hoạt động thu, chi ngân sách đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác quản lý ngân sách, tài chính hành chính sự nghiệp được thực hiện chặt chẽ. Sở Tài chính chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành cơ chế chính sách, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính trên địa bàn. Lãnh đạo ngành Tài chính tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thu ngân sách Nhà nước, tập trung rà soát, đôn đốc công tác thu ngân sách đặc biệt thu cân đối ngân sách, đề ra các giải pháp tăng thu ngân sách phù hợp để triển khai thực hiện, góp phần hoàn thành và vượt mục tiêu, kế hoạch được giao.

Hàng năm, việc chi ngân sách được thực hiện nghiêm túc theo dự toán đã duyệt, điều hành ngân sách đảm bảo an toàn và hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Lãnh đạo Ngành thường xuyên rà soát các nội dung chi đã bố trí trong kế hoạch, dự toán để điều chỉnh cho phù hợp. Công tác quản lý ngân sách được triển khai kịp thời, luôn đáp ứng đầy đủ, chính xác số liệu báo cáo Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh và các ngành có liên quan đảm bảo yêu cầu, chất lượng, hiệu quả cao.

Tùy theo yêu cầu mỗi năm, ngành Tài chính tỉnh triển khai có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm. Riêng trong năm 2013, ngành Tài chính hướng dẫn các đơn vị thực hiện điều chỉnh kinh phí tăng thêm theo Nghị định: 66/2013/NĐ-CP

ngày 27/6/2013 của Chính phủ về *Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang*; chế độ phụ cấp cho cán bộ công chức cấp xã...; thực hiện tốt công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại địa phương; công tác công khai dự toán, công khai quyết toán ngân sách theo đúng quy định của *Luật Ngân sách Nhà nước*. Ngành đã hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng dự toán được duyệt, thường xuyên năm chắc các khoản thu, chi phát sinh đột xuất theo chính sách, chế độ ngoài dự toán, đặc biệt là các khoản phát sinh do thiên tai, bão lụt để tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh xử lý nhanh chóng, kịp thời. Đảng chủ ý là Ngành đã áp dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực quản lý ngân sách, triển khai thực hiện tốt chương trình quản lý ngân sách trên hệ thông TABMIS.

Cùng với việc triển khai thực hiện công nghệ thông tin vào công tác quản lý tài chính - ngân sách và các lĩnh vực khác, Sở Tài chính Thái Nguyên đã xây dựng hệ thông quản lý văn bản và hồ sơ công việc của cán bộ, công chức. Phương tiện và trang thiết bị được tăng cường, đảm bảo điều kiện làm việc của cán bộ công chức, viên chức. Hàng năm, Sở Tài chính phối hợp với Cục Quản lý công sản triển khai đến các đơn vị trên địa bàn thực hiện đăng ký thông tin để tập huân. Riêng năm 2014, Sở Tài chính đã tổ chức tập huân 965 đơn vị thuộc các sở, ngành, đoàn thể thuộc

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

tỉnh và các đơn vị dự toán thuộc 9 huyện, thành, thị ⁽¹⁾. Cùng thời gian này, ngành Tài chính tỉnh còn lắp đặt thiết bị máy tính cho 180 xã, 9 phòng Tài chính – Kế hoạch và thiết bị tại phòng máy chủ của Sở Tài chính, thực hiện cấp mã số ngân sách cho 56 đơn vị và 1.080 mã số đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án sử dụng vốn ngân sách ⁽²⁾.

Thực hiện chủ đề “Ưu tiên kiểm chế lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao chất lượng tăng trưởng, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình hạ tầng thiết yếu, tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới”, Sở Tài chính đã tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế chính sách phục vụ công tác quản lý và điều hành ngân sách ở địa phương, ban hành cơ chế phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, tham mưu xây dựng dự toán và quyết toán ngân sách kịp thời đúng Luật. Tỉnh đã tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ *Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước* và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ *Quy định quyền tự chủ, tự*

^{(1), (2)} Theo Sở Tài chính Thái Nguyên: *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2014. Phương hướng công tác năm 2015*. Số 3245/BC-STC, ngày 23/12/2014, tr. 3.

chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Hoạt động của ngành Tài chính tỉnh đáp ứng kịp thời các khoản phục vụ chi đột xuất, chi phục vụ chế độ chính sách tăng thêm của Nhà nước, chi phục vụ an sinh xã hội...

Cùng với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính thực hiện tốt công tác xây dựng giá đất phục vụ cho thu cấp quyền sử dụng đất, giải phóng mặt bằng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định giá thuê đất mặt nước đối với các doanh nghiệp trên địa bàn. Hàng năm, ngành Tài chính tỉnh thường xuyên kiểm tra, nắm bắt diễn biến giá cả thị trường, tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện bình ổn giá tại địa phương, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán.

Thực hiện chức năng của mình, ngành Tài chính tỉnh luôn luôn chủ động tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý tài sản, sắp xếp lại trụ sở làm việc, mua sắm, sửa chữa, thanh lý và điều chuyển xe ô tô công tác của các cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu và công tác quản lý tài chính về đất đai và các chính sách nhà ở hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm đều đảm bảo kịp thời và theo đúng quy định. Ngành thường xuyên rà soát các dự án đầu tư, chuẩn bị đầu tư để không

đầu tư dàn trải, bố trí các dự án có hiệu quả kinh tế - xã hội; thực hiện tốt công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu quản lý và đảm bảo nhu cầu thanh toán vốn cho các dự án. Riêng năm 2014, Sở Tài chính đã trình Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán 143 dự án hoàn thành với tổng giá trị phê duyệt là 1.562,3 tỷ đồng; giảm chi 25,79 tỷ đồng so với chủ đầu tư đề nghị ⁽¹⁾.

Ngoài nhiệm vụ chuyên môn, Sở Tài chính còn tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà đất, ô tô công tác và tài sản công; tham mưu thực hiện Nghị quyết 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ *Về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường*; tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định mua sắm những vật tư tài sản thiết yếu của các cấp, các ngành trong tỉnh; đồng thời phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai công tác thẩm định phương án dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng tái định cư các dự án, nhất là các dự án trọng điểm tại địa phương. Ngành Tài chính tỉnh đã giúp các dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là công trình hạ tầng cơ sở được triển khai kịp thời, thu hút đầu tư thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

⁽¹⁾ Sở Tài chính: *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2014. Phương hướng công tác năm 2015*. Số 324/BC-STC, ngày 23/12/2014, tr.4.

Công tác quản lý nguồn kinh phí trợ giá, trợ cước các mặt hàng chính sách phục vụ miền núi; nguồn vốn dự trữ lưu thông, nguồn kinh phí hỗ trợ miền thủy lợi phi được quản lý chặt chẽ, thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Ngân hàng Tài chính tỉnh phối kết hợp với Ban Chi đạo sắp xếp chuyên đổi doanh nghiệp Nhà nước tài địa phương chuyên đổi doanh nghiệp theo đúng kế hoạch của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thực hiện điều chỉnh đơn giá thu tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp tài địa phương.

Hoạt động thanh tra tài chính được tiến hành thường xuyên và đi vào nề nếp. Hàng năm, ngành Tài chính triển khai thanh tra về quản lý và điều hành ngân sách tài các địa phương và doanh nghiệp trong tỉnh, phối hợp với cơ quan Kiểm toán Nhà nước thực hiện tốt công tác kiểm toán trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, uốn nắn công tác quản lý tài chính ngân sách tài địa phương, góp phần làm lành mạnh nền tài chính Nhà nước. Riêng trong năm 2014, ngành Tài chính thực hiện thanh tra 15 cuộc tài các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch; đã kết luận 11 cuộc⁽¹⁾; kiến nghị nộp vào ngân sách 9,440 tỷ đồng⁽²⁾. Qua công tác thanh tra, Ngân hàng đã đề xuất nhiều kiến nghị chấp hành công tác quản lý tài chính, như việc xây dựng quy

(1) Theo: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2014. *Phuong huong cong tac nam 2015*. Số 324/BC-STC, ngày 23/12/2014, tr. 4.

(2) Sở Tài chính: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2014. *Phuong huong cong tac nam 2015*... Tidd, tr. 4, 5.

ché chi tiêu nội bộ; lập và chấp hành dự toán chi ngân sách Nhà nước; trình tự mua sắm, sửa chữa tài sản; việc lập chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán; trình tự, thủ tục thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng; việc thực hiện các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước...

Thực hiện *Luật Khiếu nại, tố cáo*, Ngành Tài chính tỉnh thường xuyên tổ chức tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Công tác cán bộ có tầm quan trọng đặc biệt đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của một cơ quan, đơn vị. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “... *cán bộ là gốc của mọi công việc...*; *Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”⁽¹⁾. Nhận thức rõ điều ấy, trước yêu cầu của nền kinh tế hội nhập, lãnh đạo Ngành Tài chính rất chú trọng xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn sâu, có phẩm chất tư cách đạo đức tốt. Lãnh đạo Ngành thường xuyên cử cán bộ đi học các lớp lý luận chính trị trung cấp và cao cấp, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, tham gia học các lớp cao học nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và kiến thức quản lý nhà nước. Tính đến năm 2012, số cán bộ công chức có trình độ Cao học là 13 người, đang theo học cao học có 6 người, còn lại hầu hết có trình độ Đại học; 17 đồng chí đang theo học và có trình độ Cao cấp lý luận chính trị. Cán bộ, công chức trong cơ quan

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Tập 5 (1947 – 1949), xuất bản lần thứ hai. Nxb CTQG, Hà Nội, tr. 144

Cùng với công tác cải cách thủ tục hành chính, phòng trao thi đua trong ngành Tài chính tỉnh tiếp tục được duy trì được nhu cầu công tác của cơ quan.

Nhìn chung, công tác hành chính, phục vụ đã đảm bảo quy trình thông qua bộ phận "một cửa liên thông" của tỉnh. duy trì hệ thống; phối hợp với các ngành thực hiện một số khai thực hiện, hàng năm có danh giá đề công bố tiếp tục hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001-2008 được triển công việc liên quan đến tổ chức và cá nhân. Đề án áp dụng hành chính thông qua bộ phận "một cửa" trong giải quyết hoách cấp huyện thực hiện quy trình giải quyết thủ tục được đầy mạnh. Cơ quan Sở và Phòng Tài chính - Kế Công tác cải cách thủ tục hành chính trong cơ quan

cần bộ, công chức.

hiện nội bộ cơ quan được tổ chức học tập quan triết trong nước và địa phương. Quy chế dân chủ và các quy chế thực khai, dân chủ, theo đúng quy trình và quy định của Nhà chính sách cho cán bộ, công chức được thực hiện công tuyên và tiếp nhận công chức. Việc giải quyết các chế độ công chức tại Văn phòng Sở; thực hiện tốt công tác thi độc chỉ đạo thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với định của Nhà nước và địa phương. Đảng ủy và Ban Giám nhiệm lại cần bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy Hàng năm, công tác tổ chức quy hoách, bổ nhiệm, bổ

phòng - An ninh.

còn được tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức Quốc

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

và đẩy mạnh. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở được củng cố, kiện toàn. Các quy định về công tác thi đua khen thưởng và quy chế sáng kiến được ban hành. Luật Thi đua khen thưởng, các văn bản hướng dẫn của Nhà nước và địa phương về công tác thi đua khen thưởng được học tập, quán triệt và thực hiện. Hằng năm, thông qua hội nghị cán bộ công chức, lãnh đạo Sở tổ chức kí giao ước thi đua, xây dựng mục tiêu chương trình và nội dung thi đua. Đã trở thành nền nếp, 6 tháng và kết thúc năm, lãnh đạo ngành Tài chính tỉnh đều tổ chức đánh giá xếp loại cán bộ, công chức để làm căn cứ khen thưởng cuối năm.

Là một thành viên của Sở Tài chính, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thái Nguyên có nhiều chuyển biến tích cực trong kinh doanh, chuyển đổi hình thức kinh doanh, bổ sung vốn, mở rộng địa bàn, tăng cường công tác quản lý. Nhờ đó, doanh thu của Công ty qua các năm đều tăng. Riêng năm 2014, doanh thu Công ty đạt 58 tỷ đồng, vượt 10,3% so với kế hoạch và tăng 10,6% so với năm 2013; nộp ngân sách Nhà nước 13,6 tỷ đồng, thu lợi khoảng 250 triệu đồng. Đời sống cán bộ, công nhân viên tiếp tục được ổn định, thu nhập bình quân 6,5 triệu đồng/người/tháng⁽¹⁾. Cán bộ, công nhân viên yên tâm công tác, ngày càng gắn bó với Công ty hơn. Hằng năm, Công ty phối hợp với Hội Khuyến học phát hành đợt

⁽¹⁾ Sở Tài chính: *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2014. Phương hướng công tác năm 2015...* Tlđd, tr. 5

xổ số gây quỹ ủng hộ học sinh nghèo vượt khó và học sinh có thành tích cao trong học tập tại địa phương.

Ngoài công tác chuyên môn, cán bộ, công chức ngành Tài chính tỉnh còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội của địa phương; tham gia đóng góp xây dựng các loại quỹ ủng hộ người nghèo, ủng hộ đồng bào vùng giáp biên tai... Riêng trong năm 2012, cán bộ, công chức Sở Tài chính đã ủng hộ 29.719.000 đồng cho các loại quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ ủng hộ đồng bào vùng bị bão lụt, quỹ chất độc da cam...

Nhưng thành tích, ưu điểm đạt được trong những năm 2010 - 2015 là kết quả công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng. Vào thời điểm năm 2012, Đảng bộ Sở Tài chính có 5 chi bộ trực thuộc, với 75 đảng viên, trong đó có 11 đảng viên dự bị. Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc kiểm điểm đảng viên và cán bộ lãnh đạo theo tinh thần Nghị quyết TW 4 khóa XI *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, được thực hiện nghiêm túc. Thông qua đó, chất lượng các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên.

Tổ chức Công đoàn trong cơ quan luôn quan tâm tâm đồng viên cán bộ, công chức và người lao động thi đua hoàn, thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao. Hàng năm,

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Công đoàn phối hợp với chính quyền tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ kỉ niệm trong nước; tổ chức gặp mặt và tặng quà cho các gia đình chính sách của Sở; thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công chức, tổ chức thăm hỏi động viên cán bộ, công chức và thân nhân khi ốm đau bệnh tật, tặng quà cho cán bộ công chức khi xây dựng gia đình, xét trợ cấp khó khăn cho cán bộ, công chức khi cán bộ công chức và gia đình ốm đau hoạn nạn gia đình gặp khó khăn... Những hoạt động của Công đoàn đã góp phần làm cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan phấn khởi, yên tâm công tác.

Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh một mặt động viên đoàn viên, hội viên gương mẫu và xung kích trong mọi lĩnh vực công tác của cơ quan; mặt khác thường xuyên quan tâm đến đời sống, hoàn cảnh của đồng chí, đồng đội, giúp đỡ bằng vật chất và tinh thần khi đồng đội gặp khó khăn. Nhờ đó, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là đoàn viên thanh niên và cựu chiến binh càng hăng hái thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đảng ủy, Ban Giám đốc và các đoàn thể quần chúng luôn chăm lo cải thiện đời sống của cán bộ công chức, viên chức và người lao động. Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ *Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội*, Văn phòng Sở đã phải

Trước yêu cầu to lớn của sự nghiệp xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từ năm 2011, Ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên đã vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Ngành đã làm tốt vai trò của một cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực tài chính; ngân sách Nhà nước; thuế, phí, lệ phí và các nguồn thu khác của ngân sách Nhà nước; tài sản Nhà nước; các

quan, nghỉ mát ở nhiều nơi... năm, Ngành đều tổ chức cho cán bộ, công chức đi tham cán bộ, công chức vào các ngày lễ, tết trong năm. Hàng chức bình quân 200.000 đồng/người/tháng; chi tiền ăn cho thành tích học tập; hỗ trợ tiền ăn trưa cho cán bộ, công chức; khen thưởng đồng viên con cán bộ, công chức về tết; phương để bổ sung cho cán bộ, công chức trong các dịp lễ, cán bộ, công chức và người lao động, tạo nguồn quỹ hợp Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế và các chế độ trợ cấp cho số lượng tới thiếu, đảm bảo đủ chế độ tiền lương, đóng kiểm chi hành chính trong năm bình quân đạt gần 0,10 hệ phần thu nhập cho cán bộ, công chức bằng hình thức tiết đã tiết kiệm trong chi hành chính để bổ sung thêm một *chính đối với các cơ quan nhà nước, ngành Tài chính tỉnh tách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành* 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ từ chủ, từ chủ của Sở. Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày giám bớt chi tiêu thực hiện tiết kiệm trong các hoạt động

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

quỹ tài chính Nhà nước. Các thành tựu to lớn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Tài chính tỉnh đạt được trong những năm vừa qua đã góp phần quan trọng đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm của tỉnh giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 đạt 12%, cao hơn 5% so với mức bình quân chung của cả nước; trong đó, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm khu vực công nghiệp – xây dựng đạt 18,3%, khu vực dịch vụ đạt 7,7%, khu vực nông nghiệp – lâm nghiệp và thủy sản đạt 5,1%.

Năm 2015, trong GDP tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đạt 82,5%. So với năm 2010, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 7%; khu vực nông nghiệp – lâm nghiệp và thủy sản giảm 3,8 %. Năm 2015, bình quân GDP đầu người toàn tỉnh ước đạt 45.000.000 đồng, thu trong cân đối ngân sách Nhà nước đạt 5.328 tỷ đồng, tỷ lệ huy động ngân sách so với GDP bình quân đạt 12%, tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong ngân sách đạt 37%. So với năm 2010, bình quân GDP đầu người toàn tỉnh tăng 2,5 lần, thu trong cân đối ngân sách Nhà nước tăng 2,2 lần, tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong ngân sách tăng 2,49%.

Tháng 11/1951, giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn phát triển mới ngày càng ác liệt, yêu cầu chi viện nhân, tài, vật lực cho tiền tuyến ngày càng lớn và cấp bách, Ty Tài chính

chính tỉnh đảm nhiệm.

Phòng Kế toán thuộc Văn phòng Ủy ban Kháng chiến hành chính Hành chính tỉnh về quản lý thu, chi tài chính do năm 1951, công tác tham mưu, giúp việc Ủy ban Kháng chiến làm thời tinh đảm nhiệm. Từ tháng 6/1948 đến cuối quản lý thu, chi tài chính đều do Ủy ban Nhân dân cách luật được thành lập và đi vào hoạt động. Toàn bộ công tác quản lý thu, chi ngân sách, nhưng các cơ quan tài chính lần 1946, tuy chưa có một cơ quan chuyên môn làm nhiệm vụ

Trong thời gian đầu, từ cuối năm 1945 đến giữa năm lượng hoạt động.
Thái Nguyên từng bước trưởng thành cả về quy mô và chất lượng 70 năm (1945 - 2015), ngành Tài chính tỉnh Nguyên cũng ra đời, đến nay (2015) vừa tròn 70 năm. Trên cách mạng trong cảnh mới, ngành Tài chính tỉnh Thái xây dựng và lớn mạnh. Xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp Tài chính độc lập của Nhà nước cách mạng từng bước được cùng với sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nên Từ sau hàng loạt Cách mạng tháng Tám năm 1945,

KẾT LUẬN

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Thái Nguyên chính thức ra đời. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển quan trọng của ngành Tài chính tỉnh. Từ đây trở đi, tỉnh Thái Nguyên đã có một cơ quan tham mưu, giúp việc về công tác tài chính, chuyên trách làm nhiệm vụ quản lý thu và chi tài chính ở địa phương.

Trải qua 70 năm xây dựng và phát triển, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên đã không ngừng nỗ lực vượt qua biết bao nhiêu khó khăn, gian khổ, để phấn đấu vươn lên, hoàn thành và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Trong suốt những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhất là từ khi có cơ quan chuyên môn, đội ngũ cán bộ, công nhân viên ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều cố gắng tham mưu, đề xuất, giúp Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh quản lý thu, chi ngân sách chặt chẽ, kịp thời, đáp ứng mọi yêu cầu về tài chính phục vụ sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc. Hoạt động của ngành Tài chính tỉnh đã góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.(7/5/1954) và Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954).

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên đã làm tốt công tác tham mưu, giúp Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh theo dõi, quản lý, cân đối thu, chi ngân sách, góp phần quan trọng vào kết quả giữ vững và phát triển kinh tế -

Trải qua các thời kỳ xây dựng và phát triển, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên tương thành nhanh chóng. Cùng với sự tăng trưởng về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức không ngừng được nâng cao. Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành đều có trình độ đại học và sau đại học. Số Thạc sĩ trong cơ quan Sở Tài chính ngày càng tăng.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên có gay găt của thời kỳ đầu sau chiến tranh, thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên không ngừng phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ dám làm, từng bước tháo gỡ khó khăn trong quản lý kinh tế, tài chính, mạnh dạn đổi mới cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp, các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Xã hội, hai lần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh; đồng thời làm tròn nghĩa vụ chi viện sức người, sức của chi viện trường miền Nam. Sự chi viện kịp thời của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên (trong đó có sự đóng góp tích cực của ngành Tài chính tỉnh) đã góp phần vào Đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ trong hoạt động thực tiễn 70 năm, thông qua những thành công và chưa thành công, ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên đã đúc kết được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

Bài học thứ nhất, phải thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố khối đoàn kết thống nhất, trước hết là trong nội bộ cán bộ lãnh đạo; coi đó là nhân tố quyết định hoàn thành thắng lợi mọi mặt công tác

Dân tộc Việt Nam có hàng ngàn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước. Từ trong lịch sử hàng ngàn năm tồn tại và phát triển, những truyền thống tốt đẹp đã dần dần hình thành, được vun đắp ngày càng vững chắc. Một trong những truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta là truyền thống đoàn kết. Truyền thống ấy không ngừng được bồi đắp qua nhiều thế hệ, ngày càng làm sáng rõ một chân lí đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công.* Trước khi vĩnh biệt toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, Người để lại bản *Di chúc* lịch sử, căn dặn: *“Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”* ⁽¹⁾.

Nhận thức rõ chân lý được đúc kết từ trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước; đồng thời thấm nhuần lời căn

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Tập 12 (1966 – 1969). Xuất bản lần thứ hai. Nxb CTQG, Hà Nội 2000, tr. 360

dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong 70 năm thực hiện nhiệm vụ chính trị, các thế hệ lãnh đạo ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên luôn coi trọng vấn đề xây dựng, củng cố sự đoàn kết thông nhất trong nội bộ Ngành, trước hết là trong cấp ủy đảng và trong Ban Lãnh đạo. Chế độ sinh hoạt dân chủ, đầy mạnh đầu tranh từ phê bình và phê bình thường xuyên được duy trì trong cấp ủy và các tổ chức cơ sở đảng. Đặc biệt, thông qua việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong toàn Đảng bộ, tinh thần đấu tranh từ phê bình và phê bình được đẩy mạnh. Mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ thấy được những ưu điểm, thiếu sót để có biện pháp khác phục, sửa chữa, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Trên thực tế, có lúc nội bộ cán bộ lãnh đạo ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên xảy ra hiện tượng mất đoàn kết, gây ảnh hưởng không tốt đến chất lượng và hiệu quả công tác (1). Nhưng hiện tượng sai trái, lệch lạc ảnh hưởng không tốt đến khối đoàn kết thông nhất trong nội bộ Ngành được kịp thời phê phán, khắc phục.

(1) Giai đoạn 1976 - 1980, nội bộ cán bộ Lãnh đạo chủ chốt (Trường ty và Phó Trường ty) mất đoàn kết, ngành Tài chính tỉnh có nhiều cán bộ, công nhân viên vi phạm kỷ luật tại chính, phải xử lý kỷ luật.

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Nhờ đó, nhìn chung trong tất cả các thời kỳ, khối đoàn kết nhất trí nội bộ cơ quan, nội bộ tổ chức cơ sở Đảng không ngừng được củng cố, làm cơ sở cho việc xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong toàn Ngành.

Bài học thứ hai, phải quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có đủ đức, tài, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Ngành Tài chính là cơ quan tham mưu, đề xuất, giúp cấp ủy và chính quyền các cấp trong tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mặt quản lý, cân đối thu, chi tài chính và giá cả. Vì vậy, đội ngũ cán bộ Ngành Tài chính, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo Ngành từ tỉnh đến các huyện, thành phố, thị xã, cán bộ lãnh đạo các phòng, ban phải là người có đạo đức cách mạng (hết sức trung thực, có bản lĩnh vững vàng trong mọi hoàn cảnh, không lợi dụng chức, quyền, nghề nghiệp để cầu lợi, không lãng phí, tham ô, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

Thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "*Cán bộ là gốc của mọi công việc... Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*"⁽¹⁾, các thế hệ lãnh đạo ngành Tài chính tỉnh luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Những cán bộ được tuyển chọn và làm việc trong ngành Tài chính tỉnh đều là những người thành thạo nghiệp vụ

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập 1945 - 1947*. Tập 4. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1984, tr. 492.

chuyên môn; nắm chắc tình hình sản xuất, kinh doanh của cơ sở, nghiên cứu, đề xuất, xây dựng kế hoạch thu, chi sát với thực tế địa phương.

Từ những năm 90 thế kỷ XX đến nay, ngành Tài chính đã đưa việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đi vào nền nếp trên phương diện đạo tạo, bồi dưỡng, danh gia sư dụng và chế độ đãi ngộ. Nhờ đó, ngành Tài chính tình luôn có đội ngũ cán bộ trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, có trình độ, năng lực công tác. Nhiều cán bộ trong Ngành đã trở thành những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và lãnh đạo các ban, ngành địa phương. Đó là các đồng chí Lương Đức Tinh (Giám đốc Sở) trở thành Bí thư Tỉnh ủy, Dương Ngọc Long, (Giám đốc Sở) trở thành Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, Hà Thị Xoan (Phó Giám đốc Sở) trở thành Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Nguyễn Đình Bằng (Giám đốc Sở) trở thành Ủy viên Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh, Nguyễn Thị Thảo (Phó Giám đốc Sở) trở thành Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh ...

Bài học thứ ba, phải thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức đảng trong sạch vững mạnh và các đoàn thể chính trị (Công đoàn, Đoàn Thanh niên) vững mạnh toàn diện.

Thực tế lịch sử dân tộc Việt Nam từ năm 1930 đến nay đã khẳng định: Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng. Hệ thống tổ chức của

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

Đảng được xây dựng ở tất cả mọi cấp, mọi ngành; trực tiếp lãnh đạo các mặt công tác trong từng cơ sở, đơn vị. Vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng chỉ được phát huy khi được xây dựng vững mạnh trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Nhận thức rõ tầm quan trọng có tính quyết định của tổ chức cơ sở đảng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nhìn chung trong suốt 70 năm, ngành Tài chính tỉnh rất quan tâm xây dựng các tổ chức Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy được tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Đặc biệt, thông qua việc kiểm điểm đảng viên và cán bộ lãnh đạo theo tinh thần Nghị quyết TW 4 khoá XI *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, chất lượng các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên. Chế độ sinh hoạt Đảng thường xuyên được duy trì. Nội dung sinh hoạt của các tổ chức cơ sở đảng đảm bảo ba tính chất: Giáo dục, xây dựng và chiến đấu. Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện có nền nếp. Nhờ đó, những biểu hiện tư tưởng lệch lạc, sai trái trong nội bộ Ngành được kịp thời phát hiện và khắc phục.

Cùng với tổ chức đảng, các đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn Thanh niên) cũng được quan tâm xây dựng ngày càng vững mạnh, phát huy vai trò động viên, tập hợp đoàn viên tích cực thi đua hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Nhìn lại lịch sử 70 năm xây dựng và phát triển, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên rất tự hào về những đóng góp trong suốt chặng đường đầy khó khăn, thách thức. Với những thành tích xuất sắc, ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên đã được Chủ tịch nước kí quyết định trao tặng *Huân chương Lao động hạng Ba* (2004), *Huân chương Lao động hạng Nhì* (2009); được Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng nhiều Cờ Thi đua và Bằng khen.

ẢNH CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG TY, PHÓ TY, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THÁI NGUYÊN



Đồng chí Ngô Chí Thiện (1911 - 11/1953) :
Trưởng ty (11/1951 - 11/1953)⁽¹⁾; quê quán xã
Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;
trú quán của gia đình xã Xuân Phương, huyện
Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng
Cộng sản Việt Nam từ tháng 8/1946; nguyên Ủy
viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, Phó
Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh
kiêm Trưởng ty Tài chính; đã được tặng thưởng
Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba.



Đồng chí Nguyễn Văn Mạ (1905 - 1995) : Phó
Trưởng ty (cuối năm 1953 - 1955); quê quán xã
Đông Kinh, huyện Cao Lộc; trú quán phường
Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1955;
nguyên Chánh Văn phòng Ủy ban Kháng chiến
Hành chính tỉnh, Phó Trưởng ty Tài chính tỉnh; từ
năm 1955 chuyển công tác lên Bộ Tài chính, đã
nghỉ hưu; đã được tặng thưởng Huân chương
Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân
chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huy
hiệu 40 năm tuổi Đảng.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo ngày 22/2/1952 của Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Ty Tài chính được thành lập tháng 11/1951. Theo Báo cáo ngày 20/2/1952, đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh kiêm Trưởng Ty Tài chính. Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên tại thời điểm này là đồng chí Ngô Chí Thiện (theo Báo cáo của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên gửi Liên khu Việt Bắc).

Đông chi Dương Ngọc Quyên (1920 - 2013): Trông ty (1957 - 2/1959); quê quán và trú quán xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 2/1946; nguyên Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Trông Ty Tài chính tỉnh; từ năm 1959 chuyên công tác khác, nghỉ hưu năm 1975; đã được tặng thưởng Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hàng Nhì và các huy hiệu 50 năm, 60 năm, 65 năm tuổi Đảng.



Đông chi Hoàng Minh Chi (1919 - 2011): Trông ty (5/1959 - 10/1961); quê quán xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 10/1936; nguyên Trông Chi nhánh Ngân hàng kiến thiết cơ bản tỉnh, Trông Ty Tài chính tỉnh; từ tháng 11/1961 chuyên công tác khác, nghỉ hưu năm 1980; đã được tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng Nhì, Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hàng Nhì và các huy hiệu 50 năm, 60 năm, 70 năm tuổi Đảng.





Đồng chí Nguyễn Văn Lịch (1922 - 1998) : Phó Trưởng ty (12/1959 - 6/1963), Trưởng ty (7/1963 - 6/1980); quê quán xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; trú quán xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1946; nguyên Trưởng Chi sở Thuế vụ tỉnh, Phó Trưởng ty, Trưởng Ty Tài chính tỉnh; nghỉ hưu tháng 6/1980; đã được truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba và được tặng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.



Đồng chí Lê Văn Mai (1915 -1985) : Phó Trưởng ty (4/1957 - 9/1975); quê quán xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 6/1/1960; nguyên Trưởng phòng Ngân sách, Phó Trưởng Ty Tài chính tỉnh; nghỉ hưu tháng 9/1975; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất.

Đông chi Đông Phúc Vông (1910 - 1983): Phó Trưởng ty (7/1965 - 6/1967); quê quán xã Cốc Đán, trụ quán thị trấn Ngàn Sỏi, huyện Ngàn Sỏi, tỉnh Bắc Kạn; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên Phó Trưởng Ty Tài chính tỉnh Bắc Kạn, Phó Trưởng Ty Tài chính tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu tháng 7/1967; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hàng Ba.



Đông chi Nguyễn Văn Hiếu (1929 - đã từ trần): Phó Trưởng ty (7/1965 - 6/1966 và 6/1976 - 6/1980), Trưởng ty - Giám đốc Sở (6/1980 - 1986); quê quán xã Thanh Vân, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; trụ quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 20/2/1949; nguyên Phó phòng Thuế Công thương Khu Tự trị Việt Bắc, Phó Trưởng ty Tài chính tỉnh, Chuyên gia Tài chính giúp bạn Lào, Phó Trưởng Ty Tài chính tỉnh kiêm Trưởng phòng Tài chính thành phố Thái Nguyên, Trưởng ty - Giám đốc Sở Tài chính tỉnh, nghỉ hưu tháng 11/1987; đã được tặng thưởng Huân chương Chiến thắng hàng Nhất của Lào, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hàng Nhất và các huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



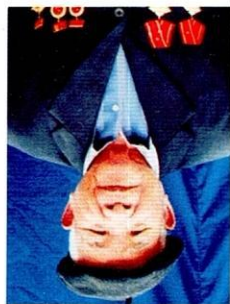


Đồng chí Triệu Đức Long (1927 - đã từ trần)
Phó Trưởng ty (1969 - 1971); quê quán xã
Nguyên Phúc, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn;
trú quán phường Chí Kiên, thị xã Bắc Kạn, tỉnh
Bắc Kạn; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ
tháng 1/1960; nguyên Cán bộ phụ trách 3 xây, 3
chống tinh, Phó Trưởng Ty Tài chính tỉnh; từ
năm 1971 chuyển công tác.



Đồng chí Trương Phát Hữu (1927 - 2003):
Phó Trưởng ty (1970 - 1980); quê quán xã
Nguyên Phúc, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc
Kạn; trú quán phường Quang Trung, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên
Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 5/1949;
nguyên Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kế toán
Tài chính miền Núi - Bộ Tài chính, Phó Trưởng
Ty Tài chính tỉnh; từ năm 1980 chuyển công tác
khác; đã nghỉ hưu; đã được tặng thưởng Huy
chương Chiến thắng hạng Nhì, Huân chương
Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân
chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất,
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

Đồng chí Thăng Văn Lý (1927 - 2007): Phó
Trưởng ty (10/1971 - 3/1981); quê quán, trú
quận xã Ngọc Phái (nay là thị trấn Bằng Lũng),
huyện Chò Đôn, tỉnh Bắc Kạn; đảng viên Đảng
Công sản Việt Nam từ năm 1962; nguyên
Trưởng Ban Thanh tra tài chính, Phó Trưởng Ty
Tài chính tỉnh, nghỉ hưu tháng 3/1981; đã được
tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống
Pháp hàng Ba, Huân chương Kháng chiến
chống Mỹ hàng Nhất và các huy hiệu 50 năm, 55
năm tuổi Đảng.



Đồng chí Nguyễn Văn Mờ: Phó Giám đốc Sở
(10/1980 - 1989), sinh năm 1929; quê quán và
trú quán xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh
Thái Nguyên; đảng viên Đảng Công sản Việt
Nam từ ngày 1/4/1960; nguyên Trưởng phòng
Tài chính huyện Phú Bình, Phó Giám đốc kiêm
Chi cục trưởng Chi cục Thuế Công thương
nghiệp Sở Tài chính tỉnh; nghỉ hưu năm 1989; đã
được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến
chống Mỹ hàng Nhất và các huy hiệu 40 năm, 50
năm tuổi Đảng.





Đồng chí Trần Văn Miên: Phó Giám đốc Sở (1981 - 1990), sinh năm 1935; quê quán xã Minh Tâm huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 15/10/1963; nguyên Trưởng phòng Nông lâm nghiệp Ty Tài chính tỉnh, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh nghỉ hưu năm 1991; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì và các huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



Đồng chí Dương Văn Hào: Phó Giám đốc Sở (10/1980 - 1986), Giám đốc Sở (1986 - 1992), sinh năm 1944; quê quán và trú quán phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 3/2/1975; nguyên Trưởng phòng Tổng dự toán, Phó Giám đốc, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh; từ năm 1986 chuyển công tác khác; nghỉ hưu năm 2004; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì và các huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng.

Đông chí Lương Quang Huy: Phó Giám đốc Sở (1985 - 1990), sinh năm 1934; quê quán xã Kha Sơn, huyện Phú Bình; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 25/6/1962; nguyên Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Phó Giám Sở Tài chính tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; nghỉ hưu năm 1994; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hàng Nhì.



Đông chí Nguyễn Thị Tha: Phó Giám đốc Sở (1988 - 1995); sinh năm 1949; quê quán xã Lai Hà, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 2/8/1969; nguyên Trưởng phòng Ngân sách, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh; từ năm 1995 chuyển công tác khác; nghỉ hưu tháng 7/2004; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hàng Nhì.





Đồng chí Lương Đức Tính: Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh (1992 - 1997), sinh năm 1947; quê quán xã Kha Sơn, huyện Phú Bình; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1981; nguyên Phó Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh; từ năm 1997 chuyển công tác khác, nghỉ hưu tháng 12/2006; đã được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba, 2 Huân chương Lao động hạng Ba, Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì.

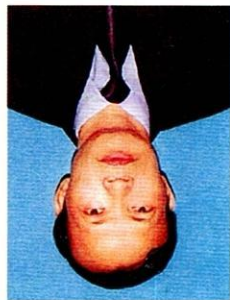


Đồng chí Hoàng Văn Sinh: Phó Giám đốc Sở (1992 - 1997), Giám đốc Sở (1997 - 2000), sinh năm 1957; quê quán xã Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 1/1989; nguyên Chánh Thanh tra tài chính, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh, từ năm 2000 chuyển công tác khác; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Đồng chí Hà Thị Xoan: Phó Giám đốc Sở (1997 - 2001), sinh năm 1956; quê quán phường Sông Cầu, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; trú quán phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 16/7/1983; nguyên Trưởng phòng Nghiệp vụ, Phó Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh; từ năm 2001 chuyển công tác khác, nghỉ hưu năm 2011; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hàng Ba.



Đồng chí Nguyễn Đình Bằng: Phó Giám đốc Sở (1997 - 1998), Quyền Giám đốc Sở (1998 - 2000), Giám đốc Sở (2000 - 2004), sinh năm 1953; quê quán xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phú, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 21/7/1990; nguyên Trưởng phòng Ngân sách, Phó Giám đốc, Quyền Giám đốc, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh; từ năm 2004 chuyển công tác khác, nghỉ hưu tháng 10/2013; đã được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hàng Nhì, 2 Huân chương Lao động (hàng Nhì, hàng Ba).





Đồng chí Dương Ngọc Long: Phó Giám đốc (7/1997 - 7/2004), Giám đốc Sở (7/2004 - 5/2010); sinh năm 1957; quê quán xã Tân Đức, huyện Phú Bình; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 23/10/1982; nguyên Phó Trưởng phòng Ngân sách Nhà nước, Phó Giám đốc, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh; từ tháng 5/2010 chuyển công tác khác; đã được tặng thưởng 2 Huân chương Lao động (hạng Nhì, hạng Ba).

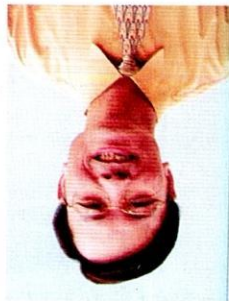


Đồng chí Lê Văn Tuấn: Phó Giám đốc Sở (10/1999 - 2008), sinh năm 1960; quê quán xã Thăng Bình, Khu Đông, Quảng Nam - Đà Nẵng; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 9/9/1995; nguyên Phó Cục trưởng Cục Quản lý vốn và Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh, từ năm 2008 chuyển công tác khác; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Đồng chí Nguyễn Hòa Bình: Phó Giám đốc Sở (10/2004 - 2/2006 và 2007 - 2015), sinh năm 1955; quê quán xã Xuân Khu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; trú quán phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 30/6/1991; nguyên Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, từ năm 2007 đến năm 2015 tiếp tục làm Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh; nghỉ hưu năm 2015.



Đồng chí Phan Bội Thọ: Phó Giám đốc Sở (từ tháng 12/2006), sinh năm 1958; quê quán xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 10/10/1987; nguyên Phó Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, từ tháng 12/2006 là Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hàng Ba.





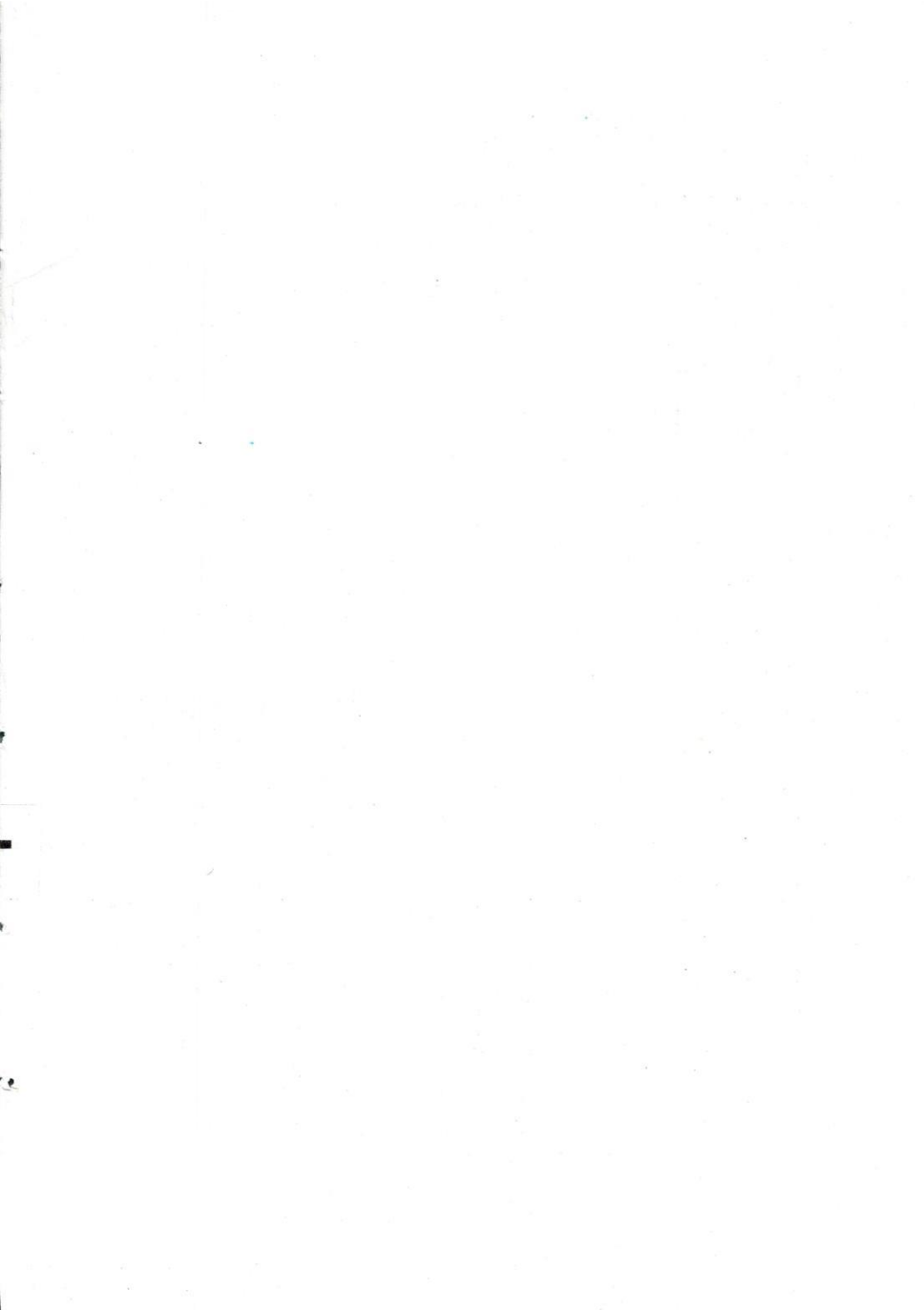
Đồng chí Vũ Mạnh Phú: Phó Giám đốc Sở (từ tháng 5/2008); Giám đốc Sở (từ tháng 5/2010), sinh năm 1956; quê quán xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 7/11/1986; nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Thái Nguyên; từ tháng 5/2008 là Phó Giám đốc và từ tháng 5/2010 là Giám đốc Sở Tài chính tỉnh; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.



Đồng chí Vũ Việt Chinh: Phó Giám đốc Sở (từ tháng 2/2011), sinh năm 1960; quê quán xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; trú quán phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 8/2/2001; nguyên Phó Trưởng phòng Đầu tư, từ tháng 2/2011 là Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh.



Đồng chí Nguyễn Minh Quang: Phó Giám đốc Sở (từ tháng 3/2015), sinh năm 1972; quê quán, trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 21/3/2001; nguyên Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Quản lý ngân sách; từ tháng 3/2015 là Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh.



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
(Nhiệm kì 2015 - 2020)



Đồng chí: **Nguyễn Minh Quang**
Bí thư.



Đồng chí: **Phan Bội Thọ**
Phó Bí thư.



Đồng chí: **Lê Ngọc Thanh**
Ủy viên.



Đồng chí: **Vũ Viết Chinh**
Ủy viên.



Đồng chí
Nguyễn Huy Đài
Ủy viên.

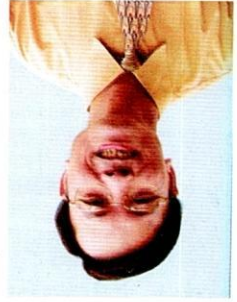


Đồng chí
Đàm Bích Hương
Ủy viên.



Đồng chí
Vũ Thị Anh Dung
Ủy viên.

BAN GIÁM ĐỐC SỞ



Đồng chí
Phan Bội Thọ
Phó Giám đốc Sở
từ tháng 12/2006.



Đồng chí
Vũ Việt Chính
Phó Giám đốc Sở
từ tháng 2/2011.



Đồng chí
Nguyễn Minh Quang
Phó Giám đốc Sở
từ tháng 3/2015.



Đồng chí: Vũ Mạnh Phú
Phó Giám đốc Sở 5/2008 -
8/2010, Giám đốc Sở từ
tháng 8/2010.



Đồng chí: Nguyễn Hòa Bình
Phó Giám đốc Sở
2004-2006 và từ 3/2007.

VĂN PHÒNG SỞ



Đồng chí
Lê Ngọc Thanh
Chánh Văn phòng.



Đồng chí
Vũ Thế Sơn
Phó Chánh Văn phòng.



Đồng chí
Nguyễn Thị Thanh Tâm
Phó Chánh Văn phòng.





Đồng chí
Hoàng Thị Loan
Trưởng phòng.



Đồng chí
Tăng Đức Bắc
Phó Trưởng phòng.



Đồng chí
Đinh Thị Thủy Dương
Phó Trưởng phòng.



PHÒNG ĐẦU TƯ

PHÒNG QUẢN LÝ GIÁ



Đồng chí
Vũ Tiến Thát
Trưởng phòng.



Đồng chí
Hoàng Thị Hằng
Phó Trưởng phòng.



Đồng chí
Nguyễn Thị Phương Loan
Phó Trưởng phòng.



PHÒNG TẠI CHỖ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP



**Đồng chí
Nguyễn Thị Minh Hoàn**
Trưởng phòng.



**Đồng chí
Đỗ Thị Liên**
Phó Trưởng phòng.



**Đồng chí
Ngô Thị Thu Hương**
Phó Trưởng phòng.



THANH TRA TÀI CHÍNH



Đồng chí
Hà Thị Bích Hạnh
Chánh Thanh tra.



Đồng chí
Nguyễn Quang Khải
Phó Chánh Thanh tra.



Đồng chí
Lý Thu Hương
Phó Chánh Thanh tra.



PHÒNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH



**Đồng chí
Dương Thị Hương Oanh**
Trưởng phòng.



**Đồng chí
Vũ Thị Anh Dung**
Phó Trưởng phòng.



PHÒNG PHÁP CHẾ - TIN HỌC



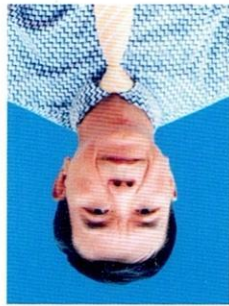
Đồng chí
Đầm Bích Hường
Trưởng phòng.



Đồng chí
Nguyễn Lê Trung
Phó Trưởng phòng.



PHÒNG TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



**Đông chi
Hà Văn Sơn**
Trưởng phòng.



**Đông chi
Lê Thị Ngọc Liên**
Phó Trưởng phòng.



CÔNG TY XỔ SỔ



Đồng chí
Nguyễn Huy Đài
Giám đốc.



Đồng chí
Vũ Thị Yến
Phó Giám đốc.



Đồng chí
Nguyễn Thị Thu
Kế toán trưởng.



BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN



Đồng chí: Lê Ngọc Thanh
Chủ tịch.



Đồng chí: Đàm Bích Hương
Phó Chủ tịch.



Đồng chí: Hà Thị Bích Hạnh
Ủy viên.



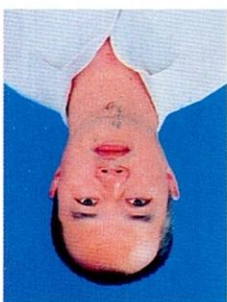
Đồng chí: Nguyễn Thị Thu
Ủy viên.



Đồng chí
Dương Thị Hương Oanh
Ủy viên.



Đồng chí
Tăng Đức Bắc
Ủy viên.



Đồng chí
Phạm Quang Chiến
Ủy viên.

BAN CHẤP HÀNH CHI ĐOÀN



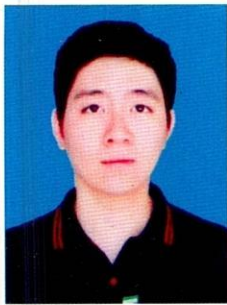
Đồng chí
Vũ Thị Anh Dung
Bí thư.



Đồng chí
Nguyễn Thị Thu Hiền
Phó Bí thư.



Đồng chí
Vũ Văn Lợi
Phó Bí thư.



Đồng chí
Phạm Hoài Nam
Ủy viên.



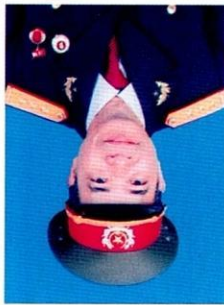
Đồng chí
Nguyễn Việt Hùng
Ủy viên.



Đông chi
Phạm Quang Chiến
Ủy viên.



Đông chi
Vũ Tiến Thật
Phó Chủ tịch.



Đông chi
Lê Ngọc Thanh
Chủ tịch.



BAN CHẤP HÀNH HỘI CỬU CHIẾN BINH

**PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**



Đồng chí: Lê Văn Tâm
Trưởng phòng.



Đồng chí: Phạm Bá Mạnh
Phó Trưởng phòng.



Đồng chí: Mai Trọng Tân
Phó Trưởng phòng.



Đồng chí: Lại Thị Sửu
Phó Trưởng phòng.



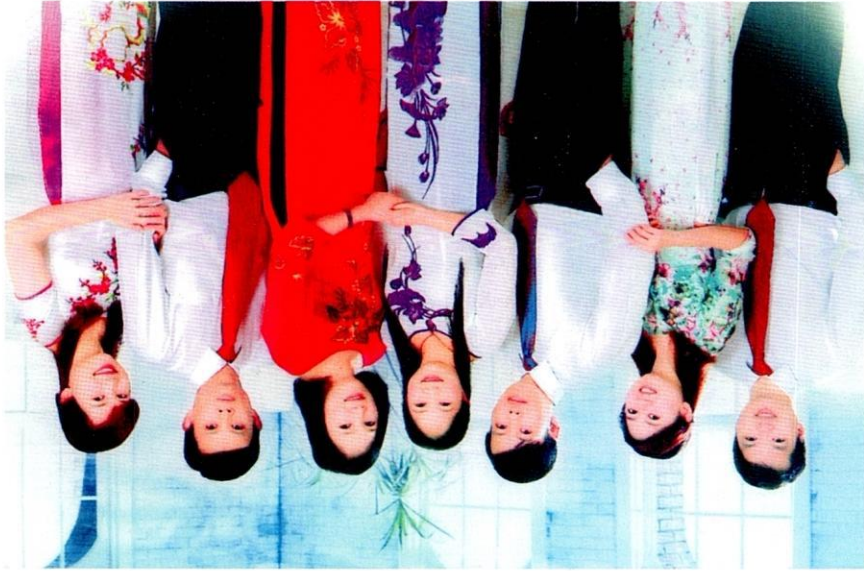
**PHÒNG TẠI CHÍNH - KẾ HOẠCH
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG.**



**Đồng chí
Nguyễn Thị Mai Khanh**
Trưởng phòng.



**Đồng chí
Nguyễn Thị Minh Xuân**
Phó Trưởng phòng.



**PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
THỊ XÃ PHỔ YÊN**



Đồng chí
Đồng Văn Tân
Trưởng phòng.



Đồng chí
Hà Thị Thúy Hoa
Phó Trưởng phòng.



Đồng chí
Ngô Xuân Huy
Phó Trưởng phòng.



**PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
HUYỆN PHÚ BÌNH**



**Đồng chí
Nguyễn Minh Tuấn**
Trưởng phòng.



**Đồng chí
Dương Thị Thoa**
Phó Trưởng phòng.



**PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
HUYỆN ĐỒNG HỖ**



Đồng chí
Nguyễn Thị Thu Thủy
Trưởng phòng.



Đồng chí
Đỗ Doanh Huân
Phó Trưởng phòng.



Đồng chí
Hoàng Mạnh Hưng
Phó Trưởng phòng.



**PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
HUYỆN DÀI TŨ**



**Đồng chí
Hoàng Văn Đa**
Trưởng phòng.



**Đồng chí
Nguyễn Thị Loan**
Phó Trưởng phòng.



**Đồng chí
Ngô Thị Bích Hạnh**
Phó Trưởng phòng.



PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH HUYỆN ĐỊNH HÓA



Đồng chí
Nguyễn Minh Tú
Trưởng phòng.



Đồng chí
Đào Văn On
Phó Trưởng phòng.



**PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
HUYỆN VĨNH NHAI**



**Đồng chí
Bùi Thanh Sơn**
Trưởng phòng.



**Đồng chí
Trịnh Minh Thu**
Phó Trưởng phòng.



**Đồng chí
Hoàng Kim Trung**
Phó Trưởng phòng.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 - Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965-2000), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản năm 2005.

2 – Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): 65 năm công tác kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 – 2013), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản năm 2013.

3 - Phạm Tất Quỳnh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản năm 2003.

4- Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên) : Lịch sử Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên (1945 – 2010), Sở Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 2011.

5 – Các báo cáo hằng tháng, quý, sáu tháng, một năm và văn kiện các kỳ Đại hội Đảng của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên từ năm 1946 đến năm 2015.

6 – Các báo cáo hằng tháng, quý, sáu tháng, một năm của Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể tỉnh Thái Nguyên từ năm 1946 đến năm 2015.

7 - Các báo cáo hằng tháng, quý, sáu tháng, một năm của Ty (Sở) Tài chính các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên các thời kỳ.

224	ĐẠI HÒA ĐẤT NƯỚC (1997 - 2015) <i>Chương VI</i> - NGÀNH TẠI CHÍNH TỈNH TRONG THỜI KỶ THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÒA, HIỆN
180	NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 - 1996) <i>Chương V</i> - NGÀNH TẠI CHÍNH TỈNH TRONG THỜI KỶ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT
135	QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985) <i>Chương IV</i> - NGÀNH TẠI CHÍNH TỈNH TRONG THỜI KỶ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỎ
83	MỸ CƯỜNG NƯỚC (1965 - 1975) <i>Chương III</i> - NGÀNH TẠI CHÍNH TỈNH TRONG THỜI KỶ TRỰC TIẾP KHÁNG CHIẾN CHỐNG
52	HỘI (1954 - 1965) <i>Chương II</i> - NGÀNH TẠI CHÍNH TỈNH TRONG THỜI KỶ HÒA BÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ
17	PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954) <i>Chương I</i> - NGÀNH TẠI CHÍNH TỈNH TRONG THỜI KỶ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN
9	MỞ ĐẦU
	MỘT SỐ PHÂN THƯỜNG CAO QUÝ
5	LỜI GIỚI THIỆU
TRANG	NỘI DUNG

MỤC LỤC

Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)

KẾT LUẬN	268
PHẦN PHỤ LỤC	277
TÀI LIỆU THAM KHẢO	279
MỤC LỤC	280

In 250 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm,
tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Tô 23, phường Quang Trung, TP TN
Giấy phép XB số 720/GP-STTT do Sở Thông tin và Truyền thông
Thái Nguyên cấp ngày 3 tháng 8 năm 2015.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2015.
